

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1947 - 2017)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

*

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1947 - 2017)**

NĂM 2020

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Ban Chủ nhiệm đề tài:

Đại tá Ngô Hồng Thái

(Chính uỷ Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.

Đại tá Đỗ Đại Phong

(nguyên Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Uỷ viên.

Đại tá Nguyễn Văn Đồng

(Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Uỷ viên.

Đại tá Trần Ngọc Tiến

(Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh): Uỷ viên.

Thượng tá Nguyễn Anh Văn

(Trưởng ban KHQS): Thư kí .

Ban biên soạn:

Trung tá Nguyễn Đức Thọ

(Trưởng ban Lịch sử/Phòng KHQS/QK1): Chủ biên,
Chương 2, Chương 3, Chương 4, Kết luận.

Thượng tá Nguyễn Văn Thắng

(nguyên Trưởng ban KHQS tỉnh): Mở đầu, Chương 1.

Trung tá CN Ma Khánh Tiên

(Nhân viên Ban Lịch sử/Phòng KHQS/QK1): Chương 5;

Trung tá CN Nguyễn Thị Thúy

(Nhân viên Ban Lịch sử/Phòng KHQS/QK1): Phụ lục.

Và sự tham gia của các đồng chí:

Thiếu tá CN Nguyễn Quang Hưng

(Nhân viên Ban KHQS tỉnh).

Trung úy CN Nguyễn Đình Tiến

(Nhân viên Ban KHQS tỉnh).

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Thông tư số 33-TL/DB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng, quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân từ Trung ương đến cơ sở, ngày 15/4/1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân (nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên) tổ chức Lễ thành lập và ra mắt. Cùng với sự ra đời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, để đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, tháng 5/1947, Chi bộ Tỉnh đội cũng được Tỉnh ủy quyết định thành lập⁽¹⁾. Trải qua 70 năm với nhiều tên gọi, cũng như quy mô tổ chức khác nhau (như Chi bộ Tỉnh đội, Liên Chi bộ Tỉnh đội, Đảng bộ Tỉnh đội, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh) nhưng tổ chức Đảng của lực lượng vũ trang tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ đảng viên,

⁽¹⁾ Chi bộ Tỉnh đội bộ dân quân - Tổ chức cơ sở Đảng tiền thân của Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên ngày nay.

cán bộ, chiến sĩ luôn có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị số 824-CT/ĐU ngày 15/3/2017 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về việc nghiên cứu, biên soạn Lịch sử các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Quân khu và Đảng bộ Quân sự các tỉnh; Thông báo số 1065-TB/TU ngày 19/7/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện đề tài Nghiên cứu, biên soạn “Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2017)”, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2017)”. Đây là một công trình nghiên cứu khoa học về Lịch sử Đảng bộ do Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh quản lý, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chịu trách nhiệm nội dung và tổ chức nghiên cứu, biên soạn.

Nội dung cuốn sách ngoài phần Mở đầu, gồm có 5 chương, Kết luận và các phụ lục đã dựng lại một cách trung thực, khách quan về quá trình ra đời, lãnh đạo xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và rút ra được những bài

học kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự tỉnh qua các thời kì lịch sử.

Cuốn sách là tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh cũng như lực lượng vũ trang tỉnh; động viên các cấp ủy đảng, đội ngũ đảng viên và cán bộ, chiến sĩ phát huy truyền thống vẻ vang và vận dụng những kinh nghiệm vào thực tiễn công tác hiện nay, nỗ lực phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947-2017)”, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chân thành cảm ơn sự lãnh đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách này; chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Khoa học quân sự, Ban Tổng kết lịch sử công tác Đảng, công tác Chính trị - Quân khu 1, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, các cơ quan hữu quan và các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy qua các thời kì đã tận tình giúp đỡ, cung cấp tư liệu, tham gia đóng góp xây dựng để cuốn sách được xuất bản ra mắt bạn đọc.

Mặc dù Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu, biên soạn của các tác giả còn có những hạn chế, nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Biên soạn rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của các đồng chí và các bạn đọc.

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ VÀ
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN**

MỞ ĐẦU

Tỉnh Thái Nguyên nằm ở vị trí trung tâm của vùng chiến lược phía bắc sông Hồng. Trong lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân tỉnh Thái Nguyên phải thường xuyên đối mặt với các thế lực ngoại xâm. Từ xa xưa, ông cha ta đã từng coi địa bàn tỉnh Thái Nguyên là “phên giậu phía Bắc” của kinh thành Thăng Long, là điểm xuất phát để triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm ở miền biên giới. Chính vị trí chiến lược đặc biệt và địa bàn dựng võ đó đã hun đúc cho nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên sớm có một tinh thần yêu nước, một tấm lòng trung kiên, bất khuất, xả thân cứu nước khi có giặc ngoại xâm.

Trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, địa bàn Thái Nguyên là nơi được Trung ương Đảng lựa chọn để xây dựng Căn cứ địa cách mạng, An toàn khu cách mạng của Trung ương. Tại đây, Trung ương đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tập hợp, xây dựng củng cố lực lượng cách mạng, lực lượng vũ trang, phát động các phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng rộng khắp..., góp phần quan trọng cùng nhân dân cả nước đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945. Các tên gọi và địa danh trên địa bàn như: Căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai, ATK II (ở Phổ Yên, Phú

Bình); rừng Khuôn Mánh, tổng Tràng Xá, châu Vũ Nhai - nay là huyện Võ Nhai (là nơi ra đời Trung đội Cứu quốc quân II - một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay); cánh đồng Nà Nhậu, phía sau đình Làng Quặng, tổng Định Biên Thượng, châu Định Hóa (nơi diễn ra Lễ thống nhất Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các đội Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng trong cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân) và nhiều địa danh lịch sử khác..., đã gắn liền với phong trào đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của cả nước nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng trong lịch sử đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp. Dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, các thế lực đế quốc và phản động đã dồn dập kéo vào nước ta. Tại tỉnh Thái Nguyên có khoảng 5.000 quân của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang kéo vào chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trên địa bàn các huyện Đại Từ, Phú Lương, thị xã Thái Nguyên, Đồng Hỷ, Phổ Yên. Đi tới đâu, chúng cũng đều cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, quán chợ, bắt chúng ta tiêu tiền Quan Kim, loại quốc tệ của chúng đã mất giá trị. Chúng tập hợp bọn tay chân, thành lập “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội” ở nhiều nơi, nhất là những nơi có đồng bào Hoa sinh sống. Chúng xúi giục người Việt gốc Hoa lấy quốc tịch Trung Quốc và không

thực hiện nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà... Lợi dụng danh nghĩa Đồng minh, quân Trung Hoa Dân quốc bắt ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện vận tải, đi lại cho chúng.

Lợi dụng tình hình nhiều khó khăn, phức tạp, các thế lực phản cách mạng nổi dậy chống phá. Một số tên đặc vụ Trung Hoa Dân quốc ở thị xã Thái Nguyên nằm vùng từ những năm 40, bắt đầu lộ diện chống phá. Một số phần tử phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở xứ Nhã Lộng (Phú Bình) đứng ra tổ chức “Liên đoàn thanh niên chống cộng”. Bọn “Đại Việt quốc gia liên minh” tích cực hoạt động, lôi kéo quần chúng, giành ảnh hưởng với Việt Minh. Ở các xã Tân Hoà (Phú Bình), Minh Lập (Đông Hỷ),... bọn lưu manh, trộm cắp, thổ phỉ xuất hiện, đe dọa cuộc sống của người dân. Bên cạnh các khó khăn do địch chống phá, tỉnh Thái Nguyên cũng đứng trước nhiều khó khăn lớn về kinh tế, văn hoá: Ngân khố tỉnh chỉ có 20.000 đồng tiền Đông Dương⁽¹⁾; nạn đói khủng khiếp do Nhật - Pháp gây nên hồi cuối năm 1944 đầu năm 1945 chưa được khắc phục thì nguy cơ một nạn đói mới lại xuất hiện.

Thực hiện Sắc lệnh số: 8 (ngày 5/9/1945) về việc giải tán “Đại Việt Quốc gia xã hội Đảng” và “Đại Việt quốc dân Đảng” và Sắc lệnh ngày 13/9/1945 về việc đưa đi an trí những phần tử phản cách mạng nguy hiểm, lực lượng tự vệ chiến đấu tỉnh phối hợp với lực lượng Công an tỉnh đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên mặt trận chống

⁽¹⁾ Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1945 - 1954), 1993, tr.32.

phản cách mạng, bắt và đưa đi an trí⁽²⁾ hơn 80 tên mật thám, chỉ điểm, 43 quan lại cường hào, 5 tên cai có tội ác và 3 tên cầm đầu các toán phi. Những tên đặc vụ của quân Tưởng, bọn cầm đầu các tổ chức phản động (Nam Dương Hoa kiều hiệp hội, Đại Việt quốc gia liên minh,...) đều bị bắt giữ. Một số tên Việt gian phản quốc có nhiều tội ác với nhân dân bị nghiêm trị. Tuần phủ Cung Đình Vận (một tên tay sai của thực dân Pháp khét tiếng gian ác, có nhiều nợ máu với nhân dân) đã bị chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên xử tử hình. Dựa vào nhân dân, lực lượng tự vệ chiến đấu tỉnh phối hợp lực lượng Công an tỉnh dẹp tan bọn phi ở Minh Lập (Đồng Hỷ) do anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Kỳ cầm đầu; trừng trị bọn lưu manh giả danh Việt Minh để cướp của, những nhiều nhân dân ở Phúc Thuận (Phổ Yên), Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), kè Đá Gân (Phú Bình)...

Dưới sự lãnh đạo khéo léo và kiên quyết của Đảng bộ, lực lượng tự vệ chiến đấu Thái Nguyên cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước đập tan âm mưu thâm hiểm của quân Tưởng, ngăn chặn những hành động chống phá của bè lũ tay sai phản cách mạng, bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân. Từ giữa tháng 10/1945, đơn vị cuối cùng của quân Tưởng đã phải rời khỏi địa phận Thái Nguyên, rút về Hà Nội.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, do yêu cầu cách mạng cả nước, phần lớn cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng tự vệ Thái Nguyên có kinh

⁽²⁾ Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái 1945 - 1954, 1993, tr.35.

nghiệm chiến đấu đều được điều động vào các đội quân Nam tiến hoặc các đơn vị Vệ quốc đoàn. Lực lượng tự vệ địa phương chỉ còn lại một ít cán bộ khung và vũ khí thô sơ.

Trước tình hình trên, cấp ủy và chính quyền địa phương chủ trương động viên sự đóng góp của toàn dân để xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và sự giác ngộ của nhân dân, đông đảo con em đồng bào các dân tộc đã mang theo các loại vũ khí, tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang địa phương. Chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các huyện và các xã đều xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ rộng rãi, tự vệ chiến đấu và du kích tập trung. Được Ban lãnh đạo Chiến khu 1 quan tâm giúp đỡ về cách thức tổ chức, phương pháp quản lý và huấn luyện quân sự, các đội tự vệ chiến đấu của tỉnh được biên chế thành các tiểu đội, trung đội, được quản lý chặt chẽ và được huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ...

Đến tháng 5/1946, chỉ tính riêng ở các huyện vùng phía Nam tỉnh, lực lượng tự vệ chiến đấu đã có tới 300 cán bộ, chiến sĩ. Các đội tự vệ chiến đấu của các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ được trang bị tương đối tốt, có tổ chức chỉ huy thống nhất, chặt chẽ. Lực lượng tự vệ chiến đấu thị xã Thái Nguyên hoạt động sôi nổi. Tất cả các khu phố trên địa bàn Thị xã đều thành lập được các tiểu đội, trung đội tự vệ chiến đấu,...

Cuối năm 1946, đồng chí Lê Văn Lương (Chính trị viên Chi đội Nam tiến Bắc Bắc) được Khu ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu 1 điều động về Thái Nguyên chỉ định tham gia Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiêm Ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh phụ trách quân sự⁽¹⁾.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), Trung ương Đảng và Chính phủ chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên); cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương.

Đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến đã đến ở và làm việc tại An toàn khu (ATK) Thái Nguyên. Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyên, thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định (nay là xóm Bản Quyên, xã Diềm Mặc), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Từ đó, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu “đều tập trung đóng ở Định Hóa, tuy cũng có thời gian chuyển sang Sơn Dương hay Bắc Kạn nhưng với thời

⁽¹⁾ Theo Hồi kí của đồng chí Nhị Quý (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tỉnh ủy Thái Nguyên), ghi ngày 21/11/1968, Lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy. Đồng chí Lê Văn Lương, sinh năm 1918; quê quán xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1938, nguyên Chính trị viên Chi đội Nam tiến Bắc Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Ủy viên Quân sự Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên (từ cuối năm 1946).

gian ngắn rồi lại trở về Định Hóa”⁽¹⁾. “Định Hóa là ATK tuyệt mật nhằm đảm bảo an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển”⁽²⁾.

Trách nhiệm lớn nhất, quan trọng vào bậc nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên là phải tập trung xây dựng củng cố chính quyền các cấp vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh bảo vệ tuyệt đối an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, các cơ quan, kho tàng, nhà máy,...

Để xây dựng tỉnh Thái Nguyên có lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng và chủ động đối phó với các hoạt động phá hoại, tấn công, chiếm đóng của thực dân Pháp vào địa bàn tỉnh, thực hiện Thông tư số 33-TL/DB, ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo, chỉ huy dân quân tự vệ các cấp từ Trung ương đến cơ sở, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành lập Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bộ dân quân (nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh). Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh phân công đồng chí Lê Văn Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Ủy viên

⁽¹⁾⁽²⁾ Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: ATK Định Hóa trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp. Xem: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong Căn cứ địa Việt Bắc - Kỉ yếu Hội thảo khoa học năm 1997. Xuất bản lần thứ hai, 2004, tr. 10.

Quân sự trong Ủy ban Hành chính tỉnh giữ chức vụ Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên Tỉnh đội và đồng chí Nguyễn Phương (Học viên Trường Quân chính Bắc Sơn) giữ chức vụ Tỉnh đội phó phụ trách xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

Ngày 15/4/1947, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đại diện lực lượng vũ trang nhân dân các huyện, thị xã trong tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Lễ Thành lập và ra mắt Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bộ dân quân. Các đồng chí Ngô Nhị Quý, Bí thư Tỉnh ủy (lâm thời) kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến tỉnh; Lê Trung Đình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lâm thời), Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh đã đến dự và giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội.

Với sự ra đời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bộ dân quân, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã có một cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác quân sự địa phương, phụ trách việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng các phương án tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động quân sự của địch trên địa bàn.

Chương I

CHI BỘ (LIÊN CHI BỘ) TỈNH ĐỘI TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)

I. Lãnh đạo xây dựng, chỉ huy Lực lượng vũ trang địa phương phục vụ chiến đấu, chiến đấu, góp phần đánh bại các cuộc tấn công của địch vào địa bàn tỉnh (1947 – 1950).

Sau ngày thành lập (15/4/1947), Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức xây dựng bộ máy, khẩn trương đưa các cơ quan chuyên môn (Chính trị, Quân sự), giúp việc cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội vào hoạt động. Theo đó, tháng 5/1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn (Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên) giữ chức vụ Trưởng ban Chính trị Tỉnh đội. Cũng trong tháng 5/1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức thành lập, đưa Ban Quân sự (nay là Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) do đồng chí Lê Đình Phổ làm Trưởng ban vào hoạt động. Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội lúc đó có khoảng từ 30 đến 40 cán bộ, chiến sĩ.

Một thời gian sau, được bổ sung thêm cán bộ, chiến sĩ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bổ dân quân tổ chức thành lập thêm Ban Hành chính (nay là Văn phòng Bộ Chỉ huy

quân sự tỉnh) do đồng chí Nguyễn Liên làm Trưởng ban và Ban Cung cấp (nay là Phòng Hậu cần Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) do đồng chí Dương Văn Kham làm Trưởng ban. Ngoài các ban chuyên môn tham mưu, giúp việc, Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn thành lập 1 trung đội vệ binh làm nhiệm vụ bảo vệ Cơ quan Tỉnh đội, do đồng chí Nông Chính Phát làm Trung đội trưởng.

Để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Lực lượng vũ trang địa phương, tháng 5/1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết thành lập Chi bộ Tỉnh đội trực thuộc Tỉnh ủy và chỉ định đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Khi thành lập, Chi bộ Tỉnh đội có 3 đảng viên⁽¹⁾. Chi bộ có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trong Chi bộ đảm bảo đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng Cơ quan Tỉnh đội vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương; chuyên trách làm nhiệm vụ xây dựng, củng cố, phát triển, huấn luyện, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, đập tan mọi âm

⁽¹⁾ Ba đảng viên đầu tiên của Chi bộ Tỉnh đội bộ dân quân gồm: Đồng chí Lê Văn Lương, Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên Tỉnh đội (sinh năm 1918; quê quán xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; tham gia cách mạng từ năm 1938, vào Đảng ngày 7/11/1946); đồng chí Lê Đình Phổ, Trưởng ban Quân sự (sinh năm 1924, quê quán xã Tân Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày nay; vào Đảng tháng 3/1946); Đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn, Trưởng ban Chính trị (sinh năm 1918; quê quán xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; vào Đảng ngày 7/11/1946).

muu và hành động phá hoại, tấn công của quân Pháp vào địa bàn tỉnh.

Sau khi thành lập, Chi bộ Tỉnh đội tập trung lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội làm tốt công tác tham mưu, giúp Tỉnh uỷ - Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh tổ chức thành lập và kiện toàn các Ban Chỉ huy huyện đội⁽¹⁾ và xã đội đảm bảo đủ số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng.

Về phía địch, sau khi phát hiện ta xây dựng Thái Nguyên thành An toàn khu (ATK) Trung ương - nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh, Đoàn thể, quân đội... (đầu năm 1947), địa bàn tỉnh đã trở thành mục tiêu đánh phá của thực dân Pháp.

Để bảo vệ An toàn khu, Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung chuẩn bị kháng chiến, tăng cường xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ An toàn khu – Thủ đô kháng chiến. Ban Chỉ huy Tỉnh đội phân công các đồng chí Nguyễn Phương (Tỉnh đội phó), Nguyễn Hữu Uẩn (Trưởng ban Chính trị) và cán bộ các ban Quân sự,

⁽¹⁾ Từ tháng 4 đến tháng 10/1947, Huyện đội bộ dân quân các huyện Võ Nhai, Đông Hy, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương Định Hóa, Đại Từ được thành lập.

Chính trị trực tiếp xuống các huyện chỉ đạo công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Đến giữa năm 1947, toàn tỉnh đã có 4.324 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu (trên tổng dân số 174.200 người). Trung bình mỗi xã trong tỉnh đã xây dựng được một trung đội (gồm từ 2 đến 3 tiểu đội), mỗi liên xã xây dựng được một đại đội dân quân, du kích. Đa số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích đã được huấn luyện sử dụng các loại vũ khí thông thường và các cách đánh tập kích, phục kích, quấy rối và các cách gài mìn, cắm chông, đặt cạm, bẫy. Tháng 8/1947, Tỉnh ủy Thái Nguyên điều động đồng chí Lê Văn Xuyên (Trưởng ty Thông tin – Tuyên truyền tỉnh) giữ chức vụ Chính trị viên Tỉnh đội bộ dân quân.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, các Ban Chỉ huy huyện đội cử cán bộ hướng dẫn các lực lượng dân quân, du kích cắm hàng vạ cây chông tre, chông nứa xuống những nơi mà địch có thể nhảy dù; tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng; thành lập các tổ, trạm báo động trên các trục đường giao thông. Ban Chỉ huy Tỉnh đội cử nhiều cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bổ túc về quân sự, chính trị do Chiến khu 1 và Bộ Quốc phòng tổ chức.

Cùng với việc tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Tỉnh đội bộ dân quân phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân “tiêu thổ kháng chiến”, thực hiện “vườn không, nhà

trống”. Ban Chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho các Ban Chỉ huy huyện đội, xã đội huy động lực lượng dân quân, du kích và tự vệ làm nòng cốt cùng toàn dân thực hiện công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến. Dọc hai bên các trục đường giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh, nhiều nhà ở, đình, chùa,... đã được phá dỡ; phá đến đâu, toàn bộ gạch ngói đều được vận chuyển ra mặt đường, đắp thành ụ chướng ngại vật cản xe cơ giới của địch. Mặt Quốc lộ số 3 từ cầu Đa Phúc đến thị xã Thái Nguyên, được đào thành các hố chữ chi. Tại thị xã Thái Nguyên, riêng khu vực nội thị đã có tới 400 ngôi nhà tường xây, mái ngói; trong đó có trên 10% là 2, 3 tầng, theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ đã huy động dân quân, du kích phối hợp với nhân dân và lực lượng tự vệ thị xã Thái Nguyên phá sập, phá hỏng toàn bộ nhà cửa, cầu cống; đào, xẻ thành các đường hào sâu, rộng cắt ngang mặt toàn bộ các đường giao thông trong nội thị; chặt đổ nhiều cây cổ thụ chắn ngang mặt đường. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến ở thị xã Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành.

Tuy nhiên, do chủ quan, khinh địch, nên các nhà kiên cố, đường sá và cầu cống ở các huyện vùng phía Bắc tỉnh chưa được phá hoại triệt để. Đoạn Quốc lộ số 3 từ Quan Triều (Phú Lương) đến phố Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn), nhà cửa hai bên đường và toàn bộ hệ thống cầu, cống trên đường hầu như chưa được phá. Các chợ Quan Triều, Giang Tiên, Đu,... tấp nập kẻ mua, người bán.

Để có vũ khí trang bị cho lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu, được sự giúp đỡ của Chiến khu 1, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức xây dựng Xưởng Quân giới trực thuộc Ban Cung cấp Tỉnh đội đặt tại Làng Ngò, xã An Khánh, huyện Đại Từ, gồm 20 công nhân, làm nhiệm vụ sản xuất và sửa chữa vũ khí. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân trong tỉnh đã thu nhặt, cung cấp cho Xưởng Quân giới Tỉnh đội hàng chục tấn lưỡi cày, chảo gang vỡ,... Cán bộ, chiến sĩ của Xưởng đã vào các hang đá ở núi Hồng (Đại Từ) lấy phân dơi về chế thành thuốc nổ; tìm, đào, phá những quả bom do máy bay địch ném xuống không nổ để lấy thuốc nổ về sản xuất đạn, mìn và lựu đạn, trang bị cho dân quân, du kích và tự vệ, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu.

Từ ngày 10 đến ngày 12/8/1947, tại đình An Mỹ (nay đình An Mỹ nằm trên địa bàn xã Mỹ Yên), huyện Đại Từ, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Đại hội đề ra một số chủ trương lãnh đạo tập trung giải quyết những việc cần kíp, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Trung tâm Căn cứ địa – Thủ đô kháng chiến của cả nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động nhân dân tiến hành "tiêu thổ kháng chiến", thực hiện "vườn không, nhà trống". Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa I (nhiệm kỳ 8/1947 – 6/1948) gồm 11 ủy viên. Đồng chí Lê Văn Lương (Tỉnh đội trưởng) tiếp tục được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại, mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm đập tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế, khủng bố nhân dân, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến.

Mở đầu cho cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc Thu Đông 1947, hai ngày 7 và 8/10/1947, giặc Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, phố Chợ Mới (huyện Bạch Thông) và huyện lỵ Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Ngày 9/10/1947, giặc Pháp tiếp tục cho một binh đoàn hỗn hợp thủy, bộ theo sông Hồng, ngược lên sông Lô đánh chiếm Tuyên Quang. Tỉnh Thái Nguyên ở vào tình thế bị địch uy hiếp từ nhiều phía. Tại phố Chợ Mới, khi vừa tiếp đất, quân dù Pháp đã xuống đánh chiếm cầu Ô Gà nằm trên địa bàn xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Ngay sau khi địch tấn công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội tập trung xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu. Ban Chỉ huy Tỉnh đội nhanh chóng điều động cán bộ, chiến sĩ, vũ khí trang bị, thành lập Trung đội du kích tập trung của tỉnh đưa

lên xã Yên Ninh (huyện Phú Lương) làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân, du kích huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) đánh địch ở phố Chợ Mới và ngăn chặn các cuộc hành quân, càn quét của địch từ phố Chợ Mới qua cầu Ô Gà xuống các làng, xã của huyện Phú Lương.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, mỗi Ban Chỉ huy Huyện đội trong tỉnh đã lựa chọn cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích ở cơ sở xây dựng được một trung đội du kích tập trung, làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu độc lập hoặc phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực trên địa bàn từng huyện. Mỗi trung đội biên chế 35 cán bộ, chiến sĩ, do Ủy ban Hành chính các cấp trong tỉnh trợ cấp nuôi dưỡng và trang bị vũ khí. Lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn tỉnh được phát triển nhanh chóng về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng.

Thực hiện phương châm “*đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung*” của Bộ Tổng chỉ huy, Trung đoàn 121 Thái Nguyên - Phúc Yên (trực thuộc Bộ Tư lệnh Chiến khu 1)⁽¹⁾ do đồng chí Mã Thành Kính, Ủy viên Quân sự Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên làm Trung đoàn trưởng bố trí một tiểu đoàn tập trung làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu từ vùng Nam thị xã Thái Nguyên đến

⁽¹⁾ Trung đoàn 121 (tiên thân là Trung đoàn 22 Thái Nguyên - Phúc Yên) trực thuộc Bộ Chỉ huy Chiến khu 1 được thành lập tháng 6/1946 theo Sắc lệnh số 71/SL ngày 22/5/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức, biên chế, quân phong, quân ki và nghi lễ trong quân đội.

Phúc Yên, còn lại phân tán 5 đại đội độc lập về các huyện Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ để vừa sẵn sàng đánh địch bảo vệ địa bàn, vừa tham gia xây dựng, huấn luyện, diu dắt lực lượng dân quân, du kích, hỗ trợ cho phong trào chiến tranh du kích ở địa phương.

Đến trước thời điểm địch mở cuộc hành quân Xanh-tuya tấn công vào địa bàn Thái Nguyên, lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh đã lên tới trên 7.000 người; trong đó có 4.114 du kích ở các cơ sở, làng, xã, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu; 280 cán bộ, chiến sĩ du kích tập trung ở tỉnh và các huyện. Hầu hết các xã trong tỉnh đều xây dựng được ít nhất mỗi xã một trung đội dân quân, du kích; mỗi thôn, xóm có ít nhất một tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 7 người đến 9 người. Trung bình mỗi trung đội dân quân, du kích xã ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ có 4 tiểu đội; riêng Trung đội dân quân, du kích xã Tân Tiến (nay là các xã Tân Hương, Đông Cao, Tân Phú), huyện Phổ Yên có tới 5 tiểu đội. Trung bình mỗi trung đội dân quân, du kích xã ở các huyện vùng núi Võ Nhai, Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ có 3 tiểu đội; Trung đội dân quân, du kích xã Bình Long, huyện Võ Nhai chỉ có 2 tiểu đội. Hầu hết các xã dọc các trục giao thông Quốc lộ số 3, Đường số 13 A (nay là Quốc lộ 37), Quốc lộ số 1 B đều xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích bán thoát li làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ giao thông, kiểm tra,

kiểm soát người lạ mặt đi vào vùng An toàn khu⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức lực lượng dân quân, du kích phối hợp và giúp đỡ các đơn vị bộ đội chủ lực làm nhiệm vụ chiến đấu trên địa bàn đào hầm, hào, công sự chiến đấu; các đơn vị bộ đội chủ lực làm nhiệm vụ chiến đấu trên địa bàn tỉnh giúp địa phương huấn luyện dân quân, du kích, tự vệ và xây dựng làng, xã chiến đấu.

Do công tác phá hoại và tản cư kháng chiến dọc đoạn Quốc lộ số 3 từ Quan Triều lên xã Yên Ninh giáp phố Chợ Mới làm không tốt, nên khi địch nhảy dù chiếm đóng phố Chợ Mới, nhân dân ở khu vực từ Quan Triều lên xã Yên Ninh hoảng loạn. Trước tình hình đó, lãnh đạo tỉnh và huyện Phú Lương đã tập trung ổn định tinh thần, giải quyết nơi ăn, ở, hỗ trợ việc làm thêm cho hàng trăm hộ dân trong tình thế bị động. Ban Chỉ huy Tỉnh đội đôn đốc Ban Chỉ huy huyện đội Phú Lương tập trung tổ chức lực lượng dân quân, du kích ra cùng với nhân dân đào, phá đường, đánh sập tất cả các cầu, cống trên Quốc lộ số 3, lấy đất đắp thành các ụ cản xe cơ giới địch; tất cả các nhà lớn hoặc các công trình kiên cố hai bên dọc Quốc lộ số 3 và các trục đường chính trên địa bàn huyện Phú Lương nhanh chóng được “tiêu thổ kháng chiến”.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tổng kết chiến tranh du kích tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Tư liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Đề đề phòng địch tấn công, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiếp tục chỉ đạo các Ban Chỉ huy huyện đội Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Định Hoá, Đại Từ đẩy mạnh công tác tiêu thổ kháng chiến, huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích phối hợp với nhân dân đào phá đường sá, cầu, cống trên các trục giao thông chính. Lực lượng dân quân, du kích huyện Đông Hỷ tập trung phá hoại các trục đường từ thị xã Thái Nguyên đi Võ Nhai, làng Hích. Lực lượng dân quân, du kích huyện Phú Bình đào đất, đắp ụ cản xe cơ giới địch trên đê sông Máng; Phổ Yên phá hoại triệt để các trục đường Sơn Cốt - Phúc Thuận, Phúc Thuận - Đèo Nhe; Định Hoá tập trung phá các trục đường Cây số 31 - Quán Vương - Chợ Chu. Toàn bộ các cầu lớn trên địa bàn tỉnh (Gia Bầy - thị xã Thái Nguyên, Huy Ngạc – huyện Đại Từ, Giang Tiên – huyện Phú Lương) đều được Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích phá sập.

Từ ngày 15/10/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và một bộ phận cơ quan của Bộ Tổng Tham mưu bắt đầu di chuyển từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai. Tại An toàn khu Võ Nhai, Ban Chỉ huy huyện đội Võ Nhai (do đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện đội trưởng) đã trực tiếp tổ chức, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn phối hợp với các đơn vị bảo vệ của Trung ương làm tốt công tác giữ gìn an ninh, trật tự vùng An toàn khu.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên thành lập 1 trung đội du kích cán bộ, chiến sĩ là người địa phương, thông thuộc địa hình, có giác ngộ cách mạng và phẩm chất đạo đức tốt, trang bị đầy đủ vũ khí, bổ sung cho Đội Bắc Sơn làm nhiệm vụ bảo vệ và dẫn đường cho các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương.

Trước các triệu chứng “địch biết các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội ta đã chuyển về Võ Nhai, nên có thể chúng sẽ tảo bạo mở cuộc hành quân bao vây, càn quét vào khu vực này”⁽¹⁾, từ ngày 17/11/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và quân đội ta bắt đầu di chuyển từ An toàn khu Võ Nhai về lại An toàn khu Định Hóa. Cán bộ, chiến sĩ Đội Bắc Sơn do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy đã bảo vệ và dẫn đường đưa các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Thập, Tôn Đức Thắng từ An toàn khu Võ Nhai di chuyển theo đường mòn qua huyện Phú Lương về xã Phú Minh (huyện Đại Từ) đảm bảo an toàn tuyệt đối. Ban Chỉ huy huyện đội Võ Nhai cử 8 dân quân, du kích khoẻ mạnh, thay nhau cáng các cụ nhân sĩ yêu nước Vy Văn Định, Bùi Bằng Đoàn (do tuổi cao, sức yếu) và cử một số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích giúp đoàn Cán bộ Trung ương vận chuyển tài liệu, hành lý và đi trước dẫn đường.

⁽¹⁾ Lê Dục Tôn: Bảo vệ cuộc di chuyển của Trung ương từ Trảng Xá (Võ Nhai) đến Phú Minh (Đại Từ)- Kỷ yếu hội thảo khoa học Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947.

Về phía địch, sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc, cuộc hành quân Lê-a, bước 1 trong cuộc tấn công của địch cơ bản bị thất bại. Phán đoán lực lượng bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở các vùng Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và vùng Tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng núi đá Võ Nhai (Thái Nguyên), từ ngày 20/11/1947, chúng quyết định chuyển sang thực hiện cuộc hành quân, cần quét mới mang tên Xanh-tuya. Trong cuộc hành quân Xanh-tuya này, thực dân Pháp sử dụng các lực lượng đã tham gia cuộc hành quân Lê-a cùng Trung đoàn bộ binh Ma Rốc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ chỉ huy, tiến hành bao vây, cần quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục *“lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được lực lượng chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”*. Ngoài lực lượng chặn ta ở vòng ngoài, hướng cần quét chính của cuộc hành quân Xanh-tuya là Thái Nguyên, hai hướng khác là Sông Thương - Yên Thế và Chợ Mới - Tuyên Quang.

Đêm 24/11/1947, quân Pháp cho một trung đoàn (khoảng 1.500 tên) từ Chợ Mới bí mật hành quân theo đường số 3 xuống Cây số 31 rẽ sang đường đi Chợ Chu (Định Hoá) lên chiếm đóng Phố Ngũ và Quán Vuông (Định Hoá).

Ngày 26/11/1947, khoảng 8 giờ sáng, quân Pháp huy động 24 máy bay (15 máy bay chiến đấu và 9 máy bay

vận tải) ném bom, bắn phá và thả một tiểu đoàn, khoảng 500 quân dù xuống chiếm đóng phố La Hiên (huyện Võ Nhai). 12 giờ trưa, quân Pháp huy động tiếp 19 máy bay (9 máy bay chiến đấu, 10 máy bay vận tải) bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Trạng Xá (huyện Võ Nhai). 15 giờ chiều, địch huy động tiếp 9 máy bay chiến đấu và 10 máy bay vận tải, thả 400 quân dù xuống đánh chiếm làng Ngò, xã An Khánh và khu Ba Gò, xã Cù Vân (huyện Đại Từ).

Đến chiều ngày 26/11/1947, trên địa bàn các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đại Từ của tỉnh Thái Nguyên, quân Pháp đã có khoảng 2.600 tên chiếm đóng (Định Hoá 1.500 tên, Đại Từ 400 tên, Võ Nhai 700 tên).

Ngày 27/11/1947, quân Pháp từ các vị trí chiếm đóng ở các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đại Từ đã càn quét, lùng bắt cán bộ, giết nhân dân, cướp bóc và phá hoại căn cứ địa kháng chiến của ta. Cùng thời gian trên, từ cầu Đuông (Hà Nội), một trung đoàn bộ binh do Ghirô chỉ huy chia làm hai mũi, một mũi theo Đường số 3 qua cầu Đa Phúc, đánh lên chiếm thôn Phù Lôi (xã Trung Thành, nay thôn Phù Lôi thuộc xã Thuận Thành), phố Thanh Xuyên (xã Trung Thành), làng Sơn Cốt (xã Đồng Tiến, nay làng Sơn Cốt thuộc xã Đắc Sơn); một mũi qua Phúc Yên men theo sườn Tam Đảo lên đánh chiếm vùng Tây Nam huyện Đại Từ. Với đợt tấn công mới này quân Pháp đã tỏa ra chiếm đóng tới 32 điểm nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đề đối phó với cuộc tấn công, càn quét của địch, Chi bộ đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội đề ra các giải pháp, tập trung chỉ đạo các Ban Chỉ huy huyện đội tổ chức lực lượng dân quân, du kích độc lập tác chiến đánh địch hoặc phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực chiến đấu chống lại các cuộc hành quân, càn quét của địch.

Tại huyện Định Hoá, ngày 25/11/1947, lợi dụng địa hình hiểm trở từ Đèo Cút đến Khe Chuộc, tại làng Muồng, Tiểu đội du kích xã Phượng Tiến phục kích 1 tiểu đoàn địch từ phố Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) càn quét vào vùng Đông Bắc huyện Định Hoá, buộc chúng phải rút quân. Tiếp đó, du kích xã Phượng Tiến phối hợp với tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ chặn đánh 1 đại đội địch từ phố Chợ Chu đánh vào, diệt 7 tên khi chúng còn cách Nhà máy 200m, buộc chúng phải rút lui. Tại Đồng Mon, du kích xã Bình Chung phối hợp với tự vệ Nhà máy Quân khí A4 chặn đánh 1 đại đội địch từ Quán Vuông đánh xuống, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên, buộc chúng phải rút lui.

Sáng 28/11/1947, quân Pháp tập trung toàn bộ lực lượng tổ chức thành 2 cánh quân càn quét dọc từ vùng Tây Bắc xuống vùng Tây Nam huyện Định Hóa, nhằm đánh đòn quyết định lòng bắt các cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Ban Chỉ huy huyện đội Định Hóa chỉ huy lực lượng du kích các xã chủ động phối hợp với các tiểu đoàn 101, 103, 160 bộ đội chủ lực tổ chức chặn đánh địch ở nhiều nơi, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên, buộc hai cánh quân địch

phải bỏ kế hoạch gặp nhau tại Thanh Định, càn thẳng xuống xã Bình Thành.

Chiều 28/11/1947, từ xã Bình Thành quân Pháp tiếp tục chia làm hai mũi: Một mũi theo đường sang Tuyên Quang càn vào thôn Lục Rã (nay là xã Phú Đình, nơi các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Chỉ huy của ta vừa từ An toàn khu Võ Nhai chuyển về ở và làm việc ít ngày; một mũi càn theo đường thẳng sang thôn (nay là xã) Diềm Mặc.

Với quyết tâm bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Trung đội du kích tập trung huyện Định Hoá và các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ Trung ương đã chặn đánh rất quyết liệt mũi tấn công của địch vào Lục Rã, chặn đứng cuộc tấn công của chúng, diệt 10 tên. Trong trận chiến đấu quyết liệt và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này, 8 cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung huyện Định Hoá và bộ đội chủ lực của ta đã anh dũng hi sinh. Đây là một trận đánh ý nghĩa đặc biệt quan trọng đã trực tiếp bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội.

Bị chặn đánh quyết liệt, các mũi tấn công vào các thôn Lục Rã và Diềm Mặc bị thất bại, quân Pháp buộc phải quay lại xã Bình Thành. Hôm sau (ngày 29/11), từ xã Bình Thành, quân Pháp càn xuống xã Phú Minh (huyện Đại Từ). Tại quán Ông Già, chúng bị Trung đội

du kích tập trung huyện Đại Từ phối hợp với Tiểu đoàn bộ đội chủ lực do đồng chí Vũ Lăng chỉ huy chặn đánh diệt 10 tên, buộc đại bộ phận quân địch phải quay lại xã Bình Thành. Đêm 29/11, bộ đội chủ lực và du kích xã Bình Thành tiếp tục tập kích vào nơi trú quân của địch ở Quảng Nạp, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên.

Sáng 30/11/1947, quân Pháp phải cho máy bay vận tải hạ cánh xuống cánh đồng Quảng Nạp chở xác và những tên bị thương về Hà Nội. Để đảm bảo an toàn cho các máy bay vận tải hạ cánh xuống cánh đồng Quảng Nạp, quân Pháp cho máy bay chiến đấu bay quần đảo trên vùng trời huyện Định Hóa và bắn bừa bãi xuống những nơi chúng nghi có bộ đội và du kích đóng quân. Tại khu vực phố Chợ Chu, bằng súng bộ binh, du kích và bộ đội chủ lực đã bắn rơi tại chỗ một máy bay B24 của giặc Pháp. Ngày 3/12/1947, từ xã Bình Thành (huyện Định Hóa), quân Pháp rút qua xã Vinh Hòa về xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ). Ngày 6/12/1947, tên giặc Pháp cuối cùng rút khỏi huyện Định Hóa.

Trải qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Ban Chỉ huy huyện đội Định Hóa đã chỉ huy lực lượng dân quân, du kích trong huyện phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực đánh trên 20 trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, bắn rơi 1 máy bay, bảo vệ an toàn Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Tại huyện Võ Nhai, ngay sau khi quân Pháp nhảy dù xuống chiếm đóng phố La Hiên và xã Tràng Xá, Ban

Chỉ huy Huyện đội chỉ huy lực lượng dân quân, du kích phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực trên địa bàn tổ chức đánh địch ở nhiều nơi. Tiêu biểu là tại phố La Hiên, Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai và một đơn vị bộ đội chủ lực đóng ở đây đã kiên cường đánh địch. Trước sức mạnh áp đảo của địch cả về quân số và vũ khí, 17 cán bộ, chiến sĩ du kích và bộ đội ta đã bị thương vong (15 hi sinh và 2 bị thương). Trước tình hình đó, du kích và bộ đội phải rút vào rừng, một số du kích bị địch bao vây phải rút xuống hầm bí mật. Khi rút xuống hầm bí mật, chiến sĩ du kích Lý Viết Va bị địch phát hiện, ném lựu đạn theo. Lựu đạn chưa nổ, Lý Viết Va bình tĩnh nhặt, ném trả lại phía địch, tiêu diệt 4 tên, nâng số quân Pháp bị tiêu diệt trong trận này lên 8 tên. Lợi dụng lúc lựu đạn nổ, quân Pháp nằm rạp xuống, Lý Viết Va bật dậy lao ra khỏi hầm, chạy vào rừng mang theo khẩu súng của mình và khẩu súng của một đồng đội đã hi sinh. Địch bắn theo xối xả, Lý Viết Va bị thương nặng nhưng vẫn cố gắng hết sức tìm về đơn vị, giao khẩu súng của mình và khẩu súng của đồng đội đã hi sinh cho Ban Chỉ huy Trung đội. Vì vết thương quá nặng, Lý Viết Va đã anh dũng hi sinh. Hành động dũng cảm của Lý Viết Va đã “nêu cao gương sáng cho toàn Chiến khu về tinh thần bảo toàn vũ khí”⁽¹⁾.

Trong hơn mười ngày đối phó với cuộc tấn công, càn quét của địch, Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tổ

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết năm 1947 của Chiến khu 1 – Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chức, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực, đánh địch 23 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên, góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến. Sau hơn mười ngày tấn công, càn quét vùng An toàn khu Võ Nhai không thu được kết quả, ngày 7/12/1947, từ huyện Võ Nhai quân Pháp rút về huyện Đồng Hỷ.

Tại huyện Đồng Hỷ, Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ huy lực lượng dân quân, du kích huyện chặn đánh địch ở dốc Măng Đăng, Trại Táo, La Thông, Na Đành, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Bị lực lượng dân quân, du kích huyện Đồng Hỷ đánh mạnh, ngày 13/12/1947, toàn bộ quân Pháp trên địa bàn huyện Đồng Hỷ rút qua thị xã Thái Nguyên, lên làng Ngò, xã An Khánh (huyện Đại Từ).

Tại huyện Đại Từ, Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ huy lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tổ chức đánh địch ở nhiều nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Ngày 13/12/1947, từ các vị trí đóng quân trong tỉnh, quân Pháp tập trung về các xã An Khánh và Hùng Sơn của huyện Đại Từ để chuẩn bị hành quân, càn quét theo các hướng qua Phở Yên rút về xuôi. Đến ngày 21/12/1947, toàn bộ quân Pháp từ huyện Phở Yên rút qua cầu Đa Phúc về tỉnh Phúc Yên, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Trải qua gần một tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh-Tuya của địch, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ huy lực lượng dân quân, du kích trong tình độc lập tác chiến và phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 123 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 490 tên địch và làm bị thương hơn 100 tên khác, bắn rơi tại chỗ 1 máy bay B24, thu nhiều vũ khí và trang bị. Qua trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu, Chi bộ, Ban Chỉ huy cùng với cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Tỉnh đội đã lớn mạnh và trưởng thành, rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý trong tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, chiến đấu, trinh sát nắm địch cũng như trong hợp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội chủ lực trên địa bàn.

Sau cuộc tiến công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, trên địa bàn Chiến khu 1, giặc Pháp chiếm đóng các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng và một số điểm trên các trục Đường số 1, số 3, số 4, nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, bao vây cô lập Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Vì vậy, tuy Thái Nguyên là tỉnh hoàn toàn nằm trong vùng tự do, nhưng vẫn ở trong tình thế bị địch bao vây, uy hiếp từ nhiều phía.

Sau khi quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, các cơ quan đầu não kháng chiến tiếp tục ở và làm việc phần lớn thời gian tại các vùng An toàn khu Định Hóa, Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) để lãnh đạo cuộc kháng chiến kiến quốc trường kì và anh dũng của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Đề bảo vệ vững chắc Trung tâm An toàn khu Trung ương - Thủ đô kháng chiến của cả nước, nhiệm vụ lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội bộ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh⁽¹⁾ xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích địa phương vững mạnh trở thành nhiệm vụ hết sức khẩn trương và cấp bách của Chi bộ Tỉnh đội.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tỉnh đội, từ ngày 15 đến ngày 31/1/1948, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở lớp huấn luyện bổ túc cán bộ đại đội cho 43 cán bộ chỉ huy du kích các huyện. Các Ban Chỉ huy huyện đội Đại Từ, Phú Lương phối hợp chặt chẽ với Đại đội 905 và Đại đội 911 của Trung đoàn 121 làm tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố địa bàn và dìu dắt, huấn luyện dân quân, du kích địa phương.

Đầu năm 1948, trước tình hình “những đội du kích thoát li ở tỉnh và ở huyện, đời sống vật chất rất kham khổ, quần áo rách rưới, ăn uống thiếu thốn, vũ khí ít”⁽¹⁾, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết ngày 16/3/1948, giao nhiệm vụ cho Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp từ tỉnh đến các huyện phải lo cho các đội du kích thoát li đủ ăn, đủ mặc,

⁽¹⁾ Thực hiện Sắc lệnh số 91-SL, ngày 1/10/1947 của Chủ tịch Chính phủ, đầu năm 1948, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến các cấp từ tỉnh đến các huyện, xã, thị trấn sáp nhập thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp. Từ giữa tháng 4/1948, Chính phủ ban hành sắc lệnh bỏ từ “kiêm” trong cụm danh từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên : Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 16/3/1948, Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

có thêm vũ khí; cán bộ chính trị phải luôn luôn đi sát để giữ vững tinh thần cho anh em⁽¹⁾.

Do có nhiều khó khăn cả về khách quan và chủ quan, nên “việc phát triển, củng cố du kích không tích cực, các lớp huấn luyện quân sự mở được rất ít; không có kế hoạch thực tế giúp cho các xã vùng phía Nam tỉnh làm làng chiến đấu; các hầm bí mật mưa nhiều bị sụt đổ; công tác phá hoại không được tích cực; việc võ trang cho dân quân, du kích tiến hành rất chậm và không được kiểm soát chặt chẽ”⁽²⁾.

Để khắc phục tình trạng trên, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành chủ trương lãnh đạo các cấp, các ngành:

1. Tích cực củng cố, phát triển, võ trang dân quân du kích, đặc biệt chú ý khu vực Nam Thái Nguyên, các cứ điểm dọc Quốc lộ số 3 và dọc các đường giao thông lớn.

2. Xây dựng thêm nhiều làng chiến đấu ở các huyện khu vực Nam Thái Nguyên, có kế hoạch cho nhân dân cất giấu của cải kỹ càng, sửa sang các hầm bí mật phòng mưa sụt, có kế hoạch bố trí du kích dựa vào các làng chiến đấu để đánh giặc; có kế hoạch cho du kích hành động khi giặc chiếm đóng, kiểm soát.

3. Triệt để phá hoại Quốc lộ số 3 và các đường giao thông lớn; vận động nhân dân phá nốt các đình chùa, nhà

⁽¹⁾⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo và Đề án Hội nghị cán bộ miền Bắc Đông Dương ngày 1/4/1948, Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

gạch lớn. Lợi dụng địa hình, địa lợi, tổ chức gài mìn trên những đường địch phải đi qua và ở những nơi giặc có thể chiếm đóng.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội thường xuyên coi trọng công tác tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp. Tại Cơ quan Tỉnh đội bộ, sau khi đồng chí Lê Văn Xuyên, Chính trị viên Tỉnh đội được điều động lên làm Trưởng ban Tuyên huấn - Phòng Chính trị Chiến khu 1, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiếp tục phân công đồng chí Lê Văn Lương, Tỉnh đội trưởng kiêm chức vụ Chính trị viên.

Trong công tác xây dựng Đảng, đề tập trung đầu mối, thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đảng viên và củng cố, phát triển tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc Tỉnh ủy, ngày 29/4/1948, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định tổ chức thành lập Liên Chi bộ Khối Chính quyền tỉnh (Liên chi 1) và Liên Chi bộ Khối Tỉnh ủy (Liên chi 2). Chi bộ Tỉnh đội cùng với các chi bộ Ty Y tế, Công an, Thông tin, Cảnh vệ và Chi bộ Cơ quan Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, thuộc Liên chi 1. Đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn, Bí thư Chi bộ Tỉnh đội được Tỉnh ủy chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Liên chi ủy 1.

Tháng 5/1948, đồng chí Phan Văn Tĩnh (cán bộ hoạt động trong các đơn vị vũ trang tỉnh Phúc Yên) được Bộ Chỉ huy Chiến khu 1 điều về giữ chức vụ Chính trị viên Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên và được Liên khu ủy

Liên khu 1⁽¹⁾ chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách Tỉnh đội dân quân (thay đồng chí Lê Văn Lương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách Ban Dân vận kiêm Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh).

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của Liên khu uỷ 1, từ ngày 15 đến ngày 22/6/1948, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II (nhiệm kỳ 1948 – 1949). Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 1947 – 1948, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần to lớn cùng với quân và dân các tỉnh trong Liên khu đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của địch trong Thu Đông 1947 lên Căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng, Chính phủ, các đoàn thể Cứu quốc và quân đội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II, gồm 9 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Phan Văn Tinh - Chính trị viên Tỉnh đội được Đại hội bầu làm Uỷ viên, được phân công tiếp tục phụ trách Tỉnh đội dân quân. Tháng 5/1948, đồng chí Lê Văn Lương được cấp trên điều động đi làm Tỉnh đội trưởng Bắc Giang. Tháng 9/1948, đồng chí Phan Văn Tinh được

⁽¹⁾ Liên khu 1 được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khu 1 và Khu 12 theo Sắc lệnh số 120/SL ngày 25/1/1948 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Phúc Yên, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Ninh, Hòn Gai, Quảng Yên (cả Đông Triều, Chí Linh) thuộc Liên khu 1.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công tiếp tục phụ trách Tỉnh đội dân quân. Cũng trong tháng 9/1948, đồng chí Nguyễn Anh Vũ được Bộ Chỉ huy Liên khu 1 điều về giữ chức vụ Tỉnh đội trưởng.

Được Tỉnh uỷ chăm lo lãnh đạo xây dựng, củng cố tổ chức và kiện toàn đội ngũ cán bộ, Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, du kích. Các trung đội du kích tập trung của các huyện vừa làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn từng huyện; vừa làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng cơ động chiến đấu trên địa bàn tỉnh được kiện toàn đủ quân số. Trung đội du kích tập trung của tỉnh được bổ sung thêm quân số, xây dựng thành 1 đại đội, biên chế 70 cán bộ, chiến sĩ.

Cùng với việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ huy cho đội ngũ cán bộ được Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các Ban Chỉ huy Huyện đội đặc biệt coi trọng. Trong năm 1948, Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các Ban Chỉ huy huyện đội trong tỉnh đã mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy quân sự, chính trị cho 20 cán bộ các cơ quan huyện đội, 333 cán bộ tiểu đội, 161 cán bộ trung đội, 43 cán bộ xã đội và đại đội dân quân, du kích. Số lượng dân quân, du kích toàn tỉnh lên tới 20.012 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, có 4.514 du kích xã, 315 du kích tập trung của tỉnh và các huyện.

Lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh được trang bị 221 súng trường, 2.828 súng kíp, 5.390 quả lựu đạn, 81 quả mìn và hơn 100 quả địa lôi, gần 500 dao, kiếm, mã tấu. Ngoài ra, lực lượng dân quân, du kích các huyện Phú Bình và Đại Từ còn được trang bị một số súng máy và súng ngắn (là chiến lợi phẩm thu được của địch trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947).

Các đại đội độc lập 905 và 911 của Trung đoàn 121 phân tán về diều dặt, giúp đỡ dân quân, du kích các huyện Đại Từ, Phú Lương cơ bản đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các đại đội độc lập này với các trung đội du kích tập trung của các huyện có lúc còn chưa chặt chẽ, nên kết quả còn hạn chế. Trước tình hình đó, Hội nghị cán bộ tỉnh (họp từ ngày 6 đến ngày 8/9/1948) bàn kế hoạch chuẩn bị Thu Đông 1948 đã nhấn mạnh: Đẩy mạnh phối hợp công tác giữa bộ đội chủ lực với dân quân, du kích địa phương theo nguyên tắc dân quân, du kích dưới quyền chỉ huy của bộ đội chủ lực.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị cán bộ tỉnh, Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các Ban Chỉ huy huyện đội Đại Từ, Phú Lương chấn chỉnh lại lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực theo chủ trương của tỉnh. Nhờ đó, sự phối hợp giữa các đại đội độc lập 905 và 911 của Trung đoàn 121 với lực lượng dân quân, du kích địa phương các huyện Đại Từ, Phú Lương được chặt chẽ và đạt hiệu quả tốt hơn.

Sau khi đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn (Trưởng ban Chính trị, Phó Bí thư Liên Chi ủy khối Chính quyền, Bí

thư Chi bộ Tỉnh đội) được Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Văn phòng (nay là Chánh Văn phòng) Tỉnh ủy (tháng 12/1948), căn cứ đề nghị của Liên Chi ủy 1, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Phan Văn Tỉnh trực tiếp giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Tỉnh đội.

Sang năm 1949, tổ chức biên chế của Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các Ban Chỉ huy Huyện đội, Xã đội có nhiều thay đổi. Ở cấp tỉnh, biên chế Ban Chỉ huy Tỉnh đội, có Tỉnh đội trưởng, Tỉnh đội phó, Chính trị viên. Các cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Tỉnh đội gồm 5 ban Quân sự, Chính trị, Kiểm tra, Huấn luyện, Văn thư. Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội biên chế 122 cán bộ, chiến sĩ.

Để kịp thời đáp ứng yêu cầu kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội theo biên chế mới, một số cán bộ quân sự trước đây được điều động sang công tác khác, nay được điều động trở lại cơ quan Tỉnh đội. Ở cấp huyện, Ban Chỉ huy Huyện đội có Huyện đội trưởng, Huyện đội phó, Chính trị viên; cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Huyện đội có 4 ban Quân sự, Chính trị, Văn thư, Kiểm tra. Ở cấp xã có Ban Chỉ huy Xã đội, gồm Xã đội trưởng, Xã đội phó và Chính trị viên. Ở cấp thôn có Thôn đội trưởng và Thôn đội phó.

Theo biên chế mới, thực hiện chủ trương của Chi bộ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiến hành 12 đợt điều động, chuyển chuyên cán bộ các cấp. Ban Chỉ huy huyện đội, hệ thống chỉ huy dân quân các cấp từ tỉnh đến các huyện, xã, thôn cơ bản được sắp xếp theo biên chế mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ đạo của Liên khu ủy 1, ngày 2/7/1949, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội đề ra một số chủ trương, giải pháp lãnh đạo toàn diện trên các mặt công tác, trong đó có công tác chi viện cho chiến trường và xây dựng bộ đội địa phương theo Sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành ngày 7/4/1949⁽¹⁾. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa III gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, bước vào xây dựng bộ đội địa phương theo Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 10/1949, đồng chí Lê Vũ (tức Ba), Chính trị viên Trung đoàn 121 được Bộ Chỉ huy Liên khu 1 điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tỉnh đội trưởng Thái Nguyên (thay đồng chí Nguyễn Anh Vũ chuyển đi làm Tỉnh đội trưởng Quảng Yên từ tháng 9/1949). Tiếp đó, đồng chí Lê Vũ được Liên khu ủy 1 chỉ định tham gia Tỉnh ủy Thái Nguyên và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ngày 28/9/1949, Liên khu ủy 1 tổ chức Hội nghị quân dân chính trung du bàn về xây dựng bộ đội địa

⁽¹⁾ Theo sách: 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội năm 2004, trang 81. Sắc lệnh chỉ rõ “Quân đội quốc gia Việt Nam gồm hai phần: Quân đội chính quy và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có ba đặc điểm chính: có tính cách địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc cấp dưỡng”

phương, dân quân, du kích. Hội nghị quyết định những vấn đề cụ thể và quan trọng về sửa đổi tổ chức cơ quan Liên khu, tỉnh đội, huyện đội, xã đội. Bộ Tư lệnh Liên khu đổi thành Khu Tư lệnh thuộc Bộ Tổng Tư lệnh; các tỉnh đội, huyện đội vẫn là cơ quan của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, huyện, có các cán bộ là quân nhân phái sang phụ trách. Hội nghị quyết nghị: Mỗi huyện phải tổ chức 1 đại đội bộ đội địa phương, hoàn thành vào cuối tháng 10/1949; mỗi tỉnh phải tổ chức 1 tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh; trong đó, các tỉnh trung du hoàn thành trong 3 tháng đầu năm 1950, các tỉnh khác hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 1950. Mỗi tỉnh phải tổ chức một trường huấn luyện để đào tạo, bổ túc cán bộ quân sự địa phương.

Tiếp theo, tháng 11/1949, Chính ủy Khu Tư lệnh (Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc) tổ chức Hội nghị Cán bộ lãnh đạo Ban Chính trị các cấp để thống nhất về nguyên tắc tổ chức chế độ chính ủy, quan hệ về Đảng giữa bộ đội chính quy và bộ đội địa phương. Về tổ chức đảng trong bộ đội địa phương, Hội nghị nêu rõ: Ở Tỉnh đội tổ chức Liên chi Tỉnh đội gồm các chi bộ đại đội bộ đội địa phương ở tỉnh và Chi bộ Tỉnh đội; ở huyện đội, nếu có 1 đại đội hoặc 1 trung đội bộ đội địa phương thì đại đội hoặc trung đội đó kết hợp với huyện đội bộ thành một chi bộ, nếu có hai đại đội thì mỗi đại đội tổ chức một chi bộ và thành lập Liên chi Huyện đội ở huyện đó.

Thực hiện chủ trương của Liên khu ủy, Chi bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy

ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân và lực lượng dân quân, du kích quán triệt sâu sắc nội dung Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiểu rõ bộ đội địa phương là một bộ phận của Quân đội Quốc gia Việt Nam và Dân quân tự vệ làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, do địa phương cấp dưỡng và trang bị vũ khí. Các ngành, các cấp trong tỉnh đều có trách nhiệm xây dựng bộ đội địa phương.

Hai tháng 10 và 11/1949, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu và giúp cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng xong lực lượng bộ đội địa phương, gồm Ban Chỉ huy và các cơ quan Tỉnh đội, Huyện đội; Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh, huyện, với tổng quân số 897 cán bộ, chiến sĩ (Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh được biên chế 150 cán bộ, chiến sĩ; số cán bộ, chiến sĩ còn lại thuộc 7 đại đội bộ đội địa phương ở 7 huyện (gồm Đại đội 223 Đồng Hỷ, Đại đội 224 Phú Bình, Đại Đội 225 Phổ Yên, Đại đội 270 Định Hoá, Đại đội 271 Phú Lương, Đại đội 272 Võ Nhai, Đại đội 273 Đại Từ)).

Tuy nhiên, trong bộ đội địa phương, số cán bộ đại đội còn thiếu nhiều, một số nơi đã phải đưa cán bộ trong Ban Chỉ huy huyện đội sang phụ trách các đại đội bộ đội địa phương. Do sắp xếp, điều động cán bộ xuống các huyện phụ trách bộ đội địa phương, nên một số cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội cũng thiếu cán bộ. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội

đã lựa chọn 30 cán bộ, chiến sĩ cử đi học, đào tạo cán bộ tại Trường Lê Bình để bổ sung cho các đơn vị.

Lúc mới thành lập, do địa phương phải tự nuôi dưỡng và trang bị vũ khí, lại đúng vào lúc giáp hạt, nên đời sống vật chất của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Thái Nguyên rất khó khăn, thiếu thốn. Với mức sinh hoạt phí mỗi tháng 180 đồng/người không đủ để đong gạo ăn, nên có đơn vị bộ đội địa phương phải phân tán vào trong dân, nhờ dân nuôi dưỡng; có đơn vị phải ăn rau, ăn cháo hàng tuần lễ. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Chi bộ Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu và giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh ra quyết định thành lập Ban Cấp dưỡng bộ đội địa phương các cấp tỉnh và huyện, làm nhiệm vụ giúp đỡ và ủng hộ bộ đội địa phương. Phong trào “Hũ gạo kháng chiến” đã được đông đảo nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các nhà buôn nhiệt tình hưởng ứng. Đến tháng 12/1949, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã ủng hộ bộ đội địa phương được hơn 10 tấn gạo thu từ “Hũ gạo kháng chiến”, trên 154 tấn thóc, 251.570 đồng tiền mặt, 116 áo trấn thủ và 352 bộ quần, áo. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh còn dành 24 mẫu ruộng cho các đơn vị bộ đội địa phương trong tỉnh “vừa đánh giặc, vừa sản xuất”, mỗi năm đảm bảo tự túc được từ 2 đến 3 tháng lương thực. Nhờ đó, mức sinh hoạt phí mỗi người của các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện được tăng dần từ 180 đồng/tháng lên 240 đồng/tháng; hầu hết các đơn vị bộ đội địa phương huyện đã tạm đủ về lương thực, thực

phẩm, đảm bảo đời sống hằng ngày. Đây là sự đóng góp hết sức quý báu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành của lực lượng bộ đội địa phương.

Trước tình hình công tác huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương nói chung, bộ đội địa phương nói riêng trong thời gian này gặp nhiều khó khăn “vì các đội viên thường phải bỏ sung cho bộ đội chủ lực hoặc thường phải đi làm những công tác khác như gác trại giam, giải tù binh và đôi khi phải đi giúp các cơ quan khác”⁽¹⁾, Chi bộ đã coi trọng lãnh đạo công tác huấn luyện. Kết thúc năm 1949, toàn tỉnh có 89.234 lượt cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích được huấn luyện bắn súng, đánh mìn, ném lựu đạn, trinh sát và các hình thức chiến thuật phục kích, tập kích, cách làm công sự, xây dựng làng chiến đấu. Mặc dù quân số còn ít, điều kiện sinh hoạt còn nhiều khó khăn, nhưng Ban Chỉ huy Tỉnh đội khắc phục khó khăn, cử cán bộ trực tiếp xuống các huyện, các xã ở những nơi quan trọng để chỉ đạo công tác tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân du kích.

Để huấn luyện sát với thực tiễn chiến đấu, tháng 6/1949, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cử 3 trung đội du kích xuống Bắc Ninh phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch. Sau một tháng trực tiếp chiến đấu, 3 trung đội này đã tiêu diệt được 32 tên địch (về phía ta có 1 chiến sĩ hi

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 4, ngày 31/12/1949 Tình hình 3 tháng thứ tư năm 1949. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

sinh và 1 chiến sĩ bị thương). Tiếp theo, tháng 7/1949, Ban Chỉ huy Tỉnh đội thành lập 1 đại đội du kích đưa đi tham gia chiến đấu ở Bắc Ninh. Tháng 11/1949, cử tiếp 5 trung đội (lấy từ các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hỷ và cơ quan Tỉnh đội) đưa đi chiến đấu ở tỉnh Phúc Yên.

Đến cuối năm 1949, sau khi chuyển các đơn vị du kích tập trung thành các đại đội bộ đội địa phương, lực lượng vũ trang địa phương Thái nguyên được tổ chức có hệ thống, quy củ hơn. Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động và bổ nhiệm một số cán bộ xã đội có năng lực chỉ huy làm cán bộ trung đội trong đơn vị bộ đội địa phương. Bộ Chỉ huy Liên khu 1 cũng cử một số cán bộ về tăng cường cho tỉnh. Ngoài ra, Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn mở trường đào tạo cán bộ. Nhờ vậy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã từng bước đáp ứng được nhu cầu cán bộ lãnh đạo và chỉ huy cho các đơn vị bộ đội địa phương.

Thành tích của Chi bộ Tỉnh đội 6 tháng cuối năm 1949 đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên ghi nhận, khen thưởng. Tại Báo cáo số 01/VP-TN về việc khen thưởng 6 tháng cuối năm 1949, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã biểu dương Chi bộ Tỉnh đội: Nội bộ thống nhất, đoàn kết, không xảy ra tình trạng chia rẽ, bè phái. Chi bộ đã lãnh đạo công tác dân vận đạt được nhiều thành tích. Về lãnh đạo cơ quan, Chi bộ đã luôn gần gũi với quần chúng, làm tốt nhiệm vụ vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng đề ra. Trong công tác

xây dựng Đảng, Chi bộ đã có những sự cố gắng đáng kể hơn so với các chi bộ khác. Đặc biệt, Chi bộ đã cử được nhiều đồng chí đi huấn luyện và đạt kết quả cao nhất. Chi bộ duy trì sinh hoạt đều đặn, tổ chức và lãnh đạo nhóm Các Mác tiến hành nhiều cuộc nói chuyện, tuyên truyền chủ nghĩa Mác có kết quả⁽¹⁾.

Nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về quân sự, chính trị và ngoại giao, động viên mọi nguồn lực cho giai đoạn chuẩn bị chuyển sang tổng phản công, ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc. Theo đó, tỉnh Thái Nguyên (cùng với 16 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Quảng Yên, Hải Ninh, Lai Châu, Sơn La và huyện Mai Đà thuộc tỉnh Hoà Bình) thuộc Liên khu Việt Bắc.

Bước sang năm 1950, trên khắp các chiến trường toàn quốc ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công địch, nhu cầu huy động sức người sức của cho các chiến trường ngày càng lớn. Từ các kinh nghiệm trong công tác tuyên quân năm 1949, năm 1950, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Sắc lệnh số 226/SL ngày 4/11/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghĩa vụ quân sự, quy định tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi đến 45 tuổi phải có 2 năm tại ngũ. Khi có chiến

⁽¹⁾ Tư liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

tranh có thể kéo dài đến hết chiến tranh⁽²⁾ và Nghị định số 211/NĐ, ngày 9/5/1950 của Bộ Quốc phòng quy định Tất cả các công dân có thể quân vụ đều phải tham gia những tổ chức huấn luyện quân sự ở địa phương để sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh ra tòng quân⁽³⁾, do đó đã động viên được đông đảo thanh niên thuộc các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia làm nghĩa vụ quân sự.

Sau khi đồng chí Phan Văn Tĩnh chuyển đi làm Phó Văn phòng Liên khu ủy Việt Bắc (đầu năm 1950), đồng chí Lê Vũ (Tĩnh ủy viên – Tỉnh đội trưởng) được Khu Tư lệnh chỉ định kiêm chức Chính trị viên Tỉnh đội.

Cũng trong thời gian đầu năm 1950, thực dân Pháp mở nhiều cuộc tấn công, càn quét lên địa bàn huyện Phổ Yên⁽⁴⁾. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực chiến đấu trên địa bàn chặn đánh, bẻ gãy tất cả các cuộc tấn công, càn

(2) (3) Dẫn theo : 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, sdd, trang 89, 98.

(4) Ngày 9/1/1950, từ Ngọc Thanh (Kim Anh, Vĩnh Phúc) địch cho quân đánh lên Hạ Đạt (xã Hợp Thành - nay là xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên). Ngày 4/3/1950, địch cho 500 tên từ Ni qua cầu Đa Phúc tấn công, càn quét lên làng Phù Lôi (nay thuộc xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên) giết và làm bị thương năm dân thường vô tội, sát hại ba con trâu, bò. Ngày 20/3/1950, địch cho 200 tên từ núi Đồi lên Ni, qua cầu Đa Phúc tấn công, càn quét lên khu vực Đình Đồi, xã Trung Thành (Phổ Yên). Ngày 18/4/1950, từ Thanh Lộc (Vĩnh Phúc), địch cho 500 tên có máy bay yểm trợ tấn công, càn quét lên vùng Hạ Đạt (xã Hợp Thành, Phổ Yên), bắn chết 8 người (có 1 dân quân) và bắt đi 4 người dân vô tội khác, giết chết 16 con trâu, bò. Ngoài ra, địch còn tăng cường cho các loại máy bay đánh phá địa bàn Thái Nguyên trên 30 trận, ném trên 400 quả bom, bắn hàng trăm loạt đạn súng máy 12,7mm và 20mm làm chết 29 người, bị thương 47 người, cháy đổ 145 nóc nhà, 1010 nồi thóc và nhiều tài sản có giá trị khác .

quét của địch. Ngày 9/1/1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phở Yên phối hợp với du kích xã Hợp Thành chặn đánh địch từ Ngọc Thanh (huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên) tấn công, càn quét lên vùng Hạ Đạt (xã Hợp Thành, huyện Phở Yên) diệt 10 tên, buộc chúng phải rút lui. Ngày 4/3/1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phở Yên tiếp tục phối hợp với Tiểu đoàn 64 và Tiểu đoàn 68 bộ đội chủ lực chặn đánh 500 tên địch từ phố Nỉ qua cầu Đa Phúc tấn công lên làng Phù Lôi, thuộc xã Trung Thành (nay là Thuận Thành, thị xã Phở Yên), chặn đứng cuộc tấn công của chúng. Ngày 20/3/1950, 200 tên địch từ phố Nỉ qua cầu Đa Phúc tấn công, càn quét lên Đình Đồi bịt kín xã Trung Thành (huyện Phở Yên) dùng mìn phục kích, tiêu diệt 4 tên. Ngày 29/3/1950, du kích huyện Đại Từ phối hợp với Đại đội 339 bộ đội chủ lực chặn đánh 300 tên địch từ Vĩnh Yên qua Tam Đảo tấn công, càn quét lên các xã vùng Tây Nam huyện Đại Từ, diệt 10 tên, bắn bị thương 6 tên. Ngày 18/4/1950, du kích xã Hợp Thành (Phở Yên) cùng với Tiểu đoàn 88 bộ đội chủ lực chặn đánh 500 tên địch (có máy bay yểm trợ) từ Thanh Lộc (Phúc Yên) tấn công lên vùng Hạ Đạt, diệt 2 tên, bắn bị thương một số tên khác.

Trong sáu tháng đầu năm 1950, các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy Tỉnh đội vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch 8 trận, tiêu diệt 45 tên, làm bị thương hàng trăm tên khác, bảo vệ an toàn cửa

ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Về phía ta có 19 cán bộ, chiến sĩ bị thương vong (15 hi sinh và 4 bị thương).

Sau khi Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới (tháng 6/1950) và Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Chỉ thị chống địch càn quét bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng (ngày 21/7/1950), Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ thành lập Ban Chỉ huy tác chiến huyện, xã làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, ngăn cản bước tiến công của địch và huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu. Nhờ có sự chỉ đạo, chỉ huy sát sao của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, các Ban Chỉ huy huyện đội Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình huy động lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn tiếp tục phá các cầu, đường trên Quốc lộ 3; đập ụ chống xe cơ giới trên đê sông Cầu, đê sông Máng và xây dựng các làng chiến đấu.

Để đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới, thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-TN, ngày 15/7/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc huy động 300 dân công ở các huyện trong tỉnh phục vụ Chiến dịch trong thời gian 3 tháng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Tỉnh đội huy động 37 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương ở 7 huyện đi phục vụ Chiến

dịch Biên giới (Phú Bình 8, Phổ Yên 5, Đồng Hỷ 5, Phú Lương 5, Đại Từ 8, Võ Nhai 3, Định Hoá 3)

Thực hiện cuộc vận động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động tại Hội nghị cán bộ quân sự toàn tỉnh (họp mở rộng ngày 18/9/1950), Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội huy động 2.316 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực tiến hành thắng lợi Cuộc diễn tập đánh địch tấn công vào địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh mở 22 lớp huấn luyện cho 416 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích về địa lôi và các khoa mục khác. Dân quân, du kích 2 huyện Phổ Yên, Đại Từ thành lập 37 trạm gác làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt trên các tuyến đường đi vào Căn cứ địa. Số đội viên du kích tăng 683 người so với trước cuộc vận động (có 155 người là đảng viên)⁽¹⁾. Các lực lượng công an và dân quân, du kích trong tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành tổ chức các hoạt động bao vây kinh tế địch.

Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Căn cứ địa, trong “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích trong tỉnh đào được 2.577 hố tác chiến, 1.912m giao thông hào, sửa chữa và đào mới 678

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 71-BC/TN, ngày 21/11/1950 Tổng kết tuần lễ thi đua giết giặc lập công, trang 4, Tư liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

hầm bí mật, 5.327 hầm trú ẩn, đóng góp 147 ngày công rào làng chiến đấu.

Trên mặt trận Biên giới, sau khi cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, quân Pháp ở Thất Khê bị uy hiếp, ở Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu và lâm vào tình trạng cô lập, có nguy cơ bị tiêu diệt. Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định cùng với việc rút quân ở Cao Bằng là mở cuộc hành quân mang mật danh “Phoque” (Hải Cẩu) tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, một địa bàn trọng yếu ở phía nam An toàn khu Trung ương, nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên, cứu nguy cho lực lượng của chúng đang bị ta đe dọa tiêu diệt ở Biên giới. Bằng cách đó, địch hi vọng có thể che giấu được thất bại trên Mặt trận Biên giới, trấn an được dư luận trong nước, phá được ta về kinh tế, chặn giữ được cửa ngõ phía Nam An toàn khu Trung ương và các tuyến giao thông chiến lược trọng yếu của ta là Quốc lộ 3A, Quốc lộ 1B và Đường 13; phá vỡ được sự tiếp tế, chi viện của ta cho chiến trường biên giới, đồng thời củng cố được vùng chiếm đóng của chúng ở trung du.

Việc địch mở cuộc tấn công lên đánh chiếm Thái Nguyên đã nằm trong dự kiến của ta. Để đối phó với cuộc tấn công của địch, ngoài lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích của tỉnh, trên địa bàn Thái Nguyên còn có 2 trung đoàn (246 và 121), 2 tiểu đoàn (64 và 68) bộ đội chủ lực của Bộ Tổng Tư lệnh và của Liên khu Việt Bắc. Ngoài ra, các lực lượng vũ trang địa

phương của 2 tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Giang cũng sẵn sàng phối hợp và chi viện chiến đấu với Thái Nguyên.

Ngày 29/9/1950, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù, có máy bay và tàu chiến yểm trợ, mở cuộc hành quân “Phoque” (Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên theo ba hướng: Hướng thứ nhất (hướng chính) từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 tấn công lên đánh chiếm huyện Phổ Yên. Hướng thứ hai (có 3 ca nô và 10 tàu chiến) theo sông Cầu tấn công lên đánh chiếm huyện Phú Bình. Hướng thứ ba từ Phúc Yên, men theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe tấn công sang đánh chiếm các xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), Phúc Thuận của huyện Phổ Yên và Thịnh Đức, Thịnh Đán của huyện Đông Hy.

Trên hướng thứ nhất, hơn 1.000 tên địch hùng hổ qua cầu Đa Phúc theo Quốc lộ 3 tấn công lên đánh chiếm Thái Nguyên đã bị cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 Phổ Yên chặn đánh ở các phố Thanh Xuyên (xã Trung Thành), Thông Hạc và Ba Hàng (xã Đồng Tiến).

Trên hướng thứ hai, quân địch bị Đại đội 224 Phú Bình phối hợp với dân quân, du kích địa phương phục kích ở bến đò Hà Châu, bắn hỏng nặng 3 ca nô, tiêu diệt 12 tên, làm bị thương 8 tên khác. Từ bến đò Hà Châu, sau khi đổ bộ lên bờ, quân địch theo đường Đất Đỏ tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Chúng tiếp tục bị Đại đội 224 và dân quân, du kích xã Vạn Thắng chặn đánh ở cầu Mây, Cổ Dạ, kè Đá Gân, ... loại khỏi vòng chiến đấu gần 100 tên (có 45 tên bị tiêu diệt).

Trên hướng thứ ba, sau khi vượt đèo Nhe sang đánh chiếm các xã Hợp Thành, Phúc Thuận (Phổ Yên), ngày 30/9/1950, quân địch định vượt sông Công tại bến Nít sang đánh chiếm các làng Thu Quang, Lợi Xá (xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên) và địa bàn Thịnh Đức, Thịnh Đán thuộc các xã Đức Tân, Quyết Thắng (huyện Đồng Hỷ). Tại bến Nít, chúng bị Đại đội 225 Phổ Yên chặn đánh ở các làng Thu Quang, Lợi Xá từ sáng đến chiều. Tối ngày 30/9/1950, chúng tập trung lực lượng ồ ạt tấn công vượt bến Nít. Đại đội 225 rút lên núi Đát Chọc củng cố lực lượng, tổ chức trận địa đánh địch.

Ngày 1/10/1950, từ các hướng, quân Pháp ồ ạt tấn công vào thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 1/10/1950, chúng huy động 27 máy bay ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ). 4 giờ chiều cùng ngày, sau khi ném bom và thả quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm trở về, 1 máy bay địch bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa phục kích máy bay địch của Đại đội 225 ở trên núi Đát Chọc do đồng chí Tân Lợi (Trung đội trưởng) chỉ huy. Với 2 khẩu súng máy đại liên, 1 khẩu súng trung liên và số ít súng trường, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 đã bắn những loạt đạn tập trung, kịp thời, chính xác vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc cháy rơi xuống cánh đồng Chiếu Lai (xã Trung Thành, huyện Phổ Yên).

Sau khi chiếm thị xã Thái Nguyên, giặc Pháp cho quân củng cố, chiếm đóng núi Kô Kê, đồi Yên Ngựa, chùa Phù Liễn và đồi Két Nước ở đầu cầu Gia Bẩy,...

Chiếm được thị xã Thái Nguyên, thực dân Pháp huênh hoang tuyên bố: Đã chiếm được Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh.

Đối phó với cuộc tấn công “Phoque” của địch, Chi bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích vừa phối hợp với bộ đội chủ lực, vừa độc lập tác chiến, đánh địch ở nhiều nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ chỉ huy lực lượng dân quân, du kích vừa làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ địa phương, quấy rối, tiêu hao sinh lực địch, vừa làm nhiệm vụ vận chuyển kho tàng, lương thực của Chính phủ đến nơi an toàn. Sau hơn mười ngày chiến đấu chống lại cuộc tấn công “Phoque” của địch, cán bộ chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích huyện Đồng Hỷ đã cùng với bộ đội chủ lực kiên cường đánh giặc, tiêu diệt 247 tên, làm bị thương 112 tên khác, phá hủy 2 khẩu súng trung liên, 3 khẩu súng tiểu liên.

Không kéo được bộ đội chủ lực ta từ Mặt trận Biên giới về, lại sa vào nguy cơ bị tiêu diệt ở thị xã Thái Nguyên, ngày 11/10/1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương buộc phải cho quân rút khỏi Thị xã. Chiều ngày 12/10/1950, địa bàn tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân Pháp xâm lược.

Trong gần nửa tháng chiến đấu chống lại cuộc hành quân “Phoque” của địch, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, Chi bộ Tỉnh đội lãnh đạo Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ

huy, chỉ đạo các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích vừa độc lập tác chiến, vừa phối với các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ địa phương đánh địch trên 60 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 764 tên địch (có 2 tên quan ba), bắn bị thương 107 tên, bắn rơi 1 máy bay đacôta, bắn hỏng 3 ca nô, phá hủy 1 xe ô tô, thu 160 khẩu súng các loại⁽¹⁾, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam An toàn khu Trung ương, làm thất bại một kế hoạch lớn của Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương.

Chiến công của Lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên góp phần đập tan cuộc hành quân “Phoque” của thực dân Pháp đã được Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh ghi nhận, khen thưởng. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 6/11/1950 đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-TN tặng Giấy khen cho đồng chí Tân Lợi (Trung đội trưởng) và đồng chí Cơ (Tiểu đội trưởng) thuộc Đại đội 225 Phổ Yên trực tiếp chỉ huy phân đội phòng không trên núi Đát Chọc bắn rơi chiếc máy bay địch chiều ngày 1/10/1950. Đồng chí Khôi, chiến sĩ Đại đội 223 Đồng Hỷ lập thành tích xuất sắc, được tặng Giấy khen kèm theo 2.000 đồng⁽²⁾.

Đánh giá hoạt động quân sự địa phương trong việc đối phó với cuộc hành quân “Phoque” của giặc Pháp,

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 17-BC/TN, ngày 3/2/1951 Một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyên mạnh sang tổng phản công (1950), Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên : Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 165/NQ-TN ngày 6/11/1950, Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Tỉnh ủy Thái Nguyên khẳng định: “Ta đã chuẩn bị tương đối chu đáo để chống địch. Quân rất có tinh thần chống giặc, luôn luôn bám sát địch, quấy rối địch, không chạy dài như năm 1947. Dân chúng nói chung đều tin tưởng ở thắng lợi, tích cực sơ tán, giúp đỡ bộ đội. Các kho tàng đều vận chuyển được nhanh chóng, không để lọt vào tay địch. Tuy nhiên, ta vẫn còn những khuyết điểm: Chưa tập trung được lực lượng đánh một trận lớn nào, phần nhiều chỉ đánh từng tiểu đội. Vấn đề quân báo, xạ kích, địch vận, giao thông liên lạc còn rất kém. Hàm bí mật cũng còn thiếu rất nhiều. Do các nơi chưa tích cực làm hàm bí mật, nên khi cần không có. Vai trò bộ đội địa phương huyện Phú Bình chưa được nổi bật. Tư tưởng trận địa còn nặng”⁽¹⁾.

Sau khi đánh bại Cuộc hành quân “Phoque” của thực dân Pháp, do lực lượng bộ đội địa phương Thái Nguyên phát triển mạnh trong khi nền kinh tế của tỉnh có nhiều khó khăn, nên việc cấp dưỡng và trang bị cho bộ đội địa phương có nhiều hạn chế. Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Thái Nguyên vẫn phải ăn đói, mặc rách, khi ốm đau thuốc chữa bệnh thông thường cũng không có. Tại một số đơn vị bộ đội địa phương thuộc Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, một số ít chiến sĩ không chịu được cuộc sống quá khó khăn đã bỏ ngũ. Trước tình hình đó, Chi bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội vừa tham

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 17-BC/TN, ngày 3/2/1951 Một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công (1950). Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

muu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động cuộc vận động toàn dân đóng góp, xây dựng bộ đội địa phương, vừa vận động và tổ chức cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương đẩy mạnh tăng gia, sản xuất để cải thiện đời sống. Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã dành trên 83 triệu đồng mua cấp cho mỗi cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương 2 bộ quần áo, 1 áo trấn thủ, 1 chăn, và 1 màn. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội địa phương được cải thiện.

Những tháng cuối năm 1950, giặc Pháp tiếp tục cho quân tấn công, càn quét một số nơi trên địa bàn huyện Phổ Yên giáp ranh với vùng chúng chiếm đóng và huy động máy bay, bom đạn bắn phá nhiều nơi trong tỉnh.

Khoảng 6 giờ sáng ngày 5/11/1950, giặc Pháp huy động khoảng 100 quân (đa số là da đen và bảo hoàng) từ xã Kỳ Sơn tiến qua cầu Triều đến gần xã Đô Tân (huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc) chia làm 2 toán: 1 toán tiến vào xóm Dưới xã Đô Tân và 1 toán kéo lên xóm Vạn Phái (xã Hợp Thành, huyện Phổ Yên) sục sạo quấy rối. Toán kéo lên xóm Vạn Phái, bị du kích xã Hợp Thành phục kích ở cửa đình Vạn Phái giết 2 quả mìn và bắn 20 viên đạn súng trường. Tại xóm Vạn Phái, sau khi bắn chết 1 con lợn, bắn bị thương 3 con bò, cướp đi 1 con ngựa, 6 chiếc chăn và 1 số quần áo của nhân dân, quân địch rút về nơi xuất phát. Theo báo cáo đặc biệt số 70-BC/TN, ngày 21/11/1950 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên gửi Liên khu uỷ Việt Bắc về Trận địch tấn công càn quét lên

Phổ Yên ngày 5/11/1950 chỉ có tính chất đi cướp lương thực của dân và gây lại ảnh hưởng với bọn tề phản động.

10 giờ 30 phút ngày 8/11/1950, giặc Pháp huy động 4 máy bay khu trục ném 4 quả bom phá và bắn 36 loạt đạn xuống khu vực phố Cù Vân (huyện Đại Từ), làm cháy và phá hỏng 5 ngôi nhà; đồng chí Dương Văn Học (tiểu đội trưởng) và đồng chí La Văn Ngà (chiến sĩ) thuộc Trung đội 2, Đại đội 273 huyện Đại Từ hi sinh⁽¹⁾.

II. Chi bộ Tỉnh đội Thái Nguyên lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, dồn sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi (1951 – 1954).

Để có đủ lực lượng đánh trả mọi cuộc tấn công của địch vào địa bàn tỉnh và sẵn sàng chi viện cho các chiến trường chuẩn bị đánh lớn, theo chủ trương của Bộ và Liên khu Việt Bắc, thực hiện quyết định của Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1951, Ban Chỉ huy Tỉnh đội triển khai tổ chức thành lập 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương mang phiên hiệu Tiểu đoàn 426 và Tiểu đoàn 427. Tuy nhiên, do trong thời gian này toàn bộ số thóc, gạo nuôi bộ đội địa phương của tỉnh Thái Nguyên đều đã chuyển đi chi viện cho các chiến dịch Trung Du, Đường số 18,... nên tỉnh gặp khó khăn trong việc cấp dưỡng và trang bị cho bộ đội địa phương, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ tổ

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 69-BC/TN ngày 16/11/1950 Về việc phi cơ oanh tạc xã Cù Vân (Đại Từ), Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chức thành lập được 1 tiểu đoàn, mang phiên hiệu 426. Nòng cốt là Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh. Tiểu đoàn có 4 đại đội, gồm 3 đại đội bộ binh (mang các phiên hiệu Đại đội 71, Đại đội 73, Đại đội 75), 1 đại đội trợ chiến (mang phiên hiệu Đại đội 77) và Tiểu đoàn bộ; mỗi đại đội có 118 cán bộ, chiến sĩ; Tiểu đoàn bộ có 30 cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí Phùng Việt Sáng (Đại đội trưởng Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh) được giao Quyền Tiểu đoàn trưởng; đồng chí Vũ Đình Trụ (Chính trị viên Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ) được bổ nhiệm Chính trị viên Tiểu đoàn (giữa năm 1951, Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc điều đồng chí Hoàng Bình Kim về làm Tiểu đoàn trưởng và đồng chí Trọng Hoè làm Chính trị viên phó Tiểu đoàn 426). Cán bộ chỉ huy các đại đội là các đồng chí Lưu Kim Thản, Nông Chính Phát, Hoàng Cao Thanh, Bùi Huy Bồng, Vương Minh Lãng. Việc xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương được chú ý. Với tổng số 221 đảng viên trong lực lượng bộ đội địa phương, các chi bộ đã được chỉnh đốn lại, đảm bảo mỗi đại đội có 1 chi bộ và mỗi trung đội có 1 tổ Đảng lãnh đạo.

Ngay sau khi ổn định xong biên chế, tổ chức, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ địa phương, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo Tiểu đoàn 426 tổ chức hai đợt chỉnh huấn chính trị và quân sự. Sau chỉnh huấn, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đưa Tiểu đoàn 426 và một số đại đội bộ đội địa phương huyện đi chiến đấu ở các tỉnh Bắc Giang và Vĩnh Phúc.

Tháng 4/1951, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội ra Nghị quyết, chỉ rõ nhiệm vụ "Tích cực củng cố xây dựng bộ đội địa phương, phát triển và củng cố dân quân du kích, để bổ sung cho chủ lực và đề phòng địch đánh lên. Đẩy mạnh công tác chính trị và công tác xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương và dân quân du kích"⁽¹⁾. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 uỷ viên chính thức và 3 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Vũ (Tỉnh đội trưởng) được Đại hội bầu làm Uỷ viên chính thức và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Để phối hợp với các chiến dịch, theo phương án chỉ đạo của Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc, Chi bộ đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy Tiểu đoàn 426 cùng với các đại đội bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, du kích các huyện trong tỉnh tổ chức thành công hai cuộc hành quân nghi binh rầm rộ từ thị xã Thái Nguyên xuống huyện Phổ Yên (giáp tỉnh Vĩnh Phúc), làm cho giặc Pháp lúng túng phải điều quân từ Núi Đồi lên để đối phó.

Sáu tháng cuối năm 1951, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên điều tiếp 1 trung đội du kích của huyện Phổ Yên xuống vùng Kim Anh (tỉnh Vĩnh Phúc), Đại đội 224 và 1 trung đội du kích của huyện Phú Bình xuống tỉnh Bắc Giang, 1 trung đội bộ đội địa phương và

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 123-CT-TN.B ngày 16/5/1951 những nhiệm vụ chính của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1951. Tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

1 trung đội du kích của các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai sang huyện Tam Dương (Vĩnh Phúc) chiến đấu. Trong thời gian phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực và các tỉnh bạn, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và du kích Thái Nguyên đã tiêu diệt được 178 tên địch, làm bị thương một số tên khác (trong đó có 1 tên quan Tư), giải thoát 3 cán bộ của ta bị địch bắt, thu 3.000m dây điện thoại và 3 khẩu súng trường Mĩ.

Đánh giá kết quả chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng bộ đội địa phương và du kích tỉnh Thái Nguyên năm 1951, Tỉnh ủy Thái Nguyên khẳng định: Trong thời gian chiến đấu, tinh thần bộ đội địa phương Thái Nguyên rất khá, nhất là anh em dân quân, du kích lại càng khá hơn vì trong thời gian đi chiến đấu anh em phải tự túc lương thực, nhiều lúc thiếu thốn, đói rét mà vẫn có tinh thần xung phong giết giặc lập công⁽²⁾.

Do Bộ Tổng Tư lệnh liên tiếp mở các chiến dịch tiêu diệt sinh lực địch, nên nhu cầu bổ sung lực lượng vũ trang địa phương cho các chiến trường trở nên hết sức cấp bách. Cả năm 1951, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bổ sung cho bộ đội chủ lực 660 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Riêng Tiểu đoàn 426, sáu tháng cuối năm 1951, đã bổ sung cho bộ đội chủ lực 381 cán bộ, chiến sĩ. Để kiện toàn quân số cho Tiểu đoàn 426, Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định điều động cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 07 BC/TN, ngày 2/2/1952 Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1951, trang 4, 5. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

phương các huyện lên bổ sung quân số cho. Do vậy, các đại đội bộ đội địa phương của các huyện đều thiếu quân. Để khắc phục tình trạng này, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phát động cuộc vận động "Dân quân, du kích tham gia xây dựng bộ đội địa phương". Kết quả, toàn tỉnh đã có 650 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích xung phong vào các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh và huyện.

Đầu năm 1952, cán bộ chỉ huy chủ chốt Tỉnh đội Thái Nguyên có sự thay đổi. Tháng 2/1952, đồng chí Lê Dục Tôn (Tỉnh ủy viên) giữ chức vụ Tỉnh đội trưởng (thay đồng chí Lê Vũ chuyển đi làm Chính ủy Đoàn 99 của Bộ Quốc phòng – Tổng Tư lệnh từ tháng 1/1952). Tháng 4/1952, đồng chí Nông Công Dũng (Chính trị viên Tỉnh đội Cao Bằng) được Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc điều động về giữ chức vụ Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên.

Để đáp ứng nhu cầu cán bộ cho việc xây dựng và phát triển bộ đội địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sáu tháng đầu năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ đạo mở lớp đào tạo được 62 cán bộ tiểu đội, đồng thời bổ nhiệm 78 cán bộ từ tiểu đội đến đại đội. Trường cán bộ tiểu đội của tỉnh sau 3 tháng huấn luyện cho 62 học viên, đã bế mạc vào ngày 8/6/1952. Trong số đó, 13 học viên có năng lực làm tiểu đội trưởng, 47 học viên làm tiểu đội phó và 2 học viên chỉ làm được đội viên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh đội Thái Nguyên: Báo cáo số 74/TM-TH, ngày 10/6/1952 tình hình bộ đội địa phương và dân quân du kích Thái Nguyên tháng 5/1952. tr. 3. Cấp 32, Hồ sơ 302 – Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Trong tháng 7/1952, Ban Huấn luyện tham mưu cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị phổ biến chương trình và kế hoạch chỉnh huấn cho một số cán bộ chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương và các Ban Chỉ huy Huyện đội trên địa bàn tỉnh. Cùng với việc xây dựng và phát triển lực lượng, trong năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tích cực bồi dưỡng, chỉnh huấn nâng cao năng lực lãnh đạo và chỉ huy cho đội ngũ cán bộ bộ đội địa phương.

Năm 1951, giặc Pháp huy động máy bay đánh phá địa bàn Thái Nguyên 550 trận, ném 8.228 quả bom các loại, làm chết 605 người, bị thương 338 người, chết 167 con trâu bò, cháy 4.850 nôi thóc, 318 nóc nhà, phá hỏng 65 chiếc thuyền⁽²⁾. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị của Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc, Chi bộ và Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng 2 đại đội đối không mang phiên hiệu Đại đội 255 và Đại đội 256. Để xây dựng 2 đại đội này, Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định điều toàn bộ cán bộ, chiến sĩ các đại đội bộ đội địa phương của các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, Đông Hỷ, Phú Lương lên bộ đội địa phương tỉnh. Ở các huyện nói trên không tổ chức bộ đội địa phương, chỉ để lại một số cán bộ chuyên trách theo dõi nắm tình hình dân quân, du kích. Cuối năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào huấn luyện sẵn sàng chiến đấu 2 đại đội đối không; đồng thời kiện

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo 007-BC/TN ngày 2/2/1952 Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1951, trang 1. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

toàn đủ cán bộ, chiến sĩ Đại đội 224 Phú Bình và Đại đội 225 Phổ Yên.

Do thiếu quân, nên đối với Tiểu đoàn 426, Chi bộ và Ban Chỉ huy Tỉnh đội chủ trương và quyết định chỉ biên chế 2 đại đội (Đại đội 73 và Đại đội 75); mỗi đại đội có 118 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội 77 trợ chiến rút gọn xuống còn một trung đội mang phiên hiệu Trung đội 77, với quân số 42 cán bộ, chiến sĩ và Tiểu đoàn bộ có 30 cán bộ, chiến sĩ. Phiên hiệu Tiểu đoàn 426 được đổi thành Tiểu đoàn 68, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 68 chỉ còn 2 đồng chí Hoàng Bình Kim (Tiểu đoàn trưởng kiêm Chính trị viên) và Nguyễn Thiên Tân (Tiểu đoàn phó).

Một trong những biện pháp huấn luyện có hiệu quả thiết thực đối với bộ đội địa phương của tỉnh là phải thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án chiến đấu và đưa cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, 6 tháng đầu năm 1952, Tỉnh đội cử 3 đại đội bộ đội địa phương tham gia chiến đấu ở các tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Giang. Các đại đội này đã tham gia đánh 7 trận, tiêu diệt 45 tên địch, phá huỷ 1 khẩu đại bác, 1 xe thiết giáp, 1 xe vận tải... Ngày 16/1/1952, Đại đội 73 thuộc Tiểu đoàn 426 phối hợp với 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 246 (bộ đội chủ lực của Liên khu Việt Bắc) đánh địch ở tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 22/11/1952, Đại đội 73 tổ chức đánh địch đi dò mìn. Địch tập trung xe tăng và bộ binh bao vây, phản công. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội 73 kiên cường chiến đấu,

đánh lui tất cả các cuộc phản công của địch, tiêu diệt 11 tên. Ngày 26/11/1952, Đại đội 73 phối hợp với 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 246 đánh địch càn quét, tiêu diệt 30 tên. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra rất ác liệt, 30 cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh.

Cùng với việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, đưa bộ đội địa phương đi tham gia chiến đấu ở các vùng địch hậu, năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tích cực bồi dưỡng, chỉnh huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho đội ngũ cán bộ bộ đội địa phương các cấp. Sáu tháng cuối năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở lớp chỉnh huấn chính trị, quân sự cho 137 cán bộ chỉ huy từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội và cán sự huyện đội. Nội dung các lớp chỉnh huấn này chủ yếu học tập, nghiên cứu tài liệu Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi, Công tác đảng, công tác chính trị trong chỉnh huấn do Ban Chính trị Tỉnh đội biên soạn theo đề cương hướng dẫn của trên. Thông qua học tập, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Thái Nguyên càng thêm tin tưởng đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng và Chính phủ; đồng thời nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Bước sang năm 1953, thực dân Pháp tăng cường huy động máy bay, bom đạn đánh phá, rải truyền đơn, thả côn trùng xuống Thái Nguyên nhằm cắt đứt đường giao thông vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí của ta từ

Thái Nguyên ra tiền tuyến, phá hoại ta về kinh tế, gây cho Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên nhiều khó khăn. Chỉ tính riêng tháng 2 và tháng 6/1953, giặc Pháp đã huy động máy bay đánh phá Thái Nguyên 36 trận, ném 436 quả bom, làm chết 55 người, bị thương 38 người, phá hủy 198 ngôi nhà, cháy 472 nôi thóc và 330 nôi gạo, chết 24 con trâu, bò, 46 con lợn, cháy 1 ô tô vận tải chở 2.200kg vải may quần, áo, bán hồng 7 phà trọng tải từ 5 tấn đến 10 tấn (mỗi phà trị giá 6 triệu đồng) ở các bến phà Huy Ngạc (huyện Đại Từ); Thác Oánh, Minh Lý, Trại Cài (huyện Đồng Hỷ),... làm cho giao thông của ta qua các bến phà này phải ngưng, trệ. Bên cạnh đó, giặc Pháp 7 lần cho máy bay thả côn trùng, sâu bọ, hoá chất xuống các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Định Hoá... phá hoại mùa màng gây cho ta nhiều khó khăn⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Bộ và Liên khu Việt Bắc về “tinh binh, tinh cán”, Tỉnh đội Thái Nguyên tiến hành giảm quân số ở Cơ quan Tỉnh đội và các Cơ quan Huyện đội để tăng cường cán bộ, chiến sĩ cho các đơn vị cơ sở. Theo đó, Cơ quan Tỉnh đội giảm từ 189 cán bộ, chiến sĩ xuống còn 45 người. Mỗi cơ quan huyện đội giảm từ 25 cán bộ, chiến sĩ, xuống còn 15 cán bộ, chiến sĩ (trong đó chỉ còn từ 3 đến 4 cán sự làm công tác dân quân). Sau khi giảm quân số, Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các Ban Chỉ

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 038-BC/TU ngày 23/7/1953 Công tác 6 tháng đầu năm 1953, trang 1. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

huy Huyện đội không đủ cán bộ chỉ đạo các mặt công tác, công việc ở Cơ quan Tỉnh đội và các Cơ quan Huyện đội bị ứ đọng, nhiều vấn đề không được giải quyết kịp thời.

Tuy có khó khăn do giảm biên chế, thiếu cán bộ chỉ đạo, nhưng theo đánh giá của Tỉnh ủy Thái Nguyên: Công tác xây dựng bộ đội địa phương cũng đã đạt được những thành tích đáng kể: Xây dựng được 3 đại đội (2 đại đội cho 2 huyện Đồng Hỷ và Phú Bình; 1 đại đội bổ sung cho bộ đội chủ lực tỉnh), thu dụng được 79 (trên tổng số 160) quân nhân đào, lạc ngũ.

Ngoài ra, Chi bộ và Chỉ huy Tỉnh đội còn lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc lựa chọn, cử 20 cán bộ đi học lớp đào tạo cán bộ trung đội ở Trường Chu Văn Tấn, 8 cán bộ đi dự lớp chính huấn ở Trường Phùng Chí Kiên, 7 cán bộ đi học lớp quân báo và 1 số chiến sĩ đi học lớp y tá. Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các đơn vị bộ đội địa phương tiến hành tốt đợt sinh hoạt chính trị, học tập các tài liệu: Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Chính sách phóng tay phát động quần chúng đấu tranh giảm tô, cải cách ruộng đất; tiêu sử các anh hùng quân đội và công tác địch vận, phòng gian bảo mật, vệ sinh phòng bệnh. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, trình độ giác ngộ của đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương được nâng cao thêm.

Do yêu cầu cấp bách của tiền tuyến, năm 1953, sau khi điều động bổ sung cho bộ đội chủ lực 769 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã điều động 1.003 cán bộ, chiến sĩ dân quân,

du kích trong tỉnh vào các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và huyện.

Trong điều kiện đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được Chi bộ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội coi trọng. Ban Huấn luyện đã tham mưu cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở các lớp bồi dưỡng cán bộ chỉ huy các cấp. Các đơn vị bộ đội địa phương tập trung vào nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và chi viện chiến trường. Các đại đội đối không 255 và 256 sau khi hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, đã được Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc điều động đi làm nhiệm vụ bảo vệ giao thông vận tải ở các tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn, phục vụ chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954.

Trong giai đoạn này, công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích và động viên, tuyên truyền chi viện chiến trường của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Ở nhiều nơi, cấp ủy, chính quyền có biểu hiện khoán trắng công tác quân sự địa phương cho các Ban Chỉ huy huyện đội, xã đội. Các Ban Chỉ huy huyện đội chỉ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bộ đội địa phương, coi nhẹ công tác xây dựng, củng cố, phát triển và huấn luyện dân quân, du kích. Một số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích có tư tưởng lệch lạc, cho rằng sau Cuộc hành quân “Phoque” tấn công, chiếm đóng thị xã Thái Nguyên thất bại, quân Pháp không đủ sức đánh lên Thái Nguyên, nhiệm vụ

chiến đấu đã kết thúc; còn việc sửa chữa cầu, đường là việc của toàn dân, ai cũng phải gánh vác; vào dân quân, du kích phải đi huấn luyện, vận chuyển vũ khí, áp tải tù binh,... nên không có thời gian để chăm lo cuộc sống gia đình. Nhiều người muốn xin ra, thậm chí có một số ít người tỏ ra chây lười, không chịu học tập, bồi dưỡng, vô kỉ luật để sớm được loại khỏi lực lượng dân quân, du kích⁽¹⁾. Tình trạng trên không được Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các cấp uỷ Đảng, chính quyền các huyện kịp thời uốn nắn, giáo dục, nên lực lượng dân quân, du kích trong tỉnh có chiều hướng giảm sút cả số lượng và chất lượng. Số cán bộ dân quân, du kích mới được đề bạt, bổ nhiệm chưa được huấn luyện, bồi dưỡng kịp thời, lại chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy, nên phong trào xây dựng, củng cố và huấn luyện dân quân, du kích chậm được khôi phục. Chỉ tính riêng lực lượng du kích, số lượng đã giảm từ 1.484 người (năm 1951), xuống còn 1.226 người (năm 1952).

Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường tòng quân giết giặc cũng không được làm thường xuyên, liên tục; công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho tân binh ở các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và huyện cũng chưa được chu đáo, nên trong các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và các huyện đã có trên 100 quân nhân đào ngũ, gần 100 quân nhân tư tưởng không ổn định, yếu sức khoẻ hoặc cáo ốm để xin giải ngũ. Để khắc phục các hạn chế trên, cấp uỷ, chỉ bộ các cơ quan, đơn vị thuộc Ban

⁽¹⁾ Dẫn theo: 50 năm Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, XB 1997.

Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Thông qua đó, trình độ giác ngộ của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương từng bước được nâng cao.

Nhằm khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trong công tác xây dựng, củng cố, phát triển và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích, từ cuối năm 1953, cấp ủy Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng với phương châm kết hợp chặt chẽ việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích với việc thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức; trong đó, lấy việc củng cố lực lượng dân quân, du kích làm chính. Những cán bộ, đảng viên ưu tú được cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đưa vào các Ban Chỉ huy xã đội. Thông qua công tác củng cố lực lượng dân quân, du kích ở 53 xã trên địa bàn tỉnh đã có thêm 1.257 người được kết nạp vào dân quân, du kích.

Ngày 4/5/1953, Chính ủy Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc ban hành chỉ thị về phát triển Đảng trong bộ đội địa phương, nêu rõ: "Phát triển Đảng theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và đúng tinh thần Nghị quyết hội nghị tổ chức toàn quân về phát triển Đảng"⁽¹⁾. Chỉ thị nhấn mạnh về ý nghĩa, phương châm, tiêu chuẩn của công tác phát triển Đảng, đồng thời chỉ rõ cần đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, nhằm vào những chiến sĩ dũng

⁽¹⁾ Hồ sơ 69, số 220/CT-CU, Liên khu Việt Bắc, TTLT BQP.

cảm chiến đấu ở những đơn vị trực tiếp chiến đấu trong vùng địch hậu và các đơn vị bộ đội địa phương.

Thực hiện chỉ thị trên đến tháng 10/1953, việc xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương được phát triển sâu rộng. Song song với công tác phát triển Đảng, các cấp ủy tiến hành chấn chỉnh lề lối làm việc, dân chủ trong Đảng được phát huy rộng rãi hơn. Vai trò lãnh đạo của đảng viên và chi bộ được đề cao. Trong mỗi một nhiệm vụ, các chi bộ đều có chủ trương lãnh đạo cụ thể, đại đa số đảng viên đều gương mẫu trong chiến đấu và công tác, được quần chúng tín nhiệm. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng cũng chưa thực sự được đẩy mạnh. Tỉnh Thái Nguyên mặc dù ở vùng tự do nhưng chỉ phát triển được 119 đảng viên trong bộ đội địa phương.

Những tháng đầu năm 1954, giặc Pháp huy động máy bay đánh phá mạnh địa bàn Thái Nguyên. Chỉ tính riêng tháng 6/1954, hầu như đêm nào máy bay địch cũng hoạt động trinh sát, đánh phá các tuyến giao thông trọng yếu trên địa bàn tỉnh, gây cho nhân dân Thái Nguyên nhiều tổn thất về người và của⁽²⁾.

Trong tình hình đó, Chi bộ và Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, du kích, tự vệ trong tỉnh làm tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ mạch máu giao thông và giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Lực lượng phòng

⁽²⁾ Theo: Báo cáo số 20- BC/TU ngày 21/6/1954 của Tỉnh ủy Thái Nguyên: Chỉ tính riêng trận máy bay Pháp ném bom xóm Lò, xã Nam Tiên, huyện Phổ Yên đầu tháng 6/1954 đã làm chết 29 người, phá hủy 39 ngôi nhà.

không của bộ đội địa phương tỉnh đã góp phần cùng với lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực Liên khu và Bộ đóng quân trên địa bàn bắn rơi 2 máy bay địch (1 máy bay HalCat rơi tại huyện Đại Từ, tên phi công bị tiêu diệt và 1 máy bay B26 rơi tại huyện Phú Bình, 3 tên phi công bị bắt).

Để kịp thời động viên các gia đình có con, em lên đường tòng quân giết giặc, Chi bộ đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TN, ngày 12/3/1954 triển khai thi hành Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tặng Bằng vàng danh dự và Bằng Gia đình vẻ vang cho các gia đình có con, em tòng quân. Việc tặng Bằng vàng danh dự và Bằng Gia đình vẻ vang cho các gia đình có con, em tòng quân đã góp phần cổ vũ nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái động viên con, em lên đường giết giặc. Trong gần bốn năm (1/1951 - 7/1954), Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh động viên được 8.443 người lên đường tòng quân giết giặc. Kết quả đó là sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ các cơ quan, đơn vị Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên. Sự chi viện lực lượng chiến đấu kịp thời cho tiền tuyến của Tỉnh đội Thái Nguyên đã góp phần cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta làm nên một chiến thắng Điện Biên lịch sử, lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Đầu tháng 6/1954, Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc điều động Đại đội 71 và Đại đội 73, thuộc Tiểu đoàn 68 bộ đội địa phương tỉnh đi chiến đấu. Để đảm bảo công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng khi đơn vị đi chiến đấu, ngày 29/6/1954 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 109-NQ/TN chỉ định các đồng chí Nguyễn Bá Hường (Bí thư Chi bộ Đại đội 73) và Nguyễn Văn Đước (Bí thư Chi bộ Đại đội 71) chịu trách nhiệm thay mặt Liên chi uỷ Tiểu đoàn 68 lãnh đạo Tiểu đoàn làm nhiệm vụ chiến đấu; trong đó, đồng chí Nguyễn Bá Hường chịu trách nhiệm chính.

Tiếp theo, ngày 4/7/1954, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TN bổ sung đồng chí Lê Giang (Phó ban Chính trị Tỉnh đội) vào Liên chi uỷ Tiểu đoàn 68 và về mặt chính quyền sẽ là Chính trị viên phó Tiểu đoàn 68 trong thời gian Tiểu đoàn 68 làm nhiệm vụ tác chiến (đồng chí Lê Giang chịu trách nhiệm chính, cả về cấp uỷ và chỉ huy Tiểu đoàn).

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ của quân và dân ta, ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết và có hiệu lực thi hành, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp trường kì, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta. Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước sang thời kì khôi phục, cải tạo và xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội từng bước đi lên xã hội chủ nghĩa; miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên

hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Nam là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cán bộ, đảng viên Chi bộ (Liên chi) Tỉnh đội Thái Nguyên phấn khởi, tự hào qua hơn 7 năm (5/1947-7/1954) vừa xây dựng, vừa lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị bộ đội địa phương hoàn thành và hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần cùng các cấp bộ đảng trong tỉnh lãnh đạo quân và dân trong tỉnh xây dựng và bảo vệ an toàn Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược.

Phát huy các thành tích vẻ vang đã đạt được, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Tỉnh đội Thái Nguyên phấn khởi, nỗ lực phấn đấu, vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương lãnh đạo, tổ chức xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương tỉnh Thái Nguyên ngày càng vững mạnh, trưởng thành; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chương II

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỘI TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Chi bộ, Liên chi bộ, Đảng bộ, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội Thái Nguyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, củng cố hậu phương sau ngày hòa bình lập lại (1954 – 1965).

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết (21/7/1954), các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Chỉ huy Tỉnh đội gồm có cơ quan Tỉnh đội bộ (gồm các Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) và 8 Ban Chỉ huy huyện đội, thị đội ở 8 huyện, thị xã (Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai và thị xã Thái Nguyên). Đội ngũ cán bộ Chỉ huy Tỉnh đội gồm các đồng chí Lê Dục Tôn (Bí thư Tỉnh ủy - kiêm chức Tỉnh đội trưởng và từ tháng 5/1955 là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh - kiêm Tỉnh đội trưởng), đồng chí Nông Công Dững (Chính trị viên), đồng chí Hà Văn Tuất (Tỉnh đội phó)⁽¹⁾.

Lúc này, toàn tỉnh có một tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh mang phiên hiệu Tiểu đoàn 68; sáu đại đội bộ đội địa phương huyện (Đại đội 224 bộ đội địa

⁽¹⁾ Tháng 8/1955, đồng chí Nông Công Dững được cấp trên điều đi làm Chính ủy Cục Hậu cần Quân khu Việt Bắc; tháng 11/1955, cấp trên điều đồng chí Hồng An về giữ chức Tỉnh đội trưởng. Cũng trong năm 1955, đồng chí Lê Phan (Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 312) được cấp trên điều về giữ chức Tỉnh đội phó.

phương huyện Phú Bình, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên, Đại đội 30 bộ đội địa phương huyện Phú Lương, Đại đội 31 bộ đội địa phương huyện Định Hóa, Đại đội 32 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai, Đại đội 91 bộ đội địa phương huyện Đại Từ). Về quân số, các đại đội 224 Phú Bình, 225 Phổ Yên, mỗi đại đội có 118 cán bộ, chiến sĩ; các đại đội 30 Phú Lương, 31 Định Hóa, 91 Đại Từ, mỗi đại đội có 65 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội 32 Võ Nhai chỉ có 32 cán bộ, chiến sĩ. Số cán bộ trung đội và đại đội đều thiếu. Các đại đội của Tiểu đoàn 68, mỗi đại đội có hai cán bộ; còn các đại đội khác chỉ có một cán bộ; thậm chí vì thiếu cán bộ đại đội, nên có đại đội phải điều cán bộ trung đội lên phụ trách. Nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội địa phương thời gian này là tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự trị an. Tiểu đoàn 68 được điều lên Lạng Sơn làm nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn.

Về tổ chức Đảng trong bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên lúc này Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Tiểu đoàn 68 tổ chức thành 1 Liên chi bộ Đảng (Liên chi Tiểu đoàn 68: gồm có Chi bộ dân quân và các chi bộ đại đội thuộc Tiểu đoàn 68), thuộc Tỉnh ủy; các đại đội bộ đội địa phương của các huyện mỗi đại đội tổ chức thành một chi bộ trực thuộc Huyện ủy. Công tác lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang tỉnh thời gian này thường xuyên được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo kiên toàn về tổ chức đảm bảo đủ sức lãnh đạo lực lượng vũ trang hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Ngày 9 và 10/9/1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp, quyết định nhiều nhiệm vụ, trong đó

có nhiệm vụ chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội, tiếp tục củng cố dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở...

Về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh sau ngày hòa bình lập lại được Tỉnh ủy nhận định: "Bộ đội địa phương của tỉnh xuất hiện tư tưởng hoà bình, cho rằng hoà bình rồi thì cho bộ đội về nhà sản xuất, chỉ để lại một số ít luyện tập cho đều, trang bị cho đẹp để canh gác các cơ quan và duyệt binh trong những ngày lễ. Đầu năm 1955, trong các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và huyện có tới 90% cán bộ và chiến sĩ có tư tưởng giải ngũ, xin chuyển ngành, xin nghỉ phép, có đơn vị trong một ngày đào ngũ tập thể 15 người; có đơn vị 18 chiến sĩ không ăn, không làm, cứ nằm lì, rồi 16 người đào ngũ"⁽¹⁾.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy có chủ trương tăng cường giáo dục chính trị cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương trong tỉnh, giúp họ nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, kết hợp với động viên khen thưởng. Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Quân khu trong sáu tháng đầu năm 1955, cấp ủy Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập tài liệu "Chức trách vinh quang của người quân nhân cách mạng", Nghị quyết các Hội

⁽¹⁾ Báo cáo số 30-BC/TN, ngày 3/7/1955, công tác 6 tháng đầu năm 1955 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Lưu trữ tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy.

ngiht Trung ương lần thứ 7, 8 và 9; Chính sách dân tộc, Chính sách thành lập Khu Tự trị Việt Bắc... Đợt sinh hoạt chính trị đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương, tư tưởng hòa bình, muổn nghĩ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương, gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ kịp thời đượ khắc phục, an tâm công tác, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững chế độ tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn các mục tiêu.

Ngày 7/ 3/1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết "Thành lập chế độ cấp uỷ trong bộ đội địa phương". Nghị quyết nêu: "...Ở tỉnh tổ chức Đảng uỷ Tỉnh đội từ 3 đến 5 đồng chí. Ở huyện đội thành lập 2 chi bộ (chi bộ cơ quan huyện đội và chi bộ đại đội địa phương). Đảng uỷ tỉnh đội do Quân khu uỷ đề nghị Khu uỷ quyết định, đặt dưới sự lãnh đạo của Quân khu uỷ và Tỉnh uỷ. Hai chi bộ ở huyện đặt dưới sự lãnh đạo của các Đảng uỷ tỉnh đội và huyện uỷ"⁽²⁾. Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp uỷ là thi hành chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên và cấp uỷ địa phương. Lãnh đạo bảo đảm thi hành chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng quân chính và cơ quan quân chính cấp trên. Lãnh đạo mọi mặt về quân sự, chính trị, xây dựng Đảng. Theo kỳ hạn phải báo cáo cấp uỷ cấp trên và cấp uỷ địa phương. Quan hệ chủ yếu theo ngành dọc. Thường kỳ phải báo cáo và chấp hành nghị quyết, chủ trương của cấp uỷ địa phương.

⁽²⁾ Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong QĐNDVN (Biên niên những sự kiện và tư liệu) tập II trang 25 - trang 27

Cùng với Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Thành lập chế độ cấp uỷ trong bộ đội địa phương", thời gian này Tổng Quân uỷ cũng đề ra chỉ thị thành lập Ban Cán sự Đảng ở tỉnh đội do 1 đồng chí trong Tỉnh uỷ làm Bí thư. Tuy nhiên, đến hết năm 1955, Tỉnh đội Thái Nguyên cũng như các tỉnh đội khác thuộc địa bàn Quân khu “vẫn chưa thi hành được chỉ thị của Tổng Quân uỷ là tổ chức Ban Cán sự ở các tỉnh đội, vấn đề chính là không có cán bộ, chưa có đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách”⁽¹⁾.

Năm 1955, các tổ chức Đảng thuộc Tỉnh đội thường xuyên được Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, củng cố và kiện toàn. Tháng 2/1955, Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TN chỉ định đồng chí Phạm Khải - Chính trị viên phó Tiểu đoàn 68 làm Bí thư Chi bộ Đại đội 75 thuộc Tiểu đoàn 68. Đến ngày 3/5/1955, trên cơ sở xét biên bản bầu ban chi uỷ các chi bộ và đề nghị của Liên chi Tiểu đoàn 68, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TN công nhận các ban Chi uỷ Đại đội 71, 75 và Tiểu đoàn bộ. Theo đó, Chi uỷ 71, gồm các đồng chí: Nguyễn Minh Tụng làm Bí thư, Vũ Ngọc Lùng làm Chi uỷ viên; Chi uỷ 75, gồm các đồng chí Nguyễn Đức Thanh - Chính trị viên phó làm Bí thư, Vũ Văn Định làm Chi uỷ viên; Chi uỷ Tiểu đoàn bộ 68 gồm các đồng chí: Lê Tính làm Bí thư, Vương Xuân Thục làm Chi uỷ viên.

⁽¹⁾ Báo cáo số 40/BC, ngày 8/12/1955 của Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc, Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

Năm 1956, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành nhiều quyết nghị quan trọng giao nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức Đảng trong bộ đội địa phương. Để việc lãnh đạo của Đảng với các đảng viên trong chi bộ được sáp nhập, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, ngày 6/2/1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 10-QN/TN, tách chi bộ Dân quân ra khỏi Liên chi Tiểu đoàn 68 và chỉ định đồng chí Trương làm Bí thư Chi bộ Dân quân (Chi bộ Tỉnh đội) thuộc Liên chi Tỉnh đội. Lúc này về tổ chức Đảng bộ đội địa phương đã thành lập Liên chi Tỉnh đội (bao gồm các chi bộ thuộc Liên chi Tiểu đoàn 68 và các chi bộ thuộc Liên chi Cơ quan Tỉnh đội). Đến ngày 26/5/1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 53- QN/TN tách Liên chi 68 khỏi Liên chi Tỉnh đội, thành lập Liên chi Tỉnh đội và Liên chi 68 trực thuộc Tỉnh ủy.

Cũng trong ngày 26/5/1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 54-QN/TN về việc tách và ghép các chi bộ và chỉ định các Bí thư chi bộ trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương. Theo Quyết nghị số 54-QN/TN Tỉnh ủy quyết định: Tách Chi bộ Đại đội 30 khỏi sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương và tách Chi bộ Đại đội 31 khỏi sự lãnh đạo của Huyện ủy Định Hoá, ghép 2 chi bộ này thành 1 chi bộ, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Điều làm Bí thư chi bộ; tách Chi bộ Đại đội 91 khỏi sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ và ghép 2 chi bộ Đại đội 89 và Đại đội 91 thành 1 chi bộ, chỉ định đồng chí Nguyễn Minh Tụng làm Bí thư chi bộ; tách chi bộ Đại đội 32 khỏi sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nai

và chỉ định đồng chí Dương Anh Độ làm Bí thư chi bộ. Theo quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau khi tách ra khỏi các Huyện ủy, các chi bộ trực thuộc và chịu sự lãnh đạo của Liên chi Tỉnh đội Thái Nguyên.

Sau ngày hòa bình lập lại, một số phần tử phản động đội lốt các chức sắc tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên Thái Nguyên cấu kết với bọn phản động ở một số xã thuộc các huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên và thị xã Thái Nguyên..., tuyên truyền, dụ dỗ, đưa ra nhiều tin đồn xuyên tạc, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam, làm cho nhiều giáo dân hoang mang, lo sợ. Bên cạnh đó, một số địa chủ trên địa bàn tỉnh liên kết với nhau chống lại nông dân; tuyên truyền, xuyên tạc chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nông dân; một số phần tử phản động, lưu manh đẩy mạnh các hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự, trị an... làm cho tình hình an ninh, chính trị, xã hội trong tỉnh diễn biến phức tạp.

Trước tình hình đó, để ổn định tình hình, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Liên chi ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã họp bàn và quyết định điều 4 đại đội bộ đội địa phương xuống các vùng có đồng bào công giáo sinh sống ở các huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên (mỗi huyện một đại đội) vừa làm hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị chống di cư, vừa làm nhiệm vụ tuyên truyền giải thích chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo của Đảng và Chính phủ; vạch rõ các âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt và thâm độc của địch, vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất, giúp cho đồng bào giáo dân

trong tình nhận ra âm mưu và thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, yên tâm làm ăn, sinh sống. Đồng thời, cấp ủy Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia công cuộc cải cách ruộng đất và bảo đảm an ninh cho công cuộc cải cách ruộng đất. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, các đơn vị bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, du kích của tỉnh phối hợp với công an và nhân dân địa phương triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các tổ chức chính trị phản động chống phá cải cách ruộng đất, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách ruộng đất của Đảng trên địa bàn tỉnh.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 10 về công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất của Trung ương theo tinh thần “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được”, tháng 12/1956, Liên chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức ba đợt học tập Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ. Qua học tập đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã xác định được thái độ đúng đắn, thống nhất với nhận định của Trung ương về thắng lợi và sai lầm trong cải cách ruộng đất, tin tưởng vào công tác sửa sai. Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo, các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ phối hợp chặt

chẽ với lực lượng công an bảo vệ tốt an ninh, trật tự trên địa bàn, giải quyết kịp thời một số vụ gây rối trật tự, trị an; góp phần quan trọng cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng về sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức⁽¹⁾.

Cũng trong thời gian này, Liên chi ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan đơn vị tổ chức học tập, làm tốt công tác tư tưởng và thực hiện tốt chính sách phục viên theo chủ trương giải trừ quân bị của Tổng Quân ủy. Trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và các huyện đa số cán bộ, chiến sĩ chuyển ngành, phục viên về địa phương đều phát huy vai trò gương mẫu xứng danh “Bộ đội cụ Hồ” trên mọi lĩnh vực công tác, sản xuất, được nhân dân tin yêu; số cán bộ, chiến sĩ ở lại yên tâm công tác, ra sức phấn đấu, xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh.

Lúc này, do thiếu cán bộ, nên việc phổ biến nghị quyết theo kế hoạch, quy định của cấp trên ở Tỉnh đội gặp nhiều trở ngại, không thực hiện được đầy đủ. Trước tình hình đó, Liên chi ủy Tỉnh đội Thái Nguyên đã triệu tập các đồng chí Bí thư các chi bộ thảo luận và tổ chức kiểm tra về việc triển khai tổ chức phổ biến nghị quyết của cấp trên của một vài chi bộ⁽²⁾. Tháng 11/1957, Quân

⁽¹⁾ Thông qua sửa sai, toàn tỉnh có 835 trường hợp bị quy sai là địa chủ được hạ thành phân; 500 đảng viên trong tổng số 712 đảng viên bị xử trí sai được phục hồi Đảng tịch và phục hồi chức vụ công tác...

⁽²⁾ Báo cáo số 795 ngày 22/10/1957 của Quân khu Việt Bắc về công tác tổ chức tháng 7, 8, 9 năm 1957, Hồ sơ số 22, Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

khu mở một lớp học tập, bồi dưỡng cho 50 đảng viên thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên và Liên chi Quân khu. Sau học tập, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên đều tỏ ra tin tưởng, phấn khởi, ý thức tổ chức kỉ luật có tăng lên.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác lãnh đạo, cuối năm 1957, trên cơ sở Liên chi Tỉnh đội, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Đảng bộ Tỉnh đội, chỉ định Đảng ủy lâm thời do đồng chí Hồng An làm Bí thư. Đến năm 1958, đồng chí Nguyễn Tâm được trên bổ nhiệm làm Chính trị viên Tỉnh đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy. Cũng thời điểm này Tiểu đoàn 68 của tỉnh cũng được kiện toàn và thành lập Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Sau khi được củng cố, kiện toàn, Đảng ủy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nhiều biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương.

Bước sang năm 1958, tỉnh Thái Nguyên được Quân khu ủy Việt Bắc giao nhiệm vụ thí điểm thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự ở các huyện miền núi. Thực hiện chủ trương của Quân khu ủy, đầu tháng 5/1958, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh giao nhiệm vụ và chỉ đạo bốn huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương và Võ Nhai tuyển từ 200 đến 250 tân binh. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo biên soạn tài liệu, hướng dẫn kế hoạch thực hiện nghĩa vụ quân sự và đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự tại các địa phương. Nhờ đó, cán bộ và nhân dân trong tỉnh đã hiểu rõ sự cần thiết của

chính sách nghĩa vụ quân sự đối với sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Chỉ sau 21 ngày triển khai, công tác thí điểm thực hiện nghĩa vụ quân sự ở 4 huyện đạt được kết quả tốt, tuyển chọn được 226 thanh niên thuộc đủ các thành phần, dân tộc vào quân đội thường trực⁽¹⁾.

Từ ngày 1 đến ngày 6/2/1959, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V. Đại hội chỉ rõ: Việc tăng cường xây dựng lực lượng quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị rất quan trọng (...). Vì vậy, phải tăng cường giáo dục cho cán bộ và nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, để tích cực tham gia xây dựng lực lượng quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ ở nông thôn, trong các xí nghiệp, nông trường, cơ quan; phải làm cho mỗi cán bộ và nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ quân sự là nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời các cấp, các ngành phải thi hành đầy đủ chính sách phục viên của Đảng và Chính phủ để gây ảnh hưởng tốt trong nhân dân, làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng và tham gia thực hiện tốt chế độ nghĩa vụ quân sự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 21 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) được Đại hội tín nhiệm bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tiếp đó, trong các ngày 13, 14/2/1959, Tỉnh ủy Thái Nguyên họp, đánh giá kết quả tổ chức học tập, thi hành

⁽¹⁾ Trong số 226 tân binh, các huyện Đại Từ có 86 tân binh, Phú Lương có 47 tân binh, Định Hóa có 50 tân binh và Võ Nhai có 43 tân binh.

Luật Nghĩa vụ quân sự của các địa phương trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ rõ các nhiệm vụ và giao cho Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ về: Sắp xếp các loại quân dự bị; đảm bảo chỉ tiêu nhập ngũ (tuyển 510 người); tiếp nhận quân nhân phục viên (700 quân); hoàn chỉnh tổ chức bộ đội địa phương dân quân, tự vệ (trong đó 3 huyện miền xuôi tổ chức thành lập đại đội; các huyện miền núi mỗi huyện thành lập trung đội hoặc tiểu đội; các xí nghiệp, cơ quan tổ chức thành từng trung đội).

Thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy giao, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương đặc biệt là đẩy mạnh công tác tuyển quân. Rút kinh nghiệm của đợt thí điểm thực hiện nghĩa vụ quân sự ở 4 huyện miền núi năm 1958, năm 1959, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung chỉ đạo các Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức đăng kí số thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi; số quân nhân phục viên, chuyển ngành dưới 45 tuổi và số dân quân, tự vệ dưới 40 tuổi. Ngày 16/2/1959, đồng chí Hồng An thay mặt Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội ra chỉ thị và giao chỉ tiêu tuyển tân binh cho các huyện Phú Bình, Đông Hỷ, Phổ Yên và thị xã Thái Nguyên. Chỉ thị nhấn mạnh khi tuyển chọn tân binh cần chú trọng đến dân tộc ít người, chất lượng tân binh phải có từ 40% đến 60% đoàn viên thanh niên tự nguyện, sức khỏe loại A1, A2, đủ tiêu chuẩn chính trị. Tiếp đó, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với các ngành chức năng tổ

chức rà soát đội ngũ thanh niên trong độ tuổi, chỉ đạo công tác khám tuyển và tăng cường công tác kiểm tra tuyển quân. Kết quả, sáu tháng đầu năm 1959, các huyện, thị xã vùng phía Nam tỉnh (Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hỷ và thị xã Thái Nguyên) đã hoàn thành việc tuyển chọn 557 tân binh, vượt 18 tân binh so với chỉ tiêu trên giao, được Tỉnh ủy Thái Nguyên đánh giá "công tác nghĩa vụ quân sự kỳ này làm được tốt, vì đã có nhiều kinh nghiệm thực tế ở đợt thí điểm"⁽¹⁾. Mặc dù Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã có nhiều cố gắng, tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện nhưng công tác tuyển quân năm 1959 vẫn còn hạn chế: Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự các huyện chưa coi trọng khám sơ tuyển ở xã, dẫn đến tình trạng khám qua loa, đại khái; một số xã chưa tổ chức cho thanh niên học tập Luật Nghĩa vụ Quân sự trước khi vận động họ đi khám sức khỏe. Về phía lãnh đạo, các cấp ủy Đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác quân sự địa phương.

Nhằm khắc phục thiếu sót đó, ngay trong tháng 1/1960, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị nghĩa vụ quân sự, thành phần gồm thủ trưởng các Huyện đội; lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể. Hội nghị đã tập trung thảo luận quán triệt Chỉ thị 119 của Trung ương và Chỉ thị của Tỉnh ủy về công tác xây dựng lực lượng hậu bị và thống nhất giao cho Đảng ủy - Ban Chỉ

⁽¹⁾ Báo cáo (số 25 BC-TN, ngày 30/7/1959) của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1959.

huy Tỉnh đội chủ trì công tác tuyển quân; các cơ quan phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự làm công tác tuyển quân. Tiếp đó, Đảng ủy Tỉnh đội triệu tập hội nghị mở rộng tới các trưởng ban và một số cán bộ liên quan. Hội nghị khẳng định công tác tuyển quân là nhiệm vụ hàng đầu, phải tập trung mọi khả năng, phương tiện để bảo đảm yêu cầu và đúng thời gian quy định, đồng thời yêu cầu các huyện chỉ đạo các xã tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác tuyển quân. Nhờ Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội làm tốt công tác lãnh đạo việc tuyên truyền, giáo dục, nên thanh niên trong tỉnh hăng hái xung phong tòng quân. Qua thực tiễn đã có nhiều tập thể và cá nhân điển hình xuất hiện. Tại huyện Phú Lương, xã Động Đạt được giao chỉ tiêu tuyển 10 tân binh, nhưng có 40 người xung phong; xã Phú Đô, chủ yếu là đồng bào dân tộc Cao Lan, Sán Chí, được giao chỉ tiêu tuyển chọn 3 thanh niên vào bộ đội, nhưng có 7 thanh niên xung phong nhập ngũ. Tại thị xã Thái Nguyên, gia đình cụ Lê Văn Hưng (một gia đình liệt sĩ) ở phố Gia Bẩy có ba con đang tại ngũ, cũng xung phong cho người con thứ tư lên đường tòng quân v.v.

Đầu tháng 4/1960, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị. Chỉ thị nêu rõ: “Phải đặt công tác quân sự vào trong chương trình hoạt động của các cấp ủy; phải phân công cấp ủy viên phụ trách công tác quân sự; nâng cao yêu cầu công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng hậu bị..., nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu”.

Căn cứ ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18/1/1961 về việc chuyển Đảng ủy Tỉnh đội thành Chi bộ trực thuộc Tỉnh ủy⁽¹⁾, ngày 27/1/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 7-NQ/TU chỉ rõ: “Trước đây Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy ngành dọc, nhưng tình hình hiện nay không còn phù hợp nữa, do vậy mà Chi bộ Tỉnh đội phải trực tiếp chịu sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị giải thể Đảng ủy Tỉnh đội, thành lập Chi bộ Tỉnh đội trực thuộc Tỉnh ủy. Như vậy, đến hết tháng 1/1961, về tổ chức Đảng của Ban Chỉ huy Tỉnh đội giảm từ cấp Đảng bộ (Đảng ủy) xuống còn cấp Chi bộ (Chi ủy) thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chính trị, tư tưởng, hai năm 1961, 1962, Chi ủy Chi bộ Tỉnh đội và cấp ủy Ban Chỉ huy các huyện đội, thị đội trong tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên và chiến sĩ; đồng thời cử nhiều cán bộ, chiến sĩ xuống cơ sở trực tiếp tham gia các hoạt động xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội. Thông qua học tập và hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh đội ngày càng nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ cách mạng nói chung và quân đội nói riêng. Chi ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức thực hiện công tác quân

⁽¹⁾ Theo Điều 43, Điều lệ Đảng khóa III thì công tác của chi bộ Tỉnh đội thu hẹp trong phạm vi cơ quan.

sự địa phương đạt nhiều thành tích xuất sắc. Bên cạnh những bước chuyển biến, công tác chính trị trong lực lượng hậu bị còn nhiều mặt hạn chế mà cấp ủy Đảng, Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục như tình trạng: Chính trị viên phó xã đội và chính trị viên trung đội còn yếu về nghiệp vụ; nhiều cán bộ quân sự chưa được bồi dưỡng về công tác chính trị.

Từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961, tại thị xã Thái Nguyên, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI (vòng 2). Đại hội xác định củng cố quốc phòng và an ninh là những nhiệm vụ quan trọng, có tác dụng quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa tại địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI, gồm 27 ủy viên chính thức và 7 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) được Đại hội bầu làm ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, năm 1961, Chi bộ Ban Chỉ huy huyện đội Phú Bình đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương huy động 1.200 dân quân tham gia đắp đập Tân Kim. Nhờ tổ chức quân sự hóa và lãnh đạo chặt chẽ, nên năng suất đào đắp đất đá của dân quân huyện Phú Bình bình quân 1 dân công tăng từ $0,37\text{m}^3$ lên $0,6\text{m}^3$ rồi $0,824\text{m}^3$ ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954-1975, BCHQS tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2001, trang 19-20.

Tính từ năm 1960 đến năm 1964 các đơn vị bộ đội trong tỉnh đã đóng góp hàng chục vạn ngày công làm thủy lợi, hàng chục tấn phân bón, hàng ngàn nông cụ cải tiến, tự túc được một phần lương thực, thực phẩm; đồng thời còn tham gia làm đường nông thôn, chống hạn, khai hoang, làm nhà giúp dân.

Nhằm tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang các địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW (ngày 13/11/1961) về tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang địa phương. Nghị quyết chỉ rõ: “Ở các Tỉnh đội (Thành đội) cần tổ chức Ban Cán sự Đảng có từ 3 đến 5 người, ít nhất là một đồng chí Tỉnh ủy viên và một số cán bộ trực tiếp làm công tác quân sự”⁽²⁾. Để thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, năm 1962 Đảng ủy Quân khu đã họp với các Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Cán sự Đảng các Tỉnh đội trên địa bàn Quân khu. Đảng ủy Quân khu chỉ đạo các tỉnh thành lập Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội gồm 5 đồng chí, do một đồng chí tham gia cấp ủy địa phương làm bí thư.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Quân khu, ngày 18/5/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 85-NQ/TN thành lập Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, chỉ định đồng chí Nguyễn Hồng An (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng) trực tiếp làm Bí thư⁽³⁾. Ngay

⁽²⁾ Dẫn theo: Biên bản Hội nghị ngày 22/6/1964 của Quân khu ủy Việt Bắc, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng.

⁽³⁾ Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội có Chi bộ Cơ quan Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng.

sau khi được thành lập, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên lực lượng dân quân, tự vệ đạt 109% kế hoạch đề ra. Thông qua đó, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ trong công tác được nâng lên. Lực lượng dân quân của tỉnh đã đóng vai trò nòng cốt trong sản xuất được cấp ủy, chính quyền các cấp biểu dương, khen thưởng. Dân quân các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên tham gia đắp đê Hà Châu, đẩy nhanh tiến độ lao động tăng năng suất từ 0,93 lên 2,42 mét khối/người/ngày để dành thời gian học tập, huấn luyện. Tỉnh Thái Nguyên được Quân khu đánh giá là đơn vị “Có khí thế vươn lên mạnh mẽ”⁽¹⁾.

Cũng trong năm 1962, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội Thái Nguyên họp mở rộng thảo luận, ban hành nghị quyết về việc chuẩn bị đánh địch nhảy dù thời kì đầu chiến tranh. Nghị quyết hội nghị đã đề cập một số nội dung như: Quán triệt nhiệm vụ quân sự của tỉnh, thông qua báo cáo của Thủ trưởng quân chính Tỉnh đội; quyết định kế hoạch chuẩn bị và phương hướng chiến đấu đánh địch thả dù, biệt kích thời kì đầu chiến tranh; nhận định khó khăn, thuận lợi, yêu cầu về công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự của địa phương.

Đánh giá kết quả lãnh đạo đã đạt được, Nghị quyết hội nghị khẳng định: Ban Cán sự Đảng đã tập trung lãnh

⁽¹⁾ Báo cáo số 373/CT - Báo cáo Sơ kết công tác chính trị hậu bị 6 tháng đầu năm 1962, Hồ sơ 258, phòng Quân khu Việt Bắc, Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

đạo, chỉ đạo phát triển đội ngũ đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt tỉ lệ 20% đến 25% quân số “tương đối khá”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị công tác sẵn sàng chiến đấu, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã đề ra một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện là: Gấp rút hoàn thành công tác động viên lực lượng thành lập tiểu đoàn của Tỉnh và trung đội bộ đội địa phương của huyện, chuẩn bị lực lượng bổ sung cho trên bảo đảm số lượng, chất lượng; kiện toàn các cấp chỉ huy, ổn định tổ chức, trang bị chuẩn bị các mặt cho bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ đảm bảo nếu địch thả dù biệt kích xuống bất cứ nơi nào thì có thể chiến đấu tiêu diệt được ngay; kiểm tra lại và bổ sung các kế hoạch phòng thủ đầy đủ, phối hợp với công an tăng cường thâm tra những phần tử nghi vấn, kịp thời trấn áp bọn phá hoại ở địa phương, bảo vệ an toàn các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng;

Hội nghị cũng đề ra phương án chiến đấu và chỉ rõ nhiệm vụ là: “Phải nhanh chóng sử dụng mọi lực lượng bao vây tiêu diệt địch, bảo vệ an toàn hậu phương”⁽²⁾. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đề ra các giải pháp công tác lãnh đạo là: Phải giáo dục cho cán bộ, bộ đội, dân quân, tự vệ hiểu rõ nhiệm vụ, bảo vệ hậu phương của cách mạng, quán triệt tư tưởng chiến thuật du kích, tích cực chủ động, độc lập chiến đấu tiêu diệt địch; lãnh đạo bộ đội địa phương và

⁽²⁾ Nghị quyết năm 1962, Hồ sơ số 252, Phòng Quân khu Việt Bắc, Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

dân quân, tự vệ vận dụng tốt các phương châm kết hợp sản xuất với chiến đấu, chiến đấu với xây dựng.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự Tỉnh đội, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, các huyện đã tổ chức quán triệt và triển khai nhiều giải pháp, đẩy mạnh công tác huấn luyện, xây dựng các phương án, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Quyết định 114/CP ngày 19/10/1962 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập thành phố Thái Nguyên, ngày 20/2/1963, Bộ Tổng Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ huy Thành đội Thái Nguyên. Thực hiện Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, ngày 18/3/1963, Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định bổ nhiệm các đồng chí Đại úy Triệu Kỳ Phay (nguyên Trợ lý Tác chiến Quân khu Tả Ngạn do Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc điều về Tỉnh đội) làm Thành đội trưởng; Thượng úy Nguyễn Tế Hồng (Phó Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội) làm Chính trị viên; Trung úy Đỗ Thắng (Thị đội trưởng Thái Nguyên) làm Thành đội phó và Trung úy Đặng Đức Thuyết (Chính trị viên Thị đội Thái Nguyên) làm Chính trị viên phó Thành đội.

Từ ngày 29/5 đến 3/6/1963, tại thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 27 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) được Đại

hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách Tỉnh đội và Khối Nội chính.

Ngày 10/3/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả công tác lãnh đạo nhiệm vụ quân sự năm 1963. Hội nghị khẳng định: Năm 1963, phong trào dân quân, quân hậu bị tiến bộ nhanh, nhiều nơi có chiều sâu, vững chắc, sức chiến đấu, công tác và lao động, sản xuất được nâng lên rõ rệt; làm tốt công tác trị an sẵn sàng chiến đấu, đẩy lùi các hoạt động của địch, tệ nạn xã hội giảm. Bước đầu, ở một số huyện đã củng cố được vùng xung yếu, thanh toán các xã diện kém; hoàn thành sớm công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự; các phong trào duy trì có chiều hướng phát triển. Năm 1963, Tỉnh đội Thái Nguyên đã được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng cờ thưởng luân lưu “Đơn vị khá nhất”. Hội nghị cũng chỉ rõ việc quản lí lực lượng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu chưa thực sự được nâng cao, còn ồ ạt, nhận thức về âm mưu địch còn bị hạn chế; việc phối hợp với các ngành để củng cố phát triển phong trào chưa chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc còn yếu.

Để nâng cao hiệu quả công tác quân sự, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ phương hướng nhiệm vụ quân sự năm 1964: Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân, quân hậu bị lớn mạnh về cả ba mặt: phải nâng cao tinh thần tổ chức, trình độ kỹ chiến thuật và tinh thần lao động sản xuất đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng; phát

huy vai trò Đảng lãnh đạo tuyệt đối toàn diện lực lượng vũ trang, nâng cao vai trò làm tham mưu cho Đảng của các cơ quan quân sự; nâng cao hơn nữa về trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng hậu bị và toàn dân, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất... Để thực hiện các nhiệm vụ đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội có trách nhiệm tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quân sự.

Ngày 6/4/1964 Chi bộ cơ quan Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Chi bộ bầu các đồng chí Phùng Văn Thiệu làm Bí thư, Nguyễn Ích Tiến làm Phó Bí thư; Chi ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Văn Niêm, Bàn Hồng Hải, Nông Ngọc Chương, Hồng An, Nguyễn Tâm⁽¹⁾.

Trong các ngày từ 19 đến 21/6/1964, Quân khu ủy tổ chức Hội nghị liên tịch Quân khu ủy với cấp ủy các địa phương. Đoàn đại biểu của tỉnh Thái Nguyên có đồng chí Chu Quốc Hưng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Hoàng Minh Chí - Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đồng chí Hồng An và Phùng Văn Thiệu (đại diện Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội Thái Nguyên) tham dự hội nghị. Hội nghị

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên : Nghị quyết số 64-NQ/TN, ngày 17/4/1964 về công nhận Chi ủy Chi bộ cơ quan Tỉnh đội Thái Nguyên.

tập trung bàn và xác định rõ thêm về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ của Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội với cấp ủy địa phương và cơ quan các cấp có liên quan; xác định rõ nhiệm vụ quyền hạn quan hệ công tác giữa Quân khu ủy với cấp ủy địa phương (Khu ủy, Tỉnh ủy) để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng ở địa phương; củng cố và phát triển mối quan hệ hiệp đồng giữa Quân khu ủy với cấp ủy địa phương, nâng cao trách nhiệm trước Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và củng cố căn cứ địa. Đồng chí Tỉnh đội trưởng Nguyễn Hồng An (Bí thư Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội Thái Nguyên) đã báo cáo tham luận về tình hình công tác và kinh nghiệm lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội.

Sau khi thảo luận Hội nghị Quân khu ủy kết luận: “Để lãnh đạo chặt chẽ, Quân khu ủy yêu cầu: Cơ quan quân sự địa phương phải làm tròn trách nhiệm là cơ quan tham mưu đắc lực cho cấp ủy, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội phải đề cao trách nhiệm, đi sâu nghiên cứu quán triệt nhiệm vụ được Tỉnh ủy ủy quyền, tìm tòi biện pháp khắc phục khó khăn, giúp Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng lực lượng hậu bị ngày càng vững mạnh. Cấp ủy địa phương thường xuyên kiểm tra, đôn đốc lãnh đạo, giúp đỡ Ban Cán sự trong công tác. Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội phải phối hợp các ngành...”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Biên bản Hội nghị Quân khu ủy Việt Bắc ngày 22/6/1964, lưu tại Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng.

Thực hiện kết luận của Hội nghị liên tịch Quân khu ủy, sau hội nghị Ban Cán sự Đảng và Thủ trưởng Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tập trung đẩy mạnh công tác quốc phòng tại địa phương...

Nhiệm vụ công tác tuyển quân thời gian này tiếp tục được Ban Cán sự Đảng lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Ngày 17/11/1964, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu và giúp Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác tuyển quân năm 1964. Hội nghị chỉ rõ: Trong công tác tuyển quân năm 1964, bên cạnh các huyện Phổ Yên, Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên đạt và vượt chỉ tiêu, thì các huyện Phú Bình, Đại Từ, Đông Hy không đạt chỉ tiêu. Trừ huyện Phú Bình, còn ở tất cả các huyện đều có hiện tượng chống lệnh, giữ chồng, con, em ở lại ảnh hưởng không nhỏ tới nhiệm vụ tuyển quân. Để khắc phục thiếu sót đó, đối với công tác tuyển quân năm 1965, Hội nghị thống nhất đề ra ba yêu cầu cụ thể: Một là, bảo đảm đầy đủ quân số, chất lượng tốt, chỉ tiêu chính xác, thực hiện đúng tỉ lệ tuyển lựa. Hai là, xóa bỏ các hiện tượng đào ngũ, trốn tránh, kháng lệnh, giữ chồng, con, em ở nhà. Ba là, vận dụng chính sách miễn, hoãn cho tốt, không để phần tử xấu lọt vào quân thường trực dễ phá hoại.

Ban Cán sự Đảng đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, với nhiều biện pháp tích

cực, nên công tác tuyển quân 6 tháng đầu năm 1965 của tỉnh Thái Nguyên đạt kết quả tốt. Toàn tỉnh đã tuyển được 536 thanh niên đủ tiêu chuẩn nhập ngũ (có 25 đảng viên, 339 đoàn viên, còn lại là quần chúng; 28 người trình độ văn hóa cấp III, 256 người trình độ văn hóa cấp II, còn lại là trình độ văn hóa cấp I).

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, 6 tháng đầu năm 1965, Ban Cán sự Đảng tập trung lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu giúp tỉnh tiến hành điều động gần 150 cán bộ dự bị vào quân thường trực và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp rút kinh nghiệm đợt 1 thực hiện Chỉ thị điều động cán bộ dự bị vào quân đội. Hội nghị khẳng định, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ điều động cán bộ dự bị vào quân đội. Công tác xét duyệt, tuyển cán bộ vào quân đội, gọi cán bộ tái ngũ được thực hiện tốt. Tuyệt đại đa số cán bộ được điều động vào quân đội đều phấn khởi nhận nhiệm vụ. Tuy nhiên, việc vận dụng tiêu chuẩn có nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt, đưa người không đủ tiêu chuẩn sức khỏe vào quân đội. Một số cơ quan tìm cách giữ người, đưa người không đủ điều kiện vào quân đội... Trên cơ sở phân tích, đánh giá những ưu, khuyết điểm của đợt 1, hội nghị đã đề ra kế hoạch thực hiện đợt 2 điều động cán bộ dự bị vào quân đội.

Trong công tác xây dựng củng cố lực lượng, ngày 4/6/1965, Ban Cán sự Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức thành lập Đại đội 73 bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên. Các đồng chí Thượng úy Nguyễn Văn Các

được bổ nhiệm giữ chức Đại đội trưởng, Thiếu úy Nguyễn Ngọc Long giữ chức Đại đội phó và Thiếu úy Ma Văn Viên làm quyền Chính trị viên. Đại đội 73 có 111 cán bộ và chiến sĩ, được biên chế thành ba trung đội và một tiểu đội, trang bị súng bộ binh, trong đó có ba súng đại liên. Để đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết về việc thành lập Chi bộ 73 địa phương quân tỉnh Thái Nguyên (Nghị quyết 142-NQ/TU) trực thuộc Ban Cán sự Tỉnh đội Thái Nguyên.

Với vị trí của một tỉnh là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự của Khu Tự trị Việt Bắc và là địa bàn chiến lược được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn để xây dựng nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng nên tỉnh Thái nguyên là một trong những địa phương đế quốc Mỹ tập trung phá hoại. Năm 1964, Mỹ đã cho 25 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát trên không phận tỉnh. Để đối phó với âm mưu phá hoại của địch có thể xảy ra, 6 tháng đầu năm 1964, Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sơ tán, chuyển các kho tàng, tài liệu quan trọng cũng như các chất nổ, chất cháy của đơn vị ra khỏi thành phố Thái Nguyên. Đầu năm 1965, Ban Chỉ huy Tỉnh đội họp tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức họp với lãnh đạo các Ty Thương nghiệp, Lương thực, Công an, Y tế bàn biện pháp tăng cường công tác tổ chức chỉ huy, xây dựng hệ thống hầm, hào, phòng tránh và hệ thống thông tin liên lạc, vạch kế hoạch sơ tán, bảo vệ các tài sản quan trọng. Tính đến trước ngày hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn

sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), tại thành phố Thái Nguyên, 2/3 số cán bộ trong các cơ quan đã sơ tán ra cách thành phố từ 8 km đến 21km, 1/3 số cán bộ còn lại cũng phân tán ra cách thành phố ít nhất 1km để tiếp tục làm việc và có thể chỉ đạo chiến đấu khi xảy ra chiến sự, nhân dân thành phố đã được tổ chức đi sơ tán. Các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần Tỉnh đội sơ tán về các xóm Gò Móc, Sà Cạt thuộc xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên).

Nhìn lại chặng đường từ sau ngày hòa bình lập lại (21/7/1954) đến ngày tỉnh Thái Nguyên sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), dưới sự lãnh đạo của Chi ủy (Ban Cán sự Đảng) Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã làm tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vừa xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện theo hướng chính quy và hiện đại; vừa tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn. Chất lượng và năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trong Ban Chỉ huy Tỉnh đội, cùng với sự tăng lên về số lượng, trình độ giác ngộ chính trị, trình độ chỉ huy, tác chiến đã được nâng lên rõ rệt; các chế độ sinh hoạt, công tác và huấn luyện chiến đấu từng bước đi vào nền nếp; ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu không ngừng được nâng cao. Những kết quả đạt được và những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Ban Cán sự Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội trong giai đoạn này tạo ra cơ sở

tiền đề vững chắc để Chi ủy, Ban Cán sự Đảng Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiếp tục phát huy, vận dụng lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ các cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, góp phần đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái được xây dựng, kiện toàn. Theo đó, ngoài các ban giúp việc (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần), Ban Chỉ huy Tỉnh đội có 11 Ban Chỉ huy huyện đội (Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai, Bạch Thông, Na Rì, Chợ Đồn, Ngân Sơn, Chợ Rã), 1 Ban Chỉ huy Thị đội (thị xã Bắc Kạn), 1 Ban Chỉ huy Thành đội (thành phố Thái Nguyên) và một đại đội trực thuộc (Đại đội 73).

Ban Chỉ huy Tỉnh đội gồm các đồng chí Thiếu tá Nguyễn Hồng An (nguyên Tỉnh đội trưởng Thái Nguyên) giữ chức Tỉnh đội trưởng, Thiếu tá Nguyễn Tâm (nguyên Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên) giữ chức Chính trị viên, Đại úy Nguyễn Quốc Thành (nguyên Tỉnh đội trưởng Bắc Kạn) giữ chức Tỉnh đội phó, Thiếu tá Đinh Bảo Minh (nguyên Phó ban Tác chiến Quân khu Việt Bắc) giữ chức Tỉnh đội phó, Đại úy Nguyễn Xuân Hiệp (nguyên cán bộ Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc) giữ chức Chính trị viên phó. Các ban tham mưu, giúp việc Ban Chỉ huy Tỉnh đội

(Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) cũng được khẩn trương xây dựng, củng cố tổ chức và kiện toàn quân số⁽¹⁾.

Để đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ, tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy đối với lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nói chung, Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói riêng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội và chỉ định đồng chí Nguyễn Tâm (Chính trị viên Tỉnh đội) làm Bí thư và các đồng chí Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Đinh Bảo Minh (Tỉnh đội phó), Nguyễn Quốc Thành (Tỉnh đội phó), Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó Tỉnh đội), Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội) làm Ủy viên. Sau khi thành lập, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang, chăm lo xây dựng chi bộ cơ sở, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao theo cương vị, chức trách; chủ động nắm chắc tình hình lực lượng vũ trang địa phương, kịp thời báo cáo, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp.

⁽¹⁾ Theo đó, Ban Tham mưu do đồng chí Thượng úy Nguyễn Đình Đán giữ chức Tham mưu phó - Quyền Tham mưu trưởng. Ban Tham mưu được biên chế thành 5 tiểu ban (Tác chiến, Quân lực, Dân quân, Huấn luyện, Hành chính). Ban Chính trị do Đại úy Hà Nhân Dân (nguyên Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Bắc Kạn) giữ chức Chủ nhiệm. Ban Chính trị được biên chế thành 4 tiểu ban (Tuyên huấn, Tổ chức, Cán bộ, Bảo vệ). Ban Hậu cần do đồng chí Thượng úy Lục Văn Quế (nguyên Phó Chủ nhiệm Hậu cần Tỉnh đội Bắc Kạn) giữ chức Phó Chủ nhiệm - Quyền Chủ nhiệm. Ban Hậu cần được biên chế thành 4 tiểu ban Tài chính, Quân nhu, Quân giới, Quân y).

Đứng trước các âm mưu dùng không quân tiến hành trinh sát và bắn phá miền Bắc nước ta của đế quốc Mỹ, để đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đánh bại các âm mưu của địch, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Chỉ thị (số 01/NC, ngày 8/7/1965) về *những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân*. Tiếp đó, để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy tác chiến kịp thời, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thành lập *Ban Phòng không nhân dân* các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố và xã, thị trấn. *Ban Phòng không nhân dân tỉnh* do các đồng chí Nguyễn Thế Đạt (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh) làm Chủ nhiệm, Hoàng Khải Giáp (Trưởng ty Công an) làm Phó Chủ nhiệm, Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) làm Tham mưu trưởng. Mạng lưới thông tin liên lạc từ Sở Chỉ huy Ban Phòng không nhân dân tỉnh được nối thông với Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh, Quân khu Việt Bắc, Trung đoàn Pháo phòng không 210. Cũng trong năm 1965, Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định điều hai trung đội bộ binh của Đại đội 73 từ thành phố Thái Nguyên lên thị xã Bắc Kạn, vừa bảo vệ địa bàn, vừa tổ chức trận địa phục kích bắn máy bay địch bay thấp.

Trong công tác xây dựng các lực lượng dân quân, tự vệ, năm 1965 Ban Cán sự Đảng đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu, giúp Tỉnh uỷ phát động cuộc vận động "*Xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng dân*

quân, tự vệ và thống nhất quân dự bị". Kết quả sau một thời gian ngắn thực hiện cuộc vận động, toàn tỉnh đã phát triển thêm được 7.371 dân quân, tự vệ (vượt hơn 48% so với chỉ tiêu đề ra); đồng thời cấp uỷ và chính quyền các cấp trong tỉnh cũng rà soát, đưa 472 người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng dân quân, tự vệ; 100% Ban Chỉ huy Xã đội ở vùng nông thôn và 100% Ban Chỉ huy Tự vệ ở các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ; 94% các xã ở vùng xung yếu, 81,1% cơ sở tự vệ có cấp uỷ viên phụ trách công tác quân sự. Toàn tỉnh có 64,7% đảng viên, 66,8% đoàn viên ở cơ sở tham gia lực lượng dân quân, tự vệ; tỉ lệ dân quân, tự vệ so với dân số đạt 10,1%. Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn coi trọng công tác xây dựng các tổ, đội chiến đấu và phục vụ chiến đấu; xây dựng các trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp của lực lượng dân quân, tự vệ; thường xuyên tổ chức kiểm tra, rút kinh nghiệm việc báo động luyện tập chiến đấu của bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và việc báo động luyện tập phục vụ chiến đấu, phòng tránh của nhân dân. Đến tháng 9/1965, lực lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh đã xây dựng được trên 100 tổ, đội chiến đấu và 184 trận địa bắn máy bay địch, với trang bị 1.594 khẩu súng bộ binh từ súng trường đến trung liên, đại liên, súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm. Nhiều mặt hoạt động kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh dần được chuyển sang thời chiến; các cơ quan, xí nghiệp, trường học,... bước đầu đã thực hiện nếp sống quân sự hoá.

Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1965, giặc Mĩ tăng cường đánh phá địa bàn tỉnh Bắc Thái, trước các hành động của địch, Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội tăng cường tập trung lãnh đạo các đơn vị, địa phương duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu đầy mạnh công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đánh trả địch. Ngày 5/9/1965, giặc Mĩ huy động 16 máy bay, ném 41 quả bom phá xuống khu vực Kho Quân khí A3 (nằm trên địa bàn xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn tỉnh. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội, với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, cán bộ, chiến sĩ Trung đội 2 (Đại đội 73) trực chiến trên đồi Quân sự nổ súng, bắn rơi 1 máy bay F105 của giặc Mĩ xuống khu vực giáp ranh hai xã An Lạc (nay là Quy Kỳ) và Tân Hoà (nay là Lam Vĩ), huyện Định Hoá. Với thành tích bắn rơi máy bay Mĩ bằng súng bộ binh của Đại đội 73, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái đã vinh dự được thay mặt nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đón nhận cờ thưởng luân lưu "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược*" của Hồ Chủ tịch.

Ngày 17/10/1965, giặc Mĩ huy động 29 máy bay phản lực các loại hiện đại nhất lúc bấy giờ, ném 116 quả bom phá các loại từ 250kg đến 450kg và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống khu vực cầu Gia Bầy và trận địa pháo cao xạ Đại đội 101 ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng). Do chủ quan trong bố trí lực lượng sẵn sàng chiến đấu và Ban Chỉ huy Tỉnh đội không thông báo kịp thời điện

khẩn của Bộ Tư lệnh Quân khu đến các cơ quan chức năng, nên nhân dân đã không sơ tán kịp, dẫn đến bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Số thương vong lên tới 147 người (trong đó có tới 71 người bị chết tại chỗ; 76 người bị thương⁽¹⁾); 45 ngôi nhà bị cháy, đổ; 3 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp; 2 xe ô tô, 10 xe đạp bị phá hủy; cầu Gia Bầy bị hư hỏng nặng, giao thông qua cầu bị ngừng trệ. Trong trận đánh ác liệt này, cán bộ, chiến sĩ Trung đội 2 tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ chiến đấu trên đồi Két Nước đã không hề nao núng, kiên cường bám trận địa chiến đấu, toàn bộ 32 cán bộ, chiến sĩ bị thương vong (có 15 đồng chí hi sinh).

Ngay khi máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bầy, đồng chí Nguyễn Hồng An (Ủy viên Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, Tỉnh đội trưởng) đã cùng một số cán bộ các cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội có mặt tại khu vực bị máy bay địch đánh phá, kịp thời chỉ đạo khắc phục hậu quả. Ban Chỉ huy Thành đội Thái Nguyên tổ chức lễ truy điệu các cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đã chiến đấu kiên cường và hi sinh anh dũng để bảo vệ cầu; đồng thời cử cán bộ kiểm tra củng cố lực lượng dân quân, tự vệ trực chiến trên các trận địa; kịp thời ổn định tư tưởng và củng cố niềm tin cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tích cực chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Cũng trong ngày 17/10/1965, đồng chí Nguyễn Tâm (Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chính trị viên Tỉnh đội) đã

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 159 ngày 3/11/1965 của Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc, trận 17/10/1965, có 76 người bị thương đưa vào các bệnh viện cứu chữa thì có 9 người bị chết.

trực tiếp lên thị xã Bắc Kạn chỉ đạo lực lượng vũ trang cơ sở khắc phục hậu quả khu vực Cầu Phà (thị xã Bắc Kạn) bị giặc Mĩ đánh phá. Đến Đại đội 73, đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chính trị viên Tỉnh đội đã động viên, căn dặn cán bộ, chiến sĩ: Hãy bình tĩnh, dũng cảm, phát huy truyền thống ra quân đánh thắng trận đầu, đưa trận địa chiến đấu ra gần sát mục tiêu hơn để phát huy hỏa lực, bảo vệ mục tiêu tốt hơn.

Thiệt hại nặng nề về người và của trong trận máy bay Mĩ đánh phá cầu Gia Bẫy (ngày 17/10/1965) đã được Ban Cán sự Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng với các cơ quan chức năng kịp thời kiểm điểm rút ra những bài học xương máu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, tránh và đánh địch, đề ra được những biện pháp khắc phục trước mắt. Từ ngày 6 đến ngày 8/11/1965, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham dự hội nghị do Khu ủy triệu tập mở rộng (thành phần gồm các đồng chí trong các Ban Thường vụ: Khu ủy, Quân khu ủy, Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên) kiểm điểm, rút kinh nghiệm công tác phòng không nhân dân trong trận máy bay Mĩ đánh phá cầu Gia Bẫy. Hội nghị nghiêm khắc kiểm điểm, thấy rõ những nguyên nhân dẫn đến tổn thất nặng nề, làm sáng tỏ nhiều vấn đề giúp cho cấp ủy, chính quyền địa phương nói chung và Ban Cán sự Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói riêng rút ra nhiều bài học sâu sắc và đề ra những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng tránh, đánh địch chặt chẽ và có hiệu quả hơn.

Để khắc phục các thiếu sót trong công tác phòng không nhân dân, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã lãnh đạo

tổ chức kiện toàn Sở Chỉ huy trực chiến phòng không, kíp trực đủ 9 cán bộ, chiến sĩ, làm nhiệm vụ thường trực chiến đấu 24/24 giờ (gồm một thường trực chỉ huy, một trực ban tác chiến, một sĩ quan phòng không, một sĩ quan quân báo, một sĩ quan chính trị, một sĩ quan hậu cần và ba chiến sĩ thông tin) do đồng chí Nguyễn Hồng An trực tiếp chỉ huy. Các huyện, thành, cơ quan, nông trường, xí nghiệp đều tổ chức Thường trực phòng không nhân dân.

II. Đảng bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng vũ trang trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh bại 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 – 1972).

Sau một thời gian hoạt động, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội đã bộc lộ một số hạn chế, trong đó, nổi lên là mối quan hệ giữa Thủ trưởng Tỉnh đội và Ban Cán sự Đảng trong khâu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chưa cụ thể, nhiều việc Ban Cán sự Đảng và Thủ trưởng Tỉnh đội không thống nhất, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo không cao; đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội chưa mạnh, chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo tập thể. Để khắc phục tình trạng đó, ngày 19/11/1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 198-QĐ/TU giải thể Ban Cán sự Đảng, thành lập Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái và chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Nguyễn Tâm (Chính trị viên Tỉnh đội – Bí thư Đảng ủy), Nguyễn

Hồng An (Tỉnh đội trưởng – Phó Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Quốc Thành (Tỉnh đội phó – Đảng ủy viên), Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị – Đảng ủy viên), Đinh Bảo Minh (Tỉnh đội phó – Đảng ủy viên), Lục Văn Quế (Chủ nhiệm Hậu cần – Đảng ủy viên), Nguyễn Hữu Tài (Đại đội trưởng Đại đội 73 – Đảng ủy viên).

Sau ngày thành lập, Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Tỉnh đội tập trung lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội phát huy tốt vai trò là cơ quan tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh đánh bại âm mưu chiến tranh phá hoại của địch trên địa bàn tỉnh.

Đề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng bảo vệ và ứng cứu giao thông vận tải, thực hiện chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, cuối tháng 11, đầu tháng 12/1965, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động cán bộ, chiến sĩ và tuyển tân binh thành lập Đại đội 91 và Trung đội 4, Trung đội 5 Công binh làm nhiệm vụ cơ động bảo vệ các trọng điểm nằm trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ huy Đại đội 91 gồm các đồng chí Vũ Huy Đát (Đại đội trưởng), Nông Đình Miên (Chính trị viên), Hoàng Văn Thời (Đại đội phó), Vũ Văn Ngọc (Chính trị viên phó); Chỉ huy Trung đội 4 gồm các đồng chí Hà Đức Bình (Trung đội trưởng), Phạm Văn Mã (Trung đội phó); Chỉ huy Trung đội 5 gồm các đồng chí Nguyễn Văn Cường (Trung đội trưởng), Dương Văn Bảy (Trung đội phó). Theo đề nghị của Đảng ủy Tỉnh đội, ngày 13/12/1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra các quyết định (số 220/QĐ-TU, số 221/QĐ -TU, số 222/QĐ -TU),

thành lập Chi bộ Đại đội 91, Chi bộ Trung đội 4 và Chi bộ Trung đội 5 trực thuộc Đảng ủy Tỉnh đội. Chi bộ Đại đội 91 có 14 đảng viên (13 chính thức, 1 dự bị), do các đồng chí Nông Đình Miên làm Bí thư, Vũ Huy Đát làm Phó Bí thư và các đồng chí Hoàng Văn Thời, Vũ Văn Ngọ, Ngô Thường Dụ làm Chi ủy viên. Chi bộ Trung đội 4 có 6 đảng viên (5 chính thức, 1 dự bị) do các đồng chí Hà Đức Bình và Phạm Văn Mã làm Bí thư và Phó Bí thư. Chi bộ Trung đội 5 có 7 đảng viên (5 chính thức, 2 dự bị) do các đồng chí Nguyễn Văn Cường và Dương Huy Bảy làm Bí thư và Phó Bí thư.

Sau khi kiện toàn bộ máy chỉ huy và lãnh đạo, ổn định biên chế tổ chức, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị Đại đội 91, Trung đội 4 và Trung đội 5 đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, khẩn trương lên đường làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải. Đại đội 91 làm nhiệm vụ ở khu vực cầu Đa Phúc, Trung đội 4 làm nhiệm vụ ở khu vực ngầm Sơn Cẩm và Trung đội 5 làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở phà Bến Oánh.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng phù hợp với quy mô tổ chức và sát với nhiệm vụ của từng ban, ngành ở các cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội, ngày 22/2/1966, Đảng ủy Tỉnh đội quyết định thành lập các chi bộ ở các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần. Theo đó, Chi bộ Ban Tham mưu do đồng chí Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng) làm Bí thư. Chi bộ Ban Hậu cần do đồng chí Nguyễn Thế Địch (Chủ nhiệm Hậu cần) làm Bí thư. Chi bộ Ban Chính trị do đồng chí Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị) làm Bí thư. Ngay sau khi

thành lập, chi bộ các cơ quan Tỉnh đội đã nhanh chóng ổn định tổ chức, phân chia tổ Đảng, duy trì tốt nề nếp, chế độ sinh hoạt, công tác, học tập, từng bước lãnh đạo các cơ quan Tỉnh đội ngày càng tiến bộ và trưởng thành.

Bước sang năm 1966, địch tăng cường các hoạt động đánh phá bằng không quân trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Trước tình hình đó để đảm bảo công sự, trận địa cho Quân chủng Phòng không - Không quân đưa một số đơn vị tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn tỉnh, đầu năm 1966, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo huy động hơn 2.000 dân quân, tự vệ ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hỷ, thành phố Thái Nguyên kết hợp với lực lượng bộ đội công binh của tỉnh xây dựng công sự, trận địa đảm bảo kịp thời cho bộ đội tên lửa triển khai chiến đấu⁽¹⁾. Ngoài ra, trong quý 1 năm 1966, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo Ban Chỉ huy các huyện đội, Thành đội đẩy mạnh công tác phát triển lực lượng dân quân, tự vệ tăng thêm 1.350 người, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, đầu tháng 4/1966, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức thành lập Tiểu đoàn 19 Công binh bộ đội địa phương, làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Đại đội 91, Trung đội 4

⁽¹⁾ Ngày 3/3/1966, đơn vị bộ đội tên lửa bảo vệ Khu Gang thép Thái Nguyên đã bắn rơi 1 máy bay trinh sát không người lái của giặc Mĩ bay từ vùng trời huyện Phú Bình lên vùng trời huyện Võ Nhai xuống xã Hợp Tiên, huyện Đông Hỷ. Đây là chiếc máy bay Mĩ bị bắn rơi đầu tiên trên vùng trời địa bàn Thái Nguyên năm 1966.

và Trung đội 5 Công binh bộ đội địa phương và một số cán bộ, chiến sĩ Công binh Đoàn 250 do Quân khu điều về. Tiểu đoàn 19 gồm 2 đại đội 91, 92 và Trung đội Trinh sát Công binh. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 19, gồm các đồng chí Đại úy Hoàng Quốc Xuân (Tiểu đoàn trưởng), Trung úy Cao Xuân Thu (Chính trị viên phó Quyền Chính trị viên), Thượng úy Lê Văn Phụ (Tiểu đoàn phó), Trung úy Hoàng Văn Lịch (Chính trị viên phó). Ngày 21/7/1966, Đảng ủy Tỉnh đội ra Quyết định (số 236/QĐ-ĐU) thành lập Đảng bộ Tiểu đoàn 19 trực thuộc Đảng ủy Tỉnh đội. Đảng bộ Tiểu đoàn 19 có 51 đảng viên, sinh hoạt ở 3 chi bộ, gồm Chi bộ ghép Đại đội 91 và Trung đội Trinh sát Công binh, Chi bộ Đại đội 92, Chi bộ Tiểu đoàn bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ Tiểu đoàn 19, gồm các đồng chí Cao Xuân Thu (Quyền Chính trị viên Tiểu đoàn) làm Bí thư Đảng ủy; Hoàng Quốc Xuân (Tiểu đoàn trưởng) làm Phó Bí thư Đảng ủy và các đồng chí đảng ủy viên là Lê Văn Phụ (Tiểu đoàn phó), Hoàng Văn Tĩnh (Chính trị viên Đại đội 91, Bí thư Chi bộ ghép Đại đội 91 và Trung đội Trinh sát Công binh), Nguyễn Văn Ngự (Chính trị viên, Bí thư Chi bộ Đại đội 92), Lê Văn Khanh (Tham mưu trưởng Tiểu đoàn), Nguyễn Trung Tiến (Bí thư Chi bộ Tiểu đoàn bộ).

Kết thúc năm 1966, máy bay Mỹ đã ném xuống các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên 1.296 quả bom phá, bắn 210 quả đạn rốc két và tên lửa cùng 84 quả bom bi mẹ, với hơn 35.300 quả bom bi con. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị Tỉnh đội đã kiên

cường, dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với các lực lượng bộ đội cao xạ, tên lửa, không quân của Bộ, Quân khu bắn rơi 38 máy bay, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái. Mặc dù, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng với cấp ủy và chính quyền các cấp trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng tránh và đánh địch, hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra, nhưng do địch tập trung máy bay, bom đạn đánh phá ác liệt trên diện rộng, nên trên địa bàn Thái Nguyên đã có tới 599 người bị thương, vong (có 203 người bị chết), 350 ngôi nhà bị cháy, bị đổ; 33 toa tàu hỏa, 6 xe ô tô và một số máy nổ, máy tiện, cần trục bị phá hủy; khoảng 150 tấn thóc, gạo bị cháy và bị hỏng...

Trong bom đạn ác liệt của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh cùng với nhân dân phối hợp với các đơn vị chủ lực chiến đấu và phục vụ chiến đấu lập được nhiều thành tích xuất sắc. Ngày 29/4/1966, lực lượng vũ trang nhân dân địa phương dũng cảm, kiên cường chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay Mĩ thứ 999 và chiếc thứ 1.000 trên vùng trời miền Bắc và bắn bị thương một chiếc khác. Với thành tích đó, quân và dân trong tỉnh vinh dự đón nhận cờ thưởng luân lưu "Quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược" của Hồ Chủ tịch (trao tặng lần thứ hai). Tiếp đó, từ ngày 6 đến ngày 8/7/1966, giặc Mĩ huy động máy bay, bom đạn đánh phá ác liệt địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Do có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, sau 3 ngày lực

lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp với các đơn vị chủ lực chiến đấu bắn rơi 6 máy bay địch.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước “*Chiến tranh có thể kéo dài năm năm, mười năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”⁽¹⁾.

Hưởng ứng Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 19 đến ngày 31/7/1966, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần quan trọng cùng các đơn vị bộ đội không quân, cao xạ, tên lửa của Bộ và Quân khu đánh thắng ròn rã đợt oanh kích ác liệt của máy bay địch vào địa bàn Thái Nguyên⁽²⁾. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các cấp bộ Đảng, chính quyền trong tỉnh làm tốt công tác phòng không, sơ tán, nên thiệt hại về người và của do máy bay địch đánh phá gây ra không đáng kể. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu các lực lượng vũ trang địa phương đã kiên cường, dũng cảm, đã góp phần rất to lớn cùng các

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tr 10, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1989, tr 629 - 630.

⁽²⁾ Chỉ tính riêng trong tháng 7/1966, địch tiến hành 60 lần hoạt động trinh sát và đánh phá địa bàn Thái Nguyên liên tục 13 ngày với 25 lần.

đơn vị bộ đội tên lửa, cao xạ, không quân chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi 18 máy bay Mỹ⁽³⁾.

Ngoài ra, năm 1966, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung chỉ đạo các Ban Chỉ huy Huyện đội, Thành đội trên địa bàn tỉnh tổ chức nhiều trận địa phục kích, đón lõng, bắn máy bay địch bay thấp của lực lượng dân quân tự vệ. Tiêu biểu, ngày 1/8/1966, Trung đội dân quân xã Hà Thượng (huyện Đại Từ) đã bắn rơi 1 chiếc máy bay trinh sát phản lực RF4C của giặc Mỹ bằng súng bộ binh. Kinh nghiệm bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh của Trung đội dân quân xã Hà Thượng đã được Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung nghiên cứu, chỉ đạo áp dụng cho lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh.

Để đối phó với hành động tập trung đánh phá các trọng điểm giao thông của địch, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 19 phối hợp với các ngành liên quan hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải tại các trọng điểm khi địch đánh phá; đồng thời chỉ đạo Ban Chỉ huy các huyện đội, Thành đội tiến hành củng cố và tăng cường các lực lượng công binh của dân quân, tự vệ và các lực lượng kịp thời sửa chữa, ứng cứu giao thông bị đánh phá.

Tháng 12/1966, đồng chí Mã Kim Thành (Chính ủy Đoàn 250, nguyên Chính trị viên Tỉnh đội Bắc Kạn)

⁽³⁾ Nếu tính cả hai cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, trên địa bàn Thái Nguyên, tháng 7/1966 là tháng quân và dân Thái Nguyên bắn rơi nhiều máy bay Mỹ nhất.

được Quân khu điều về làm Chính trị viên Tỉnh đội Bắc Thái (thay đồng chí Nguyễn Tâm đi làm Chính ủy Trung đoàn 248, Sư đoàn 304 B).

Cùng với sự quan tâm lãnh đạo kịp thời công tác xây dựng lực lượng và chiến đấu, năm 1966, các tổ chức Đảng các cấp thuộc Đảng bộ Tỉnh đội thường xuyên được Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân khu quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn về tổ chức. Để kiện toàn, bổ sung đủ số lượng cấp ủy viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội, ngày 25/5/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 138-NQ/TUBT bổ sung 3 đồng chí Nguyễn Xuân Hiệp, Nguyễn Long Bảo, Ma Văn Viên vào Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội Bắc Thái. Tiếp đó, ngày 6/7/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 168-NQ chỉ định bổ sung các đồng chí Hoàng Văn Tịnh, Nguyễn Văn Cương vào Đảng ủy Tiểu đoàn 19 Công binh thuộc Đảng bộ Tỉnh đội Bắc Thái.

Cũng trong tháng 5/1966, Quân khu ủy Việt Bắc ban hành Quy định số 72/B-TC về nhiệm vụ quyền hạn của Đảng ủy các tỉnh đội chỉ rõ: “Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân khu ủy về mặt quân sự, nên công tác kiểm tra kỉ luật của Đảng chịu sự hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra kỉ luật Quân khu ủy, Tỉnh ủy. Đối với các chi bộ cơ quan quân sự huyện, thành phố, thị xã, Quy định cũng chỉ rõ: “Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Huyện ủy và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tỉnh đội về mặt quân sự. Vì vậy,

công tác kiểm tra kỉ luật của Đảng đối với các huyện đội, thành đội cũng phải có sự quan hệ chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra kỉ luật Đảng của các huyện ủy, thành ủy”⁽¹⁾.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm tra Đảng, năm 1966, Đảng ủy đã lãnh đạo chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát về nguyên tắc đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên. Qua công tác kiểm tra Đảng ủy đã chỉ rõ: “Nhìn chung các chi bộ, chi ủy cơ quan, huyện cũng như tỉnh các đơn vị đều chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của trên cũng như nghị quyết của chi bộ, không xảy ra vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo xây dựng đơn vị; Qua học tập Nghị quyết 12 và chỉnh huấn chính trị đội ngũ đảng viên đều tin tưởng nhất trí đường lối của Đảng, thấy rõ nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước là đường lối đúng đắn. Thể hiện rõ nhất là cán bộ, đảng viên cũng như chiến sĩ được điều đi đơn vị 250 nói chung tư tưởng đều phấn khởi, qua các đợt học tập, chỉnh huấn đều xác định được nhiệm vụ và viết quyết tâm thư đi chiến đấu. Trong số 147 đảng viên, chỉ còn có 2 đồng chí sau chỉnh huấn không xác định được nhiệm vụ”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, một số cán bộ, đảng viên trong công tác, chiến đấu còn nhận thức lệch lạc, chấp hành chưa tốt quy định, tính tiên phong còn hạn chế. Ở đơn vị 73 có

⁽¹⁾ Dẫn theo Kế hoạch số 213-ĐU, ngày 5/5/1967 của Đảng ủy Tỉnh đội về công tác kiểm tra Đảng năm 1967.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra Đảng năm 1966 của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái. Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1.

đảng viên “ngại khó, có đồng chí sợ hi sinh, khi chiến đấu thì rút lui trước quần chúng, trong khi đó quần chúng vẫn vững vàng chiến đấu; thậm chí có đồng chí còn bỏ về khi chiến đấu...”. Năm 1966, số vụ vi phạm kỉ luật mà Đảng ủy, Chỉ huy Tỉnh đội phải xử lí chỉ còn 11 vụ (với 6 đảng viên, 5 quần chúng) giảm hơn so với năm 1965 (13 vụ với 8 đảng viên, 5 quần chúng). Để nâng cao và giữ vững kỉ luật Đảng và quân đội, Đảng ủy, Chỉ huy Tỉnh đội đã tiến hành kỉ luật khai trừ lưu lại 6 tháng với 2 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí (Đơn vị 250), cảnh cáo 3 đồng chí, còn 5 quần chúng thì 1 đồng chí bị hạ chức Bí thư đoàn, 4 đồng chí bị cảnh cáo.

Cuối năm 1966, Tỉnh ủy Bắc Thái tổ chức Hội nghị Tổng kết nhiệm vụ công tác quân sự địa phương 2 năm 1965-1966 và triển khai nhiệm vụ năm 1967. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 11 và 12 của Ban Chấp hành Trung ương và các nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Khu ủy và Quân khu Việt Bắc về công tác quân sự địa phương trong 2 năm 1965-1966, Hội nghị chỉ rõ: Ban Cán sự Đảng (Đảng ủy) - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái đã làm tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề về công tác phòng không nhân dân, đảm bảo giao thông, nghị quyết về các cuộc vận động thống nhất lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị và nghị quyết quân sự hàng năm. Đảng ủy Tỉnh đội đã tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức quán triệt nội dung các chỉ thị, nghị quyết về công tác quân sự cho các địa phương được 25.000 lượt cán bộ chủ chốt các ngành và cán bộ quân sự; trực tiếp chỉ đạo tổ chức các lớp bồi

dưỡng quân sự hằng năm được 15.000 lượt người. Trong công tác lãnh đạo chống chiến tranh phá hoại, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã cử cán bộ, đi học tập các kinh nghiệm của tỉnh bạn về công tác phòng không nhân dân và phối hợp với các ngành tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện tại địa phương. Tính từ 5/9/1965 đến 22/11/1966, trải qua 15 tháng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp, quân và dân trong tỉnh đã tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị đóng quân trên địa bàn bắn rơi 41 máy bay các loại, bắt sống nhiều giặc Mỹ. Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội cũng tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tập trung đẩy mạnh củng cố xây dựng lực lượng vũ trang và hoàn thành tốt hai cuộc vận động thống nhất dân quân, tự vệ, quân dự bị và tăng cường lãnh đạo lực lượng vũ trang về mọi mặt đảm bảo chất lượng trong lực lượng nòng cốt và rộng rãi. Số cán bộ cấp ủy tham gia Ban Chỉ huy xã đội chiếm tỉ lệ 93% số cơ sở, tự vệ chiếm 83%, nhiều huyện như Đại Từ, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình 100% Ban Chỉ huy xã đội có cấp ủy phụ trách. Nhiều cơ sở có 2 đến 3 đồng chí trong cấp ủy tham gia Ban Chỉ huy xã đội⁽¹⁾. Từ 1965 –

⁽¹⁾ Xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ có 3 đồng chí là Bí thư, Thường vụ, 1 đảng viên nằm trong Ban Chỉ huy xã đội; nhiều xã 100% đảng viên trong lứa tuổi tham gia dân quân (tỉ lệ đảng viên toàn tỉnh trong lứa tuổi tham gia dân quân, tự vệ đạt 61%, huyện Đại Từ có nhiều xã như: An Khánh, Hà Thượng, Cù Vân 100% đảng viên trong lứa tuổi vào dân quân).

1966, Đảng ủy Tỉnh đội đã lãnh đạo xây dựng bộ đội địa phương theo phương châm vừa xây dựng vừa huấn luyện, chiến đấu, đặc biệt coi trọng công tác chi bộ, coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng. Ngoài ra, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo công tác tuyển quân có chất lượng tốt, đảm bảo số lượng chất lượng và thời gian quy định của trên. Số thanh niên nhập ngũ có tăng hơn, nhiều huyện vượt mức quy định (huyện Đại Từ đạt 109%, Đông Hy đạt 113%).

Hội nghị đề ra phương hướng công tác quân sự địa phương năm 1967 mà Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đó là: Thường xuyên tăng cường theo dõi nắm chắc âm mưu hành động của địch tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tổ chức chiến đấu; khẩn trương đẩy mạnh công tác phòng tránh; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng một cách toàn diện về các mặt xây dựng, huấn luyện, chiến đấu, tuyển binh đảm bảo nâng cao sức mạnh chiến đấu một cách vững chắc; chú ý xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt gắn với xây dựng các đơn vị bộ đội và dân quân, tự vệ quyết thắng, đẩy mạnh sản xuất chiến đấu...

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, năm 1967, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ phấn đấu hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ quân sự địa phương được giao.

Năm 1967, trước tình hình giặc Mĩ leo thang, cho máy bay đánh phá ác liệt địa bàn thành phố Thái Nguyên, ngoài việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trang bị thêm các loại súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm cho các trận địa trực chiến phòng không của lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên và Nhà máy điện Cao Ngạn, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn triển khai Kế hoạch “Một tháng làm hầm, hào”. Thực hiện kế hoạch, thành phố Thái Nguyên, sau 3 ngày, 100% số hộ gia đình ở phố Phan Đình Phùng đã làm xong hầm liền nhà, liền đường, có lối thoát. Nhân dân xã Quang Vinh thành lập các đội chuyên đào hầm giúp các gia đình có hoàn cảnh neo đơn. Cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên và cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 Công an nhân dân vũ trang đào xong hai hầm địa đạo sâu 50 mét, ẩn sâu vào lòng núi từ 15 mét đến 17 mét.

Tháng 4/1967, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ đạo lực lượng tham gia phối hợp với lực lượng công an tổ chức trấn áp, xóa sổ tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ở Định Hóa. Thông qua việc điều tra phát hiện có 17 trong số 94 tên tham gia tổ chức phản động này là cán bộ, chiến sĩ dân quân (bốn là cán bộ trung đội, một là cán bộ tiểu đội và 12 là chiến sĩ). Đây là bài học sâu sắc về công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang ở cơ sở được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội kịp thời rút kinh nghiệm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy Huyện đội Định Hóa tập trung xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ thực sự

đảm bảo chất lượng, tuyệt đối trung thành với Đảng và nhân dân.

Thực hiện Điều lệ Đảng, từ ngày 11 đến ngày 13/4/1967, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất, với sự có mặt của 39 đại biểu chính thức, đại diện cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Các đồng chí Lê Hoàng (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy), Thượng tá Võ Quốc Vinh (Ủy viên Thường vụ Quân khu ủy, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu Việt Bắc) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ từ khi thành lập (tháng 11/1965) đến đầu năm 1967, Đại hội chỉ rõ: Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, yêu cầu chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho chiến trường ngày càng cao, các lực lượng vũ trang địa phương phát triển nhanh chóng, nhưng sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn được giữ vững và bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vượt chỉ tiêu trên giao 2,6%; lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ huấn luyện đủ nội dung, vượt thời gian ba tháng; lãnh đạo và chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu và phục vụ chiến đấu 1.750 trận, đóng góp 55 vạn ngày công làm hầm, hào, công sự chiến đấu, nguy trang trận địa, làm đường giao thông và vận chuyển vũ khí, góp phần cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh... Đảng bộ đã thường xuyên có kế

hoạch, chỉ tiêu, nội dung và biện pháp xây dựng chi bộ và rèn luyện đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt. Năm 1966, Đảng bộ Tỉnh đội có 72% đảng viên ở đơn vị và 63% đảng viên ở cơ quan đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khóa I, gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí Mã Kim Thành, Nguyễn Hồng An, Nguyễn Xuân Hiệp; trong đó, đồng chí Mã Kim Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Hồng An được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra Đảng, ngày 5/5/1967 Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Kế hoạch số 213 - ĐU về công tác kiểm tra Đảng năm 1967, xác định nhiệm vụ công tác kiểm tra kỉ luật Đảng của Đảng bộ là “Xoay quanh 4 nội dung kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương và nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng bộ đã đề ra trong năm 1967; tích cực đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của công tác kiểm tra trong Đảng bộ để góp phần phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và công tác trung tâm. Trước mắt là kiểm tra bảo đảm cho mỗi đảng viên đều nêu cao được tinh thần, trách nhiệm chính trị, tính tiên phong gương mẫu, chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước và kỉ luật quân đội”. Kế hoạch của Đảng ủy cũng xác định tình hình các chi ủy, chi bộ cơ sở bị phân tán, nhiều nhất là chi bộ huyện, thành đội có nơi chỉ còn 2, 3 đảng viên và một chi ủy

viên, thậm chí “có chi bộ không có một đồng chí đảng viên nào ở nhà”⁽¹⁾, do đó việc tiến hành kiểm tra gặp nhiều khó khăn.

Kết quả kiểm tra dân chủ kỉ luật Đảng của Đảng ủy cho thấy: “Đảng ủy đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của mình trong thực hiện đường lối, các chủ trương, chính sách của trên đề ra từ ngày hợp nhất hai tỉnh đến nay. Đánh giá được một cách đúng đắn thành tích, ưu khuyết điểm và nguyên nhân rút ra được những chỗ mạnh, chỗ yếu của Đảng ủy nói chung và từng đồng chí Đảng ủy viên nói riêng; Đảng ủy luôn nêu cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn về tư tưởng, tổ chức, hăng hái nhiệt tình tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của cấp trên giao; phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng ủy và trách nhiệm của từng Đảng ủy viên trong cương vị của mình. Do đó, trong 2 năm (1965-1966), mặc dù có nhiều khó khăn nhưng cũng đã lãnh đạo thắng lợi mọi nhiệm vụ, những mặt chỉ tiêu lớn trên đề ra, củng cố giữ vững được phong trào là đơn vị khá của tỉnh và Quân khu”⁽²⁾. Qua đợt kiểm tra, Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái cũng đã chỉ rõ một số hạn chế, đó là: Chưa phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng ủy một cách thường xuyên, liên tục, vai trò đảng ủy viên chưa được đề cao đúng mức và phát huy mạnh mẽ; ý thức tổ chức kỉ luật trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của trên có lúc

(1) (2) Nội dung Tổng kết số 404-ĐU, ngày 27/9/1967 của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái: Đánh giá kết quả, ưu khuyết điểm của cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật Đảng.

chưa nghiêm túc, trong lãnh đạo còn một số việc thực hiện chưa tốt, chất lượng chưa cao; đoàn kết nội bộ, mối quan hệ với quần chúng và các cơ quan bên ngoài còn chưa được rộng rãi, nhất là trong nội bộ Đảng ủy, việc đấu tranh phê bình và tự phê bình còn yếu, còn hiện tượng e dè nể nang.

Ngày 6/5/1967, Đảng ủy Tỉnh đội họp quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung xây dựng bộ đội địa phương trong thời kỳ mới. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đối với công tác xây dựng lực lượng bộ đội địa phương kể từ khi hợp nhất tỉnh, Hội nghị nhận định “Sau khi hợp nhất tỉnh, để đảm bảo cho các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, xây dựng căn cứ địa và giữ vững giao thông vận tải thời chiến, bộ đội địa phương của tỉnh đã phát triển nhanh chóng cả về quy mô tổ chức và quân số, trang bị. Đại đội 73 tổ chức phục kích, đón lõng đánh trả máy bay địch 43 trận, bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ; hoàn thành xây dựng các công trình chiến đấu do Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh giao cho với chất lượng tốt; tích cực tham gia giúp đỡ các địa phương huấn luyện dân quân, tự vệ đạt kết quả cao. Tiểu đoàn 19 Công binh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm giao thông ở các trọng điểm cầu Đa Phúc, phà Bến Oánh và ngầm Sơn Cẩm; qua chiến đấu và xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của Tiểu đoàn 19 ngày càng trưởng thành. Trong các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, trung bình hằng năm

tỉ lệ lãnh đạo đạt 25%, tỉ lệ đảng viên 4 tốt đạt 72%, tỉ lệ chi bộ 4 tốt đạt 75%"⁽¹⁾.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện một tiểu đoàn bộ binh bổ sung cho chiến trường miền Nam do Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc giao đầu tháng 5/1967, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội họp và quyết định điều toàn bộ Tiểu đoàn 19 Công binh sang xây dựng Tiểu đoàn 68, gồm cơ quan Tiểu đoàn bộ và 3 đại đội bộ binh, 1 đại đội hỏa lực cối 82. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 68 gồm các đồng chí Đại úy Hoàng Quốc Xuân (Tiểu đoàn trưởng), Đại úy Nhan Văn Sầu (Chính trị viên), Thượng úy Lê Văn Phụ (Tiểu đoàn phó) và Thượng úy Hà Thiêm Thương (Chính trị viên phó). Đảng ủy Tỉnh đội ra quyết định thành lập Đảng bộ Tiểu đoàn 68 trực thuộc Đảng ủy Tỉnh đội. Đảng bộ Tiểu đoàn 68 có 5 chi bộ (4 chi bộ đại đội và Chi bộ Tiểu đoàn bộ). Đảng ủy Tiểu đoàn gồm 7 đồng chí, do các đồng chí Nhan Văn Sầu làm Bí thư, Hoàng Quốc Xuân làm Phó Bí thư. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đôn đốc kiểm tra sát sao của Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Tiểu đoàn 68 hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, bước vào xây dựng, củng cố nơi ăn, ở chuẩn bị huấn luyện và huấn luyện đạt kết quả cao. Trên cơ sở đó, ngày 20/9/1967, Đảng ủy Tỉnh đội ra Nghị quyết số 393/NQ-ĐU giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 68 “Phải nhận rõ tình hình nhiệm vụ, phấn khởi lên đường

⁽¹⁾ Nghị quyết Đảng ủy Tỉnh đội về xây dựng bộ đội địa phương trong thời kì mới, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1

với quyết tâm cao, hoàn thành chương trình học tập, huấn luyện với chất lượng tốt nhất; rèn luyện thể lực, tập hành quân, mang, vác để có sức khỏe bền bỉ, dẻo dai, đảm bảo 100% quân số hành quân đến đích; giữ gìn và sử dụng tốt mọi loại vũ khí, trang bị. Xây dựng đơn vị đạt tới mục đích cuối cùng là đi chiến đấu tại chiến trường với thời gian ngắn nhất, tích cực và chất lượng cao nhất”. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội, 95% cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68 (trong đó có 100% cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2) viết đơn tình nguyện xung phong đi chiến đấu ở chiến trường (có 45 đồng chí viết đơn tình nguyện bằng máu, tiêu biểu là các đồng chí Đặng Minh Đức và Dương Quý An). Ngày 20/12/1967, từ xã Vạn Thọ (huyện Đại Từ), 633 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68 đã phấn khởi lên đường vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo giao thông năm 1967, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo Đại đội 92 Công binh của Tỉnh đội và ban chỉ huy các huyện đội, Thành đội Thái Nguyên huy động lực lượng vũ trang địa phương cùng với các đại đội của Đội 91 Thanh niên xung phong đảm bảo giao thông trên các tuyến đường Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội,... đảm bảo thông suốt. Do đó, giao thông vận chuyển hàng hóa và cơ động lực lượng trên các tuyến quốc lộ luôn đảm bảo thông suốt. Đồng thời, Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn chỉ đạo lực lượng công binh

tập trung khắc phục tháo, gỡ bom từ trường, đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng của nhân dân⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Tỉnh đội, công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường năm 1967 đạt được nhiều kết quả. Các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thái Nguyên đã đảm bảo hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 0,9%; trong đó, huyện Định Hóa vượt chỉ tiêu 15,55% (dẫn đầu tỉnh), Ty Nông nghiệp vượt 6,66%, Ty Giao thông vượt 2,85%.

Hưởng ứng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam - Mậu Thân 1968, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân theo chủ trương của Tỉnh ủy, góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá. Ba tháng đầu năm 1968, quân và dân Thái Nguyên bắn rơi 2 máy bay địch (trong đó có một máy bay trinh sát không người lái), góp phần đưa số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc trong quý I năm 1968 lên 73 chiếc.

⁽¹⁾ Ngày 16/10/1967, máy bay địch ném nhiều bom phá và 23 quả bom từ trường xuống khu vực Trung tâm thành phố Thái Nguyên, gây cho ta rất nhiều khó khăn trong việc khắc phục hậu quả làm đồng chí Trung úy Đoàn Mạnh Hùng (Trợ lý Công binh Thành đội Thái Nguyên) hi sinh và một số người thương, vong. Đường vận chuyển qua Trung tâm thành phố Thái Nguyên bị ách tắc. Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã cho công binh tạm thời đánh dấu các vị trí có bom nổ chậm, cử cán bộ đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm phá bom từ trường của Quân khu 4 và Hải Phòng. Được sự hỗ trợ của bộ đội Công binh Quân khu, lực lượng công binh Thái Nguyên phá nổ 23 quả bom từ trường, giải tỏa ách tắc giao thông qua khu vực Trung tâm thành phố Thái Nguyên.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 và thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Pari (Thủ đô nước Pháp). Cùng với các tỉnh miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, Bắc Thái đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Từ tháng 10/1965 đến tháng 3/1968, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương cùng các lực lượng phòng không - không quân của Bộ, Quân khu và Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc bắn rơi 59 máy bay, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái, góp phần vào chiến công chung của quân và dân miền Bắc. Đối với nhiệm vụ động viên tuyên quân, chi viện chiến trường, chỉ tính trong gần 3 năm chiến tranh ác liệt (từ tháng 10/1965 đến tháng 12/1967), Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương tham gia cùng các cấp bộ Đảng, chính quyền trên địa bàn huy động hơn hai vạn con, em ưu tú của nhân dân các dân tộc lên đường đánh Mỹ; trong đó, có tới gần hai vạn người đã vượt Trường Sơn vào chiến đấu cùng với đồng bào, đồng chí miền Nam.

Trong hai ngày 3 và 4/5/1968, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội lần thứ II, với sự tham dự của 75 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khoá II, gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội bầu các đồng chí Mã Kim Thành làm Bí thư,

Nguyễn Hồng An làm Phó Bí thư và Nguyễn Xuân Hiệp làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác xây dựng đội ngũ đảng viên trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương. Chỉ tính riêng năm 1968, Đảng bộ Tỉnh đội mở hai lớp bồi dưỡng chính trị cho 165 đối tượng Đảng và đảng viên dự bị, kết nạp 58 đảng viên mới, 83% đảng viên và 54% chi bộ đạt tiêu chuẩn đảng viên 4 tốt và chi bộ 4 tốt.

Cũng trong năm 1968, thực hiện kế hoạch của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy về cuộc vận động bảo vệ Đảng, Đảng ủy Tỉnh đội đã mở 3 lớp học về bảo vệ Đảng cho 187 đảng viên. Các học viên của 3 lớp học được học tập các nội dung về 4 văn kiện trong Chỉ thị 90 của Trung ương, Chỉ thị 11 của Tổng cục Chính trị và các bản báo cáo của Tỉnh ủy và Đảng ủy Tỉnh đội về công tác bảo vệ Đảng. Thông qua các lớp học ý thức bảo vệ Đảng và thực hiện cuộc vận động bảo vệ đảng của đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Tính đến cuối năm 1968, trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương của toàn tỉnh có 24 chi bộ trong đó 16 chi bộ cơ quan tỉnh, huyện, thành (3 chi bộ cơ quan Tỉnh đội: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và 13 chi bộ cơ quan huyện, thành đội) và 8 chi bộ đơn vị bộ binh (trong đó có 7 chi bộ mới thành lập). Trong số 24 chi bộ của toàn tỉnh phân loại về thực hiện nhiệm vụ có 8 chi bộ làm nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện bổ sung đi B chiến đấu,

16 chi bộ cơ quan làm nhiệm vụ xây dựng và sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, năm 1968, Đảng ủy Tỉnh đội đã tiến hành kiểm tra 6 chi bộ trong đó có 1 chi bộ cơ quan, 5 chi bộ ở đơn vị; có 15 chi bộ đạt 4 tốt, còn lại 9 chi bộ cơ quan và đơn vị loại khá không có chi bộ trung bình và kém. Các chi bộ đã chấp hành nghiêm các quy định, nguyên tắc sinh hoạt Đảng, chấp hành kỉ luật Đảng. Thông qua công tác kiểm tra năm 1968, Đảng ủy cũng đã kịp thời xử lí kỉ luật cảnh cáo 2 đảng viên.

Thành tích tiêu biểu của Đảng ủy năm 1968 là đã tập trung lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân. Đây là năm Trung ương giao chỉ tiêu tuyển quân cho Bắc Thái tăng gấp 3,2 lần năm 1965, 2,03 lần năm 1966, 3,49 lần năm 1967 và bằng 91% chỉ tiêu tuyển quân cả ba năm 1965, 1966, 1967 cộng lại. Đây là năm tỉnh thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân với chỉ tiêu lớn, trong điều kiện lực lượng dự bị đã cạn dần, lại có tiêu chuẩn đòi hỏi cao hơn; tình trạng thanh niên ở các huyện, thành phố đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội, trốn không đi khám sức khoẻ; hiện tượng gia đình cán bộ, đảng viên không gương mẫu cho con, em đi bộ đội, gây suy bì, tị nạnh trong nhân dân..., làm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân của tỉnh đội gặp nhiều khó khăn. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyển quân, Đảng ủy Tỉnh đội xác định quyết tâm bất kì trong hoàn cảnh nào cũng phải "...kiên quyết động viên đạt và vượt mức

quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn”.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy trong Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các huyện đội, thành đội và trực tiếp xuống các địa phương kiểm tra đôn đốc chỉ đạo kiên quyết khắc phục khó khăn quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân. Nhờ đó trong 4 đợt, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tham mưu cho tỉnh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác tuyển quân, huy động 11.860 con, em nhân dân các dân tộc trong tỉnh vào bộ đội đánh Mỹ (riêng các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị địa bàn Thái Nguyên có 10.625 người, chiếm tỉ lệ 89% so với tổng số người nhập ngũ trong toàn tỉnh và bằng 2,6% tổng dân số trên địa bàn). Trên địa bàn Thái Nguyên trừ huyện Võ Nhai, còn lại các huyện, thành phố khác đều vượt mức các chỉ tiêu trên giao (thành phố Thái Nguyên vượt 4,52%, tỉ lệ đảng viên so với số người nhập ngũ đạt 15,14% (đứng thứ nhì tỉnh); huyện Phổ Yên vượt chỉ tiêu 0,22%, tỉ lệ đảng viên so với số người nhập ngũ đạt 13,36% (đứng thứ ba tỉnh); các huyện Định Hoá vượt 0,61%, Đại Từ vượt 0,56%, Phú Lương vượt 1,75%, Đồng Hỷ vượt 0,28%. Đặc biệt, với thành tích tuyển quân đợt III năm 1968 của các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thái Nguyên đã được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương ghi nhận. Thủ tướng Chính phủ đã tặng Bằng khen cho thành phố Thái Nguyên và

tặng Giấy khen cho huyện Phú Bình; Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng Bằng khen cho huyện Đại Từ và tặng Giấy khen cho hai huyện Đồng Hỷ, Phở Yên; Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen cho 2 huyện Định Hoá, Võ Nhai và tặng Giấy khen cho các Ty Lâm nghiệp, Bưu điện, Thủy lợi⁽¹⁾.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên quân năm 1968 còn nhiều khuyết điểm, yếu kém. Công tác tham mưu, giúp các cấp bộ đảng, chính quyền từ tỉnh đến các huyện, thành phố của Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Ban Chỉ huy các huyện đội, thành đội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên quân lại thiếu nhạy bén và thiếu kiên quyết. Có cấp uỷ đảng, có đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, chưa thấy hết trách nhiệm lãnh đạo của mình đối với công tác tuyên quân. Thậm chí có một số cán bộ, đảng viên còn tìm cách trốn tránh trách nhiệm để cho con mình không phải đi bộ đội. Những hiện tượng trên đã gây bất bình trong nhân dân, nêu gương xấu cho quần chúng, nhiều nơi nhân dân không cho con, em mình đi bộ đội.

Đầu năm 1968, Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Tỉnh đội được Quân khu uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc giao nhiệm vụ xây dựng và huấn luyện tiếp hai tiểu đoàn bộ binh bổ sung cho chiến trường miền Nam. Tháng 4/1968, Đảng uỷ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động cán bộ xây dựng khung Tiểu đoàn 68B (còn gọi là Tiểu đoàn

⁽¹⁾ Dẫn theo: Lịch sử Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947-2012), xuất bản 2014.

68.2) gồm ba đại đội bộ binh, một đại đội hoả lực và cơ quan Tiểu đoàn bộ. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Thượng úy Dương Văn Cước (Tiểu đoàn trưởng), Thượng úy Vũ Ngự (Chính trị viên), Trung úy Phạm Văn Xá (Tiểu đoàn phó), Trung úy Nguyễn Văn Ngự (Chính trị viên phó). Trên cơ sở từ kinh nghiệm và cơ sở vật chất xây dựng Tiểu đoàn 68A để lại, nên việc xây dựng Tiểu đoàn 68B có nhiều thuận lợi hơn. Sau khi ổn định tổ chức và biên chế cán bộ khung, để thuận lợi cho việc động viên tinh thần, vật chất và phát huy truyền thống của từng vùng, Tiểu đoàn đã tổ chức tuyển quân gọn ở mỗi huyện một đại đội. Ngay sau khi tuyển được 800 tân binh (có 90 đảng viên, 509 đoàn viên, vượt chỉ tiêu giao 1,65%), đơn vị đã khẩn trương ổn định biên chế, tổ chức, nơi ăn, ở, sau hơn 1 tháng đã hoàn thành tốt chương trình huấn luyện chiến đấu⁽¹⁾; hầu hết cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đều xây dựng được quyết tâm lên đường vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ, tỉ lệ hao hụt quân số trong thời gian huấn luyện là 5,43% (ở mức thấp so với quy định của Bộ Quốc phòng). Ngày 20/6/1968, từ xã Vạn Thọ (huyện Đại Từ), 635 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68B tạm biệt quê hương, lên đường sát cánh cùng đồng bào và đồng chí miền Nam đánh Mỹ.

⁽¹⁾ Kết quả kiểm tra bắn súng tiểu liên AK bài 1 có 85,77% đạt yêu cầu trở lên (64,22% khá, giỏi), bắn súng trường CKC bài 1 có 63,39% đạt yêu cầu trở lên (45,7% khá giỏi); bắn súng tiểu liên AK bài 2 có 99,34% đạt yêu cầu trở lên (38,36% khá, giỏi), bắn súng trường CKC bài 2 có 98,55% đạt yêu cầu trở lên (23,51% khá, giỏi); kết quả kiểm tra các khoa mục khác đều từ 80% đến 91,82% đạt yêu cầu trở lên.

Đến đầu tháng 7/1968, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động cán bộ khung và tuyên quân xây dựng tiếp Tiểu đoàn 68C (còn gọi là Tiểu đoàn 68.3) gồm bốn đại đội và cơ quan Tiểu đoàn bộ. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Thượng úy Đỗ Thắng (Tiểu đoàn trưởng), Thượng úy Ngô Ngọc Diện (Chính trị viên), Thượng úy Hoàng Tân (Tiểu đoàn phó), Thượng úy Nguyễn Đăng Sơn (Tiểu đoàn phó), Trung úy Vũ Văn Thân (Chính trị viên phó). Tiểu đoàn đã tuyên quân ở thành phố Thái Nguyên và các huyện Võ Nhai, Phú Lương, Na Rì mỗi đơn vị một đại đội. Mặc dù tuyên vượt chỉ tiêu quân số tới 16,72%, nhưng do khám tuyển không tốt, quản lí, giáo dục, huấn luyện có nhiều thiếu sót, nên cuối đợt huấn luyện, tỉ lệ quân số hao hụt của Tiểu đoàn lên tới 28%, không đủ chỉ tiêu của một tiểu đoàn quân tăng cường cho chiến trường. Trước tình hình đó, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội gấp rút điều động cán bộ, chiến sĩ ở các cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị trực thuộc bổ sung đủ quân số theo biên chế và đảm bảo chất lượng tốt. Thực hiện Nghị quyết chuyên đề “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Tiểu đoàn 68C đi B” của Đảng ủy Tỉnh đội, cấp ủy Đảng và chỉ huy đơn vị tiếp tục làm tốt công tác động viên chính trị, củng cố quyết tâm, gây thành không khí hào hứng, sôi nổi, phấn khởi đối với nhiệm vụ vào Nam chiến đấu cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ. Ngày 2/2/1969, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68C tổ chức Lễ xuất quân lên đường vào Nam đánh Mỹ. Các đồng chí trong Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã cùng với các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban hành

chính tỉnh tham dự buổi Lễ, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho đơn vị, góp phần tạo nên không khí phấn khởi, hăng hái, quyết tâm đi chiến đấu cho 733 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn. Quân số của Tiểu đoàn lên đường vào Nam chiến đấu so với chỉ tiêu Quân khu giao vượt 14%; tỉ lệ quân số hành quân tới đích đạt 96% (cao nhất so với các đơn vị cùng đi lúc bấy giờ).

Giữa năm 1968, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động cán bộ, chiến sĩ xây dựng Đại đội Độc Lập vừa làm nhiệm vụ xây dựng doanh trại, kho tàng cho cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị trực thuộc, vừa rèn luyện, chọn lọc chiến sĩ tạo nguồn cử đi học đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho Quân khu và Bộ. Ban Chỉ huy Đại đội Độc Lập gồm 2 đồng chí: Thượng úy Lê Bình Định (Đại đội trưởng) và Trung úy Trần Đình Trường (Chính trị viên).

Cũng trong năm 1968, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với Ty Thương binh và Xã hội tỉnh phát động phong trào thi đua *“Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”* trên địa bàn toàn tỉnh thu được nhiều kết quả quan trọng (trong đó huyện Phổ Yên đã điều hoà lương thực cho 150 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường có nhiều khó khăn, trung bình mỗi gia đình 5 kg gạo; huyện Phú Bình điều hoà lương thực cho 95 gia đình, trung bình mỗi gia đình 10 kg gạo. Ở khắp các huyện, thành trong tỉnh, nhiều chị là vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được địa phương quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt

thành cán bộ, được ưu tiên sắp xếp việc làm ổn định đời sống gia đình. Chỉ tính riêng 3 huyện Định Hoá, Phú Bình, Phổ Yên đã có 327 chị được bố trí việc làm, có thu nhập tương đối ổn định). Sự quan tâm giúp đỡ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể và nhân dân đã tạo cho các gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội giữ được cuộc sống sinh hoạt bình thường, phần khởi động viên chồng, con an tâm đánh giặc; anh em bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường tin tưởng ở hậu phương, tăng thêm ý chí giết giặc, lập công.

Cùng với nhiệm vụ tuyên quân chi viện chiến trường và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Tỉnh đội chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố các cấp lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ đảm bảo vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Hai năm 1968, 1969, Đảng uỷ – Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Ban Chỉ huy huyện đội, thành đội làm tốt công tác xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Năm 1969, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo kiện toàn, biên chế mỗi Ban Chỉ huy xã đội từ bốn đến năm cán bộ. Toàn tỉnh đã thay 10 Xã đội trưởng, 18 Chính trị viên xã đội, 12 Chính trị viên phó xã đội. Trong số cán bộ Xã đội của tỉnh, có 56 người là nữ (gồm 2 Xã đội trưởng, 18 Chính trị viên, còn lại 36 người là Xã đội phó và Chính trị viên phó). Được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, lực lượng dân quân, tự vệ Thái Nguyên vừa đáp ứng yêu cầu sẵn sàng

chiến đấu tại chỗ, vừa tham gia làm tốt công tác phòng, chống bão, lụt và đào, phá bom nổ chậm. Tại huyện Phổ Yên, trận lụt tháng 8/1969 đã làm 466 hộ gia đình bị ngập, đổ nhà; 6.175 mẫu lúa bị ngập, úng, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã huy động lực lượng vũ trang địa phương cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chống lụt, cứu đói, được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Từ ngày 26 đến ngày 28/5/1969, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội khẳng định: Đảng bộ đã thường xuyên coi trọng công tác lãnh đạo chính trị tư tưởng, xây dựng ý chí chiến đấu, rèn đạo đức cách mạng, ý chí tổ chức kỉ luật xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và trong đơn vị. Đội ngũ đảng viên, cán bộ chiến sĩ nhất trí tin tưởng ngày càng cao vào đường lối, quan điểm nhiệm vụ của Đảng, vào thắng lợi lớn của cách mạng, đa số đã nêu cao quyết tâm chiến đấu tinh thần trách nhiệm chính trị, ý thức tổ chức kỉ luật, đoàn kết nội bộ, phẩm chất đạo đức cách mạng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ xây dựng chiến đấu, công tác, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu lãnh đạo vận động quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ có nhiều tiến bộ, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ đã được nâng lên từng bước, tích cực xây dựng củng cố sự đoàn kết trong Đảng. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng Chi bộ bốn tốt, giáo dục rèn luyện đảng viên 4 tốt. Năm 1968, trong toàn Đảng bộ có trên

50% chi bộ 4 tốt và 93% đảng viên 4 tốt; đã kết nạp được 59 đảng viên. Công tác kiểm tra đảng có tác dụng nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Đảng và tinh thần chấp hành kỉ luật Đảng.

Việc tổ chức lãnh đạo xây dựng đơn vị và cơ quan của Đảng bộ đạt nhiều kết quả. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và đưa vào chiến trường được 2 tiểu đoàn (Tiểu đoàn 68B và Tiểu đoàn 68C) đảm bảo chất lượng, vượt số lượng, “bảo đảm đi được, đánh được, khi tới chiến trường hoàn thành nhiệm vụ tăng cường cho chiến trường”⁽¹⁾. Ngoài ra, Đảng bộ chú trọng xây dựng, kiện toàn Đại đội địa phương và đại đội bổ sung một cách toàn diện, bước đầu có chuyển biến tốt đồng thời lãnh đạo xây dựng cơ quan Tỉnh đội về nhiều mặt; phát huy được vai trò tham mưu cho Đảng ủy, Thủ trưởng Tỉnh đội. Đảng bộ đã lãnh đạo bảo đảm cơ sở vật chất, có nhiều ưu điểm trong việc giáo dục quan điểm tự lực cánh sinh, cần kiệm, tinh thần trách nhiệm trong quản lí cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ chiến đấu và xây dựng, chăm lo bảo vệ sức khỏe, cải thiện đời sống bộ đội, bảo đảm quân số khỏe đạt 98,5%, tiết kiệm công quỹ được 34.532 đồng. Lãnh đạo Đảng ủy, Thủ trưởng cơ quan đã phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự địa phương, đề xuất với Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp trong việc xây dựng, củng cố cơ quan, chi bộ huyện, thành, thị đội,

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác lãnh đạo nhiệm kì thứ 2 và phương hướng nhiệm kì thứ 3 (1969-1970) của Đảng bộ Tỉnh đội Bắc Thái.

củng cố dân quân, tự vệ và thực hiện các nhiệm vụ động viên, tuyển quân, công tác trị an, chiến đấu phòng không nhân dân... Do đó, cơ quan và chi bộ các huyện, thành, thị đội ngày càng được củng cố lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ngày càng có chất lượng. Cơ sở dân quân, tự vệ được kiện toàn, 91,2% xã, thị trấn có cấp ủy viên phụ trách công tác quân sự, huấn luyện tốt sát với thực tế chiến đấu có 95% cơ sở hoàn thành nội dung huấn luyện; đảm bảo tuyển quân vượt chỉ tiêu được giao, đạt 102% (tỉ lệ đảng viên chiếm 11,4%, đoàn viên chiếm 51,9% số người nhập ngũ); công tác trị an, chiến đấu đã bảo đảm an toàn các trọng điểm quan trọng của tỉnh.

Đại hội thẳng thắn chỉ rõ: Việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng còn hiện tượng lỏng lẻo, chất lượng lãnh đạo chưa cao; xây dựng chi bộ, rèn luyện đảng viên 4 tốt còn chưa toàn diện (còn 12 đảng viên vi phạm kỉ luật, 3 đảng viên trách nhiệm kém, 5 đảng viên hủ hóa, 5 đồng chí thoái thác nhiệm vụ); chưa coi trọng lãnh đạo, cải tiến tác phong, lề lối lãnh đạo, chỉ đạo; chất lượng xây dựng các tiểu đoàn tăng cường cho đơn vị, địa phương, cơ quan chưa cao, có lúc thiếu kế hoạch, biện pháp cụ thể, có đơn vị còn để mất yếu kéo dài (Đại đội 73); vai trò làm tham mưu của Đảng ủy về công tác quân sự địa phương chưa thực sự đề cao, tổ chức lãnh đạo xây dựng củng cố dân quân, tự vệ chưa được toàn diện, chất lượng có nơi còn thấp; chấp hành chính sách còn có mặt yếu; phương án phòng thủ xây dựng làng xã chiến đấu, tổ chức chiến đấu còn nhiều khuyết điểm, có việc chưa hoàn thành.

Đại hội đề ra quyết tâm: “Ra sức phát huy ưu điểm, kiên quyết khắc phục khuyết điểm, nhược điểm vừa tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức có quyết tâm chống Mỹ cứu nước cao, tinh thần cách mạng triệt để. Chống tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, quyết tâm rèn luyện và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng. Lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ với chất lượng, kết quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài đảm bảo nâng cao sức chiến đấu của các đơn vị. Tăng cường lãnh đạo về tổ chức, đẩy mạnh phong trào thi đua lập công, rèn luyện đảng viên có chất lượng cao, số lượng đông, có trình độ lãnh đạo toàn diện, vững chắc nhạy bén về chính trị. Ra sức phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của Đảng ủy Tỉnh đội làm tham mưu đắc lực cho cấp ủy địa phương một cách tích cực, chủ động nhạy bén, kịp thời với một tinh thần trách nhiệm chính trị cao trước cấp ủy và trước các phong trào. Các lực lượng vũ trang tiến lên một cách vững chắc, đồng đều và rộng khắp nhằm xây dựng Tỉnh đội vững mạnh về mọi mặt”⁽¹⁾

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khóa III, gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu các đồng chí Mã Kim Thành làm Bí thư, Nguyễn Hồng An làm Phó Bí thư và Nguyễn Xuân Hiệp làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo Tổng kết công tác lãnh đạo nhiệm kỳ thứ 2 và phương hướng nhiệm kỳ thứ 3 (1969-1970) của Đảng bộ Tỉnh đội Bắc Thái.

Thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra Đảng, năm 1969, Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra 17/24 chi bộ. Riêng 6 tháng cuối năm 1969, đã học tập kiểm tra được 10 chi bộ trong đó có 3 chi bộ cơ sở, 1 chi bộ đơn vị (Đại đội 73) và 6 chi bộ huyện đội (Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương...). Trong số 10 chi bộ đã tiến hành kiểm tra thì có 8 chi bộ 100% đảng viên tham gia, 8 chi bộ kiểm tra đủ nội dung. Qua học tập và kiểm tra đã giúp cho các chi bộ “về nhận thức và quán triệt sâu sắc thêm về nhiệm vụ của chi bộ đánh giá đúng những thành tích đạt được trong các mặt công tác thời gian qua, đồng thời cũng thấy được điểm yếu của chi bộ trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết, đường lối, nguyên tắc của Đảng”⁽²⁾. Thông qua công tác kiểm tra Đảng ủy cũng đã chỉ rõ một số những yếu điểm mà các chi bộ cần tập trung khắc phục như: Một số chi bộ chưa thực sự chú trọng đến việc giúp đỡ quần chúng nhất là đối với các quần chúng chậm tiến; chưa chăm lo đến đời sống vật chất, tăng gia, cải thiện; việc giáo dục quán triệt đường lối cho cán bộ, đảng viên, quần chúng có chi bộ còn thực hiện chưa thực sự đầy đủ...

Ngày 25/12/1969, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1969 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1970. Hội nghị đã đánh giá các mặt công tác như: giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; tác chiến trị an; xây dựng

⁽²⁾ Báo cáo số 430/B-TC ngày 15/11/1969 của Đảng ủy Tỉnh đội, Hồ sơ số 05, Lưu trữ Quân khu 1.

lực lượng hậu bị; công tác động viên tuyển binh và chính sách hậu phương quân đội; đảm bảo giao thông - phòng chống lụt bão; vai trò dân quân, tự vệ; xây dựng các đơn vị thường trực... Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ III, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các huyện, thành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thống kê nắm chắc thực lực, làm tốt công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng, đặt công tác tuyển quân bổ sung cho chiến trường lên hàng đầu. Nhờ đó, kết thúc năm 1969, qua hai đợt tuyển quân toàn tỉnh tuyển quân vượt chỉ tiêu quân số trên giao là 40 người (2,75%), tỉ lệ đảng viên lên đường nhập ngũ chiếm 0,78%. Toàn tỉnh có 80% số thanh niên nam trong lực lượng dân quân, tự vệ và 8,5% số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh đã lên đường nhập ngũ.

Hội nghị đã đề ra phương hướng lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1970: “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Nòng cốt là lấy việc xây dựng Tỉnh đội vững mạnh toàn diện để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ quân sự. Làm tốt công tác bảo vệ trị an, sẵn sàng tiêu diệt các toán gián điệp, biệt kích loại trừ âm mưu gây bạo loạn của địch, kết hợp giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, xây dựng căn cứ địa vững chắc về mọi mặt. Nâng cao quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân các dân tộc, làm tốt công tác tuyển binh chi viện đặc lực cho tiền tuyến. Nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu của dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các đơn vị tập

trung. Cơ quan Tỉnh đội, Huyện, Thành đội sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất trong mọi tình huống”⁽¹⁾. Trong đó, đối với nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng Tỉnh đội vững mạnh làm nòng cốt hoàn thành mọi nhiệm vụ quân sự, Đảng ủy chỉ rõ cần tập trung xây dựng gồm 3 khâu cơ bản là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng làm gốc, xây dựng chính trị tư tưởng làm cơ sở và bồi dưỡng cán bộ làm trung tâm. Tập trung làm tốt 4 mặt công tác: Kiện toàn Đảng ủy Tỉnh đội; xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự địa phương; nâng cao năng lực và hiệu suất công tác của cơ quan quân sự nhất là cấp Tỉnh; xây dựng đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương. Tập trung lãnh đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hậu cần, phấn đấu xây dựng 80% bếp nuôi quân giỏi, còn lại là khá, bảo đảm quân số khỏe cho cán bộ, chiến sĩ thường trực đạt 99%. Hội nghị cũng đề ra các biện pháp lãnh đạo phối hợp với các cấp các ngành thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội và nhiều mặt công tác khác.

Thực hiện kết luận hội nghị, ngay từ đầu năm 1970, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với Ty Thương binh và Xã hội tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở cuộc vận động “Chấp hành chính sách hậu phương quân đội”. Chỉ sau bốn tháng thực hiện cuộc vận động, nhân dân ở các huyện, thành phố trong tỉnh đã ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình bộ

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1969, phương hướng nhiệm vụ năm 1970 (số 461/BC ngày 25/12/1969) của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái, Hồ sơ 05, Lưu trữ Quân khu 1.

đội 12.374 cây tre, 16.575 tàu lá cọ, 9.663kg thóc, 4.933 đồng tiền mặt, làm mới và sửa chữa 206 ngôi nhà. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, hợp tác xã ở cơ sở đã thực hiện tốt các chính sách điều hoà lương thực; ưu tiên khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội, góp phần ổn định đời sống các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình bộ đội, động viên, củng cố niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm chiến đấu ở chiến trường và có tác động rất tích cực đối với công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Nhằm nâng cao chất lượng trên các mặt công tác của Tỉnh đội, ngày 3/5/1970, Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Đề án số 104 B/ĐU về “Xây dựng Tỉnh đội vững mạnh, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quân sự địa phương”. Nội dung của Đề án đã tập trung đánh giá những thuận lợi, khó khăn tác động tới các mặt công tác của Tỉnh đội và tập trung đi sâu phân tích đánh giá làm rõ những việc đã làm được và chưa đạt được trong các mặt công tác của Tỉnh đội. Đề án chỉ rõ: “Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu ủy trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân các dân tộc và sự nỗ lực của cán bộ, chiến sĩ nên Tỉnh đội Bắc Thái đã trưởng thành một bước, hoàn thành nhiệm vụ trong công tác, lập thành tích trong chiến đấu, cũng như giúp cấp ủy các cấp lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang thực hiện được nhiệm vụ công tác quân sự địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự địa phương có số lượng đủ, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bổ sung cho chiến trường, xây dựng lực lượng và chiến đấu

ở địa phương; cuộc vận động đảng viên, cán bộ 4 tốt đã góp phần quan trọng tạo nên chất lượng của cán bộ, hàng năm số cán bộ, đảng viên 4 tốt đều tăng...”. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác xây dựng cơ quan Tỉnh đội vững mạnh vẫn còn những hạn chế đó là: Có lúc cấp ủy còn chưa thật sự chăm lo cho phong trào chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; việc chỉ đạo thực hiện các phong trào còn chưa tiến bộ đồng đều; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang còn nhiều điểm yếu.

Từ những đánh giá đó, để xây dựng Tỉnh đội vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, Đảng ủy Tỉnh đội xác định quyết tâm là “làm cho các lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong xây dựng, chiến đấu và đẩy mạnh toàn bộ công tác quân sự, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Thái vững mạnh mọi mặt cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng”. Đảng ủy xác định cần thực hiện thắng lợi 4 nội dung là: Xây dựng Đảng ủy Tỉnh đội vững mạnh; xây dựng cơ quan tỉnh, huyện, thành đội vững mạnh; xây dựng bộ đội địa phương vững mạnh; xây dựng đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ vững mạnh. Đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng ủy vững mạnh phải đáp ứng yêu cầu là: “Đảng ủy Tỉnh đội phải có trình độ công tác lãnh đạo giỏi để lãnh đạo thủ trưởng quân chính tổ chức thực hiện các mặt công tác được tốt hơn nữa; phải nghiên cứu và có kế hoạch xây dựng vững mạnh toàn diện theo yêu cầu 5 tiêu chuẩn của Tổng cục Chính trị và Quân khu ủy đề ra”. Các cơ quan tỉnh, huyện, thành đội phải tập trung

thực hiện công tác xây dựng là: 1. Xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; 2. Xây dựng vững mạnh về chức trách và năng lực công tác; 3. Xây dựng lề lối làm việc, tác phong công tác của cơ quan, đơn vị đi vào cụ thể, thiết thực; 4. Xây dựng chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Đề án của Đảng ủy Tỉnh đội xác định 3 bước để thực hiện: Bước 1: Quán triệt sâu rộng chỉ thị của Tỉnh ủy về việc xây dựng Tỉnh đội và đơn vị từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, từ cán bộ đến chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh; bước 2: Triển khai rộng rãi cả 13 đơn vị huyện, thành, thị đội; bước 3: Kiểm tra sơ kết rút kinh nghiệm và bổ sung kế hoạch phân đầu tiếp.

Để triển khai thực hiện nội dung đề án, Đảng ủy Tỉnh đội đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Tỉnh đội vững mạnh 3 cấp, hướng dẫn cấp ủy các cấp từ Tỉnh đội xuống cơ sở tổ chức thực hiện

Từ ngày 4 đến ngày 6/7/1970, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Sau khi quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất, Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”*, thảo luận đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới; Đại hội bầu Đảng ủy Tỉnh đội khóa IV, gồm các 8 đồng chí. Đảng ủy Tỉnh đội khoá IV bầu các đồng chí Mã Kim Thành làm

Bí thư, Nguyễn Xuân Hiệp làm Phó Bí thư và Triệu Kỳ Phay làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết công tác quân sự địa phương năm 1970, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo tổ chức được 4 đợt học tập chính trị tư tưởng cho 590 lượt cán bộ, chiến sĩ thường trực về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong tình hình mới; mục đích, ý nghĩa xây dựng cơ quan Tỉnh đội, huyện, thành đội vững mạnh và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Toàn tỉnh có 51.862 lượt dân quân, tự vệ được học tập về tình hình nhiệm vụ mới mục đích ý nghĩa xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh, học tập các chính sách hợp tác xã và các cuộc vận động của Đảng; tỉ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 10%, tự vệ đạt 43,6%; đảm bảo tuyên quân được 1.623/1.621 người vượt 0,98% so với chỉ tiêu. Đồng thời, Đảng ủy cũng đã phát động các đợt thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của tỉnh, chỉ đạo các đơn vị tổ chức hội nghị mừng công. Ngoài ra, Đảng ủy còn thường xuyên quan tâm lãnh đạo xây dựng các tổ chức Đảng và Đảng ủy theo 5 tiêu chuẩn, tổ chức các lớp bồi dưỡng học tập nâng cao chất lượng cho 240 đảng viên đạt 88,2%, tổ chức bồi dưỡng cho 71 đồng chí chỉ ủy về công tác phát triển đảng, mở lớp học cảm tình đảng cho 24 quần chúng và học tập lớp bảo vệ đảng cho 58 đảng viên, kết nạp được 6 đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* và kiểm tra dân chủ kỉ luật được 4 chi bộ huyện đội (Phú Lương, Chợ Đồn, Chợ Rã, Đại Từ). Kết thúc năm 1970, Đại đội 73 và các huyện đội Phổ Yên, Phú

Bình, Chợ Rã, Chợ Đồn, Phú Lương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng danh hiệu *Đơn vị Quyết thắng*.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội nghị tổng kết quân sự địa phương năm 1970 của Đảng ủy Tỉnh đội cũng đã chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục đó là: Công tác huấn luyện còn có cơ sở trống, hoạt động của dân quân còn chưa đồng đều; Việc tổ chức nắm thực lực phục vụ công tác tuyển quân chưa chắc; triển khai cuộc vận động xây dựng Tỉnh đội vững mạnh còn kéo dài; có đơn vị còn có hiện tượng thâm hụt tiền chính sách hậu phương quân đội với số tiền lớn (Thành đội thâm hụt 5.000 đồng).

Từ những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, để hoàn thành nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1971, Hội nghị Đảng ủy Tỉnh đội đề ra các chỉ tiêu, phương hướng và xác định quyết tâm: ‘Tiếp tục quán triệt sâu sắc làm đúng lời Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Khu ủy, Quân khu ủy và Tỉnh ủy Bắc Thái về đường lối nhiệm vụ chính trị, quân sự tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quân sự địa phương. Kiên quyết bảo vệ trị an, an toàn, sẵn sàng đánh bại các âm mưu thủ đoạn chiến tranh của địch; chấp hành tốt các chính sách hậu phương quân đội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho tiền tuyến, ra sức củng cố nâng cao chất lượng sức mạnh chiến đấu của dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương, kết hợp giữa phát triển kinh tế củng cố quốc phòng xây tỉnh

thành căn cứ vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị tư tưởng đối với cơ quan tỉnh, huyện, thành đội, bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ cần kiệm, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất trong mọi tình huống”⁽¹⁾.

Cũng trong năm 1970, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (tổ chức từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970), đồng chí Mã Kim Thành (Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy Tỉnh đội) được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1971, để đối phó với âm mưu thủ đoạn của địch tăng cường cho các loại máy bay trinh sát địa bàn Tỉnh, thực hiện Quyết định (số 1905/A-QL ngày 30/12/1970) của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, ngày 4/1/1971, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức thành lập Tiểu đoàn Pháo cao xạ 37mm mang phiên hiệu Tiểu đoàn 68B, làm nhiệm vụ bảo vệ Nhà máy điện Cao Ngạn. Theo biên chế, Tiểu đoàn 68B gồm ba đại đội (Đại đội 1 (đủ quân số) làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu, các đại đội 2 và 3 dự nhiệm), một Trung đội Thông tin và cơ quan Tiểu đoàn bộ. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 68B, gồm các đồng chí Đại úy Đinh Văn Giang (Tiểu đoàn trưởng), Đại úy Nhan Văn Sầu (Chính

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1970, phương hướng nhiệm vụ năm 1971 của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái, Hồ sơ số 6, Lưu trữ Quân khu 1.

trị viên), Trung úy Phan Quảng (Tiểu đoàn phó), Trung úy Ngô Quang Đức (Chính trị viên phó).

Thực hiện Chỉ thị số 185 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết quân nhân đào, lạc ngũ, ngày 21/8/1971, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội thành lập Tiểu đoàn huấn luyện “quân tự giác tái ngũ”, làm nhiệm vụ giáo dục, huấn luyện số quân nhân đào ngũ trên địa bàn tỉnh tự giác trở lại quân đội để bổ sung cho các đơn vị chiến đấu. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn, gồm các đồng chí Thượng úy Mai Văn Vấn (Quyền Tiểu đoàn trưởng) Thượng úy Nguyễn Thế Dung (Chính trị viên), Thượng úy Hoàng Quỳnh Thạch (Tiểu đoàn phó) và Thượng úy Hoàng Tịnh (Chính trị viên phó). Tiểu đoàn biên chế 4 đại đội (mang phiên hiệu từ Đại đội 1 đến Đại đội 4). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tiểu đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp nhận, giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự cho quân nhân đào, lạc ngũ tự nguyện trở lại quân đội. 85% quân nhân đào, lạc ngũ được Tiểu đoàn tiếp nhận, huấn luyện, giáo dục đã tình nguyện trở lại quân đội, lên đường chiến đấu.

Cùng thời gian trên, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn thành lập Công trường 73 (do Thượng úy Lê Văn Lữ chỉ huy) làm nhiệm vụ tiếp nhận, giáo dục, cải tạo lao động bắt buộc đối với quân nhân đào, lạc ngũ không tự giác trở lại quân đội. Việc tổ chức thành lập Tiểu đoàn huấn luyện “quân tự giác tái ngũ” và Công trường 73 đã hạn chế được nhiều quân nhân giảm sút ý chí chiến đấu, đào ngũ về địa phương. Nhờ đó, đã góp

phần làm cho công tác động viên tuyên quân, chi viện chiến trường của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực.

Ngày 20/7/1971, Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị sơ kết Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh (từ tháng 7/1970 đến tháng 7/1971). Hội nghị chỉ rõ: “Kết quả cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên được nâng lên một bước cơ bản. Việc quản lý giáo dục, rèn luyện đảng viên được cấp ủy, chi bộ tiến hành chặt chẽ, nhận thức, năng lực trình độ của đội ngũ đảng viên được nâng lên. Mỗi đảng viên đều tự giác trong sinh hoạt tổ chức, tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng. Do đó, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị, khả năng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết cũng như trong các phong trào quần chúng đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ rõ rệt”⁽¹⁾. Các chi bộ huyện đội Định Hóa, Đông Hỷ, Phú Lương có nhiều cố gắng chấm dứt được tình trạng mất đoàn kết nội bộ. Số đảng viên thiếu an tâm công tác, muốn phục viên là 104 đồng chí (chiếm 78,22%) đã có chuyển biến tốt, tỉ lệ chưa chuyển biến chỉ còn 11 đồng chí chiếm 8,52%. Đảng ủy quan tâm đẩy mạnh bồi dưỡng phát triển đảng, tổ chức kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh được 4 đợt được 12 đồng chí. Các đảng viên được kết nạp đều đảm bảo được tiêu chuẩn chất lượng, nguyên tắc đều là những quần chúng

⁽¹⁾ Báo cáo số 189/BC Sơ kết cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (từ tháng 7/1970 đến tháng 7/1971) của Đảng ủy Tỉnh đội Thái Nguyên, Hồ sơ số 07.1, Lưu trữ Quân khu 1.

ưu tú đã qua rèn luyện, thử thách, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có trình độ và động cơ đúng đắn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế được Đảng ủy chỉ ra để khắc phục là: Trong đội ngũ còn những đảng viên chưa chuyển biến thậm chí ý chí còn giảm sút hơn trước, trong đó có cả những đảng viên là cán bộ trung cấp, đảng viên là cán bộ chủ trì, còn có biểu hiện vô kỉ luật thiếu trách nhiệm, gây mất đoàn kết nội bộ, hủ hóa (như ở một số chi bộ các huyện đội: Phú Bình, Phú Lương, Chợ Rã, Ngân Sơn, Na Rì và Tiểu đoàn 68, Chi bộ Tham mưu, Hậu cần). Trong các chi bộ trực thuộc có 10,85% đảng viên yếu kém; chi bộ huyện, thành đội đảng viên kém chiếm tỉ lệ 17,82%; vẫn còn 19% chi bộ yếu, kém (có tới 72,72% số vụ vi phạm kỉ luật là quan hệ nam, nữ bất chính tăng 22% so với trước khi thực hiện cuộc vận động). Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót, tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng trong thực hiện cuộc vận động, Đảng ủy đã đề ra các biện pháp: Tiếp tục quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên sâu thêm một bước; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng kiểm tra kỉ luật, quản lí đảng viên; thực hiện nền nếp và nâng cao chất lượng quần chúng tham gia xây dựng Đảng; Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và đẩy mạnh công tác xây dựng chi bộ vững mạnh.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quân sự địa phương, từ cuối tháng 8/1971, quy mô tổ

chức của Ban Chỉ huy Tỉnh đội được nâng từ cấp tương đương trung đoàn lên tương đương cấp sư đoàn; quy mô tổ chức của các Ban Chỉ huy Huyện đội (Thành đội) được nâng từ cấp tương đương tiểu đoàn lên tương đương cấp trung đoàn. Theo đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội được đổi thành Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; các chức danh “Tỉnh đội trưởng” và “Tỉnh đội phó” được đổi thành “Chỉ huy trưởng” và “Chỉ huy phó”; Chính trị viên và Chính trị viên phó được đổi thành “Chính uỷ” và “Phó Chính uỷ”; các ban được nâng lên thành Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và các Tiểu ban thuộc các ban được nâng lên thành các ban thuộc các phòng. Ban Chỉ huy Huyện đội (Thành đội) được đổi thành Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố). Các chức danh Huyện đội trưởng, Huyện đội phó được đổi thành Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố) và các chức danh Chính trị viên, Chính trị viên phó Huyện đội (Thành đội) được đổi thành Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố).

Cán bộ chủ chốt Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thời kỳ này, gồm các đồng chí Trung tá Nguyễn Hồng An (Chỉ huy trưởng), Trung tá Mã Kim Thành (Chính uỷ), Thiếu tá Triệu Kỳ Phay (Chỉ huy phó), Thiếu tá Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Trung tá Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Đại úy Nguyễn Ích Tiên (Quyền Tham mưu trưởng), Đại úy Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), Đại úy Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu Cần). Tuy Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã được đổi tên thành Bộ Chỉ

huy quân sự tỉnh, nhưng về tổ chức Đảng vẫn là Đảng bộ Tỉnh đội⁽¹⁾.

Trong công tác xây dựng Đảng năm 1971, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng các chi bộ vững mạnh toàn diện, chất lượng của các tổ chức cơ sở Đảng có nhiều chuyển biến, qua phân loại cuối năm kê cả các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành 17/18 chi bộ (trừ chi bộ Chợ Rã), loại khá chi bộ Phổ Yên, loại trung bình đạt 3 tiêu chuẩn là các chi bộ: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Tiểu đoàn 68, chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Bạch Thông; Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chi bộ không đạt yêu cầu (Ban Chỉ huy quân sự các huyện Đông Hy, Đại Từ, Chợ Đồn, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên và Đại đội 73), chi bộ kém là các huyện Phú Lương, Chợ Rã, Na Rì, Ngân Sơn.

Trong hai năm 1970 và 1971, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyển quân. Các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thái Nguyên đều tuyển quân vượt mức chỉ tiêu trên giao (năm 1970 vượt 6,1%, năm 1971 vượt 1,8%).

Từ ngày 2 đến ngày 4/11/1971, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V. Tham dự Đại hội có 67 đại biểu chính thức, 3 đại biểu dự khuyết và 13 đại biểu đại diện các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện,

⁽¹⁾ Sau này, mãi đến ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mới ra Nghị quyết số 211/NQ -BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tất cả Chi bộ, Đảng bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đều thuộc Đảng bộ Tỉnh đội.

thành phố trong tỉnh. Đại hội bầu Đảng ủy khóa V, gồm 9 đồng chí⁽¹⁾. Đảng ủy Tỉnh đội khóa V đã bầu các đồng chí Mã Kim Thành giữ chức Bí thư, Bùi Xuân San giữ chức Phó Bí thư và Triệu Kỳ Phay giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Sau Đại hội, ngày 4/1/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 14-NQ/BT, công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội do Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ V bầu.

Đầu tháng 4/1972, Trung tá Nguyễn Đình Thiện được Quân khu điều về giữ chức Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay Trung tá Mã Kim Thành nghỉ hưu. Ngày 19/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 68-NQ/BT chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Đình Thiện làm Bí thư Đảng ủy Tỉnh đội. Ngày 24/8/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 134-NQ/BT chỉ định bổ sung đồng chí Hà Đức Ngụy (Chỉ huy phó) vào Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội.

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, duy trì kỉ luật Đảng, ngày 20/4/1972, Ban Thường vụ Đảng ủy Tỉnh đội đã ban hành Chỉ thị số 160 B/TC về việc tập trung lãnh đạo công tác kiểm tra kỉ luật Đảng năm 1972. Chỉ thị chỉ rõ những nhiệm vụ mà các cấp ủy Đảng tập trung tổ chức thực hiện đó là: Tổ chức học tập quán triệt cho các chi bộ về mục đích yêu cầu, nội dung các chỉ thị,

⁽¹⁾ 9 đồng chí gồm Mã Kim Thành - Chính ủy, Triệu Kỳ Phay - Chỉ huy phó, Nguyễn Văn Quảng - Chỉ huy phó, Bùi Xuân San - Phó Chính ủy, Nông Ngọc Viên - Tham mưu trưởng, Nguyễn Ích Tiên - Tham mưu phó, Hà Bạch Sơn - Chủ nhiệm Chính trị, Nguyễn Văn Mão - Chủ nhiệm Hậu cần, Nhan Văn Sầu - Chính trị viên Tiểu đoàn 68B.

ng nghị quyết công tác kiểm tra kỉ luật của trên thật sâu rộng, làm chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, tư tưởng và hành động; các cấp ủy, chi bộ có biện pháp quản lí chặt chẽ cán bộ, đảng viên, thường xuyên đăng kí, quản lí kỉ luật đi vào nền nếp, kiên quyết xử lí dứt điểm các vụ vi phạm kỉ luật, nhất là các vụ vi phạm kỉ luật kéo dài, kịp thời ngăn ngừa, chấm dứt tình trạng tái phạm kỉ luật có thể xảy ra; tập trung công tác kiểm tra kỉ luật phải theo từng bước, căn cứ vào tình hình đơn vị để tiến hành kiểm tra có trọng điểm, rút ra điểm mạnh, yếu, có biện pháp khắc phục, phải gắn chặt nội dung kiểm tra kỉ luật với thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ theo 3 tiêu chuẩn, đảng viên rèn luyện theo 7 yêu cầu và các cuộc sinh hoạt lớn của chi bộ; quá trình kiểm tra công tác kỉ luật cần phải đạt được các yêu cầu, phát huy quyền dân chủ của tập thể chi bộ và đảng viên.

Tiếp đó, ngày 3/6/1972, Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên (từ tháng 7/1971 đến tháng 6/1972). Hội nghị chỉ rõ: Đảng ủy thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, chủ động tổ chức quán triệt đường lối, nhiệm vụ cách mạng và đường lối, nhiệm vụ chính trị, quân sự của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn tỉnh với nhiều hình thức đa dạng. Qua một năm giáo dục, rèn luyện và thử thách trong thực tế chiến đấu, công tác đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ đều có chuyển biến, tiến bộ, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, ý thức tổ chức được

củng cố và nâng cao thêm một bước. Cấp ủy, chi bộ, đề cao được trách nhiệm trong xác định nhiệm vụ, đội ngũ đảng viên thì gương mẫu, cán bộ cơ sở lo lắng, đi sâu củng cố phong trào, giải quyết kịp thời những nhận thức, tư tưởng chủ quan, lệch lạc, nhân tố tích cực ngày càng được phát huy.

Đề cứu vãn nguy cơ thất bại của chiến lược “*Việt Nam hoá chiến tranh*”, từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5/1972, đế quốc Mỹ đã điều máy bay sang các căn cứ quân sự để tham chiến tại Đông Dương thêm 5 biên đội, gồm 337 máy bay chiến thuật, 50 máy bay ném bom chiến lược B52, nâng tổng số máy bay Mỹ tham chiến tại Đông Dương lên 13 biên đội, với tổng số 931 máy bay chiến thuật, 140 máy bay ném bom chiến lược B52. Trong hai tháng 4 và 5/1972, Mỹ đã tăng số tàu chiến ngoài vịnh Bắc Bộ lên tới 66 chiếc (chiếm 60% tổng số tàu chiến đầu và đồ bộ của Hạm đội 7). Từ cuối tháng 8 đến hết tháng 9/1972, máy bay Mỹ đã ném xuống 21 xã thuộc 6 huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên 851 quả bom phá, bom phát quang, làm chết 138 người, bị thương 142 người và phá hỏng nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân. Trong tháng 10/1972, máy bay Mỹ đã đánh phá Thái Nguyên 46 trận (có 32 trận đánh phá ban đêm), ném 738 quả bom các loại và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa, làm chết 85 người, bị thương 117 người (gần bằng 40% số người chết và bị thương từ tháng 5 đến tháng 9/1972)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Lịch sử Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên (1947-2012), trang 156.

Trước tình hình đó, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân và trị an, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ 2 ra miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Ngay từ đầu năm 1972, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức chỉ đạo hoàn thành công tác diễn tập tác chiến khu vực, được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đánh giá đạt kết quả tốt. Qua diễn tập đã rút được nhiều kinh nghiệm quý báu, nâng cao được trình độ nghiệp vụ, trình độ chỉ huy chiến đấu trước mắt và lâu dài. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, Đảng ủy Tỉnh đội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh tập trung lãnh đạo củng cố các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, thành lập các phân đội, cụm chiến đấu, tổ chức các tổ cơ động, phục kích, đón lõng máy bay địch bay thấp.

Để xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng không trong tình hình mới, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng. Từ ngày 15/4/1972, Đảng ủy lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gấp rút củng cố, kiện toàn Tiểu đoàn cao xạ 68B đủ 2 đại đội pháo cao xạ 37mm và một đại đội pháo cao xạ 57mm; đồng thời gấp rút triển khai thành lập khung Tiểu đoàn dự nhiệm pháo cao xạ 68C.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường hỏa lực phòng không tầm thấp làm nhiệm vụ cơ động, phục kích, đón lõng, bắn máy bay địch bay thấp, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức xây dựng Đại đội 74 (súng máy cao xạ 14,5mm), gồm chín khẩu đội làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu bảo vệ các trọng điểm giao thông trên trục Quốc lộ 1B. Đến đầu tháng 6/1972, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành bàn giao cho Quân khu toàn bộ Tiểu đoàn 68B, khung Tiểu đoàn 68C và 300 tân binh mới tuyển để Quân khu tổ chức thành lập Trung đoàn cao xạ 256 bảo vệ thành phố Thái Nguyên. Ngày 5/12/1972, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Đại đội 75 dân quân, du kích huyện Đại Từ, làm nhiệm vụ cơ động, phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm.

Thực hiện chủ chương của Đảng ủy Tỉnh đội và chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố và các cơ quan đã tiến hành điều chỉnh, bố trí lại các trận địa, cụm trận địa bắn máy bay địch bay thấp của dân quân, tự vệ đảm bảo sẵn sàng chiến đấu⁽¹⁾. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự các huyện,

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Võ Nhai điều chỉnh lực lượng trực chiến phòng không của dân quân, tự vệ trong huyện (gồm 3 khẩu đội đại liên, 4 khẩu đội súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm) thành 2 cụm trận địa ở hai xã Lâu Thượng và Phú Thượng. Ban Chỉ huy tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên bố trí lực lượng tự vệ trực chiến (gồm 20 khẩu đội đại liên và 6 khẩu đội súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm) thành các cụm trận địa ở các khu vực ga Lưú Xá, Khu tập thể công nhân Gang thép và cầu Trà Vườn. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ và Nhà máy điện Cao Ngạn phối hợp bố trí các khẩu đội đại liên và các khẩu đội súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm thành các cụm trận địa xung quanh hai nhà máy.

thành phố tổ chức được hơn 100 trận địa “tay cày, tay súng” và “tay búa, tay súng” của lực lượng dân quân, tự vệ, làm nhiệm vụ sẵn sàng lên trận địa chiến đấu khi có máy bay địch.

Đầu tháng 6/1972, sau khi địch thả thủy lôi và bom từ trường phong tỏa cảng Hải Phòng và các cửa sông, bến cảng thuộc 10 tỉnh, thành phố trên miền Bắc, Trung ương giao cho tỉnh Bắc Thái hai nhiệm vụ: Một là tiếp nhận hàng (chủ yếu là lương thực và hàng quốc phòng) từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Bắc chuyển về, với khối lượng mỗi tháng từ 30.000 tấn đến 50.000 tấn, để vừa dự trữ, vừa chuyển tiếp cho chiến trường và các tỉnh trong khu vực. Hai là đảm bảo giao thông, vận tải thông suốt trong mọi tình huống trên các trục đường, đặc biệt là trên các trục chiến lược Quốc lộ 1B và Quốc lộ 3. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, Ủy ban Hành chính tỉnh ra quyết định khôi phục lại Ban Đảm bảo Giao thông - Vận tải thời chiến. Đồng chí Triệu Kỳ Phay (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tỉnh đội - Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ định làm Ủy viên Ban Đảm bảo Giao thông - Vận tải thời chiến.

Nhằm tăng cường lực lượng đảm bảo giao thông, vận tải trong tình huống máy bay địch đánh phá ác liệt, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định tách Trung đội 91 Công binh khỏi Đại đội 73, thành lập Đại đội 91 Công binh làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông, vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn

tỉnh. Cùng với việc thành lập Đại đội 91 Công binh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều động cán bộ bố trí đủ Trợ lý Công binh ở Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 15 cán bộ công binh cấp tỉnh, huyện; chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành thành lập được một trung đội, chín tiểu đội, 96 tổ công binh của dân quân, tự vệ, với quân số 328 cán bộ, chiến sĩ. Ban Chỉ huy quân sự các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, thành phố Thái Nguyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ công binh cho 367 cán bộ, chiến sĩ công binh, dân quân, tự vệ. Được Cục Hoá học (Bộ Quốc phòng) và Phòng Hoá học Quân khu giúp đỡ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên và Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên thành lập bốn tiểu đội dân quân, tự vệ làm nhiệm vụ thả màn khói nguy trang các mục tiêu cầu Gia Bẫy, cầu Trà Vườn, đập Thác Huống và cầu Đa Phúc. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tiểu đội này đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thả khói nguy trang, góp phần hạn chế tổn thất do máy bay địch đánh phá. Ngoài ra, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ thành lập 22 đài quan sát bom và 24 trạm gác giao thông dọc Quốc lộ 3 và Quốc lộ 1B. Các lực lượng đảm bảo giao thông ở các trọng điểm cầu Gia Bẫy (thành phố Thái Nguyên), cầu Đa Phúc (Phổ Yên), cầu Mây (Phú Bình)... được tổ chức chặt chẽ, chu đáo theo các phương án tác chiến đã đề ra.

Bên cạnh đó, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành chỉ thị về công tác phòng không nhân dân. Chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh đã được các phương tiện thông tin đại chúng, cán bộ các ngành, các cấp trong tỉnh tích cực phổ biến, tuyên truyền, nên đã góp phần nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cho nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương, từng bước hạn chế được những thiệt hại về người và của, kịp thời giải quyết hậu quả, đảm bảo giao thông và ổn định đời sống nhân dân trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Bên cạnh đó, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huy động hàng nghìn dân quân, tự vệ ở các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên phối hợp với bộ đội củng cố, sửa chữa các trận địa cũ, làm thêm các trận địa mới, làm đường, sửa đường cho xe kéo pháo phòng không sẵn sàng cơ động đánh địch.

Từ 19 giờ 40 phút tối 18/12/1972 đến 7 giờ sáng 30/12/1972, giặc Mĩ đã huy động 193 máy bay ném bom chiến lược B52 (bằng 48% tổng số máy bay B52 của Mĩ), 1.000 máy bay chiến thuật của không quân và hải quân, mở chiến dịch ném bom hủy diệt Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Thái Nguyên và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc. Riêng địa bàn Thái Nguyên, giặc Mĩ huy động 69 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, 170 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném 2.826 quả bom các loại xuống 61 mục tiêu (trong đó 34 mục tiêu kinh tế, 5 mục tiêu giao thông, 4 mục tiêu quân sự), gây rất nhiều tội ác đối với nhân dân các

dân tộc Thái Nguyên⁽¹⁾. Đặc biệt, tối 24/12/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay B.52 ném bom rải thảm xuống Khu tập thể công nhân Bệnh viện Gang thép (xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên), nơi trú ẩn của 67 cán bộ, đội viên Đại đội 915, Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái làm nhiệm vụ giải toả lương thực, hàng hoá ở ga Lưu Xá. Thảm bom của đế quốc Mỹ đã làm 60 cán bộ, đội viên Đại đội 915 và 2 cán bộ thủ kho anh dũng hi sinh; 7 cán bộ, đội viên còn lại của Đại đội bị thương. Sau tổn thất nặng nề của Đại đội 915, Đội 91 Thanh niên xung phong tối 24/12/1972⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh, Đảng uỷ Tỉnh đội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang kịp thời

⁽¹⁾ Bom, đạn các loại do máy bay Mỹ ném xuống Thái Nguyên đã làm 309 người dân vô tội bị chết, 78 người khác bị thương, nhiều nhà cửa, kho tàng, xí nghiệp, trường học, đê điều bị phá huỷ. Riêng địa bàn thành phố Thái Nguyên, máy bay B52 của địch đã ném bom làm chết 265 người, bị thương 102 người (trong số 265 người chết có 134 nam và 131 nữ; 130 cán bộ, công nhân, viên chức và 135 nhân dân; 44 trẻ em dưới 15 tuổi; 24 gia đình có từ 3 người đến 10 người chết. Trong số 102 người bị thương có 57 nam, 45 nữ; 42 người là cán bộ, công nhân, viên chức; 28 người là trẻ em dưới 15 tuổi). Toàn thành phố Thái Nguyên có 1.805 gian nhà bị phá huỷ, 49 con trâu, bò, 183 con lợn bị chết, 200 sào lúa, 5.550kg thóc giống bị phá huỷ.

⁽¹⁾ Ghi nhận thành tích và những đóng góp hi sinh của cán bộ, đội viên Đại đội 915, Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái, năm 2009, Chủ tịch nước đã phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang cho Đại đội 915. Nơi 60 cán bộ, đội viên Đại đội 915 anh dũng hi sinh đã được Bộ Văn hóa – Thể thao và du lịch công nhận xếp hạng là Di tích lịch sử Quốc gia. Tại đây, Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và các nhà hảo tâm đã đầu tư xây dựng thành khu tưởng niệm khang trang nhằm tri ân, tưởng nhớ sự hi sinh mất mát vô giá của lực lượng thanh niên xung phong, phục vụ cán bộ, nhân dân đến dâng hương, thăm quan nhằm tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương.

cử cán bộ, chiến sĩ phối hợp với cán bộ và nhân dân địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả, giải toả và vận chuyển toàn bộ số lương thực, hàng hoá ở ga Lưu Xá và ga Quan Triều đến nơi an toàn.

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, quân và dân các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc đã bắn rơi 81 máy bay Mĩ (có 34 máy bay ném bom chiến lược B52, 5 máy bay F111A); bắt sống 40 tên giặc Mĩ lái máy bay (có 34 tên lái máy bay B52) và tiêu diệt nhiều tên khác. Trong số 34 máy bay B52 của giặc Mĩ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi trong chiến dịch phòng không 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, có 2 chiếc do quân và dân Thái Nguyên bắn rơi bằng pháo cao xạ 100mm trong điều kiện không có khí tài điều khiển, góp phần cùng với quân và dân Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành phố khác làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”. Ngoài ra, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, quân và dân Thái Nguyên còn giải toả, vận chuyển 19.923 tấn lương thực, hàng hoá khỏi các trọng điểm đánh phá của máy bay địch, nâng số lương thực, hàng hoá mà quân và dân Thái Nguyên tiếp nhận và trung chuyển kịp thời, an toàn từ tháng 6 đến hết tháng 12/1972 lên 70.000 tấn, góp phần đánh bại âm mưu phong toả miền Bắc của địch trên mặt trận giao thông, vận tải.

Cùng với nhiệm vụ chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông vận tải, năm 1972, Đảng ủy - Bộ Chỉ

huy quân sự tỉnh còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường. Trong công tác tuyển quân Đảng ủy Tỉnh đội xác định “đây là công tác trung tâm thường xuyên và trước mắt nên đã đề xuất với Tỉnh ủy, chủ động liên hệ, hiệp đồng với các ngành, cơ quan, đoàn thể từ tỉnh đến huyện đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục động viên con em các dân tộc trong tỉnh lên đường nhập ngũ”. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trên giao⁽²⁾, ngày 9/5/1972, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ rõ “Ủy ban Hành chính các huyện, thành phố cần đề cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, tuyển quân đảm bảo quân số, chất lượng, chính sách công bằng và thời gian giao quân”. Do kết hợp nhiều biện pháp nên cả 4 đợt tuyển quân năm 1972, Thái Nguyên đều giao quân vượt 2,43% chỉ tiêu quân số; đạt chất lượng tốt, đảm bảo đúng chính sách, tiêu chuẩn. Để đảm bảo công bằng xã hội, năm 1972 toàn tỉnh đã tuyển được 489 thanh niên là con, em cán bộ, nhân dân trong các gia đình chưa có người nhập ngũ vào bộ đội. Ngoài ra, thực hiện Chỉ thị số 185 của Quân khu, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo chỉ đạo đưa 1.329 quân nhân đào, lạc ngũ đi lao động bắt buộc (trong đó đã vận động được 481 người trở lại quân đội, xoá án kỉ luật cho về địa phương 434 người).

⁽²⁾ Năm 1972, Thái Nguyên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 1,81 lần năm 1971. Trong 8 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1972), năm 1972 là năm Thái Nguyên có chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ hai (sau năm 1968).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được năm 1972, công tác lãnh đạo của Đảng ủy Tỉnh đội còn một số hạn chế cần khắc phục là: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu, giải quyết tư tưởng chưa đi vào từng đối tượng, hiện tượng tiêu cực tuy có giảm song vẫn còn tồn tại, đảng viên còn vi phạm, tái phạm kỉ luật, cá biệt có trường hợp nghiêm trọng, trong đó có cả cấp ủy viên, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của các cơ quan, đơn vị; việc tham mưu cho cấp ủy đề ra các biện pháp, đôn đốc kiểm tra có lúc còn chưa cụ thể, tỉ mỉ, chưa phát hiện kịp thời nên có nơi địch đánh phá còn thiệt hại nhiều, giải quyết hậu quả có nơi còn chậm; đối với dân quân, tự vệ phong trào còn chưa sâu, nhất là duy trì sinh hoạt, rà xét lại đội ngũ còn lỏng lẻo, chưa được kiện toàn đầy đủ thậm chí có nơi Chính trị viên Xã đội còn chưa phải là đảng viên; công tác chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Thường vụ có khâu còn chưa chặt chẽ, có nhiều việc còn thiếu chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện, có việc còn chưa phát huy được sức mạnh của tập thể...⁽¹⁾

Chiến công đập tan cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc (trong đó có địa bàn Thái Nguyên) của quân và dân ta trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 đã buộc đế quốc Mỹ phải kí *“Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam”* vào ngày

⁽¹⁾ Báo cáo Kiểm tra số 205/B ngày 29/3/1973 của Đảng ủy Tỉnh đội, Lưu trữ Quân khu 1.

27/1/1973. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta chuyển từ chiến lược “đánh cho Mỹ cút” sang chiến lược “đánh cho ngụy nhào”. Trong chiến công đó có sự đóng góp của quân và dân địa bàn Thái Nguyên, mà trong đó nòng cốt là lực lượng vũ trang địa phương đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tỉnh đội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong thời kỳ “đánh cho Mỹ cút”, bước sang thời kỳ “đánh cho ngụy nhào”, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ huy, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn ra sức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

III. Đảng bộ Tỉnh đội lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang góp phần củng cố hậu phương vững mạnh dồn sức chi viện cho chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 – 1975).

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973) đế quốc Mỹ đã rút quân về nước. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vẫn viện trợ tài chính, vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại và để lại nhiều sĩ quan, chuyên viên quân sự gấn mác dân sự làm cố vấn cho chế độ Việt Nam Cộng hòa tay sai. Được sự giúp đỡ đặc lực của đế quốc Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định Pa-ri, bất chấp lệnh

ngừng bắn, tập trung quân thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, hòng tiêu diệt cơ sở của ta, củng cố chính quyền và quân đội với hy vọng kiểm soát hoàn toàn miền Nam.

Trước các âm mưu và thủ đoạn mới của địch, đầu năm 1973, Quân uỷ Trung ương họp, đánh giá tình hình, đề ra phương hướng nhiệm vụ quân sự, đẩy mạnh chi viện chiến trường, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo chủ trương của Trung ương Đảng.

Quán triệt tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 12/3/1973, Tỉnh uỷ Bắc Thái chỉ thị cho các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt 5 nhiệm vụ: 1. Tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, phòng thủ đất nước để bảo vệ thành quả cách mạng; không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến; 2. Tiếp tục chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian; 3. Khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, tự vệ, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định; 4. Chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là chính sách đối với các gia đình có con em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ; 5. Cơ quan quân sự từ tỉnh đến các huyện, thành phố, xã, thị trấn,

khu phố cần rút kinh nghiệm về thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, tạo thêm điều kiện để trong bất kỳ tình huống nào cũng góp phần hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Ngày 13/2/1973, Thường vụ Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Nghị quyết số 51-NQ/ĐU đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng 12/1972 và tháng 1/1973; triển khai nhiệm vụ lãnh đạo 2 tháng 2 và 3/1973. Nghị quyết chỉ rõ: “Đảng bộ đã quán triệt đầy đủ tình hình, nắm vững khó khăn, thuận lợi, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn Đảng bộ phấn đấu hoàn thành tốt một số mặt công tác lớn” (chỉ đạo tổng kết công tác năm 1972, triển khai phương hướng công tác quân sự địa phương năm 1973; chỉ đạo đại hội thanh niên tích cực làm theo di chúc của Bác năm 1972). Nghị quyết cũng chỉ rõ các nhiệm vụ mà Đảng ủy cần tập trung lãnh đạo trong 2 tháng 2 và 3 về công tác tuyển quân, về chuẩn bị đại hội các cấp tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VI; chỉ đạo điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ cán bộ cơ quan tỉnh, huyện và các đơn vị; công tác bố trí doanh trại nơi ăn, ở, làm việc; chỉ đạo các đơn vị tổng kết nhiệm vụ năm 1972 và triển khai công tác năm 1973; triển khai nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Tỉnh đội, trong tháng 2 và tháng 3/1973 Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ cơ quan huyện đội và các đơn vị tiến

hành tổ chức xong đại hội; hoàn thành công tác kiểm tra của Đảng ủy.

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, từ ngày 22 đến ngày 24/3/1973, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI, với sự tham dự của 73 đại biểu (có 13 đại biểu đại diện 13 chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố). Các đồng chí Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh ủy) và Bằng Giang (Ủy viên Thường vụ Quân khu ủy Việt Bắc) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng ủy Tỉnh đội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh là phải “đề cao vai trò tham mưu đắc lực cho Tỉnh ủy trong việc thực hiện công tác quân sự địa phương và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đưa phong trào dân quân, tự vệ lên đồng đều, từng bước tiến vững chắc, đáp ứng yêu cầu sản xuất và chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng hậu phương vững chắc và lâu dài; chỉ đạo xây dựng chi bộ theo 3 tiêu chuẩn, rèn luyện đảng viên theo 7 yêu cầu, xây dựng Đảng ủy theo 5 tiêu chuẩn có chất lượng cao và tăng cường đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh của Đảng ủy trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ”⁽¹⁾.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Đảng ủy Tỉnh đội khóa VI. Đảng ủy Tỉnh đội khóa VI đã bầu các đồng chí Nguyễn Đình Thiển làm Bí thư, Bùi Xuân San

⁽¹⁾ Báo cáo Kiểm tra số 205/B ngày 29/3/1973 của Đảng ủy Tỉnh đội, Lưu trữ Quân khu 1

làm Phó Bí thư, Hoàng Chu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong công tác lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương tổ chức làm tốt công tác rà, phá, thu, dọn bom, đạn chưa nổ để đảm bảo an toàn cho nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Đầu năm 1973, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức lớp tập huấn cách lập hồ sơ, bồi dưỡng nghiệp vụ rà, phá, tháo, gỡ bom, đạn chưa nổ cho 45 cán bộ các tổ, đội công binh của dân quân, tự vệ ở các cơ sở huyện, thành phố; đồng thời tăng cường trang bị máy dò và các phương tiện tháo, gỡ bom, đạn cho các đơn vị công binh của bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ. Với sự tích cực chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nên trong 3 năm (1973,1974,1975) toàn tỉnh đã phá hủy an toàn 72 quả bom⁽¹⁾. Cùng với đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tích cực tham gia cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông vận tải thông suốt và san lấp hố bom, khôi phục sản xuất công, nông, lâm nghiệp. Dân quân, tự vệ các huyện, thành phố đã góp 1.421 ngày công đào, xúc gần 100 mét

⁽¹⁾ Từ năm 1976 đến tháng 10/2001, được nhân dân phát hiện, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo Ban Công binh (Phòng Tham mưu) và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện Phô Yên, Phú Bình, Phú Lương, Đại Từ, thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên đào, phá hủy 19 quả bom phá và nhiều bom bi con.

khô đất, đá, nguyên vật liệu đổ nát do bom, đạn địch gây ra và tu sửa các công trình quân sự.

Cũng trong năm 1973, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố Thái Nguyên đều chuyển từ nơi sơ tán về nơi ở cũ. Trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn về nhiều mặt, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã bóc vác, vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí, trang bị, lương thực, thực phẩm và phương tiện làm việc, đồ dùng sinh hoạt từ nơi sơ tán ở xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ về xã Đồng Quang (nay là phường Đồng Quang), thành phố Thái Nguyên. Để ổn định nơi ăn, ở và làm việc, cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan Bộ Chỉ huy đã khai thác vật liệu, dỡ nhà ở nơi sơ tán về sửa chữa và làm mới được 1.930 mét vuông nhà ở và nhà làm việc, 402 mét vuông nhà kho chứa vũ khí, trang bị, xây dựng 32 cột thu lôi chống sét.

Vừa ổn định nơi ăn, ở, làm việc, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và cấp ủy - Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố vừa đẩy mạnh công tác quân sự địa phương. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tiến hành công tác kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các công trình quốc phòng và các phương tiện vũ khí, khí tài..., nhằm đảm bảo cho Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thu hồi 100 tấn vũ khí, khí tài các loại đưa vào kho bảo quản, niêm cất và ra chỉ thị

hướng dẫn bảo quản các công trình quốc phòng, các trận địa phòng không. Ngoài ra, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn chỉ đạo các cơ quan quân sự huyện, thành phố củng cố, chấn chỉnh lại các tổ, đội phục vụ chiến đấu và các trận địa trực chiến gọn, nhẹ, phù hợp với tình hình mới. Các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh được chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng các công trình quốc phòng của tỉnh và Quân khu.

Ngày 3/6/1973, Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức hội nghị sơ kết cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên năm 1972. Hội nghị đánh giá: “Về mặt chỉ đạo, Đảng bộ luôn gắn chặt nội dung cuộc vận động với tình hình, nhiệm vụ cách mạng với nhiệm vụ chính trị của đơn vị và địa phương; lấy nội dung cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên để làm nội dung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, chủ yếu phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức để lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới”⁽¹⁾. Đảng ủy đã lãnh đạo xây dựng các chi bộ trực thuộc, cùng với cấp ủy huyện, thành xây dựng các chi bộ cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thành đội vững mạnh toàn diện làm tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác quân sự địa phương trong mọi tình huống. Qua thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên đội ngũ đảng viên đã

⁽¹⁾ Báo cáo Sơ kết cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên năm 1972 của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái, Hồ sơ 08, Lưu trữ Quân khu 1.

không ngừng đề cao tinh thần trách nhiệm trước chi bộ, gương mẫu động viên, lãnh đạo quân chúng hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện và các nhiệm vụ khác. Số đảng viên phấn đấu tốt theo 7 yêu cầu chiếm tỉ lệ 71,78%, số chi bộ đạt chiếm từ 95-100%. Tiêu biểu trong thực hiện tốt cuộc vận động là Chi bộ các Huyện đội Bạch Thông, Chợ Rã, Chi bộ Ban Huấn luyện, các đồng chí Tạ (đảng viên chi bộ Đại đội 73), Kinh (Chi bộ Thành đội) là những đảng viên tiêu biểu trong thực hiện cuộc vận động.... Thực hiện cuộc vận động đã góp phần dứt điểm “tình trạng nằm ỳ ở một số đảng viên trong Đảng bộ”.

Ngày 15/8/1973, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc giao nhiệm vụ xây dựng Công trình quốc phòng BT 601. Đây là một công trình quốc phòng quan trọng, Bộ Tư lệnh Quân khu dùng làm Sở Chỉ huy chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra, nên yêu cầu công trình phải có độ vững chắc cao và có khả năng chống được cả bom nguyên tử. Để thực hiện nhiệm vụ trên, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp, bàn, ra Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tiến hành nhiệm vụ được Quân khu giao. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị thông qua kế hoạch và quyết tâm xây dựng Công trình BT 601. Sau khi Tỉnh ủy thông qua kế hoạch và quyết tâm, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phân công cán bộ chỉ huy, kỹ thuật khảo sát, thiết kế; đồng thời quyết định thành lập Công trường 91, gồm 77 cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ thi công. Đại đội Công binh 91 và Đại đội 73 (bộ đội địa phương tỉnh) được

giao nhiệm vụ khai thác vật liệu xây dựng (gỗ, cát, sỏi) và san mặt bằng. Nhờ các đơn vị làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức làm việc ba ca liên tục và cán bộ, chiến sĩ các đại đội 91, 73 có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, nên năng suất lao động đạt cao, đến cuối tháng 3/1974, Công trình quốc phòng BT 601 được hoàn thành, đảm bảo đúng thời gian, kế hoạch, được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đánh giá là công trình đạt chất lượng cao.

Ngoài ra, năm 1973, Đảng ủy đã tổ chức nhiều hội nghị, sơ kết, tổng kết chuyên đề, hội nghị mừng công qua các hội nghị đã rút ra được nhiều kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, quán triệt quan điểm “Dân quân, tự vệ là lực lượng bán vũ trang nòng cốt và là lực lượng đông đảo trong nhân dân. Bất kỳ trong tình huống nào cũng phải ra sức xây dựng dân quân, tự vệ làm lực lượng gốc của lực lượng vũ trang nhân dân”, thực hiện Nghị quyết 61 của Quân ủy Trung ương, ngay sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ thị cho cơ quan quân sự các huyện, thành phố khẩn trương “Xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện, đi vào nền nếp, có chất lượng, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt xung kích cho mọi công tác ở địa phương”⁽¹⁾. Kết thúc

⁽¹⁾ Báo cáo Sơ kết công tác củng cố tổ chức dân quân, tự vệ sáu tháng đầu năm 1973 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

năm 1973, Đảng bộ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và củng cố, kiện toàn lực lượng, đảm bảo đông đảo, rộng khắp, ở đâu có dân là có dân quân, tự vệ⁽²⁾, chiếm tỉ lệ 11,3% so với dân số toàn tỉnh. Trong đó, khối nông thôn chiếm 8,53%, khối tự vệ chiếm 25,3%. Các cấp chỉ huy dân quân, tự vệ được kiện toàn, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng bán vũ trang địa phương; đội ngũ dân quân, tự vệ có 20,73% là đảng viên, 36% là đoàn viên thanh niên lao động Hồ Chí Minh tham gia. Toàn tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chính trị cho 77% cán bộ dân quân, 74% cán bộ tự vệ và triển khai huấn luyện rộng rãi được 80% chiến sĩ và 79% cơ sở. Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo công tác huấn luyện dân quân, tự vệ Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chú trọng bồi dưỡng cán bộ, các đơn vị cơ động vùng xung yếu và huấn luyện sát với phương án

⁽²⁾ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo tốt việc xây dựng, củng cố Tiểu đoàn cao xạ của Tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên, Đại đội súng máy cao xạ của dân quân huyện Đại Từ và Đại đội súng máy cao xạ của tự vệ Nhà máy điện Cao Ngạn; ba đại đội hỏa lực ĐKZ của dân quân ba xã Đồng Tiến, Hồng Tiến, Thắng Lợi (huyện Phổ Yên) và Đại đội bộ binh cơ động của Tự vệ Công trường xây dựng Nhà máy cán thép Gia Sàng. Các xã Tân Cương (huyện Đồng Hỷ), Cấp Tiến, Hồng Phong (huyện Phú Bình) mỗi xã xây dựng được hai trung đội dân quân cơ động chiến đấu trên địa bàn xã; các cơ đơn vị Công ty Ô tô 19/8, Nông trường chè Quân Chu, Công ty Gang thép Thái Nguyên, mỗi đơn vị xây dựng được một trung đội tự vệ cơ động chiến đấu vùng. Các trung đội dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu này đều được huấn luyện cơ bản, có khả năng cơ động chiến đấu ở các khu vực được phân công. Các trung đội dân quân, tự vệ gần huyện của các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Phú Bình đã được xây dựng và củng cố tốt, có tác dụng tích cực thúc đẩy phong trào dân quân, tự vệ ở cơ sở.

tác chiến và điều kiện địa phương đơn vị, công tác huấn luyện đã đi vào nền nếp. Chất lượng huấn luyện có nhiều chuyển biến, nhiều đơn vị đạt giỏi. Các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Chợ Đồn, Bạch Thông và thành phố Thái Nguyên đã phấn đấu hoàn thành tất cả chương trình huấn luyện đạt kết quả tốt.

Bước sang năm 1974, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Tỉnh ủy giao cho nhiệm vụ: Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, trọng tâm là xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện; sẵn sàng chiến đấu cao, giữ gìn trị an xã hội, chủ động phòng, chống thiên tai, lũ, lụt; thực hiện tốt nhiệm vụ công tác động viên, tuyển quân; tập trung lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ở cơ quan quân sự. Tỉnh ủy chỉ rõ: “Phải nắm và chỉ đạo công tác xây dựng Đảng ở cơ quan quân sự đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện lực lượng vũ trang, coi trọng xây dựng cơ quan quân sự vững mạnh toàn diện, làm tham mưu đắc lực cho cấp ủy thực hiện thắng lợi mọi công tác quân sự địa phương”⁽¹⁾; tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan quân sự, coi trọng công tác kiểm tra kỉ luật Đảng, duy trì sinh hoạt đảm bảo tính chiến đấu, kiện toàn cấp ủy; đoàn kết nhất trí trong nội bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng. Phấn đấu 100% các chi bộ cơ quan quân sự huyện, thành đạt 3 tiêu

⁽¹⁾ Báo cáo số 05/TV-TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1973, phương hướng năm 1974, Hồ sơ 09, Lưu trữ Quân khu 1.

chuẩn, đảng viên 100% đạt 7 yêu cầu phân đấu tốt (tốt thiếu cũng phải đạt 80%, không có chi bộ, đảng viên yếu, kém); chỉ đạo tổng kết xây dựng chi bộ huyện, thành đội và làm tốt Đại hội Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngay đầu năm 1974, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã họp, ra nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo các đơn vị tập trung thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1974. Tiếp sau Hội nghị của Tỉnh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự năm 1973 và triển khai nhiệm vụ năm 1974 đến các đơn vị cơ sở.

Ngày 3/7/1974, Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Nghị quyết số 199/B-ĐU về phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1974. Đánh giá kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 1974, Đảng ủy chỉ rõ: Đã tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác quân sự, huấn luyện đảm bảo hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về nhiệm vụ tuyển quân đợt 1 năm 1974 đảm bảo về số lượng và chất lượng, thời gian, tiết kiệm sức người sức của (trong đó có một số huyện có nhiều cố gắng trong công tác tuyển quân như: Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương). Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết hội nghị thống nhất đánh giá: “Các chi bộ và đảng viên đều phát huy và giữ vững được vai trò lãnh đạo cơ quan, đơn vị, qua sơ kết 6 tháng đầu năm, có chi bộ tiến bộ rõ rệt về quản lí, giáo dục, rèn luyện đảng viên và xây dựng chi bộ về đoàn kết nội bộ về năm chủ

trương, nguyên tắc, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, nền nếp sinh hoạt ngày càng có chất lượng”.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 1974, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo tiến hành công tác tự phê bình và phê bình từ dưới lên, Đảng ủy đã tự kiểm tra và chỉ đạo các chi bộ thảo luận bổ sung dự thảo báo cáo trình Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội. Chi bộ các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị đại hội chi bộ đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, về công tác xây dựng chi bộ, rèn luyện, giáo dục đảng viên cũng còn nhiều khuyết điểm, nên sự chuyển biến của các chi bộ chưa mạnh “cá biệt có chi bộ từ khá xuống nát như chi bộ Đại Từ, đảng viên vi phạm kỉ luật tỉ lệ cao 10/15 đảng viên, công tác xây dựng Đảng chưa toàn diện, chế độ sinh hoạt có nơi chưa duy trì được, chất lượng sinh hoạt còn thấp... cá biệt, có chi bộ còn vi phạm nguyên tắc”.

Trong công tác tăng gia sản xuất Đảng ủy đã lãnh đạo Cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh khai hoang, cày, cấy được hơn 8 sào lúa, trồng được 20.000 mét vuông sắn, ngô, khoai, thu nhập bình quân quy ra gạo mỗi người được 11kg/tháng, đạt 100% chỉ tiêu về tự túc lương thực; đào được 3 ao thả cá với diện tích 5.300 mét vuông mặt nước, bình quân mỗi ao thu hơn 100kg cá thịt/năm; xây dựng được 1 trại chăn nuôi bò bước đầu chăn nuôi được 20 con. Các đại đội 91 và 73 nuôi được lợn lai kinh tế, lợn giống và phát triển thêm đàn gia cầm. Công tác tăng gia đã góp phần từng bước cải thiện bữa ăn cho cán bộ, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị.

Từ thực tế đánh giá kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, đề nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ, 6 tháng cuối năm 1974, Đảng ủy xác định: “Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, trước mắt tập trung lãnh đạo tốt việc học tập Chỉ thị 192; hoàn thành tổng kết công tác xây dựng cơ quan, tiến hành sơ kết 6 tháng xây dựng chi bộ 3 tiêu chuẩn, đảng viên 7 yêu cầu; phấn đấu đảm bảo tất cả các chi bộ đều đạt chỉ tiêu 3 tiêu chuẩn, đảng viên 7 yêu cầu, không còn chi bộ yếu kém và đảng viên vi phạm kỉ luật từ cảnh cáo trở lên”. Hội nghị Đảng ủy cũng đã đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt mọi công tác chuẩn bị tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội nhiệm kì 1974 - 1976.

Nhằm đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kì 1973 - 1974), đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian tiếp theo, từ ngày 5 đến ngày 7/8/1974, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VII (nhiệm kì 1974 - 1976), với sự tham dự của 54 Đại biểu chính thức. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày trước Đại hội chỉ rõ: “Đại hội lần này sẽ tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, xây dựng cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương theo hướng chính quy, hiện đại, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị hùng hậu, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, chi viện đầy đủ cho chiến trường, tích cực tham gia và chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương tham gia khôi phục và

phát triển kinh tế văn hóa xã hội, củng cố bảo vệ hậu phương”⁽¹⁾.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ lần thứ VI (1973-1974) Đại hội đã chỉ rõ: Đảng bộ đã đặt công tác giáo dục chính trị tư tưởng lên hàng đầu, tình hình chính trị tư tưởng có sự chuyển biến tiến bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Cấp ủy Đảng quân sự các cấp có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đội ngũ đảng viên được bồi dưỡng theo 7 yêu cầu, chất lượng được nâng lên. Năm 1973, Đảng bộ có 89,3% đảng viên đạt 7 yêu cầu phấn đấu tốt, 7,6% đảng viên đạt, số đảng viên vi phạm kỉ luật giảm so với năm 1972 từ 4% xuống còn 3,5%; đảng viên thuộc các chi bộ huyện, thành đội phấn đấu tốt đạt 67,3%, loại đạt yêu cầu chiếm 27,3%, số đảng viên vi phạm kỉ luật giảm. Qua bình xét Đảng bộ khối cơ quan Tỉnh có 46,6% số chi bộ đạt 3 tiêu chuẩn, 53,8% chi bộ khối cấp huyện đạt 3 tiêu chuẩn. Qua 1 năm phấn đấu, xây dựng chi bộ theo 3 tiêu chuẩn các chi bộ thuộc Đảng bộ cũng như 13 chi bộ cấp huyện “đều mạnh hơn trước”. Đội ngũ đoàn viên, thanh niên trong Đảng bộ được bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện tốt phong trào 3 rèn nên có nhiều chuyển biến tiến bộ toàn diện trở thành cánh tay đắc lực và đội hậu bị của Đảng. Toàn tỉnh có 42,4% chi đoàn đạt danh

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo số 116B/ĐU ngày 15/4/1974 của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái; Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày trước Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, Hồ sơ 102, Lưu trữ Quân khu 1.

hiệu quyết thắng, 91% đoàn viên được biểu dương, khen thưởng, tiêu biểu như các chi đoàn Tham mưu, Đại đội 73, Phổ Yên, Định Hóa....

Trong công tác quân sự, Đảng bộ Tỉnh đội còn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ quan, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ. “Cơ quan quân sự các cấp đã chuyển biến tiến bộ, trong đó có cơ quan, bộ phận tiến bộ rõ rệt về các mặt, góp phần xứng đáng vào việc hoàn thành nhiệm vụ quân sự địa phương của Tỉnh”. Đảng ủy đã lãnh đạo đảm bảo xây dựng đơn vị toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trình độ chỉ huy, kỹ, chiến thuật, nâng cao sức khỏe cho bộ đội, đặc biệt là coi trọng huấn luyện với diễn tập... (trong đó Đại đội 73 đã được đề nghị cấp trên công nhận đơn vị quyết thắng có khả năng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu); tỉ lệ dân quân so với dân số đạt 11,3%, tỉ lệ tự vệ so với cán bộ viên chức đạt 25,3%.

Trong 2 năm 1973-1974, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tổng kết 4 phong trào hậu cần (Quản lý tài chính; Tài sản trang bị; Vệ sinh phòng dịch; Bếp nuôi quân giỏi), xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. “Quá trình thực hiện từ cấp ủy, thủ trưởng đến cán bộ, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị đã khắc phục mọi khó khăn, thực hiện tương đối tốt các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, phục vụ nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất đảm bảo đời sống cho các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo lực lượng dân quân, tự vệ vừa huấn luyện, vừa sản xuất”. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và

Quân khu, Đảng ủy cũng đã tập trung lãnh đạo cơ quan phối hợp với các ngành tiến hành cuộc vận động kiểm tra chấp hành chính sách hậu phương quân đội tại các huyện Bạch Thông, Chợ Rã, Ngân Sơn, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên đạt kết quả tốt và đề nghị cấp trên công nhận 64 đơn vị quyết thắng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đại hội cũng chỉ ra một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là: Nhận thức chính trị tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên các cấp đặc biệt là lực lượng dân quân, tự vệ còn tồn tại nhiều vấn đề tiêu cực; xây dựng cơ quan và bộ đội địa phương tuy có sự chuyển biến vững chắc nhưng vẫn còn một số cơ quan, bộ phận chuyển biến, tiến bộ còn chậm về cả nhận thức, tư tưởng và năng lực tổ chức thực hiện; công tác xây dựng Đảng theo 5 tiêu chuẩn chưa bao quát, toàn diện, nội bộ đoàn kết chưa cao, việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết chưa sâu sát nhất là các đơn vị cơ sở, còn là khâu yếu.

Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1974 - 1976 đó là: “Tiếp tục xây dựng Đảng bộ, đồng thời cùng các cấp ủy huyện, thành, xây dựng chi bộ cơ quan quân sự huyện, thành vững mạnh toàn diện; xây dựng cơ quan, xây dựng bộ đội địa phương theo hướng chính quy, hiện đại, xây dựng lực lượng hậu bị hùng hậu, đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, chi viện đầy đủ cho tiền tuyến, tích cực tham gia và tổ chức lãnh

đạo lực lượng vũ trang, làm nòng cốt xung kích trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ trật tự, trị an, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch, quyết tâm phấn đấu từng bước đưa phong trào công tác quân sự Bắc Thái tiến lên đồng đều, vững chắc⁽¹⁾. Mục tiêu phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, 100% chi bộ đạt 3 tiêu chuẩn, 100% đảng viên đạt 7 yêu cầu, không có chi bộ và đảng viên yếu kém; 100% cán bộ cuối năm đạt 5 tiêu chuẩn, dứt điểm không còn cán bộ vi phạm kỉ luật; lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, phấn đấu có 20% các ban, cơ quan quân sự cấp huyện và từ 20% đến 25% đơn vị cấp xã, tự vệ đạt danh hiệu quyết thắng; ra sức xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật, hậu cần đảm bảo các nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên và đột xuất, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch tăng gia, sản xuất...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khóa VII, gồm 9 uỷ viên. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Uỷ viên).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VII, đến hết năm 1974, Đảng uỷ Tỉnh đội lãnh đạo các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương trên địa bàn Thái Nguyên chăn nuôi, thu được 4.000kg thịt gia súc, gia cầm (vượt chỉ tiêu 92,86%); cấy, trồng cây lương thực

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội Bắc Thái lần thứ VII (số 245/ĐU ngày 12/8/1974), Hồ sơ số 102, Lưu trữ Quân khu 1.

và cây thực phẩm thu được 9.000kg lương thực (đạt 100% chỉ tiêu) và 38.880kg rau xanh (vượt 7% chỉ tiêu). Các thành tích trên tuy còn rất nhỏ bé, nhưng bước đầu nó đã khẳng định bước đi đúng đắn của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Bắc Thái trong công tác khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương, củng cố quốc phòng.

Ngày 27/8/1974, Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Nghị quyết số 258-B/TC thực hiện nội dung thứ 3 của Cuộc vận động kết nạp “Lớp đảng viên Hồ Chí Minh”. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 195/NQTW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đảng ủy khẳng định: “Đảng ủy đã nghiên cứu, quán triệt chấp hành nghiêm chỉnh tinh thần nghị quyết về cuộc vận động cho cấp ủy chi bộ và đội ngũ đảng viên. Qua từng thời kì, từng năm Đảng ủy đã vận dụng vào tình hình thực tế của Đảng bộ, có kế hoạch, nội dung, biện pháp, đã gắn chặt vào 4 biện pháp cơ bản của Trung ương để tập trung chỉ đạo, có sơ kết rút kinh nghiệm, cho đến nay, nhìn chung bước đầu có chuyển biến, trưởng thành lên một bước”. Các đồng chí đảng viên là cấp ủy, cán bộ chủ trì và trung cấp đã đề cao vai trò trách nhiệm chính trị, hoàn thành mọi nhiệm vụ trên cương vị lãnh đạo, chỉ huy, đi sâu xây dựng cơ quan, đơn vị, xây dựng phong trào. Tuyệt đại đa số đảng viên là hạ sĩ quan, chiến sĩ đã xác định được trách nhiệm và ý chí chiến đấu “ngày đêm tận tụy, an tâm công tác,

phần đầu hoàn thành nhiệm vụ chức trách trên giao, thường xuyên tu dưỡng rèn luyện phần đầu tốt theo 7 yêu cầu và làm tròn 10 nhiệm vụ của người đảng viên....”. Các chi bộ thường xuyên được kiện toàn về số lượng và chất lượng, vai trò của các tổ chức đảng được tăng cường hơn trước, “chất lượng lãnh đạo toàn diện của Chi bộ cũng được cải tiến nâng cao”; công tác kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* đạt kết quả tốt, đảm bảo đúng đường lối, phương châm, nguyên tắc,... của Đảng. Tuy nhiên, “so với tinh thần nội dung, yêu cầu của cuộc vận động về chất lượng đội ngũ đảng viên, kể cả cấp ủy, cán bộ chủ trì và trung cấp tuy có được nâng lên nhưng chưa đều, chất lượng chưa cao, chưa thật sự đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay”; hiện tượng đảng viên vi phạm kỉ luật vẫn còn diễn ra ảnh hưởng rất xấu cho cơ quan, đơn vị đến công tác lãnh đạo của cấp ủy.

Từ thực trạng đó, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, siết chặt kỉ luật, Nghị quyết Đảng ủy xác định: “Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nội dung thứ 3 của cuộc vận động đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng”, nhằm “làm cho toàn Đảng bộ cũng như chi bộ huyện, thành đội được trong sạch, vững mạnh, giữ vững và tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, làm cho lực lượng vũ trang tuyệt đối trung thành với đảng, phát huy sức mạnh chiến đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho”.

Thực hiện Chỉ thị ngày 20/4/1973 của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc về “Một số vấn đề cấp thiết trong việc giữ gìn kỉ luật quân đội và tham gia giữ gìn trị an xã hội trong tình hình mới”, năm 1974, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục ý thức tổ chức kỉ luật, chấp hành điều lệnh, điều lệ và củng cố tổ chức quản lý cơ quan, đơn vị về mọi mặt. Hai năm 1973, 1974, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện Phò Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác trị an xã hội và củng cố quốc phòng, chống bạo loạn. Lực lượng dân quân, tự vệ phối hợp chặt chẽ với các lực lượng bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn và ngành Công an thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác, luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Nhờ đó, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thái Nguyên luôn được giữ vững, quốc phòng được củng cố.

Thực hiện Chỉ thị 210-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 88-NQ/QUTU của Thường trực Quân ủy Trung ương, được sự ủy quyền của Tỉnh ủy, đầu tháng 12/1974, Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị bàn và thảo luận về công tác quân sự địa phương năm 1975. Dự hội nghị có đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các huyện, thành phố, các ban, ngành của tỉnh. Hội nghị tập trung thảo luận bản dự thảo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, bộ đội địa phương và quân dự bị; kế hoạch động viên tuyển quân năm 1975 và các biện pháp đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an; động viên

lực lượng vũ trang nhân dân địa phương tham gia sản xuất; chấp hành chính sách hậu phương quân đội và thực hiện chính sách đãi ngộ đối với dân quân, tự vệ. Hội nghị nhất trí những vấn đề quan trọng về củng cố, kiện toàn tổ chức và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương; đăng ký và quản lý quân dự bị; huấn luyện quân sự và đào tạo cán bộ; xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến cơ bản, lâu dài; các biện pháp đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, phòng không sơ tán, bảo vệ trị an và động viên tuyển quân.

Ngày 6/1/1975, Đảng ủy Tỉnh đội ban hành Nghị quyết số 15/ĐU về tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nghị quyết Đảng ủy khẳng định: các “Nghị quyết của Thường vụ Quân khu ủy và chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu lần này là sự chỉ đạo rất kịp thời để Đảng bộ, đơn vị có được nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện có quyết tâm lãnh đạo tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị vào trong lực lượng vũ trang tỉnh”. Đảng ủy ra quyết nghị và quyết tâm tổ chức quán triệt nghị quyết cho toàn thể cấp ủy, cán bộ chiến sĩ thuộc cơ quan quân sự tỉnh, các đơn vị trực thuộc và bí thư chi bộ của cơ quan quân sự các huyện, thành “làm chuyển biến một bước trong tư tưởng hành động của cán bộ chiến sĩ, tạo nên một khí thế hành động cách mạng, ..., góp phần rất quan trọng vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương hết sức nặng nề của tỉnh năm 1975”. Hội nghị Đảng ủy đề ra 10 giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/BCT của Bộ Chính trị và

quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Quảng (Đảng ủy viên) làm Trưởng ban, Trần Bảo (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tỉnh đội, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó ban và các đồng chí Đảng ủy viên: Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần) làm Ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy Tỉnh đội, ngay đầu năm 1975, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành chức năng tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Kết thúc quý I năm 1975, toàn tỉnh đã có gần 80% đơn vị dân quân, tự vệ hoàn thành các nội dung chương trình huấn luyện quân sự; hơn 70% đầu mỗi dân quân, tự vệ với gần 90% số cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, quân sự, trong đó huyện Bạch Thông luôn là đơn vị dẫn đầu của tỉnh về các mặt; 100% các đơn vị cơ động của xã, 90% cơ sở tự vệ hoàn thành nội dung giáo dục chính trị, huấn luyện các khoa mục quân sự nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng bổ sung cho tiền tuyến những cán bộ, chiến sĩ có sức khỏe, tinh thần chiến đấu và khả năng kỹ thuật chiến thuật chiến đấu. Cũng trong quý 1/1975, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh mở 14 lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ huấn luyện chính trị, quân sự cho 380 cán bộ chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành phố và trực thuộc, cán bộ chỉ huy xã đội dân quân và đại đội tự vệ. Qua bồi dưỡng, cán bộ chỉ huy các cấp đã nâng cao thêm được một bước

nhận thức về chính trị, tư tưởng và trình độ tổ chức huấn luyện, tổ chức chỉ huy chiến đấu. Tuy nhiên, trong quá trình huấn luyện, một số cơ sở nhất là ở những vùng sâu, vùng xa của các huyện Na Rì, Ngân Sơn, quân số bảo đảm chưa cao, một số các đơn vị hoả lực, tổ đội chuyên môn do củng cố chưa tốt nên chất lượng huấn luyện chưa cao, công tác quản lý, sử dụng vũ khí trang bị chưa đúng quy định...

Bên cạnh đó, năm 1975, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn tập trung lãnh đạo xây dựng bộ đội địa phương, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra. Thực hiện Chỉ thị ngày 15/4/1975, của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, ngày 22/4/1975, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn (dự nhiệm) 295 pháo cao xạ làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố Thái Nguyên và Tiểu đoàn (dự nhiệm) 51 công binh làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh. Trung đoàn (dự nhiệm) 295, biên chế 3 tiểu đoàn hoả lực (1 tiểu đoàn pháo cao xạ 57mm, 2 tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm) và Cơ quan Trung đoàn bộ (gồm 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần). Ban Chỉ huy Trung đoàn gồm các đồng chí Thiếu tá Lục Văn Lang (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Hà Tuấn Trung (Chính ủy); cán bộ chỉ huy các cơ quan Trung đoàn bộ là Đại úy Vũ Văn Ưu (Tham mưu trưởng), Đại úy Phạm Thuần (Chủ nhiệm Chính trị) và Thượng úy Mai Văn Ván (Quyền Chủ nhiệm Hậu cần). Ngay sau khi thành lập, Ban Chỉ huy Trung đoàn 295 và Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 51 đã khẩn trương tiếp nhận cán bộ, chiến sĩ khung

do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều về, ổn định biên chế tổ chức, củng cố nơi ăn, chốn ở, sẵn sàng nhận nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giao.

Phát huy các thành tích đã đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác tuyển quân chi viện chiến trường của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giai đoạn từ 1973-1974⁽¹⁾, đứng trước yêu cầu nhiệm vụ hàng đầu chi viện lực lượng để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ngay từ cuối năm 1974, Đảng ủy Tỉnh đội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã mở hội nghị bàn phương hướng, nhiệm vụ và sơ bộ giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1975 cho các huyện, thành phố trong tỉnh. Tiếp theo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức hội nghị chuyên đề quán triệt mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1975.

Với tinh thần “*Vì đồng bào miền Nam ruột thịt*”, “*Vì trách nhiệm vinh quang giải phóng miền Nam*”, 4 tháng đầu năm 1975, các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã tiến hành dồn dập 3 đợt động viên tuyển quân với quy mô lớn, huy động được 3.994 thanh niên vào bộ đội (có 116 nữ), vượt chỉ tiêu trên giao về quân số 1,8%, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn, đúng thời gian. Trong đó, đứng đầu thành tích tuyển quân bốn

⁽¹⁾ Hằng năm đều vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân được giao: Đợt II năm 1973, động viên được 2.353 thanh niên nam, nữ vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 0,07%; Năm 1974, các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên đã tuyển được 1.535 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 1,5%.

tháng đầu năm 1975 là thành phố Thái Nguyên vượt 39% và huyện Đại Từ vượt 19%; các huyện còn lại đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Con em nhân dân các dân tộc Thái Nguyên lên đường nhập ngũ đã kịp thời có mặt chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn toàn thắng, non sông, đất nước thu về một mối, kết thúc thắng lợi 21 năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước vô cùng gian khổ, anh dũng của dân tộc ta.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (từ 8/1954 - 4/1975), đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phát huy cao độ truyền thống anh hùng, bất khuất của quê hương cách mạng, Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã xây dựng hậu phương vững chắc về mọi mặt, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng chính quy, tinh nhuệ cùng với các lực lượng trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ vào địa bàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tuyển quân, đóng góp nhiều sức người, sức của chi viện cho chiến trường, góp phần cùng với quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mĩ, thống nhất đất nước.

Chương III

ĐẢNG BỘ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1986)

I. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, tham gia phát triển kinh tế xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc Biên giới phía Bắc của Tổ quốc sau ngày đất nước thống nhất (1975 – 1980).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ quân và dân cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lúc này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, gồm có 3 phòng, 5 đơn vị và 13 Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố⁽¹⁾. Cán bộ chỉ huy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Trung tá Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Trung tá Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Thiếu tá Nguyễn Văn Quảng (Phó Chỉ huy trưởng), Thiếu tá Trần Bảo (Phó Chính uỷ). Chỉ huy các cơ quan trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Ích Tiến (Quyền Tham mưu trưởng), Đại úy Dương Đức Thanh

⁽¹⁾ 3 phòng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần); 5 đơn vị (Đại đội 73, Đội Huấn luyện, Công trường 73, Trung đoàn Cao xạ 295 (dự nhiệm), Tiểu đoàn Công binh 51 (dự nhiệm) và 13 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố (gồm các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai, Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã và thành phố Thái Nguyên).

(Chủ nhiệm Chính trị), Đại úy Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần).

Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội gồm các đồng chí Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Ủy viên Thường vụ) và 4 Đảng uỷ viên là các đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Ích Tiến, Nguyễn Văn Mão, Dương Đức Thanh.

Chấp hành Nghị quyết của Quân khu ủy, được sự ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 13/5/1975, Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức hội nghị Tổng kết công tác xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện, thành nhằm mục đích kiểm điểm, đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chi bộ từ năm 1970 trở lại, rút ra những mặt mạnh để phát huy, mặt yếu để khắc phục, đồng thời đề ra phương hướng phấn đấu xây dựng chi bộ thường xuyên vững mạnh toàn diện, đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đánh giá kết quả đạt được Hội nghị Đảng ủy đã chỉ ra 6 ưu điểm trong công tác xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện, thành trong thời gian qua của Đảng bộ đó là: Đã trực tiếp lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trong cơ quan thường xuyên nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tác phong, thúc đẩy mọi người từ chỉ huy đến cán sự luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chức trách được giao. Đi đôi với việc giáo dục xây dựng đội ngũ đảng viên, các chi bộ đã thường xuyên coi trọng công tác phát triển đảng và kiện toàn các tổ chức Đảng góp phần cải tiến nâng cao chất

lượng sinh hoạt chi bộ. Thông qua đó đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện và giải quyết tốt mối quan hệ lãnh đạo của chi bộ.

Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, hội nghị khẳng định: “Trải qua nhiều năm phấn đấu xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện, nhất là khi có cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên đến nay nhìn chung các chi bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ nhiều mặt, bản thân chi bộ đã không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện với cơ quan làm tròn được chức năng là một chi bộ cơ sở. Thường xuyên quán triệt mọi chủ trương đường lối nhiệm vụ công tác quân sự địa phương xuống cơ sở, lãnh đạo cơ quan làm tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ”⁽¹⁾. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Hội nghị đã thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế trong xây dựng chi bộ quân sự cấp huyện, thành như: Công tác chỉ đạo xây dựng chi bộ có nơi chưa quán triệt đầy đủ đặc điểm nhiệm vụ của chi bộ, vận dụng nguyên tắc, chế độ xây dựng Đảng trong quân đội còn lúng túng, chưa phát huy hết chức năng của một chi bộ quân đội nên chưa truyền đạt đầy đủ mọi đường lối quân sự của Đảng đến cơ sở một cách đầy đủ; Việc chấp hành nguyên tắc của Đảng chưa thực sự nghiêm túc, duy trì chế độ sinh hoạt không đều, còn buông lỏng quản lý đảng viên, để xảy ra cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật, có vi phạm kỉ

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái, Hồ sơ số 11, Lưu trữ Quân khu 1.

luật rất nghiêm trọng trong đó có cả cán bộ chủ trì và cấp ủy viên.

Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện vững mạnh trong thời gian tiếp theo Đảng ủy yêu cầu cấp ủy các chi bộ cần phải thực hiện tốt 3 nội dung là: **Nắm vững đặc điểm, vị trí, nhiệm vụ của chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện; nắm vững nội dung tiêu chuẩn xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện vững mạnh toàn diện; Nắm vững các biện pháp chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ đảng viên, đổi mới tác phong công tác, lề lối làm việc, giải quyết tốt các mối quan hệ trong chi bộ và chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ nguyên tắc xây dựng Đảng.**

Ngày 19 và ngày 23/5/1975, Đảng ủy Tỉnh đội họp, đánh giá tình hình lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và ra Nghị quyết (số 176/NQ-ĐU) về nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo trước mắt. Tiếp theo, ngày 4/7/1975, Đảng ủy Tỉnh đội ra Nghị quyết (số 230/B-ĐU) về phương hướng lãnh đạo sáu tháng cuối năm 1975. Các nghị quyết 176/NQ-ĐU và 230/B-ĐU của Đảng ủy Tỉnh đội chỉ rõ “**Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, đa số cán bộ, chiến sĩ phấn khởi, tự hào với thắng lợi vĩ đại của dân tộc, ra sức phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong một bộ phận nhỏ cán bộ, chiến sĩ đã và đang xuất hiện tư tưởng dửng dưng, tự do, tùy tiện, tính toán tiền đồ cá nhân (nghỉ ngơi,**

chuyển vùng, nghỉ hưu, phục viên...) ảnh hưởng xấu đến hiệu suất và chất lượng công tác”.

Để khắc phục các hạn chế đó, các nghị quyết 176 và 230 của Đảng ủy Tỉnh đội chỉ rõ 4 nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung lãnh đạo thực hiện: Một là, trước mắt, mở một đợt giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mỗi người thấy được ý nghĩa to lớn và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc. Trên cơ sở giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của trên, phê phán, đấu tranh với những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, ngăn chặn những biểu hiện tự do, tùy tiện, hòa bình, nghỉ ngơi, giảm sút ý chí chiến đấu; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn luôn vững vàng, kiên định, đề cao trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác; ý thức tổ chức, kỉ luật cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng phân công. Hai là, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở cơ sở sau các đợt tuyển quân, tuyển lao động và bầu cử Hội đồng nhân dân. Chú trọng kiện toàn các tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ cơ động. Duy trì chặt chẽ các chế độ sinh hoạt, đưa mọi hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ đi vào nề nếp thường xuyên. Ba là, nhanh chóng ổn định tư tưởng và tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ ở các cơ quan và đơn vị bộ đội địa phương. Bốn là, tập trung lãnh đạo bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chú ý đội ngũ cán bộ chính trị và cán bộ ở các cơ sở yếu.

Thực hiện các nghị quyết 176 và 230 của Đảng ủy Tỉnh đội, cấp ủy Đảng và Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chủ động tiến hành liên tục các đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức năm đợt tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước cho 26.620 lượt cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Lãnh đạo và chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã đề cao trách nhiệm, giải quyết kịp thời các vướng mắc về tư tưởng, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Nhờ đó, ý chí và quyết tâm chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được củng cố, giữ vững và phát huy.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, để phù hợp với đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, ngày 17/6/1975, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức giải thể khung Trung đoàn dự nhiệm Cao xạ 295 và khung Tiểu đoàn dự nhiệm Công binh 51; đưa cán bộ, chiến sĩ hai đơn vị này về tăng cường cho Đại đội 73 (đơn vị bộ binh, cơ động chiến đấu thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) và các cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thành phố; giải quyết chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ theo chế độ, chính sách cho một số cán bộ, chiến sĩ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hoặc sức khỏe yếu. Được bổ sung thêm cán bộ, chiến sĩ từ các đơn vị dự nhiệm, Ban

Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh được củng cố, kiện toàn thêm một bước cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Tiếp đó, thực hiện Thông tư số 95 ngày 18/7/1975 của Bộ Quốc phòng, ngày 26/8/1975, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trạm T84 làm nhiệm vụ tiếp đón, giải quyết chính sách cho quân nhân từ các chiến trường trở về địa phương và Trạm T85 làm nhiệm vụ đón, đưa cán bộ, chiến sĩ từ miền Nam ra nghỉ phép trên địa bàn tỉnh. Sau khi thành lập, hai trạm T84 và T85 “có nhiều cố gắng đảm bảo thời gian đón, đưa, bố trí nơi ăn, ở và giải quyết chế độ, tiêu chuẩn và một phần nhu yếu phẩm cho cán bộ, chiến sĩ ở chiến trường ra nghỉ phép hoặc giải quyết chính sách”⁽¹⁾.

Trong công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, Đảng ủy tập trung lãnh đạo cơ quan, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố bổ nhiệm mới được 121 Xã đội trưởng, 41 Chính trị viên, 35 Chính trị viên phó Xã đội và 71 Xã đội phó. Toàn tỉnh có 258 trên 270 cơ sở dân quân xã, thị trấn và 207 trên 208 cơ sở tự vệ được củng cố; xây dựng được 2 đại đội, 13 trung đội cơ động tỉnh, 26 trung đội cơ động vùng; trung bình mỗi xã có một tiểu đội dân quân cơ động. Đến hết năm 1975, lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh phát triển nhanh chóng, toàn tỉnh có 23.602 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ (tăng 5.306 người so với 6 tháng đầu năm 1975), đạt

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quân sự năm 1975 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

tỉ lệ 11,33% so với dân số, trong đó lực lượng dân quân đạt tỉ lệ 7,57% so với dân số nông thôn, lực lượng tự vệ đạt 29,53% so với số cán bộ, công nhân, viên chức. Số đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ tăng từ 3.568 đồng chí (6 tháng đầu năm 1975) lên 4.152 đồng chí (6 tháng cuối năm 1975); 100% cơ sở dân quân (xã, phường, thị trấn), 93% cơ sở tự vệ, 100% đơn vị dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1975⁽²⁾.

Mặc dù Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhưng trong công tác củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ ở một số cơ sở, cấp uỷ, chính quyền chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức, còn để cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã thiếu kéo dài. Đến tháng 12/1975, huyện Bạch Thông còn thiếu 10 chính trị viên phó xã đội, 30 chính trị viên trung đội; huyện Chợ Đồn còn thiếu 16 chính trị viên phó xã đội; tỉ lệ dân quân, tự vệ so với dân số ở huyện Bạch Thông mới đạt 7,65%, huyện Na Rì mới đạt 6,9% (tỉ lệ chung toàn tỉnh là 11,33%). Đây là những hạn chế mà Đảng ủy- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ trong toàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị số 56 của Quân ủy Trung ương

⁽²⁾ Dẫn theo: Lịch sử Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, trang 195, 196, xb 2014.

và các chỉ thị, nghị quyết của Quân khu ủy, Tỉnh ủy về việc thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đặc biệt là thực hiện nội dung thứ 3 của cuộc vận động, ngày 31/11/1975, Đảng ủy tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện chỉ thị đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Hội nghị Đảng ủy chỉ rõ: Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo 11 chi bộ trực thuộc Đảng ủy và 13 Chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện, thành tổ chức quán triệt, học tập, tự phê bình và phê bình trong cấp ủy, đảng viên và quần chúng về thực hiện nội dung cuộc vận động. Các Chi bộ Phòng Chính trị, Dân quân, Quân lực, Phòng Hậu cần, Chi bộ Thành đội, Chi bộ huyện Phú Bình đạt 100% quân số. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã lãnh đạo các chi bộ coi trọng mặt giáo dục, phát động đông đảo đảng viên, quần chúng tham gia công tác xây dựng Đảng, kịp thời phát hiện, báo cáo cấp ủy xem xét kiên quyết xử lý đảng viên vi phạm kỉ luật (số đảng viên phải xem xét chiếm tới 12,62% so với đảng số). Trong số đảng viên phải xem xét, vi phạm tiêu chuẩn chính trị chỉ có 0,52%, phần lớn là vi phạm phẩm chất đạo đức chiếm 6,32% và 5,77% là trình độ giác ngộ thấp so với tổng số đảng viên. Nhờ đó đã góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ, xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Năm 1975, Đảng bộ có 40% chi bộ trực thuộc và 69,23% chi bộ các cơ quan quân sự huyện, thành phố

đạt vững mạnh; 55,62% chỉ bộ trực thuộc đạt loại khá; số đảng viên phấn đấu tốt tăng 25,88% so với năm 1974⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Tỉnh đội kết thúc năm 1975, lực lượng vũ trang toàn tỉnh hoàn thành cơ bản mọi nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất, được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đánh giá là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khá toàn diện. Toàn tỉnh có 76 đơn vị và 8 cán bộ, chiến sĩ được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” và “Chiến sĩ Quyết thắng”; 238 cán bộ, chiến sĩ được tặng Bằng khen; 5.854 đơn vị và cán bộ, chiến sĩ được tặng Giấy khen. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng cờ “Đơn vị có phong trào thi đua khá nhất năm 1975”, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen⁽²⁾. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1975 của Đảng ủy còn một số hạn chế, thiếu sót là: việc quán triệt tình hình nhiệm vụ mới của lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ và sâu sắc; công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương chưa thật đặc lực; chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển dân quân, tự vệ và không hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo phá bom, mìn

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh của Đảng ủy Tỉnh đội, Lưu Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1

⁽²⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975 của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1

chưa nỗ lực giải phóng mặt bằng sản xuất và bảo đảm giao thông; việc sửa chữa sai sót về chính sách hậu phương quân đội còn chậm...

Để khắc phục những hạn chế đó, ngày 19/1/1976, Đảng ủy Tỉnh đội đã họp ban hành Nghị quyết số 25/NQ-ĐU về lãnh đạo nhiệm vụ công tác quý 1 năm 1976. Nghị quyết chỉ rõ: “Cần tập trung quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quân khu ủy, Tỉnh ủy, chủ yếu quán triệt Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ công tác quân sự trong tình hình mới. Trước mắt, tập trung quán triệt cho cán bộ, hạ sĩ quan, chiến sĩ đảm bảo về số lượng và chất lượng làm chuyển biến mới, gây khí thế thi đua quyết tâm mới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”; Tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ về quân sự (xây dựng lực lượng, huấn luyện cho các đối tượng, nhiệm vụ động viên, tuyển quân và trật tự trị an); tập trung đảm bảo tốt công tác hậu cần, tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ; tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trọng tâm là chuẩn bị tốt mọi mặt tiến hành đại hội Đảng các cấp, hướng tới Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VIII.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy về nhiệm vụ công tác quân sự, ngay trong đợt 1 tuyển quân năm 1976, Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố đã hoàn thành công tác chuẩn bị, giao hơn 2.500 tân binh cho các đơn vị nhận quân đảm bảo tốt cả 4 yêu cầu “Số

lượng đủ, chất lượng tốt, đúng chính sách, vượt thời gian”, vượt chỉ tiêu 0,28% (trong đó, Ban Chỉ huy quân sự các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên giao quân đợt 1 đã đạt và vượt chỉ tiêu cả năm). Tỷ lệ tân binh bị loại về sức khỏe và chính trị chỉ còn 1,8%, thấp hơn so với những năm trước; về chi phí tuyển quân, mỗi tân binh giảm được 1,5 đồng. Ban Chỉ huy quân sự các huyện cũng đã đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức dân quân, tự vệ. Kết quả, năm 1976, toàn tỉnh có 100% cơ sở dân quân xã, thị trấn, khu phố và 98,5% cơ sở tự vệ được củng cố, kiện toàn. Ban Chỉ huy quân sự các huyện Phú Bình chỉ đạo 15 xã, Phú Lương chỉ đạo 2 xã, Đại Từ chỉ đạo 2 xã, Phổ Yên chỉ đạo 1 xã xây dựng được tổ chức dân quân quy mô cấp đại đội. Ở các xã còn lại, có 68,1% số xã xây dựng được tổ chức dân quân quy mô cấp trung đội và 24,8% số xã xây dựng được tổ chức dân quân quy mô cấp tiểu đội. Số lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh đạt tỷ lệ 12,02% so với dân số (vượt chỉ tiêu Quân khu giao).

Thực hiện biểu biên chế của Bộ Tổng Tham mưu về xây dựng cơ quan quân sự cấp huyện, thành, thị tương đương với cơ quan cấp trung đoàn gồm 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, tháng 4/1976, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung của việc xây dựng Cơ quan Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố cho cán bộ, các phòng, ban Cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đảng ủy - Bộ Chỉ

huy quân sự tỉnh chọn Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ làm thí điểm để rút kinh nghiệm triển khai ra toàn tỉnh. Tháng 6/1976, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ quan tương đương cấp trung đoàn đi vào hoạt động đạt kết quả tốt. Qua rút kinh nghiệm trong xây dựng 3 ban ở Cơ quan Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố từng bước xây dựng Cơ quan Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố theo quy mô cơ quan cấp trung đoàn. Tuy nhiên, do thiếu cán bộ, nên chưa có Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố nào trong tỉnh xây dựng được cơ quan 3 ban theo biên chế mới của Bộ.

Thực hiện chủ trương kinh tế kết hợp với quốc phòng của Đảng và quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, tháng 4/1976, Đảng ủy lãnh đạo thành lập Tiểu đoàn 76 làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh. Đây là tiểu đoàn bộ đội địa phương đầu tiên của tỉnh được xây dựng kể từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Biên chế của Tiểu đoàn 76, gồm cơ quan Tiểu đoàn bộ và 3 đại đội, Ban Chỉ huy gồm các đồng chí Đại úy Trần Châu (Tiểu đoàn trưởng), Thượng úy Lê Hồng Hải (Chính trị viên) và Trung úy Hoàng Lư (Chính trị viên phó). Ngày 6/6/1976, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định thành lập Đảng bộ Tiểu đoàn 76 và chỉ định Đảng ủy (lâm thời) gồm 5 ủy viên do đồng chí Hoàng Tuyên

làm Bí thư, đồng chí Trần Châu làm Phó Bí thư. Tại Lễ thành lập và giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 76 (tổ chức giữa tháng 9/1976), đồng chí Hoàng Chu, Phó Bí thư Đảng ủy - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giao nhiệm vụ cho đơn vị “phải nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế; quán triệt sâu sắc nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương kết hợp với huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; trong xây dựng kinh tế phải được tập huấn về kỹ thuật và phải hiểu biết về quản lý kinh tế, chuẩn bị lực lượng lao động phải chu đáo, tổ chức lao động phải chặt chẽ, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế”. Ngoài ra, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn tổ chức thành lập Ban Kinh tế thuộc Phòng Tham mưu và Trại tăng gia 374 Bình Sơn; tổ chức củng cố, kiện toàn khung Công trường 73 (cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ).

Quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống do Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phát động, cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm. Để phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng dân quân trong lao động, sản xuất, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố điều chỉnh lại quy mô tổ chức dân quân và huy động lực lượng dân quân trong tỉnh tham gia hơn một vạn ngày công đắp đê, đắp đập trữ nước, làm nương, phai dẫn nước tưới, tiêu cho đồng ruộng.

Đề tập trung lãnh đạo tiến hành chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VIII, ngày 20/3/1976, Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái đã ban hành Chỉ thị số 84/B-TC về tiến hành Đại hội chi bộ trong toàn Đảng bộ. Chỉ thị chỉ rõ: “...thông qua đại hội làm chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng bộ về cả khâu tổ chức và con người, kể cả khâu lãnh đạo và phong trào cơ sở, tạo thành khí thế thi đua mới; cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn tỉnh, nhận rõ trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới”; Ngoài thực hiện tốt các nội dung của Đại hội cấp chi bộ, Đảng ủy yêu cầu tập trung thực hiện tốt 3 nhiệm vụ chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội như: Thảo luận, bổ sung bản dự thảo báo cáo của Đảng ủy và phương hướng nhiệm kỳ tới; tập trung đóng góp phê bình tập thể Đảng ủy và các đảng ủy viên; bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

Thực hiện Chỉ thị của Đảng ủy, kết thúc quý 1 năm 1976, 100% các chi bộ đã tiến hành đại hội, mặc dù việc chuẩn bị cho đại hội có chi bộ chưa được chu đáo về mặt văn kiện và chưa tập trung thống nhất, nhưng “nói chung đạt được yêu cầu và chất lượng”⁽¹⁾.

Nhằm kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ tới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, từ ngày 28 đến ngày

⁽¹⁾ Nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội về việc kiểm điểm thực hiện công tác Quý 1 và phương hướng nhiệm vụ quý 2 năm 1976, Hồ sơ 13.1, Lưu trữ Quân khu 1.

30/4/1976, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII, với sự tham dự của 63 đại biểu chính thức.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ VII (1974-1976), Đại hội chỉ rõ: Đảng bộ “đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản mọi nhiệm vụ công tác trung tâm thường xuyên cũng như đột xuất. Thành tích đạt được tương đối toàn diện, có mặt, có chỉ tiêu đạt khá xuất sắc, giữ được phong trào, một số mặt công tác, một số cơ sở yếu có chuyển biến tiến bộ. Đồng thời đã phối hợp với các cấp ủy huyện, thành xây dựng các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành trưởng thành về chính trị tư tưởng và tổ chức cũng như về năng lực lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu.... Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cải tiến tác phong, lề lối làm việc, nhìn chung cơ quan có tiến bộ”⁽¹⁾. Các đơn vị như Đại đội 73, Đội Huấn luyện, các Trạm 84, 85, nhiều huyện, thành có nhiều cố gắng, hoàn thành nhiệm vụ khá. Tuy nhiên, Đại hội cũng chỉ rõ hạn chế trong nhiệm kỳ đó là: “Việc hoàn thành nhiệm vụ còn có mặt yếu, một số công tác triển khai chậm, chất lượng có mặt chưa cao, có chỉ tiêu không hoàn thành, phong trào khí thế chưa thật mạnh, chưa đều, chưa thật vững chắc, cơ sở yếu chuyển biến chưa nhiều, cá biệt còn có cơ quan, đơn vị kém, rệu rã”⁽²⁾.

Để khắc phục hạn chế, thiếu sót đó, Đại hội ra Nghị quyết về nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ mới,

⁽¹⁾⁽²⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VIII, Hồ sơ 103, Lưu trữ Quân khu 1.

chỉ rõ: “Ra sức xây dựng Đảng bộ, cơ quan, đơn vị thường xuyên vững mạnh toàn diện. Lực lượng bộ đội địa phương phải được xây dựng mạnh, lực lượng dân quân, tự vệ phải được xây dựng rộng khắp, tổ chức chặt chẽ và huấn luyện tốt. Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ gìn tốt trật tự, trị an; tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, ra sức xây dựng Đảng bộ, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương chăm lo xây dựng chi bộ cơ quan quân sự huyện, thành vững mạnh về tư tưởng và tổ chức bảo đảm cho từng tổ chức Đảng đủ sức làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới”.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Các đồng chí Bùi Xuân San, Hoàng Căn Nguyên và Hoàng Chu được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII bầu làm Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Căn cứ vào nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 29/9/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1⁽³⁾, ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 211-NQ /BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của các chi bộ, đảng bộ các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ

⁽³⁾ Quân khu 1 được thành lập ngày 29/5/1976 theo Sắc lệnh số 45/LTC của Chủ tịch nước.

huy quân sự tỉnh. Cùng ngày (16/7/1976), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 221-NQ/BT quyết định nâng Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh từ tổ chức Đảng cơ sở hai cấp lên tổ chức Đảng cơ sở ba cấp.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác lãnh đạo trong tình hình mới, ngày 15/6/1976, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã ban hành Quy định số 210 về vị trí, tính chất nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, nguyên tắc về cách làm việc đối với Đảng ủy Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần trình Tỉnh ủy phê duyệt và tiến tới thành lập 3 đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Ngày 19/7/1976, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập và chỉ định Ban Chấp hành 3 đảng bộ bộ phận ở ba phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Theo đó, Đảng bộ phòng Tham mưu có 7 chi bộ⁽¹⁾, với 64 đảng viên; Đảng ủy gồm các đồng chí Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó) làm Bí thư, Đặng Nhật Quang (Tham mưu phó) làm Phó Bí thư và các đồng chí Nông

⁽¹⁾ - Chi bộ Ban Dân quân 10 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Phong Phú và Đỗ Thái làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Động viên 4 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Đình Tiên làm Bí thư

- Chi bộ Ban Huấn luyện 19 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Đình Đệ và Nguyễn Cam Lộ làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Hành chính - Thông tin 9 đảng viên, do các đồng chí Trương Tuy và Nguyễn Đăng Thế làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Tác chiến 7 đảng viên, do các đồng chí Hoàng Thái và Trần Tinh làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Khoa học 7 đảng viên, do đồng chí Dương Minh Khai làm Bí thư.

- Chi bộ Ban kinh tế 8 đảng viên, do đồng chí Dương Văn Hồng làm Bí thư.

Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), Nguyễn Phong Phú (Trưởng ban Dân quân), Nguyễn Đình Đệ (Trưởng ban Huấn luyện) làm Ủy viên. Tiếp đó đến tháng 10/1976, Đảng bộ Phòng Tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Nông Ngọc Viên làm Bí thư, Nguyễn Ích Tiến làm Phó Bí thư và các đồng chí Đặng Nhật Quang, Phạm Phong Phú, Ngô Phương làm Đảng ủy viên.

Đảng bộ phòng Chính trị có 5 chi bộ⁽²⁾, 48 đảng viên, Đảng ủy gồm các đồng chí: Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị) làm Bí thư, Trình Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị) làm Phó Bí thư và các đồng chí Hoàng Hiền (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Mông Đình Báu (Phó ban Tổ chức) Nguyễn Văn Khả (Trưởng ban Cán bộ) làm Ủy viên.

Đảng bộ Phòng Hậu cần có 5 chi bộ⁽³⁾, 32 đảng viên. Đảng ủy gồm các đồng chí Nguyễn Văn Mão (Chủ

⁽²⁾ - Chi bộ Ban Tổ chức 11 đảng viên, do các đồng chí Hoàng Nam Tiến và Nông Đình Báu làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Cán bộ 11 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Văn Khả và Nông Văn Thân làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Chính sách 10 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Duy Oánh làm Bí thư.

- Chi bộ Nhà Truyền thống 9 đảng viên, do đồng chí Ma Vĩnh Tuyên làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Tuyên huấn 7 đảng viên, do đồng chí Đặng Tuấn Ngân làm Bí thư.

⁽³⁾ - Chi bộ Ban Quân y 4 đảng viên, do đồng chí Phạm Tiến Phong làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Quân nhu 6 đảng viên, do đồng chí Ma Văn Tân làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Tài vụ 8 đảng viên do các đồng chí Nguyễn Văn Bản và Nguyễn Văn Chín làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Trạm 27/7 sửa chữa máy thu thanh 6 đảng viên, do đồng chí Hoàng Nhượng làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Doanh trại 8 đảng viên do đồng chí Dương Văn Đối và Nguyễn Văn Vãng làm Bí thư và Phó Bí thư.

nhệm Hậu cần) làm Bí thư; Mai Văn Vắn (Phó Chủ nhiệm Hậu cần) làm Phó Bí thư và các đồng chí Đảng ủy viên là Ma Văn Tân (Trưởng ban Quân nhu), Phạm Tiến Phong (Chủ nhiệm Quân y), Hoàng Nhượng (Trạm trưởng Trạm 27/7) .

Thực hiện Nghị quyết số 328 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng gồm ba đồng chí Trần Bảo, Dương Đức Thanh, Mông Đình Báu, do đồng chí Trần Bảo (Đảng ủy viên) làm Trưởng ban.

Tháng 9/1976, đồng chí Bùi Xuân San (Phó Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) chuyển công tác, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bầu các đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Bí thư, Hoàng Chu làm Phó Bí thư và Trần Bảo làm Ủy viên Thường vụ. Ngày 2/12/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành hai nghị quyết (số 325-NQ/TU và số 326-NQ/TU) về việc công nhận bầu bổ sung và phân công lại của Ban Thường vụ Đảng bộ và chuẩn y công nhận Ủy ban Kiểm tra Đảng của Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái. Sau khi được kiện toàn tổ chức và bộ máy lãnh đạo Đảng từ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xuống các phòng, ban, chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp trong Đảng bộ được nâng lên; đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyên môn, tiến bộ. Năm 1976 so với năm 1975, số chi bộ phân đấu tốt tăng 24,1%, số đảng viên tích cực tăng 23%, số đảng viên vi phạm kỉ luật chỉ còn 5/352

đảng viên chiếm 0,14%, số đảng viên diện yếu kém so với năm 1975 giảm 20,6%⁽¹⁾.

Cũng trong năm 1976, Đảng ủy còn ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo dân quân, tự vệ làm nòng cốt xung yếu trong sản xuất; chỉ thị về việc kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp ủy, tự phê bình và phê bình của đảng viên và chỉ thị về tổ chức tiến hành đợt giáo dục chính trị tự phê bình và phê bình trong đơn vị.

Ngày từ đầu năm 1977, Đảng ủy ban hành nghị quyết chuyên đề công tác giữ gìn kỉ luật Đảng năm 1977. Nghị quyết Đảng ủy yêu cầu tập trung làm chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhiệt tình trách nhiệm công tác; nâng cao ý thức tự giác chấp hành kỉ luật của cán bộ, đảng viên, trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy, lãnh đạo cơ quan và đơn vị, kiên quyết khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ, trì trệ, trung bình chủ nghĩa, giảm sút ý chí chiến đấu trong thực hiện nhiệm vụ.

Năm 1977, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ trong tỉnh kết hợp luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu với tham gia xây dựng, phát triển kinh tế địa phương đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đầu năm 1977, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ngành chức năng huy động và trực tiếp chỉ huy 12.320 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và gần 4.000 lượt dân công trong tỉnh triển khai thực hiện “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống

⁽¹⁾ Nghị quyết công tác kiểm tra giữ gìn kỉ luật Đảng năm 1977 của Đảng ủy Bộ CHQS tỉnh, Hồ sơ số 15, Lưu trữ Quân khu 1.

kênh, mương Hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phân công đồng chí Thượng tá Hoàng Chu (Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch, huy động 60 cán bộ các cơ quan quân sự tỉnh, các huyện, thành phố làm nhiệm vụ chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ lao động trên công trường. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh biên chế 16.320 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và dân công toàn tỉnh thành 6 trung đoàn (gồm 25 tiểu đoàn, 107 đại đội, 306 trung đội, 911 tiểu đội). Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập 11 chi bộ làm nhiệm vụ lãnh đạo các đơn vị tham gia Chiến dịch. Sau khi ổn định biên chế, tổ chức, ngày 15/3/1977, “Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, được Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy được mở màn. Sau hai tháng triển khai, đến ngày 15/5/1977, đợt I kết thúc. Kết quả, toàn công trường đã đào, đắp được 556.000m³ đất, đá; năng suất lao động bình quân vượt 15,96%, hoàn thành cơ bản việc thi công 27km trên tổng số 35km kênh Tây và kênh Giữa. Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Đồn đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền huy động lực lượng vũ trang địa phương tham gia vượt chỉ tiêu quân số, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thưởng thi đua “Đơn vị khá nhất”. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn lãnh đạo Tiểu đoàn 76, sau khi ổn định củng cố nơi ăn, ở đã phát, dọn được 44 ha nương, bãi; trồng được 18 ha ngô, 7,5 ha lúa

nuong, 5,5ha đỗ, lạc và 13ha sắn; nuôi được 18 con lợn, 120 con gà, 3 con ngựa; triển khai làm đường Bắc Chợ Rã, đã đào, đắp được 30.506m³ đất, đá, hoàn thành việc thi công 1,6km nền đường, sửa chữa được 9km đường từ sông Năng đến chân đèo Kéo Điếc. Công trường 73 tổ chức lao động cải tạo 266 quân nhân đào, lạc ngũ đào, đắp được 41.748m³ đất, đá, hoàn thành việc xây dựng 3km nền đường Phủ Thông - Chợ Rã.

Cũng trong thời gian này, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành lập Trường Quân sự tỉnh và tổ chức thành lập thêm khung Đội 177 làm nhiệm vụ cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ ở các huyện vùng phía Nam tỉnh. Sau khi ổn định biên chế, cán bộ, chiến sĩ khung Đội 177 được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều đi tham gia “Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc”.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (Vòng II) được tổ chức từ ngày 16 đến 24/4/1977, đồng chí Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Từ ngày 27 đến ngày 29/5/1977, Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX. Đến dự và chỉ đạo Đại hội, sau khi biểu dương “Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có nhiều thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương làm kinh tế, đặc biệt là làm thủy lợi”, Đại tá Vũ Trọng Yên (Phó Bí thư Đảng ủy Quân khu 1) chỉ thị “Đảng bộ phải nắm vững chức năng của cơ quan quân sự địa phương trong tình hình mới, tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ

trang địa phương sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tốt trật tự - trị an, gắn huấn luyện quân sự với xây dựng kinh tế”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX, gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm các đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư) và Trần Bảo (Ủy viên)⁽¹⁾.

Sau Đại hội, Đảng ủy ra chỉ thị về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX trong toàn Đảng bộ. Chỉ thị yêu cầu phải tập trung quán triệt làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiểu rõ 5 công tác lớn, 5 mục tiêu trọng điểm trong nhiệm kỳ, phấn đấu hoàn thành tốt phương hướng nhiệm vụ mà Đảng bộ xác định là xây dựng lực lượng thường trực hậu bị, xây dựng kinh tế, công tác hậu cần, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng Đoàn... Tiếp đó, ngày 21/6/1977, Đảng ủy họp thống nhất đề ra Bản “Phấn đấu xây dựng Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn, có đủ sức mạnh lãnh đạo Đảng bộ và đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ”. Đảng ủy xác định phải “Xây dựng Đảng ủy cả về số lượng, chất lượng, cả về chính trị tư tưởng và năng lực lãnh đạo, cả tập thể Đảng ủy và các đảng ủy viên. Đảm bảo Đảng ủy thật sự là tổ chức tiên tiến, vững vàng về đường lối, sắc sảo, chính xác trong chủ trương, chặt chẽ về nguyên tắc, đoàn kết nhất trí, dân chủ rộng rãi, kỉ luật nghiêm minh,

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Nghị quyết số 158-NQ/BT ngày 29/6/1977 về công nhận Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

là tấm gương sáng cho toàn Đảng bộ”. Tiếp đó, thực hiện chỉ đạo của Quân khu ủy, ngày 13/8/1977, Đảng ủy chỉ thị tiến hành đợt học tập Điều lệ Đảng trong toàn Đảng bộ, yêu cầu các cơ sở Đảng tổ chức học tập xong trước tháng 10/1977.

Trong công tác lãnh đạo về tổ chức biên chế, thực hiện Quyết định số 435/A-QL, ngày 16/6/1977 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Đảng ủy lãnh đạo giải thể Tiểu đoàn 76, tổ chức thành lập Trung đoàn 677, làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Biên chế Cơ quan Trung đoàn gồm 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và 9 đại đội trực thuộc, với tổng quân số 1.200 cán bộ, chiến sĩ. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã sắp xếp, điều động hơn 50 cán bộ ở các cơ quan, đơn vị về xây dựng khung Trung đoàn 677. Ban Chỉ huy Trung đoàn 677, gồm các đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kiêm Trung đoàn trưởng), Trung tá Cát Tô Văn (Chính ủy), Đại úy Nguyễn Văn Hạ (Trung đoàn phó), Thiếu tá Hoàng Bằng (Phó Chính ủy). Các đồng chí Đại úy Trần Châu, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 76 được bổ nhiệm làm Tham mưu trưởng Trung đoàn và Thượng úy Nguyễn Duy Oánh, Trưởng ban Chính sách (Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn. Tiếp đó, đến ngày 23/7/1977, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập Đảng bộ Trung đoàn 677, chỉ định Đảng ủy (lâm thời) gồm 7 đồng chí, do các đồng chí Cát Tô Văn làm

Bí thư và Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư. Ngoài 3 đại đội của Tiểu đoàn 76 chuyển sang, Trung đoàn 677 nhận tân binh, xây dựng 5 đại đội và 1 đại đội huấn luyện. Đầu tháng 8/1977, tại thị trấn huyện Chợ Rã (nay thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn)⁽¹⁾, Trung đoàn 677 tổ chức lễ thành lập. Các đồng chí Hoàng Chu, Lục Văn Lang thay mặt Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã đến dự và giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 677. Sau lễ thành lập, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Trung đoàn 677 tập trung triển khai kế hoạch huấn luyện quân sự, chính trị cho 5 đại đội tân binh. Qua hơn hai tháng huấn luyện, các đại đội đảm bảo tỉ lệ quân số tham gia huấn luyện đạt 99,19%; kết quả huấn luyện bắn đạt thật súng CKC, súng AK và ném lựu đạn, các đại đội đều đạt đơn vị giỏi; kết quả huấn luyện chiến thuật, rèn luyện thể lực và điều lệnh các đại đội đều đạt đơn vị khá.

Cùng thời gian trên, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập khung Đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện, làm nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và phục vụ cán bộ quân đội về học tập chính trị, nghiệp vụ xây dựng cấp huyện tại Phân hiệu 6, Trường Nguyễn Ái Quốc. Ban Chỉ huy Đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện do các đồng chí Nguyễn Ích Tiến (Phó Tham mưu trưởng Bộ

⁽¹⁾ Theo đồng chí Hà Minh Lợi (Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên) cung cấp: Có tài liệu đề cập tới việc Trung đoàn 677 thành lập tại Vườn hoa trung tâm thị trấn huyện lỵ Bạch Thông rồi mới di chuyển lên Chợ Rã.

Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng và Nguyễn Khả (Trưởng ban Cán bộ phòng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chính trị viên. Ngày 30/8/1977, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Đảng bộ và chỉ định Đảng ủy Đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện, gồm 7 Ủy viên do đồng chí Nguyễn Ích Tiến làm Bí thư và Nguyễn Khả làm Phó Bí thư.

Từ ngày 8/9/1977, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với các ban, ngành chức năng huy động lực lượng dân quân, tự vệ ở 7 huyện phía Nam tỉnh, thực hiện đợt II “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc” (từ ngày 15/9 đến ngày 31/12/1977). Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cử đồng chí Trần Bảo (Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) trực tiếp làm Chỉ huy trưởng Chiến dịch. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huy động 250 cán bộ, chiến sĩ các cơ quan quân sự tỉnh, huyện, nhà trường vừa trực tiếp lao động, vừa làm nhiệm vụ chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ trên công trường. Trong đợt II của chiến dịch, với lực lượng 13.336 lượt dân quân và 10.571 lượt tự vệ đã huy động được (thời gian từ 7 ngày đến 15 ngày), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã biên chế thành 7 trung đoàn, gồm 49 đại đội, 449 tiểu đội (không tổ chức hai cấp tiểu đoàn và trung đội).

Qua hơn ba tháng thực hiện đợt II “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc”, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ

huy lực lượng dân quân, tự vệ 7 huyện phía Nam tỉnh đào, đắp được 290.000m³ đất, đá; năng suất lao động bình quân vượt 3.5% chỉ tiêu.

Thực hiện nghị quyết chuyên đề về tăng gia, sản xuất nhằm tự túc một phần lương thực, thực phẩm của Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, ngày đầu ra quân sản xuất năm 1977, các đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Bí thư Đảng ủy - Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) và Trần Bảo (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy - Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) đã cùng với cán bộ, chiến sĩ các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần vượt chặng đường dài gần 50km đến Trại tăng gia Lũng Púng, huyện Phú Lương để sản xuất (có cán bộ, chiến sĩ đã phải hành quân bộ, trèo đèo, lội suối 12km). Kết quả, năm 1977, cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã cấy được 2 héc-ta lúa chiêm, trồng 10 héc-ta sắn, ngô và hàng nghìn mét vuông rau xanh. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn trồng được 5.600 mét vuông sắn, lạc, 400 cây ăn quả, 320 héc bầu, bí, góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày. Kết thúc năm 1977, các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trên địa bàn Thái Nguyên đã thu được 11 tấn lương thực, 3 tấn thịt, cá, gần 20 tấn rau xanh và nhiều sản phẩm nông nghiệp khác, góp phần ổn định và cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ. Ngoài ra, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn tập trung chỉ đạo các đơn vị trong tỉnh đẩy mạnh phong trào lực lượng

vũ trang địa phương tham gia xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng⁽¹⁾.

Nhằm đánh giá kết quả trong công tác lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy năm 1977, ngày 3/1/1978, Đảng ủy đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm phần đầu xây dựng Đảng ủy vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn. Hội nghị khẳng định, năm 1977: “Công tác lãnh đạo mặc dù tồn tại thiếu sót song những ưu điểm là cơ bản. Sự lãnh đạo của Đảng ủy có tiến bộ rõ rệt, công tác quân sự trên địa bàn có sự tiến bộ toàn diện trên tất cả các mặt công tác; căn cứ vào kết quả đạt được và đối chiếu vào các tiêu chuẩn có thể khẳng định, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh năm 1977 đạt được 5 tiêu chuẩn”⁽²⁾.

Phát huy kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1977, bước sang năm 1978, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc hoàn thành các

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Chợ Đồn đã chỉ đạo lực lượng dân quân trong huyện phối hợp với Đoàn Thanh niên trong huyện tập trung nâng cấp, cải tạo 2 tuyến đường chính là Yên Nhuận - Phong Huân và Đông Lạc - Xuân Lạc, đã thi công hoàn chỉnh 45,7km đường, 3 cầu treo, với tổng khối lượng đất đá đào, đắp là 56.354,24 mét khối; góp phần kéo dài thêm đường ô tô đến được trung tâm một số xã: Tân Lập, Xuân Lạc, Yên Mỹ; Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ngân Sơn đã chỉ đạo lực lượng dân quân cùng với bà con nông dân trong huyện tu sửa, nạo vét 20km mương máng, dựng 14 cống tưới, tiêu; mở rộng 26km đường giao thông (trong đó có 12,2km đường trong tuyến huyện, 13,82km đường liên thôn liên xã) với khối lượng đào đắp 62.878 mét khối đất đá, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân....

⁽²⁾ Báo cáo số 05/ĐU, ngày 3/1/1978 của Đảng ủy BCHQS tỉnh Bắc Thái, kiểm điểm phần đầu xây dựng Đảng ủy vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn, Hồ sơ 15, Lưu trữ Quân khu 1.

nhệm vụ quân sự địa phương được giao. Từ ngày 27/2 đến ngày 31/5, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ngành huy động 5.600 dân quân, tự vệ và 600 cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn 677 tham gia Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phân công đồng chí Lục Văn Lang, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ huy Chiến dịch. Đến ngày 30/4/1978, Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc vượt trước thời gian một tháng⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu 1 về việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có quy mô lớn, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch trên địa bàn và sẵn sàng chi viện mọi mặt cho phía trước, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung xây dựng Phương án số 151 (ngày 30/5/1978), nâng quy mô tổ chức dân quân ở các xã từ cấp trung đội lên cấp đại đội; nâng quy mô tổ chức tự vệ ở các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp lên trên một cấp. Sau hơn một tháng chỉ đạo các cơ quan quân sự huyện, thành toàn tỉnh đã phát triển thêm được 3.305

⁽¹⁾ Toàn công trường đã thực hiện được 300.000 công định mức; đào, đắp được 400.000 mét khối đất, đá; năng suất lao động đạt 132,4% kế hoạch, hoàn thành thi công 16km nền đường. So với kế hoạch được giao huyện Đồng Hỷ đạt 192%, Đại Từ đạt 152%, Phú Bình đạt 133%, Phú Lương đạt 170%, thành phố Thái Nguyên đạt 148,22%, Chợ Rã đạt 134,7%, huyện Ngân Sơn huy động quân số tối công trường đạt 132%. Các huyện Định Hoá, Phổ Yên, Bạch Thông cũng đã hoàn thành và vượt khối lượng công việc được giao theo đúng thời gian qui định. Ngày 1/5/1978, Ban Chỉ huy Chiến dịch tổ chức tổng kết Chiến dịch và thông xe tuyến Chợ Rã - Bộc Bó.

dân quân, tự vệ, đưa tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân quân toàn tỉnh đạt 12,2%; các xã trong tỉnh đã xây dựng được 91 đại đội dân quân, củng cố được 13 đại đội dân quân, tự vệ cơ động huyện, vùng và tỉnh.

Từ ngày 6 đến ngày 8/7/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái họp kiểm điểm đánh giá tình hình lãnh đạo công tác quân sự địa phương từ ngày đất nước hoàn toàn giải phóng và đề ra những chủ trương lớn về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới. Tiếp đó, ngày 5/8/1978, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/BT về phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn trong công tác quân sự địa phương 3 năm (1978-1980), đề ra yêu cầu:

1. Quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, khẩn trương xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang; xây dựng và tích lũy tiềm lực quốc phòng với quyết tâm cao, tốc độ nhanh hơn.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng trên mọi mặt hoạt động; xây dựng các địa phương trở thành những pháo đài quân sự vững mạnh, chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc tại địa phương khi có chiến tranh; sẵn sàng chi viện cho tỉnh biên giới trong chiến đấu.

3. Củng cố nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu các lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng lực lượng dự bị, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, huấn luyện chiến

sĩ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân hàng năm, chuẩn bị sẵn sàng động viên khi có chiến tranh; phát huy vai trò trách nhiệm của lực lượng vũ trang giữ gìn tốt an ninh chính trị, trật tự xã hội, xung kích trong thực hiện các phong trào ở địa phương.

Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cụ thể hóa những chủ trương, biện pháp của Tỉnh ủy để thực hiện thắng lợi nội dung nghị quyết của Tỉnh ủy. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác quân sự địa phương.

Công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng, củng cố, kiện toàn tổ chức, được Đảng ủy đẩy mạnh. Mặc dù từ tháng 6 đến tháng 8/1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Quân khu điều động, bổ sung 452 cán bộ các cấp từ các nơi chuyển về nhưng đến tháng 9 năm 1978, các cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thành mới kiện toàn được 75% so với nhu cầu biên chế mới; một số ban của cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chưa được kiện toàn đủ; Ban Chỉ huy quân sự các huyện Bạch Thông, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn chưa xếp đủ 4 cán bộ chỉ huy (thiếu chủ yếu là cấp phó), 3 ban của các huyện hầu hết chưa đủ cán bộ để xây dựng, hoàn thiện, xong các vị trí cán bộ chủ trì, các chức danh trợ lý chủ chốt đều được Đảng

ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ưu tiên bố trí đủ. Do đó, đã đảm bảo cho các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện của cơ quan quân sự các cấp đối với lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh luôn đảm bảo nhịp nhàng, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình biên giới phía Bắc, thực hiện sự chỉ đạo của trên, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự đã tham mưu cho Tỉnh và trực tiếp tổ chức thành lập nhiều đơn vị tự vệ có quy mô từ cấp trung đoàn đến cấp sư đoàn⁽¹⁾. Đến giữa quý 4/1978, toàn tỉnh đã xây dựng được 1 sư đoàn, 4 trung đoàn tự vệ, 21 tiểu đoàn, 255 đại đội dân quân, tự vệ chiến đấu tại chỗ, 182 đại đội dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu; tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn tỉnh đạt 14,59%. Trung bình mỗi xã trong tỉnh đã xây dựng được từ một trung đội đến một đại đội dân quân cơ

⁽¹⁾ Ngày 29/11/1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Lễ thành lập Sư đoàn tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên. (19 đơn vị tự vệ cơ sở, với đủ các binh chủng bộ binh, cao xạ, thông tin...). Tiếp theo, các đơn vị Trường Đại học Y khoa Việt Bắc, Đại học Mỏ - Địa chất, Nông trường Sông Cầu và Công ty Xây lắp Cơ khí cũng tiến hành nâng quy mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Trường Đại học Y khoa Việt Bắc biên chế 3 tiểu đoàn, với 10 đại đội, tổ chức thành hai lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng phục vụ chiến đấu, có một bộ phận cơ động sẵn sàng chi viện tiền tuyến gồm 15 đội cấp cứu ngoại khoa cho các tuyến huyện, một đội cấp cứu ngoại khoa cho tuyến tỉnh. Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí có 2.722 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan Trung đoàn bộ.

động, mỗi huyện xây dựng từ một đại đội đến ba đại đội dân quân, tự vệ cơ động.

Tiếp đó, thực hiện sự điều chỉnh lực lượng nhằm tăng cường lực lượng cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại biên giới phía Bắc của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngày 16/6/1978, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao toàn bộ Trung đoàn 677 cho Sư đoàn 346. Đến ngày 15/7/1978, trên cơ sở Trung đoàn 852 do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều về, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn bộ binh 197 gồm hai tiểu đoàn bộ binh, một tiểu đoàn huấn luyện và tám đại đội trực thuộc. Ban Chỉ huy Trung đoàn 197, gồm các đồng chí Thiếu tá Tạ Đình Dục (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Bằng Hồng Hải (Chính ủy), Thiếu tá Phạm Đại Bằng (Trung đoàn phó) và Đại úy Nguyễn Văn Giai (Phó Chính ủy). Sau ngày thành lập, Trung đoàn 197 đã khẩn trương xây dựng, sửa chữa, củng cố doanh trại, thao trường và tiếp nhận hơn 2.000 tân binh về huấn luyện đạt đơn vị giỏi; quân số khỏe, tham gia học tập, công tác thường xuyên đạt tỉ lệ 98,4% trở lên.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện, thành phố đến các xã, thị trấn, nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an trong thế trận chiến

tranh nhân dân. Theo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh do các đồng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy) làm Chính ủy, Thượng tá Hoàng Chu (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng, Hoàng Thanh Tiến (Trưởng ty Công an) làm Chỉ huy phó, Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Chính ủy. Một thời gian ngắn sau, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung các đồng chí Doanh Hằng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Trần Duy Hậu (Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh) làm Chỉ huy phó.

Cuối tháng 9/1978, 100% các huyện, thành phố, 82,4% các xã, khu phố, thị trấn trong tỉnh đã thành lập được Ban Chỉ huy quân sự thống nhất. Thành phần Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các huyện, thành phố cũng tương tự như thành phần Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh.

Để tăng nhanh lực lượng bộ đội địa phương, sẵn sàng đáp ứng kịp thời nhu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện phía trước, thực hiện Quyết định số 444/A-QK, ngày 15/7/1978 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngày 14/9/1978, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Tiểu đoàn bộ binh 4 (sau đổi thành Tiểu đoàn 126), Tiểu đoàn bộ binh 5 (sau đổi thành Tiểu đoàn

127) và 8 đại đội binh chủng⁽¹⁾. Tiếp đó, đến tháng 10/1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Đoàn An dưỡng 159 làm nhiệm vụ tiếp nhận, điều dưỡng thương binh, bệnh binh. Một thời gian sau, Đoàn 159 được mở rộng quy mô, tổ chức lên tương đương cấp trung đoàn, biên chế gồm các cơ quan Đoàn bộ (3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) và 4 đại đội điều trị 1, 2, 3, 4.

Ngoài ra, thời gian này, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyển quân đợt II năm 1978 tuyển được hơn 5.600 thanh niên vào bộ đội. Các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Định Hóa, thành phố Thái Nguyên, Công ty Gang thép Thái Nguyên giao quân vượt chỉ tiêu về quân số, đảm bảo chất lượng tốt, nhanh và gọn.

Đến hết tháng 9/1978, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo xây dựng và củng cố được 247/268 cơ sở xã, thị trấn, số lượng dân quân đạt 10% so với tổng dân số, tăng 2% so với năm 1977, cán bộ chỉ huy dân quân ở cơ sở cơ bản biên chế đủ 4 đồng chí, có 219/268 Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm Chính trị viên; 98% xã đội trưởng là Đảng ủy viên và đảng viên; 85% xã đội trưởng là quân nhân phục viên. Toàn tỉnh đã có

⁽¹⁾ Trong 8 đại đội binh chủng có 3 đại đội trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gồm: Đại đội 22 (Đặc công), Đại đội 23 (Cối 120 li), Đại đội 24 (Cao xạ 37 li). Có 3 đại đội trực thuộc phòng Tham mưu, gồm Đại đội 21 (Trình sát), Đại đội 25 (Thông tin), Đại đội 73 (Công binh). Hai đại đội thuộc phòng Hậu cần là Đại đội 26 (Vận tải) và Đại đội 27 (Quân y).

188 đại đội, 8 tiểu đội chiến đấu tại chỗ; 23 tiểu đội, 95 trung đội, 101 đại đội cơ động của xã, 37 đại đội cơ động của huyện, 1 đại đội và 1 tiểu đoàn cơ động của tỉnh... Tuy nhiên, tại huyện Chợ Rã, đến hết ngày 20/9/1978 vẫn còn 13 xã chưa được củng cố, có xã phải sử dụng cán bộ tăng cường làm xã đội trưởng. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phải điều động Đại đội 3, Tiểu đoàn 5 về trực thuộc Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Rã. Tháng 12 năm 1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lại tiếp tục điều tiếp Tiểu đoàn 5 lên làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở thị trấn Chợ Rã. Ngoài ra, đến hết tháng 9/1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tiếp nhận, vận chuyển toàn bộ một triệu chiếc chông tre, 4.350 bàn chông và chông quả dứa bằng sắt do các huyện, thành phố trong tỉnh sản xuất lên giao cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn rào biên giới (các huyện Bạch Thông được giao nhiệm vụ sản xuất 120.000 chiếc chông tre, huyện Chợ Rã, Chợ Đồn 50.000 chiếc...)

Ngày 27/12/1978, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Nghị quyết (số 1821) lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động. Nghị quyết nhận định: “Trong những tháng cuối năm 1978, lực lượng vũ trang địa phương đã cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh khẩn trương xây dựng, phát triển lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ, làm nhiệm vụ tuyển quân, làm chông chi viện tỉnh bạn (...). Cán bộ,

chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương đã tham gia xây dựng các đường giao thông, công trình thủy lợi, đầu tàu xung kích trong lao động sản xuất đạt năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ mới thì sự chuyển biến vừa qua chỉ mới là bước đầu. Trong lúc yêu cầu cách mạng đã và đang phát triển ngày càng khẩn trương, thì trong một số đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhiệt tình, trách nhiệm chính trị, ý thức chiến đấu giảm sút, biểu hiện tư tưởng tự do, trì trệ, ngại khó, năng lực nghiên cứu, làm tham mưu lãnh đạo, chỉ huy của cán bộ cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh còn thấp, tác phong thiếu sâu sát, nắm tình hình cơ sở chưa chắc, nên hạn chế đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy, xây dựng đơn vị. Một số cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở, năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội còn yếu; chưa chăm lo đầy đủ đến đời sống vật chất của chiến sĩ”.

Từ những nhận định trên, nghị quyết chỉ rõ “Các cấp ủy và thủ trưởng các cấp cần nhận thức sâu sắc về nội dung cuộc vận động do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động là rất thiết thực, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ, đồng thời cũng là nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với lực lượng vũ trang địa phương. Lãnh đạo thực hiện cuộc vận động này là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của toàn Đảng bộ. Cấp ủy, chỉ huy các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ huy, tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc vận động này, coi đó là động lực thúc đẩy, tạo thêm sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị”.

Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động gồm 6 đồng chí: Hoàng Căn Nguyên, (Bí thư Đảng ủy - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Trưởng ban; Hoàng Chu (Phó Bí thư Đảng ủy- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Phó ban; Trần Bảo (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Ủy viên; Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Ủy viên; Vũ Đại (Phó Tham mưu trưởng - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Ủy viên; Phạm Tiến Phong (Trưởng phòng Hậu cần Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), Ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết số 1821/NQ của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”, Đảng ủy các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và Đảng ủy các đơn vị trực thuộc (Trung đoàn 197, Trường Quân sự, Tiểu đoàn 4, Tiểu đoàn 5, Đoàn An dưỡng 159) đều thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Cuộc vận động. Chấp hành nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự các huyện đã tổ chức mít tinh trọng thể, hưởng ứng cuộc vận động. Đặc biệt, Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Rã đã long trọng tổ chức mít tinh hưởng ứng cuộc vận động tại công trường thi công tuyến đường Bắc Chợ Rã. Đồng chí Đôn Văn Cước, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng 765 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và đại biểu dân quân, tự vệ trong huyện đã tới dự mít tinh hưởng ứng cuộc vận động...

Thực hiện nghị quyết kì họp thứ 4 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá VI), tỉnh Cao Lạng được tách thành hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng, chuyển hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã thuộc tỉnh Bắc Thái về tỉnh Cao Bằng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh đến ngày 13/01/1979, Đảng uỷ lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoàn thành việc bàn giao lực lượng vũ trang hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Cao Bằng nhanh chóng ổn định tình hình sau khi tái lập và thay đổi địa giới hành chính tỉnh, kịp thời lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đầu tháng 1/1979, được sự giúp đỡ của bộ đội tình nguyện Việt Nam chế độ diệt chủng độc tài tại Campuchia thân Trung Quốc bị lật đổ, nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ra đời. Tình hình đó đã làm cho phía Trung Quốc phản ứng dữ dội và có nhiều hành động công khai chống lại ta. Để sẵn sàng đối phó với phản ứng của Trung Quốc thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, ngày 8/1/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh họp bất thường, ra quyết định:

1. Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị sẵn sàng đưa Trung đoàn 197 lên chiến đấu ở vùng Tây Bắc tỉnh Lạng Sơn. Tiểu đoàn 4 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 126) phụ trách các khu vực Đông Bắc Võ Nhai (Thái

Nguyên) và Nam Bắc Sơn (Lạng Sơn). Tiểu đoàn 5 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 127) sẵn sàng đánh địch ở vùng Bắc Chợ Rã (nay là huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn), 8 đại đội binh chủng sẵn sàng chờ lệnh.

2. Chuẩn bị tuyển quân xây dựng hai trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung ba trung đoàn dự nhiệm.

3. Sẵn sàng làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 12/1/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng lực lượng cơ động chiến đấu và chiến đấu tại chỗ.

Từ đầu tháng 2/1979, Trung Quốc đã liên tục đưa các quân đoàn chủ lực và các phương tiện chiến tranh ra áp sát dọc các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Rạng sáng ngày 17/2/1979, đối phương đồng loạt mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Quảng Ninh, đến Lai Châu. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang cùng nhân dân sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng lên phía trước chiến đấu bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, chiều 17/2/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống

nhất tình quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vào sẵn sàng chiến đấu và chỉ thị cho mỗi huyện, thành phố chuẩn bị một tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng cơ động lên chiến đấu ở phía trước. 20 giờ ngày 17/2/1979, đồng chí Nông Ngọc Viên, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lên Võ Nhai giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy Trung đoàn 197 đưa ngay hai tiểu đoàn bộ binh 1 và 2 lên chiến đấu tại khu vực phía Bắc cầu Khánh Khê (Lạng Sơn). 22 giờ ngày 17/2/1979, Đại úy Dương Văn Hồng - Tham mưu trưởng Trung đoàn 197 trực tiếp chỉ huy cán bộ, chiến sĩ hai tiểu đoàn 1 và 2 hành quân đến vị trí tập kết an toàn, khẩn trương triển khai trận địa chiến đấu. Ngày 21/2/1979, đồng chí Nông Ngọc Viên, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp lên khu vực phía Bắc cầu Khánh Khê kiểm tra công tác chuẩn bị chiến đấu của cơ quan Trung đoàn bộ và Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 197.

Sáng 20/2/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều Tiểu đoàn 126, Tiểu đoàn 127 và các đại đội 23 (cối 120 li), 73 (công binh) lên chiến đấu ở Mặt trận Cao Bằng. Tại thời điểm này, Tiểu đoàn 126 đã hành quân từ huyện Võ Nhai về tới huyện Đồng Hỷ; đồng chí Thượng úy Nguyễn Văn Chắc (Chính trị viên phó, Bí thư Đảng ủy Tiểu đoàn 126) vắng mặt trái phép tại đơn vị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Trung úy Lục Văn Quân (Trợ lý Thanh niên - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) phụ trách Chính trị viên Tiểu đoàn 126, cùng với đồng chí Long Xuân Chi (Tiểu đoàn

trưởng) và Nông Ngọc Xuân (Tiểu đoàn phó) lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đi chiến đấu.

Tối 20/2/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 126 và Đại đội 23 (cối 120 li) lên triển khai chiến đấu ở khu vực ngã ba Tỉnh Túc - Nguyên Bình. Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 127 cũng hành quân đến vị trí tập kết tại Nà Roóc (gần Khâu Đôn) ngay tối ngày 20/2/1979.

Sáng 21/2/1979, địch hành quân đánh ra Khâu Đôn. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 127 ra lệnh cho Đại đội 3 ra chặn đánh địch ở khu vực cách Khâu Đôn 2 km về phía Bắc. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội 3 đã dũng cảm chiến đấu, đẩy lùi tất cả các cuộc tấn công của địch, tiêu diệt và bắt sống hàng chục tên. Cũng trong sáng 21/2/1979, Đại đội 73 (Công binh) được Bộ Chỉ huy tiền phương Cao Bằng thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 1⁽¹⁾, điều lên chốt giữ cao điểm 505 nằm ở phía Bắc Tài Hồ Xìn.

Sáng 23/2/1979, Đại đội 73 (Công binh) được Bộ Chỉ huy Quân sự tiền phương Cao Bằng điều về giữ chốt cao điểm 400 ở cách Tài Hồ Xìn 800 mét ở phía Tây Nam. Trong thời gian chốt giữ cao điểm 505 cũng như cao điểm 400, tuy nhiệm vụ chủ yếu của Đại đội 73 là đánh xe tăng và xe cơ giới của địch, nhưng khi bộ binh địch tấn công vào trận địa, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 73 đã sử dụng súng bộ binh chiến đấu rất kiên cường, dũng

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy tiền phương Cao Bằng, thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 1 do đồng chí Đàm Văn Ngụy, Phó Tư lệnh Quân khu trực tiếp phụ trách. Sau này, trên cơ sở Bộ Chỉ huy tiền phương Cao Bằng, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng thuộc Quân khu 1 do đồng chí Đàm Văn Ngụy, Phó Tư lệnh Quân khu 1 làm Tư lệnh.

cảm, kìm bước tiến công của chúng từ ngày 21 đến ngày 24/2/1979, tiêu diệt 150 tên.

Ngày 23/2/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh chỉ thị cho các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị, trường học trong tỉnh tổ chức ngay các tiểu đoàn dân quân, du kích, dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu, sẵn sàng lên đường chi viện phía trước khi có lệnh. Thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên thành lập Tiểu đoàn tự vệ 734, với quân số trên 450 cán bộ, chiến sĩ; tổ chức biên chế thành ba đại đội 5, 6 và 7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều 10 sĩ quan tại ngũ về Tiểu đoàn tự vệ 734 làm cán bộ chỉ huy quân sự tiểu đoàn và cán bộ chỉ huy quân sự các đại đội.

Công ty Xây lắp Luyện kim thành lập Tiểu đoàn tự vệ 735, quân số 473 cán bộ, chiến sĩ (gồm 15 sĩ quan tại ngũ do Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên điều về và 458 cán bộ, chiến sĩ tự vệ của Công ty). Tiểu đoàn 735 được biên chế thành bốn đại đội (2, 3, 4, 6) và hai trung đội trực thuộc (Thông tin và Vận tải).

Công ty Xây lắp Cơ khí tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 737, quân số 500 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành ba đại đội bộ binh, hai trung đội (Trình sát và Thông tin) và một tiểu đội (Vận tải) trực thuộc. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Công, sĩ quan tại ngũ về làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 737 và ba đồng chí sĩ quan tại ngũ khác về làm Đại đội trưởng các đại đội bộ binh.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Tiểu đoàn 736, quân số 416 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên, biên chế thành cơ quan Tiểu đoàn bộ, bốn đại đội bộ binh, một trung đội vận tải, một trung đội thông tin, một tiểu đội trinh sát. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 736 gồm bốn đồng chí. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều đồng chí Thượng úy Long Thanh Toàn (sĩ quan tại ngũ) về làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 736.

Ngày 26/2/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh đưa Tiểu đoàn 734 lên làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng); đưa Tiểu đoàn 735 lên làm nhiệm vụ chốt chặn địch từ thị xã Cao Bằng theo đường Nguyên Bình về Tà Sa, Tĩnh Túc; đưa Tiểu đoàn 736 lên làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại huyện Ngân Sơn. Ngày 3/3/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh đưa Tiểu đoàn 737 lên làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh Đèo Gió.

Từ ngày 27/2 đến ngày 4/3/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 197 bộ đội địa phương thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm, đánh lui tất cả các cuộc tấn công của địch, tiêu diệt 1.300 tên, bắn cháy 7 xe tăng, thu 1 súng máy cao xạ 12li7, 8 súng đại liên, tiểu liên, 2 súng chống tăng B40, B41, góp phần cùng với quân và dân tỉnh Lạng Sơn đánh thắng quân xâm lược. Trong chiến đấu, 168 cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 bị thương (có 71 cán bộ, chiến sĩ hi sinh). Trước sức tấn công mạnh mẽ của quân, dân

ta và bị dư luận tiến bộ thế giới kịch liệt lên án, ngày 5/3/1979, địch phải tuyên bố rút quân về nước.

Trước tình hình chiến sự ác liệt, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, ngày 28/2/1979, dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Căn Nguyên - Bí thư Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, họp bất thường, ra nghị quyết chuyển hướng nhiệm vụ lãnh đạo của lực lượng vũ trang tỉnh từ thời bình sang thời chiến. Sau khi phân tích đánh giá âm mưu, thủ đoạn của đối phương tại biên giới phía Bắc, Nghị quyết của Đảng ủy chỉ rõ quyết tâm: “Khẩn trương xây dựng vững mạnh các lực lượng vũ trang trong tỉnh, cả bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ, chi viện kịp thời cho phía trước về mọi mặt, góp phần đánh bại đội quân xâm lược ngay từ tuyến đầu; Nếu địch đến địa phương quyết tiêu diệt, bảo vệ vững chắc địa phương; động viên lực lượng vũ trang địa phương cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh vừa chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu cao, vừa đẩy mạnh sản xuất, địch đến vừa chiến đấu vừa sản xuất một tấc không đi, một li không rời, để đảm bảo cho đánh thắng địch trước mắt, đồng thời chuẩn bị cho chiến đấu kéo dài”⁽¹⁾. Nghị quyết của Đảng ủy, chỉ ra 9 nhiệm vụ cần kíp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi (bao gồm: công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; công tác tác chiến trị an, sẵn sàng chiến đấu; tập trung khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; tập trung kiện toàn cấp ủy, cơ quan

⁽¹⁾ Nghị quyết số 67/NQ-ĐU, ngày 28/2/1979, của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự Bắc Thái, Hồ sơ số 31, Lưu trữ Quân khu 1

quân sự các cấp, xây dựng cơ quan đơn vị đáp ứng yêu cầu, phù hợp nhiệm vụ thời chiến; đảm bảo tốt công tác động viên tuyển quân, chi viện cho phía trước; bảo đảm tốt yêu cầu vật chất cho lực lượng vũ trang địa phương; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ; tiếp tục chỉ đạo cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang” đưa nội dung và các mục tiêu của cuộc vận động vào ngay nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu).

Trong đó đối với công tác trị an sẵn sàng chiến đấu, nghị quyết của Đảng ủy chỉ rõ phải: “Gấp rút xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc ở các huyện kề cận với tiền tuyến, để đánh địch từ xa, đồng thời các huyện trong nội địa phải gấp rút tổ chức tuyến phòng thủ ở địa phương mình”; công tác xây dựng lực lượng phải “có lực lượng chiến đấu tại chỗ mạnh, đủ sức đánh thắng địch tại địa phương, có lực lượng cơ động đủ sức chi viện cho phía trước chiến đấu thắng lợi và có lực lượng kế tiếp nhau lên đường ra phía trước...”. Đối với nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng: “Phải phát huy sức mạnh lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, chi bộ kịp thời bổ sung, kiện toàn cấp ủy đảng trong quá trình chiến đấu (...) tăng cường sức mạnh chiến đấu của Đảng, lãnh đạo đơn vị càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng”. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trên, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh yêu cầu “Mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng thường trực, dân quân - du kích, dân quân - tự vệ,

công nhân viên anh dũng tiến lên, cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn quân xâm lược bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Trong thời gian Trung Quốc gây ra chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 tiểu đoàn dân quân, du kích, tự vệ lên chi viện cho các tỉnh phía trước, trong đó có 5 tiểu đoàn đã trực tiếp chiến đấu, tiêu diệt 2.538 tên địch, bắt sống 141 tù binh⁽¹⁾, bắn cháy 7 xe tăng, thu 12 súng ngắn, 7 súng trung liên, 4 súng đại liên, 9 súng chống tăng B41, 4 súng cối 60 mm, 82 mm và 100mm, 12 súng máy cao xạ 12,7mm và 2 dàn tên lửa H12...”, góp phần cùng với quân và dân các tỉnh Biên giới “tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 19 tiểu đoàn, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự (có 280 xe tăng và xe bọc thép), 115 khẩu pháo và súng cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí...”⁽²⁾.

Trong chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, các cơ quan, đơn vị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, có 5 đơn vị, 44 cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng huân, huy chương các loại; trong đó, Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197) được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

⁽¹⁾ Theo tư liệu do đồng chí Đào Ngọc Khoa (trú tại xóm Tướng Quân, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ) nguyên Trung đội trưởng thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 126 và đồng chí Phan Mạnh Hùng ở xã Cù Vân, huyện Đại Từ cung cấp trong cùng một ngày: Tiểu đoàn 126 bắt gọn 1 đại đội lính sơn cước Trung Quốc gồm 104 tên tại mặt trận Cao Bằng, Tiểu đoàn 127 bắt sống 37 tên.

⁽²⁾ 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb QĐNDVN, Hà Nội 1999, trang 403.

Thực hiện Chỉ thị số 67 ngày 1/3/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh “về xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước”, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng của tỉnh huy động 21.364 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ, tổ chức thành 11 trung đoàn, 49 tiểu đoàn, 203 đại đội đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước (vượt chỉ tiêu về quân số 1,6%). Mặc dù có nhiều khó khăn (xây dựng công trình phòng thủ trên một địa bàn rất rộng và xa hậu phương địa bàn xây dựng các công trình phòng thủ lại sát với vùng có chiến sự, có rất nhiều khó khăn về thông tin liên lạc, về cơ sở hậu cần, kỹ thuật, 75% cán bộ, chiến sĩ phải tự làm lán trại ở trong rừng, núi đẽ ở) nhưng Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sau hơn một tháng lao động, đến ngày 24/4/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ huy 21.364 cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị dân quân, du kích, tự vệ làm nhiệm vụ xây dựng công trình phòng thủ phía trước, đào, đắp được 488.190 mét chiến hào, 10.000 hố bắn, 1.000 hầm chiến đấu, 15 trận địa phòng ngự cấp trung đoàn, với tổng khối lượng đào, đắp 437.544 mét khối đất, đá; năng suất bình quân mỗi công đạt 1,73 mét khối. Ngoài ra, trong thời gian địch gây ra chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc, trên địa bàn tỉnh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, huy động 38.690 lượt dân quân, tự vệ và nhân dân xây dựng hoàn chỉnh 195.500 mét chiến hào, 14.338

hồ bắn cá nhân, 40 trận địa chốt cấp tiểu đoàn và đại đội, cơ bản hoàn thành việc xây dựng các công trình phòng thủ ở những nơi trọng điểm; chỉ đạo cơ quan quân sự các cấp kiện toàn các cụm chiến đấu, tổ chức huấn luyện 37 cơ sở dân quân, tự vệ; cử trên 100 cán bộ, chiến sĩ đi tập huấn sử dụng tên lửa A72 bắn máy bay bay thấp và súng cối 160 mm.

Công tác xây dựng, tổ chức kiện toàn lực lượng vũ trang được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đảm bảo xây dựng lực lượng hợp lí về tổ chức theo đúng yêu cầu biên chế của cấp trên giao cho, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương.

Ngày 24/1/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập Xưởng X84, thuộc phòng Hậu cần, làm nhiệm vụ tiếp nhận các nguyên vật liệu, linh kiện từ các nhà máy của Trung ương, địa phương và Tổng cục Kỹ thuật (Bộ Quốc phòng) về lắp ráp thành lựu đạn, mìn và các loại vũ khí thô sơ khác cung cấp cho các tỉnh Biên giới đánh địch. Lúc mới thành lập Xưởng X84 có 60 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Nguyễn Trọng Thủy làm Xưởng trưởng. Sau hơn 3 tháng ổn định tổ chức, xây dựng nơi ăn, ở và nhà, xưởng, ngày 15/4/1979, Xưởng X84 đã sản xuất thành công quả lựu đạn đầu tiên. Được sự giúp đỡ của Nhà máy Quốc phòng Z115 Xưởng X84 đã sản xuất được 10.000 quả lựu đạn đảm bảo kỹ thuật, an toàn.

Đến giữa tháng 3/1979, Đảng ủy lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn dự bị động viên 750 và các Tiểu đoàn thu dung quân nhân đào - lạc ngũ 755⁽¹⁾, Tiểu đoàn Cao xạ 46, Tiểu đoàn Pháo binh 35 và Tiểu đoàn Đặc công 19 (theo Quyết định số 145/A-QL ngày 4/3/1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1). Đến Quý III/1979, chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao toàn bộ Tiểu đoàn 35, ba đại đội của Tiểu đoàn 19 cho Sư đoàn 322 và Tiểu đoàn 46 cho Sư đoàn 311 của Quân đoàn 26 (Quân đoàn 26 thành lập tháng 8/1979). Sau khi bàn giao 3 đại đội của Tiểu đoàn 19 cho Sư đoàn 322, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành giải thể Tiểu đoàn 19.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức giải thể Trạm T85 và Công trường 73 cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ; chuyển Tiểu đoàn 737 (tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí) thành bộ đội địa phương. Trong hai tháng 3 và 4/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành chuyển giao cho Mặt trận Cao Bằng các đơn vị Tiểu đoàn 737, Tiểu đoàn 126, Tiểu đoàn 127 và Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 (thuộc Trung đoàn 750), Đại đội 23, Đại đội 73; chuyển giao Trung đoàn 197 cho Sư đoàn 337 - Mặt trận Lạng Sơn; đồng

⁽¹⁾ Đến ngày 27/4/1979, Đảng ủy ra quyết định thành lập Chi bộ Tiểu đoàn 755 do đồng chí Vũ Ngọc Đỉnh làm Bí thư, Lê Thiện Tùng làm Phó Bí thư và Nguyễn Văn Thên làm Chi Ủy viên. Từ khi thành lập (giữa tháng 3/1979) đến cuối năm 1979, Tiểu đoàn thu dung quân nhân đào - lạc ngũ 755 đã tiếp nhận, giáo dục, đưa trở lại quân đội được 1.747 cán bộ, chiến sĩ, góp phần đáng kể vào việc giảm số quân nhân đào ngũ về địa phương.

thời đưa các đơn vị Tiểu đoàn 734 (tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên), Tiểu đoàn 735 (tự vệ Công ty Xây lắp Luyện kim), Tiểu đoàn 736 (dân quân du kích các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên) về trực thuộc Trung đoàn 750 để củng cố.

Tháng 4/1979, tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn dự nhiệm 752, gồm khung hai tiểu đoàn dự nhiệm 120 và 121, một tiểu đoàn bộ binh đủ quân và 10 đại đội trực thuộc. Ban chỉ huy Trung đoàn 752 gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Tiến Đào (Trung đoàn trưởng) và Đại úy Tạo Quang Sửu (Chính ủy). Ngày 15/6/1979, tại xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ, trên cơ sở khung Trung đoàn 752 và một số cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều về, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ 243⁽²⁾, làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố Thái Nguyên. Biên chế Trung đoàn Pháo cao xạ 243, gồm cơ quan Trung đoàn bộ (4 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật) và 4 tiểu đoàn pháo cao xạ. Lúc mới thành lập, Trung đoàn có 3 tiểu đoàn (1,2,3), đến tháng 10/1979, thành lập thêm Tiểu đoàn 4. Ban Chỉ huy Trung đoàn gồm các đồng chí Đại úy Đào Duy Liễn, nguyên cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên (Trung đoàn trưởng), Đại úy Tạo Quang Sửu, nguyên Chính ủy Trung đoàn 752 (Chính ủy), Đại úy Nông Quốc Chấn (Trung

⁽²⁾ Tháng 10/1980, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bàn giao Trung đoàn 243 cho Quân khu (Trung đoàn Cao xạ 243 nay là Lữ đoàn phòng không 210).

đoàn phó). Cùng với việc kiện toàn tổ chức chỉ huy, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Đảng bộ Trung đoàn 243 và chỉ định Đảng ủy lâm thời gồm 9 ủy viên do các đồng chí Tạo Quang Sửu làm Bí thư và Đào Duy Liễn làm Phó Bí thư.

Thực hiện Quyết định số 714A-QP, ngày 19/7/1979, của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, từ ngày 17/9 đến ngày 15/10/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 833 làm nhiệm vụ huấn luyện quân dự bị động viên. Trung đoàn 833 có 3 tiểu đoàn bộ binh và 10 đại đội trực thuộc, quân số có 173 sĩ quan và 2.377 hạ sĩ quan, binh sĩ; trong đó quân số khung thường trực là 114 sĩ quan, 181 hạ sĩ quan, binh sĩ. Ban Chỉ huy Trung đoàn gồm các đồng chí Thiếu tá Trần Châu (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Lê Văn Tuyên (Chính ủy), Đại úy Hoàng Ngô (Trung đoàn phó).

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, năm 1979, Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Quân sự tỉnh đã được kiện toàn gồm 5 đồng chí (gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban và 3 ủy viên), Ủy ban kiểm tra Đảng cấp trung đoàn cũng được kiện toàn đầy đủ. Ngoài ra, Đảng ủy còn ban hành Quy định số 258/B-KT (ngày 16/8/1979) về nhiệm vụ, quyền hạn Ủy Ban kiểm tra Đảng và Chỉ thị số 331/KT (ngày 31/10/1979) về tiến hành công tác kiểm tra... Hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều chuyển biến, “tuy mới được thành lập, nhiệm vụ, chức năng nắm chưa vững, cán bộ chuyên trách năng lực tổ chức, kinh nghiệm về công tác kiểm tra còn hạn chế, nhưng với tinh

thần tích cực, chủ động bước đầu đã phát hiện, giáo dục ngăn ngừa, hạn chế các mặt tiêu cực. Biết kết hợp công tác kiểm tra với cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang và các hoạt động khác của đơn vị. Trên cơ sở đó, xây dựng ý thức tổ chức kỉ luật, xây dựng đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân được tốt, công tác xét xử kỉ luật được kịp thời nghiêm minh chính xác, đúng hướng, đúng phương châm⁽¹⁾. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên công tác kiểm tra của Đảng ủy đối với công tác kiểm tra chấp hành kỉ luật, kiểm tra thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương và Quân ủy Trung ương và giải quyết thư tố cáo và khiếu nại đạt được nhiều kết quả. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, xử lý 29 đảng viên vi phạm kỉ luật (chiếm 3,9% tổng số 729 đảng viên), kiểm tra được 8 Đảng ủy cấp dưới, kiểm tra 7 chi bộ, giải quyết 7 nội dung đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Cũng trong năm 1979, chấp hành các chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái (Chỉ thị số 28-CT/BT ngày 22/9/1979 về việc sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo chiến đấu thắng lợi của quân, dân Bắc Thái, Chỉ thị số 27-CT/BT ngày 3/10/1979 về tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân, dân thực hiện quân với dân một ý chí, Chỉ thị số 30-CT/BT ngày 30/10/1979 về tổ chức kỉ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam), Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan quán triệt, thực hiện thắng lợi

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra năm 1979 và phương hướng nhiệm vụ năm 1980, Hồ sơ số 24, Lưu trữ Quân khu 1.

các yêu cầu đề ra, góp phần xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch, xây dựng các đơn vị vững mạnh, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, năm 1979 Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn ban hành Nghị quyết số 228/NQ ngày 4/9/1979 về việc lãnh đạo tổ chức thảo luận Dự thảo Hiến pháp mới trong lực lượng vũ trang tỉnh. Trong đó, yêu cầu “Cần tập trung lãnh đạo giáo dục, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ trong toàn Đảng bộ thấy hết mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, tổ chức thảo luận Dự thảo Hiến pháp mới là một cuộc sinh hoạt chính trị vận động dân chủ xã hội chủ nghĩa rất sâu rộng và quan trọng, nhằm phát huy quyền làm chủ của mình trong việc thảo luận, góp ý vào bản Dự thảo Hiến pháp mới có chất lượng tốt; đảm bảo quân số tham gia 100%”.

Từ ngày 15 đến ngày 17/1/1980, Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X. Các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy), Đại tá Lê Tự Lập (Tỉnh ủy viên, Chuyên gia quân sự Tỉnh ủy) tới dự và chỉ đạo Đại hội. Báo cáo chính trị tại Đại hội chỉ rõ: Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong hoàn cảnh đất nước vừa có chiến tranh vừa có hòa bình, Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang trực tiếp chi viện chiến đấu cho các tỉnh phía Bắc và chuẩn bị thể trận phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu để tiêu diệt quân địch khi chiến tranh lan tới địa phương. Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang trong tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành mọi chỉ thị, nghị quyết nhiệm vụ của trên. Đội ngũ cán bộ,

đảng viên đã xác định được nhiệm vụ, xây dựng được quyết tâm, đoàn kết nhất trí, kỉ luật nghiêm túc, tích cực thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, khắc phục được các khó khăn, thiếu thốn, xây dựng đời sống tinh thần vật chất ngày càng được cải thiện; tổ chức, xây dựng, trang bị, huấn luyện đưa các đơn vị đi chiến đấu ở tuyến trước tốt; công tác xây dựng Đảng được chú trọng, năm 1979 Đảng bộ có 735/818 đảng viên đạt loại phân đấu tích cực, chiếm 89,86%; 50 chi bộ đạt 3 tiêu chuẩn vững mạnh chiếm 71,4%; số Đảng ủy Trung đoàn và tương đương hoàn thành 5 nhiệm vụ chiếm 50%. Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra được 8 Đảng ủy Tiểu đoàn, Đảng bộ Phòng Hậu cần, 7 Chi bộ giữ vững kỉ luật Đảng... Sau khi khẳng định các thành tích đã đạt trong nhiệm kì, Đại hội thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế: “Một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng Đảng, nên hàng năm chưa xây dựng được kế hoạch phát triển Đảng. Chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở còn thấp. Tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên còn nhiều hạn chế, còn vi phạm kỉ luật phải xử lí 29 trường hợp. Có đảng viên còn thoái thác nhiệm vụ đi chiến đấu (Một số cán bộ, đảng viên ở Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 197 còn tự ý rút lui khỏi vị trí chiến đấu khi chưa có lệnh). Đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh còn thiếu nhiều về số lượng và năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lí đơn vị còn nhiều hạn chế. Đảng bộ chưa có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài”.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì tới và bầu Đảng uỷ khóa X gồm

11 đồng chí⁽¹⁾. Đảng ủy bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư) và Đào Duy Nhất (Ủy viên).

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/1/1979 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về việc phát Thẻ Đảng viên, ngày 11/2/1980, Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 47/NQ-ĐU quyết nghị về việc phát Thẻ Đảng viên đợt 3/2/1980 cho 168 đảng viên thuộc các Đảng bộ Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, chiếm 20% tổng số đảng viên trong Đảng bộ (trong đó riêng Đảng bộ Phòng Chính trị có 45/59 đảng viên được phát thẻ đảng, chiếm 76,2% tổng số đảng viên). Tiếp đó, đến ngày 16/4/1980, Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 91/NQ về việc tiến hành phát thẻ đảng viên đợt 19/5/1980 cho các đảng viên có đủ điều kiện của Đảng bộ 3 phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Đảng bộ Trung đoàn 243 và Chi bộ Tiểu đoàn 755. Kết thúc phát thẻ đảng đợt 19/5 có 94 đảng viên được phát thẻ đảng. Đến đợt 3 dịp 2/9 Đảng bộ có 110 đảng viên được phát thẻ đảng. Tuy nhiên, đến tháng 11/1980, trong Đảng bộ còn 2 cơ sở là Đảng ủy Trung đoàn 833 và Chi bộ 177, qua 3 lần kiểm tra chưa đủ điều kiện để xét phát thẻ đảng viên.

⁽¹⁾ 11 đồng chí gồm Hoàng Căn Nguyên - Phó Chính ủy, Hoàng Chu - Chỉ huy trưởng, Đào Duy Nhất - Phó Chính ủy, Lộc Văn Nguyên - Chính ủy Trường Quân sự tỉnh, Nông Văn Phai - Chủ nhiệm Hậu cần, Nông Ngọc Viên - Chỉ huy phó, Trình Quốc Thái - Chủ nhiệm Chính trị, Hoàng Tăng Gia - Chỉ huy phó, Lê Minh Lợi - Tham mưu trưởng, Nông Hồng Quốc - Đoàn trưởng Đoàn An dưỡng 159, Trần Văn Tùng - Chỉ huy phó.

Năm 1980, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng và kiện toàn về tổ chức. Thực hiện biểu biên chế ngày 30/3/1980 của Bộ Tổng Tham mưu, ngày 15/5/1980, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Phòng Động viên - Tuyển quân thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Dân quân thuộc Phòng Tham mưu (nòng cốt là Ban Động viên - Dân quân thuộc Phòng Tham mưu trước đây). Phòng Động viên - Tuyển quân có 4 ban Động viên, Tuyển quân, Đăng kí Thống kê và Đăng kí Sĩ quan dự bị. Lúc mới thành lập, vì thiếu cán bộ, nên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh mới tổ chức được 3 ban Động viên, Tuyển quân và Đăng kí Thống kê⁽¹⁾ do các đồng chí Trung tá Lục Văn Lang, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp kiêm chức Trưởng phòng và Đại úy Trần Thi làm Phó phòng. Ban Dân quân thuộc phòng Tham mưu do đồng chí Đỗ Thái (nguyên Trưởng ban Động viên - Dân quân) làm Trưởng ban. Cùng với việc kiện toàn bộ máy chỉ huy, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Chi bộ Phòng Động viên - Tuyển quân, gồm 12 đảng viên do đồng chí Trần Thi làm Bí thư.

Tháng 8/1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung các đồng chí: Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), Hoàng Hải (Chính ủy Phòng Hậu cần), Trần Văn Tùng

⁽¹⁾ Tháng 10/1981, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập tiếp Ban Đăng kí Sĩ quan dự bị thuộc phòng Động viên - Tuyển quân do đồng chí Đại úy Hoàng Xuân Bào (Trợ lý sĩ quan dự bị Ban Cán bộ thuộc phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) làm Trưởng ban.

(Chỉ huy phó) vào Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thay các đồng chí Hoàng Chu, Nông Hồng Quốc nghỉ hưu, Đào Duy Nhất chuyển công tác). Ngày 29/12/1980, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp, bầu các đồng chí Ma Vĩnh Lan làm Phó Bí thư, Nông Ngọc Viên làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ. Như vậy, sau khi kiện toàn Ban Thường vụ Đảng uỷ có 3 đồng chí, do đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Bí thư.

Ngày 10/9/1980, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo thanh niên giai đoạn 1975-1980. Báo cáo tổng kết của Đảng uỷ trình bày tại Hội nghị đã chỉ rõ: “Đảng uỷ Quân sự tỉnh thường xuyên có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò xung kích của các tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên lực lượng vũ trang tỉnh, gắn chặt vào nhiệm vụ chính trị của đơn vị, kết hợp các cuộc vận động lớn của quân đội, để giáo dục, rèn luyện cho thanh niên, xây dựng cho đoàn viên thanh niên vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhiều đơn vị chi đoàn đã phát huy được vai trò xung kích trên các lĩnh vực chiến đấu, xây dựng lực lượng, lao động và công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”⁽¹⁾. Đội ngũ đoàn viên và các tổ chức đoàn thường xuyên được tổ chức củng cố, kiện toàn, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu nhiều đơn vị

⁽¹⁾ Báo cáo số 197/BC của Đảng uỷ Quân sự tỉnh Bắc Thái về tổng kết công tác lãnh đạo thanh niên (giai đoạn 1975-1980), Hồ sơ số 27, Lưu trữ Quân khu 1.

đã hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn hình như Liên Chi đoàn Tiểu đoàn các Tiểu đoàn 1, 4, 5 thuộc Trung đoàn 197 và các đơn vị trực thuộc khác đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến đấu ở hướng Cao Bằng và Lạng Sơn; có 163 đoàn viên, thanh niên được thưởng huân chương các loại và huy hiệu tuổi trẻ anh hùng trong chiến đấu tháng 2/1979. Các chi đoàn và đội ngũ đoàn viên đã phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tính sáng tạo trong huấn luyện đạt kết quả tốt như Chi đoàn 2, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 243; trong lao động, đội ngũ đoàn viên trong các chi đoàn của Trung đoàn 750 đã phát huy tinh thần làm chủ, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng doanh trại; số đoàn viên ưu tú được giới thiệu cho Đảng từ năm 1975 đến 1980 là 800 đồng chí, số đoàn viên được kết nạp vào Đảng đến hết năm 1979 là 187 đồng chí, riêng 8 tháng đầu năm 1980 được 112 đồng chí...

Ngày 10/10/1980, Đảng ủy lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoàn thành việc bàn giao toàn bộ Trung đoàn Cao xạ 243 cho Quân khu 1. Tiếp theo, ngày 10/11/1980, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn Dự bị động viên 832, biên chế 145 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 67 cán bộ từ trung đội đến trung đoàn). Ban Chỉ huy trung đoàn và chỉ huy các cơ quan trung đoàn gồm các đồng chí Thiếu tá Trương Hùng Tráng, Trung đoàn phó Quyền Trung đoàn trưởng; Đại úy Phạm Văn Nghị, Trung đoàn phó Chính trị; Đại úy Trần Nhật Lai, Tham mưu phó Quyền Tham mưu

trưởng; Đại úy Nguyễn Văn Thìn, Chủ nhiệm Chính trị; Đại úy Hoàng Đức Hiệp, Chủ nhiệm Hậu cần.

Đến cuối năm 1980, tổ chức biên chế của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật, Động viên - Tuyển quân; 11 Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành; 3 trung đoàn dự nhiệm (750, 832, 833); Đoàn An dưỡng 159, Trường Quân sự tỉnh, Tiểu đoàn thu dung 755, 4 đại đội (21 Trinh sát, 25 Thông tin, 27 Quân y, 73 Công binh), Xưởng X84 và Trạm T84 trực thuộc, với tổng quân số 2.575 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 927 sĩ quan).

Năm 1980, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo cơ quan quân sự các huyện, thành đẩy mạnh việc xây dựng pháo đài quân sự huyện và tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến quý 3 năm 1980, đã có 9/11 huyện, thành xây dựng hoàn chỉnh phương án tác chiến phòng thủ huyện, một số nơi đã tổ chức diễn tập chỉ huy, cơ quan tham mưu 2 cấp (huyện Na Rì tổ chức diễn tập công tác tham mưu 2 cấp (cấp huyện và cấp cụm) có thực binh ở 2 xã Vũ Loan và Cường Lợi; huyện Bạch Thông diễn tập theo 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu, có động viên thử 1 đại đội dự bị động viên và làm mẫu về niêm cất vũ khí). Qua diễn tập ở 2 huyện Na Rì và Bạch Thông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã rút ra một số kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo diễn tập các huyện tiếp theo trong tỉnh. Huyện Bạch Thông đã xây dựng cơ bản xong mô hình điểm pháo đài quân

sự huyện được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đến tham quan, học tập và rút kinh nghiệm.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác lãnh đạo thanh niên của Đảng ủy còn một số hạn chế: Nhận thức vai trò, vị trí của thanh niên của cấp ủy chưa chuyển biến mạnh; Một số cấp ủy chưa biết phát huy truyền thống của Đoàn, chưa thực sự quan tâm đến sự tiến bộ của quần chúng, chưa chú ý bồi dưỡng, đào tạo nguồn cho Đảng; chưa kiên quyết đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, lạc hậu trong thanh niên...

Để khắc phục những hạn chế đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác Đoàn trong thời gian tiếp theo, Đảng ủy đề ra các giải pháp: tăng cường giáo dục cho thanh niên về Chủ nghĩa Mác Lê nin, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và bản chất truyền thống của quân đội, truyền thống của Đoàn nhằm nâng cao trình độ, có ý thức tổ chức kỉ luật, làm chủ tập thể; thường xuyên kiện toàn các tổ chức đoàn về số lượng và chất lượng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thanh niên, phát huy vai trò xung kích của tổ chức Đoàn làm cho giữa Đoàn với Đảng ngày càng gắn bó chặt chẽ, phát huy sức mạnh của lực lượng thanh niên, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh các phong trào của Đoàn, nhất là phong trào thi đua quyết thắng, phong trào phải gắn chặt vào các cuộc vận động lớn của quân đội, nhất là cuộc vận động “Phát

huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”..., bổ sung các đoàn viên, thanh niên ưu tú vào đội ngũ cán bộ của Đảng; đề cao trách nhiệm hơn nữa trong việc quan tâm đến đời sống tinh thần và sự tiến bộ của thanh niên, làm cho thanh niên lực lượng vũ trang tỉnh phát triển toàn diện, có lí tưởng, hoài bão cách mạng “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Cũng trong năm 1980, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng tiến hành kiểm tra, xử lý 28 vụ đảng viên vi phạm kỉ luật, giải quyết 13 đơn, thư khiếu nại, tố cáo... góp phần làm tăng sức mạnh chiến đấu, kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên.

Năm 1980, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa III (1980 – 1983), đồng chí Hoàng Căn Nguyên – Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

Từ sau ngày đất nước thống nhất 30/4/1975 đến hết năm 1980, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tỉnh đội (Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện thắng lợi đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng trên địa bàn; xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chi viện, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo

vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc... Những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy giai đoạn 1975-1980 là cơ sở, tiền đề vững chắc để Đảng ủy tiếp tục phát huy tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ giai đoạn 1981-1987.

II. Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch (1981 - 1986).

Để tiếp tục lãnh đạo công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc, ngày 13/5/1981, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp bất thường, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) đến nay (tháng 5/1981). Hội nghị chỉ rõ: “Từ tháng 5/1975 đến nay, đội ngũ cán bộ bộ đội địa phương của tỉnh có nhiều biến động. Trước năm 1978, toàn tỉnh có khoảng 300 cán bộ, nay tăng lên 987 cán bộ. Hiện nay, trong số cán bộ bộ đội địa phương của tỉnh có 60% đã qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phần đông cán bộ xác định tốt trách nhiệm, có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí phấn đấu, vi phạm phẩm chất của người cán bộ quân đội”. Để khắc phục các hạn chế trên, hội nghị Đảng ủy nhấn mạnh: “Phải tăng cường xây dựng,

giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy và chỉ huy các cấp”.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị thường xuyên tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Ngoài việc cử cán bộ đi học các lớp đào tạo, bổ túc ở các trường của bộ và Quân khu, Trường Quân sự tỉnh liên tục mở các lớp tập huấn quân sự, chính trị cho các cán bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; đào tạo cán bộ trung đội và cán bộ tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng. Đội ngũ cán bộ, sĩ quan được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, đã đáp ứng tốt các yêu cầu về xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng⁽¹⁾.

Cũng trong thời gian này, thực hiện Chỉ thị số 03/CT-QU của Quân ủy Trung ương về việc tiến hành Đại hội Đảng cơ sở trong toàn quân và hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 98/B-TC về tiến hành Đại hội cơ sở Đảng. Kế hoạch của Đảng ủy yêu cầu các chi bộ, Đảng bộ trong toàn Đảng

⁽¹⁾ Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, từ năm 1981 đến năm 1985, tỷ lệ sĩ quan được qua trường đào tạo, bổ túc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã liên tục tăng từ 52,3% (năm 1981) lên 64,5% (năm 1982), 86,6% (năm 1983), 93,2% (năm 1984). Đến đầu năm 1985, trong đội ngũ sĩ quan của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có 90,42% là đảng viên, 99% có trình độ văn hóa từ tốt nghiệp cấp II trở lên, 62% còn tuổi phục vụ tại ngũ, 84,74% đã qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Số sĩ quan là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 33,3%.

bộ và các huyện, thành tổ chức Đại hội đáp ứng tốt các yêu cầu là: Phải tiến hành nghiêm túc, đề cao tự phê bình và phê bình bảo đảm tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao trách nhiệm và quyết tâm phấn đấu của toàn Đảng bộ, của mỗi đảng viên; Chấp hành đúng các nguyên tắc, thủ tục, quy định của Đại hội Đảng; Trong quá trình tổ chức Đại hội của các Đảng bộ và chi bộ đối với nội dung công tác xây dựng Đảng cần tập trung đánh giá làm rõ: Năng lực lãnh đạo, tác phong công tác của Đảng ủy và chi bộ, chấp hành nguyên tắc, chế độ lãnh đạo của cấp ủy chi bộ, vai trò trách nhiệm của chỉ huy, mối quan hệ giữa tập thể lãnh đạo và tổ chức chỉ huy; công tác kiện toàn tổ chức Đảng và giáo dục, rèn luyện, quản lý nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và xây dựng các tổ chức quần chúng.

Thực hiện kế hoạch của Đảng ủy, đến hết tháng 6/1981, 100% các chi bộ, Đảng bộ trong lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức xong đại hội, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Trong đó, Đảng bộ Trung đoàn 750 bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành, các Đảng bộ Trung đoàn 832, 833, Đoàn 159 và Đảng bộ 3 phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật, mỗi Đảng bộ bầu được 7 đồng chí vào Ban Chấp hành (các Đảng ủy đều có Ban Thường vụ 3 đồng chí, riêng Đảng bộ 3 phòng không có Ban Thường vụ chỉ bầu Bí thư và Phó Bí thư).

Cũng trong năm 1981, Đảng ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động công tác kiểm tra Đảng. Đầu năm 1981, Đảng ủy đã tiến hành kiện toàn bổ sung Ủy ban

Kiểm tra Đảng ủy. Theo đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm các đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Trưởng ban, đồng chí Trình Quốc Thái làm Phó ban và các ủy viên gồm: Mông Đình Báu, Hoàng Nam Tiến, Nguyễn Nam Trung.

Nhờ làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết thúc năm 1981, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, mục đích yêu cầu nội dung công tác kiểm tra và nền nếp giữ gìn kỉ luật ở các tổ chức cơ sở Đảng cho các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp, cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra và cán bộ giúp việc cho 11 chi bộ, Đảng bộ trực thuộc và 11 đơn vị huyện, thành trong thời gian 4 ngày; 100 % các tổ chức Đảng (22/22 chi bộ, Đảng bộ trực thuộc kể cả các huyện, thành) đã tổ chức học tập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt tỉ lệ 88,3% (785/889). Trong đó Đảng bộ Trung đoàn 750, Đại đội 25, 21, tổ chức học tập cho cả quần chúng và tiến hành đăng kí giữ gìn kỉ luật được 251 đồng chí...⁽¹⁾. Qua học tập, cấp ủy, cán bộ đảng viên đã nắm được nhiệm vụ, quyền hạn, phương châm, phương pháp để tiến hành kiểm tra ở cấp mình, thấy rõ và nhận thức đúng ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu của công tác kiểm tra và nền nếp giữ gìn kỉ luật ở tổ chức cơ sở Đảng. Tính đến hết quýIII năm 1981, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra kết luận 11 vụ vi phạm kỉ luật Đảng trong đó xử lí kỉ luật được 6 vụ. Thực hiện kế hoạch kiểm tra

⁽¹⁾ Báo cáo số 33/B-KT, ngày 28/11/1981 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái về sơ kết học tập công tác kiểm tra về nền nếp giữ gìn kỉ luật Đảng, Hồ sơ 34, Lưu trữ Quân khu 1.

theo nhiệm vụ do cấp ủy giao, Ủy ban kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 3 chi bộ (Chi bộ Đại đội 15 - Trung đoàn 750, Chi bộ huyện Phú Lương, Chi bộ Ban Huấn luyện). Thông qua kiểm tra, đã phát hiện vấn đề nổi lên là việc buông lỏng nguyên tắc lãnh đạo, chỉ huy thiếu trách nhiệm trước Đảng, trước tổ chức, không duy trì chế độ sinh hoạt, chấp hành chỉ thị, nghị quyết không nghiêm túc, tự do, tùy tiện dẫn đến tham ô tài sản của đơn vị, quan hệ bất chính, mất đoàn kết nội bộ gây ảnh hưởng xấu trong đơn vị. Đảng ủy đã kịp thời chấn chỉnh xử lý kỉ luật nghiêm khắc (trong đó Chi bộ Đại đội 15 phải thi hành kỉ luật 2 đồng chí trong đó có Bí thư Chi bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương cách chức Chính trị viên, Chi bộ Ban Huấn luyện đề nghị thi hành kỉ luật 3 đồng chí trong đó có Bí thư Chi bộ). Bên cạnh đó, ngày 6/4/1981, Đảng ủy còn ban hành Kế hoạch số 62/B-TC, xác định những nội dung chính trong việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh hai năm 1981-1982.

Trong công tác tư tưởng, năm 1981, Đảng ủy mở đợt sinh hoạt, học tập nâng cao phẩm chất cộng sản cho cán bộ, đảng viên cho 100% các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ (gồm 3 chi bộ và 8 Đảng bộ trực thuộc; 11 chi bộ huyện, thành) với 844 đảng viên, số đảng viên tham gia học tập chiếm tỉ lệ 87,42%. Thông qua học tập, đã góp phần thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trước mắt, tạo sự chuyên biến tích cực, đặt cơ sở cho việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất cộng sản cho đảng viên, cán bộ một cách thường xuyên có nền nếp.

Thực hiện Nghị quyết (số 172/NQ-QUTW, ngày 29/5/1979) của Thường vụ Quân ủy Trung ương về tổ chức thực hiện chế độ thủ trưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 22/8/1981, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề số 175/NQ-ĐU về việc thực hiện chế độ một thủ trưởng, đề ra 5 chủ trương tập trung lãnh đạo thực hiện: 1. Đảng ủy các cấp phải tổ chức giáo dục, quán triệt Nghị quyết số 172 của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chỉ thị số 248 của Thường vụ Quân khu ủy,... để nắm vững căn cứ, mục đích, ý nghĩa, nội dung cơ bản của chế độ một thủ trưởng, tạo nên sự nhất trí cao và có biện pháp tổ chức thực hiện tốt; 2. Thực hiện chế độ một thủ trưởng là một việc lớn và mới, do đó các cấp ủy Đảng và chi bộ phải lãnh đạo chặt chẽ từ khâu chuẩn bị và cả quá trình thực hiện đạt kết quả tốt như mục đích, yêu cầu cấp trên đề ra, kịp thời khắc phục những thiếu sót, lệch lạc, thúc đẩy các mặt hoạt động và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của đơn vị; 3. Điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ cán bộ cho phù hợp, đồng bộ, đoàn kết hỗ trợ cho nhau thực hiện chế độ một thủ trưởng đi đôi với việc thường xuyên củng cố, kiện toàn các cấp ủy, chi bộ thật sự vững mạnh, trong sạch; 4. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ để việc thực hiện chế độ một thủ trưởng đạt được mục đích, yêu cầu cấp trên đề ra; 5. Cơ quan chính trị các cấp có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị thực hiện và là cơ quan thường trực giúp Đảng ủy, thủ trưởng thực hiện chức trách, nhiệm vụ và kiểm tra, theo dõi, sơ kết rút kinh nghiệm.

Chấp hành Nghị quyết (số 172/NQ-QUTW ngày 29/5/1979) của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Quyết định (số 580/QĐ-QP, ngày 30/9/1980), Quy định (số 800/QĐ-QP, ngày 30/9/1980) của Bộ Quốc phòng và Chỉ thị 246 của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu 1, từ tháng 6/1981, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bắt đầu thực hiện “Chế độ một người chỉ huy”. Theo đó, các đồng chí Đại tá Ma Vĩnh Lan (thay Đại tá Hoàng Chu nghỉ chờ hưu từ tháng 8/1980) giữ chức Chỉ huy trưởng; Đại tá Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ) giữ chức Chỉ huy phó Chính trị; Trung tá Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó) giữ chức Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng; Trung tá Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó) giữ chức Chỉ huy phó chung; Trung tá Lục Văn Lang (Chỉ huy phó) giữ chức Chỉ huy phó, kiêm Trưởng phòng Động viên - Tuyên quân.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ theo “chế độ một người chỉ huy” trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, các năm 1981, 1982 Đảng uỷ còn lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố tích cực đẩy mạnh việc xây dựng pháo đài quân sự huyện ngày càng hoàn thiện. Tại huyện Bạch Thông, 100% cơ sở dân quân các xã và cơ sở tự vệ các cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác xây dựng công sự, trận địa phòng thủ, thường xuyên tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu đề ra. Hai huyện Bạch Thông và Na Rì dẫn đầu tỉnh về tập huấn cán bộ và huấn luyện dân quân, tự vệ. Các đồng chí Hoàng Thao (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông), Nguyễn Cam Lộ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

huyện Na Rì) có nhiều thành tích trong xây dựng pháo đài quân sự huyện, được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh biểu dương. Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 1982, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức hai đợt diễn tập 82A và B1 - 82 đạt kết quả tốt.

Ngày 28/12/1981, Đảng ủy họp và ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐU lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quý I năm 1982, Đảng ủy yêu cầu cấp ủy các cấp phải: “Năm vững khâu giáo dục chính trị, tư tưởng làm chuyển biến nhận thức tình hình nhiệm vụ mới, làm rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, để nâng cao cảnh giác cách mạng, đồng thời sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 1982 ngay từ tháng đầu, quý đầu”.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc và 11 huyện, thành trong tỉnh đã kịp thời tiến hành quán triệt, triển khai nhiều giải pháp tập trung lãnh đạo cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 1982, trước mắt là một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý I.

Tháng 2/1982, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều các đồng chí Trung tá Bùi Đình Bồi và Trung tá Nguyễn Công Ngoan về làm Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tháng 3/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định bổ sung các đồng chí Bùi Đình Bồi (Chỉ huy phó), Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), Lưu Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Chính trị thay đồng chí Trình Quốc Thái đã nghỉ hưu), Lục Văn Lang (Trưởng phòng Động viên - Tuyển

quân), Ma Vĩnh Tuyên (Bí thư Đảng ủy Phòng Hậu cần) vào Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đồng thời chỉ định đồng chí Ma Vĩnh Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Ngọc Viên làm uỷ viên Thường vụ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến hành từ cấp chi bộ trở lên, đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức đại hội Đảng, ngày 26/8/1982, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ban hành Chỉ thị số 111/CT về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ, chi bộ (Đợt II). Chỉ thị của Đảng ủy chỉ rõ yêu cầu cần đạt được đó là: “Qua Đại hội lần này, nâng cao thêm một bước sự lãnh đạo của mỗi cơ sở, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên, đẩy mạnh xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh; tập trung nâng cao hiệu lực lãnh đạo của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cơ quan”. Thực hiện chỉ thị của Đảng ủy, 100% các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc và các huyện, thành đội đã làm tốt mọi công tác chuẩn bị, tiến hành đại hội đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

Ngày 16/10/1982, Đảng ủy đã tổ chức hội nghị đánh giá kết quả công tác kiểm tra từ năm 1980-1982. Trong 3 năm (1980-1982), Ủy ban Kiểm tra đã giúp Đảng ủy xem xét kết luận 233 vụ đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật, trong đó phải xử lí 96 vụ (trong đó lưu Đảng 18 vụ, khai trừ 13 vụ, đưa ra bằng hình thức khác 14 vụ); giải quyết được 48 vụ tố cáo (tập thể 11 vụ, cá nhân 37

vụ), riêng năm 1982 có 92 vụ; tổ chức kiểm tra cấp dưới được 7 Đảng ủy, 10 chi bộ về thực hiện nhiệm vụ chính trị, chấp hành nguyên tắc điều lệ kỉ luật Đảng, pháp luật nhà nước, kỉ luật quân đội (năm 1982 kiểm tra 1 Đảng ủy và 1 chi bộ). Trên cơ sở kết quả đạt được, hội nghị đã nhất trí đánh giá: trong 3 năm (1980-1982) “Ủy ban Kiểm tra các cấp đã đi sâu vào thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn, Điều lệ Đảng phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng bộ(...) góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh củng cố tổ chức Đảng, đoàn kết nội bộ, giữ gìn kỉ luật Đảng, tích cực đấu tranh chống hiện tượng tiêu cực trong Đảng và đơn vị”⁽¹⁾. Hội nghị cũng chỉ rõ những hạn chế của công tác kiểm tra giai đoạn 1980-1982, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục để hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo đó là: Công tác chỉ đạo cơ sở chưa kịp thời, việc giải quyết một số vụ vi phạm kỉ luật, đơn thư tố cáo còn kéo dài; vai trò của một số Ủy ban kiểm tra, cấp ủy viên kiểm tra chưa được đề cao; chế độ sinh hoạt kiểm tra của Ủy ban kiểm tra các cấp kể cả Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy còn chưa đều.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong tháng 10/1982, Đảng ủy đã tổ chức Tổng kết công tác phát thể đảng viên năm 1982. Sau khi tổ chức tổng kết ở các cấp,

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình công tác kiểm tra từ năm 1980-1982 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự Bắc Thái, Hồ sơ số 40, Lưu trữ Quân khu 1.

đến tháng 11/1982, Đảng ủy ban hành Chỉ thị số 171/CT về phương hướng giải quyết những đảng bộ, chi bộ yếu và đảng viên phải để lại xem xét. Đảng ủy yêu cầu từng cấp ủy Đảng phải rà xét lại việc phân loại vừa qua nhất là các Đảng bộ, chi bộ yếu phải có hướng cụ thể, phấn đấu chuyển loại từ khá lên vững mạnh trong sạch, từ yếu lên khá kiên quyết không để chi bộ, Đảng bộ yếu kéo dài, kiên quyết xử lý các đảng viên vi phạm kỉ luật, các đảng viên liên tục không đủ tư cách không được xét phát thẻ Đảng.

Từ ngày 27 đến ngày 28/12/1982, Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI với sự có mặt của 110 đại biểu chính thức, 11 đại biểu dự khuyết và 11 đại biểu các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành trong tỉnh.

Báo cáo chính trị tại Đại hội chỉ rõ: Đảng bộ đã tiến hành quán triệt nghị quyết Đại hội V của Đảng, tổng kết phát thẻ đảng viên và chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng cơ sở tạo nên đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu sắc trong Đảng, đạt được 3 mục tiêu là: củng cố, xây dựng Đảng và xây dựng các tổ chức quần chúng, đề ra các nhiệm vụ sát thực và chương trình hành động cách mạng nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng; tổng kết rà xét tư cách đảng viên, kiên quyết đưa hết những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, trong sạch để tạo ra sự chuyển biến tiến bộ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ của

lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới; kiện toàn thêm một bước ở cơ sở về mọi mặt để chọn lọc những đảng viên ưu tú, có đủ năng lực phẩm chất bầu vào cấp ủy các cấp làm cho cấp ủy thực sự là nơi tập trung trí tuệ lãnh đạo của Đảng.

Đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ thường xuyên có biến động, năm 1982 so với năm 1981 giảm 9,5% tổng số đảng viên. Tính đến 11/1982 toàn Đảng bộ có 519 đảng viên trong đó có 443 đảng viên chính thức, 76 đảng viên dự bị, tỉ lệ lãnh đạo đạt 43,6% (chưa tính đảng viên khối huyện, thành), riêng tỉ lệ đảng viên ở cấp đại đội đủ quân còn thấp, có đại đội thấp nhất là 3,3% (Đại đội 10, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 750). Trong tổng kết phát thẻ đảng viên và bình xét năm 1982, riêng khối chủ lực có 426 đảng viên dự bình xét đạt tỉ lệ 81,2% so với tổng số đảng viên, qua bình xét có 398 đảng viên đủ tư cách đạt 93,6% so với dự bình, 23 đảng viên để lại xem xét giáo dục chiếm 5,5%, 3 đảng viên phải đưa ra khỏi đảng chiếm 0,9% (có 1/58 chi bộ và 2/8 Đảng bộ có 100% đảng viên đủ tư cách, có 13,6% số đảng viên ưu tú, so với năm 1981 số đảng viên không đủ tư cách giảm 12,4%). Nhận thức của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ được nâng lên, có trình độ giác ngộ chính trị, giữ vững lòng tin vào đường lối, chính sách của Đảng góp phần củng cố tổ chức cơ sở đảng ngày càng vững chắc. Toàn Đảng bộ có 58 chi bộ trực thuộc Đảng bộ và 11 chi bộ huyện, thành đội thuộc các huyện, thành ủy, có 22 chi bộ có chi ủy, 100% chi bộ đã được phát thẻ lần đầu. Kết

qua bình xét năm 1982, đối với các cho bộ trực thuộc có 20/58 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 34,5%, 21 chi bộ đạt khá chiếm 36,5%, 16 chi bộ yếu chiếm 27%, 1 chi bộ kém chiếm 1,6% (so với năm 1981 số chi bộ kém giảm đi 3 chi bộ nhưng số chi bộ yếu tăng lên 2 chi bộ). Thông qua việc tiến hành xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên được tiến hành chặt chẽ đúng nguyên tắc... góp phần nâng cao hiệu quả, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên một bước.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Quân khu, Đại hội không tiến hành bầu Ban Chấp hành. Sau Đại hội, Tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 uỷ viên: Hoàng Căn Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), Bùi Đình Bôi (Chỉ huy phó), Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Lưu Đức Toàn (Chủ nhiệm Chính trị). Các đồng chí Hoàng Căn Nguyên, Ma Vĩnh Lan được Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Năm 1983, các đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Chỉ huy phó Chính trị) và Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó) nghỉ hưu. Sau khi đồng chí Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng) được bổ nhiệm giữ chức Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1, đồng chí Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó) được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng, đồng chí Vũ Văn Côi được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều về giữ chức Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng thay đồng chí Bùi Đình Bôi chuyển sang giữ chức Chỉ huy phó chung.

Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp, bầu các đồng chí Nguyễn Công Ngoan giữ chức Bí thư, Bùi Đình Bồi giữ chức Phó Bí thư và Lưu Đức Toàn giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái cũng đã ra Quyết định (số 43, 44 ngày 21/3/1983) chuẩn y bổ sung Đảng ủy viên và kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh. Theo quyết định của Tỉnh ủy các đồng chí: Lê Luận (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Đình Thành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Lê Văn Tuyên (Trung đoàn Phó Chính trị Trung đoàn 833), Nông Công Hợp (quyền Trung đoàn trưởng Trung đoàn 750) được bổ sung làm Đảng ủy viên và chuẩn y kết quả bầu Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Sau khi được củng cố, kiện toàn, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phân công từng Đảng ủy viên theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, trực tiếp đến từng huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy, từ ngày 9 đến ngày 19/1/1983, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức lớp tập huấn cơ chế mới cho tất cả cán bộ, chỉ huy huyện, thành, 3 trung đoàn, Trường Quân sự tỉnh, Đoàn 159 và các phó phòng, trưởng ban cơ quan tỉnh và 2/3 cán bộ có quân hàm từ thượng úy trở lên, trợ lý tổ chức, tuyên huấn của các đơn vị. Tiếp đó, ngày 9/3/1983, Đảng ủy tổ chức

hội nghị bàn về công tác xây dựng Đảng trong các Đảng bộ trực thuộc và chi bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành (thành phần gồm các đồng chí là Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 4 phòng, Trợ lý chính trị các phòng và Trợ lý các ngành Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên huấn; Bí thư chi bộ, Chỉ huy phó chính trị và Trợ lý tổ chức thuộc các huyện, thị). Sau các hội nghị, tập huấn, các Đảng bộ, chi bộ trong toàn tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo xây dựng Đảng.

Ngày 30/8/1983, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 03-CT/BT “về tiếp tục thực hiện cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân trong 3 năm 1983-1985” do Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương phát động. Đánh giá kết quả đạt được Tỉnh ủy chỉ rõ: “Trong 4 năm (1979-1983) Đảng bộ đã lãnh đạo Cuộc vận động đã thu được kết quả và tiến bộ trên nhiều mặt, tạo cơ sở thuận lợi bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội góp phần tích cực xây dựng kinh tế văn hóa xã hội... bảo vệ vững chắc phía Bắc của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Để tiếp tục thực hiện cuộc vận động giai đoạn 1983-1985, Tỉnh ủy xác định 5 nội dung phải thực hiện là: Tập trung xây dựng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên các cấp nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự; quản lý, sử dụng có hiệu quả mọi cơ sở vật chất, kỹ thuật,

vũ khí, khí tài; tăng cường xây dựng cơ sở trong sạch vững mạnh ở các địa bàn trọng yếu, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh có sức chiến đấu cao, xây dựng lực lượng dự bị hùng hậu sẵn sàng chi viện cho quân thường trực; tăng cường đoàn kết quân, dân một ý chí, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức tốt đời sống vật chất tinh thần cho các lực lượng vũ trang.

Để thực hiện tốt các nội dung trên, Tỉnh ủy yêu cầu phải chỉ đạo phối hợp chặt chẽ quân đội, công an, các ngành, các đoàn thể, các đơn vị bộ đội đóng quân ở địa phương thực hiện tốt cuộc vận động. Tỉnh ủy giao cho Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ huy quân sự 11 huyện, thành là cơ quan tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có kế hoạch hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các ngành thực hiện tốt chỉ thị, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sau khi kiểm tra, xác minh tại Trung đoàn 750, công tác huấn luyện không đạt yêu cầu cả về quân số, nội dung và thời gian; quản lý cán bộ, chiến sĩ lỏng lẻo, vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, xảy ra hiện tượng trộm, cướp tài sản nhân dân, vi phạm nghiêm trọng kỉ luật quân đội, gây bất bình trong nhân dân, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã ra chỉ thị và tiến hành chấn chỉnh Đảng ủy và Ban Chỉ huy Trung đoàn 750. Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã ra quyết định kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo về Đảng và chính quyền đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy - Trung đoàn trưởng;

khẩn trách về Đảng và chính quyền đối với đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Trung đoàn phó Chính trị. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ một thời gian ngắn Đảng ủy, Chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 750 có nhiều cố gắng củng cố và xây dựng đơn vị, nên đến cuối năm 1983, Trung đoàn đã từ một đơn vị yếu vươn lên trở thành đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khối trung đoàn và tương đương.

Để góp phần giữ vững tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các cơ quan, ban, ngành liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện, thành phố tập trung thực hiện các Chỉ thị 01, 02 của Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ, Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị 53 của Bộ Tổng Tham mưu về công tác đảm bảo an ninh, trật tự đạt kết quả tốt. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành Công an, Kiểm lâm, Thuế vụ,... tổ chức giữ gìn an ninh, trật tự góp phần duy trì sự ổn định về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Năm 1983, lực lượng kiểm soát quân sự của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giải quyết kịp thời vụ xô xát giữa bộ đội và công an ở ga Lưu Xá; kịp thời có mặt, giải quyết ổn thỏa vụ xô xát giữa nhân dân địa phương và Trạm thuế vụ Cù Vân (Đại Từ); Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình đã chỉ đạo dân quân xã Thượng Đình, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đại Từ chỉ đạo xã Phú Xuyên kiểm tra thu được 13 khẩu súng quân dụng tàng trữ trái phép trong nhân dân.

Trong công tác tổ chức và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ những năm 1982-1984, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố xác định quy mô tổ chức và số lượng dân quân, tự vệ theo chiều giảm dần số lượng để nâng cao chất lượng. Do vậy, về tỷ lệ quân số dân quân, tự vệ so với dân số giảm từ 17,35% (năm 1982) xuống 15,1% (năm 1984). Về quy mô tổ chức dân quân, tự vệ đến năm 1984 Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố quy mô từ cấp tiểu đoàn trở xuống. Theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức thành lập thôn đội, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên tổ chức thành lập Tổ An ninh - Quốc phòng để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra toàn tỉnh. Cuối năm 1984, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chuyển Sư đoàn Tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên và Trung đoàn tự vệ đường sắt Hà Thái từ trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên về trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Ngày 27/11/1984, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên tổ chức diễn tập, động viên hai tiểu đoàn binh chủng và một trung đoàn bộ binh quân dự bị giao cho Sư đoàn 392 huấn luyện; tỉ lệ động viên đạt 90,68%.

Công tác xây dựng lực lượng thường trực cũng được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tiến hành điều chỉnh đảm bảo hợp lí về thể trận, di chuyển nhanh, gọn, an

toàn và đúng kế hoạch⁽¹⁾. Thực hiện Quyết định về việc điều chỉnh và rút gọn quân số của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngày 4/4/1984, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức giải thể và bàn giao phiên hiệu Trung đoàn 833 khung thường trực (KTT) cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Bắc, giải thể Trung đoàn 832 (KTT). Sau đó, theo Chỉ thị của Quân khu, tháng 10/1984, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập lại Trung đoàn 832 (KTT) làm nhiệm vụ quản lý quân dự bị động viên⁽²⁾.

Sau hơn một năm toàn quân thực hiện chế độ một thủ trưởng theo Chỉ thị 172 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, ngày 15 tháng 12 năm 1982, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) ra Nghị quyết số 07-NQ/TW: "Về đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội" (gọi tắt là cơ chế 07). Theo Nghị quyết 07, hệ thống tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang có sự thay đổi: 1 - Bỏ hệ thống cấp ủy đảng từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên. 2 - Thay cho nguyên tắc tập thể lãnh đạo với phân công cá nhân phụ trách, phát

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Trường Quân sự tỉnh chuyển vị trí đóng quân từ xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương về xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ; Đoàn An dưỡng 159 chuyển từ xã Lục Ba, huyện Đại Từ về xã Sơn Cẩm huyện Phú Lương và Trung đoàn 750 rút gọn (RG) chuyển từ sân bay Bắc Kạn, huyện Bạch Thông về xã Lục Ba, huyện Đại Từ.

⁽²⁾ Ban Chỉ huy Trung đoàn 832 gồm các đồng chí Thiếu tá Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Lưu Tô Sơn (Trung đoàn phó Chính trị).

huy tinh thần trách nhiệm cá nhân bằng chế độ một người chỉ huy; 3 -Thành lập Hội đồng quân sự và Hội đồng Chính trị ở Quân khu, Quân đoàn, sư đoàn. Cấp trung đoàn, tiểu đoàn bố trí bí thư đảng uỷ chuyên trách.

Khi học tập và thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, các đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh gặp rất nhiều vướng mắc. Ngay từ khi quán triệt học tập đã nảy sinh nhiều ý kiến trái ngược nhau nên chưa tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mặt khác, việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ để thực hiện cơ chế mới cần phải có một thời gian nhất định. Do vậy, mãi đến cuối năm 1984, đầu năm 1985, tỉnh Thái Nguyên mới bố trí, sắp xếp được đội ngũ cán bộ để bước vào hoạt động theo cơ chế mới.

Để thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã mở lớp tập huấn để tổ chức triển khai thực hiện tới 100% đội ngũ cán bộ, chiến sĩ các cấp. Thông qua học tập, cán bộ, chiến sĩ nhận thức được quan điểm, nguyên tắc, nội dung của nghị quyết và các quy định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy nhiên, một số đồng chí cán bộ trung, cao cấp còn nhiều băn khoăn xung quanh quyền hạn, vị trí cao thấp, hoặc lo lắng trình độ cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo cơ chế mới. Một số cán bộ chính trị nhận thức chưa rõ, tư tưởng chưa thông, cho rằng thực hiện cơ chế mới thì ngành chính trị lép vế. Những nhận thức tư tưởng trên đều được phân tích, trao đổi

trong học tập và tiếp tục được giải quyết trong các cuộc sinh hoạt chính trị, sinh hoạt Đảng. Ngoài ra, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn cử các đồng chí bí thư đảng ủy chuyên trách, bí thư đoàn cơ sở và cơ quan, cán bộ chính trị các cấp tham dự các lớp bồi dưỡng do Quân khu mở. Đồng thời, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cấp theo yêu cầu mới như bổ sung kiện toàn các cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng, xếp đủ những vị trí chủ chốt ở cơ quan chính trị; kiện toàn bí thư đảng ủy chuyên trách; sắp xếp bí thư đoàn cơ sở để thực hiện theo cơ chế mới.

Theo Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 15/12/1982, của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “Về đổi mới hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội”⁽¹⁾, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giải thể; công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh do Hội đồng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đảm nhiệm. Ngày 5/6/1984, Đảng ủy bàn giao công tác Đảng cho Hội đồng Chính trị⁽²⁾ và bàn giao các mặt công tác khác cho Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Báo cáo của Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc chuẩn bị chuyển sang thực hiện “Cơ chế lãnh

⁽¹⁾ Còn gọi tắt là Cơ chế 07.

⁽²⁾ Hội đồng Chính trị gồm các đồng chí Lưu Đức Toàn, Chỉ huy phó Chính trị kiêm Chủ nhiệm Chính trị (Chủ tịch); Lê Luận, Phó Chủ nhiệm Chính trị (Phó Chủ tịch) và các đồng chí Ủy viên là Nguyễn Đức Đài, Bàn Sinh Hội, Trần Văn Vị.

đạo mới của Đảng đối với quân đội” do đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Bí thư Đảng ủy trình bày khẳng định: “Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã kiện toàn xong các tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn Thanh niên và đội ngũ cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị các cấp, theo cơ chế 07”.

Tiếp đó, ngày 7/8/1984, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Quyết định số 124-QĐ/BT về việc chuẩn y Ủy ban kiểm tra Hội đồng Chính trị gồm 5 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Vị làm Trưởng ban, các đồng chí Nguyễn Đức Đài, Bùi Văn Thảo, Dương Văn Tạ, Hoàng Sản làm Ủy viên.

Sau khi kiện toàn về tổ chức, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng Chính trị, Ủy ban Kiểm tra đã đẩy mạnh hoạt động công tác kiểm tra, duy trì kỉ luật. Kết thúc năm 1984, Ủy ban Kiểm tra đã kiểm tra 28/29 đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật (đạt 96%), trong đó đã xử lí được 24/27 đảng viên (chiếm 87,50%), tỉ lệ số đảng viên vi phạm chiếm 3,95% so với tổng số đảng viên. Công tác kiểm tra đảng viên vi phạm kỉ luật đã được các cấp xem xét kết luận giải quyết dứt điểm từng vụ việc, kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong nội bộ, giữ nghiêm kỉ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, kỉ luật quân đội tạo nên sự nhất trí về ý chí và hành động, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ và làm chuyên biến 1 bước tình hình kỉ luật trong Đảng. Ngoài ra, năm 1984, Ủy ban Kiểm tra Đảng còn tiến hành kiểm tra đối với Đảng ủy Trung đoàn 750, Chi bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ và thành phố Thái Nguyên,

qua kiểm tra đã kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm của các Đảng ủy, chi bộ cơ quan trong công tác quản lý, duy trì kỉ luật Đảng (Trung đoàn 750, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ), trong quản lý sử dụng lương thực, tài chính sai nguyên tắc (chi bộ Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên).

Tháng 8/1984, chấp hành Mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao Trung đoàn 750 cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng. Đầu năm 1985, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh điều chỉnh, sắp xếp, biên chế đủ Tiểu đoàn trưởng các tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành.

Căn cứ vào Quyết định số 113/HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 252/QĐ-TM ngày 10/7/1985 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 17/8/1985, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định số 135/A-TCĐV thành lập Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, biên chế 22 sĩ quan và 7 hạ sĩ quan, binh sĩ; do các đồng chí Dương Minh Khai làm Chỉ huy trưởng; Thiệu Đình Điền làm Chỉ huy phó Chính trị, Đào Xuân Ninh làm Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng và Nguyễn Tiên Phong làm Chỉ huy phó Động viên.

Cũng trong năm 1985, Hội đồng Chính trị đã tập trung chỉ đạo xử lý nhiều vụ vi phạm kỉ luật, giữ nghiêm kỉ luật Đảng (kỉ luật đảng viên xảy ra ở Chi bộ Ban Quản lý thuộc Đảng bộ Phòng Hậu cần, kỉ luật đảng viên vi phạm kỉ luật ở Tiểu đoàn 1 thuộc Đảng bộ Trung đoàn

832), tiến hành xử lí kịp thời đơn thư tố cáo liên quan đến Chi bộ và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ... Thông qua đó góp phần củng cố tổ chức Đảng, chỉ huy các cấp ngày càng vững chắc, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trong công tác thanh niên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Chính trị, năm 1985 qua bình xét thi đua có 220 đoàn viên đạt danh hiệu Đoàn viên tiên tiến chiếm 65% tổng số đoàn viên, về tổ chức có 50% đoàn cơ sở đạt vững mạnh, trong đó có 30% số chi đoàn đạt xuất sắc.

Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị tại các cơ quan đơn vị xuất hiện một số vấn đề bất cập đó là: Một số cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị hiểu về cơ chế mới chưa đầy đủ, có lúc quá đề cao vị trí người chỉ huy và vai trò cá nhân dẫn tới độc đoán chuyên quyền, thiếu dân chủ bàn bạc, không phát huy được vai trò của cấp phó, vị trí vai trò của tổ chức đảng không được phát huy; nhiều cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị không thích làm cán bộ chính trị, muốn chuyển sang cán bộ quân sự. Vai trò, vị trí của Hội đồng quân sự, Hội đồng chính trị khi thực hiện Nghị quyết 07 chưa được phát huy, việc giải quyết mối quan hệ giữa người chỉ huy với chỉ huy phó chính trị, với tập thể thường vụ và bí thư đảng ủy cơ sở còn nhiều vướng mắc, vai trò của bí thư đảng ủy chuyên trách cấp trung đoàn, tiểu đoàn bị lu mờ. Do đó, cơ chế lãnh đạo theo Nghị quyết 07 có hạn chế là buông lỏng nguyên tắc tập trung dân chủ, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang.

Trước thực trạng đó, ngày 4/7/1985, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 27-NQ/TW "về tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng", quyết nghị bỏ Hội đồng quân sự, Hội đồng chính trị các cấp, thiết lập lại chế độ đảng ủy từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 4/7/1985 của Bộ Chính trị "về tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng", ngày 17/12/1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 331-QĐ/BT thành lập lại Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ định Đảng ủy gồm 9 đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Lưu Đức Toàn, Vũ Văn Cối, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đức Đài, Phạm Tiến Phong, Nguyễn Đình Thành, Trần Vèo, Đặng Quang Ly; do các đồng chí Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Bí thư; Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó Chính trị kiêm Chủ nhiệm Chính trị) làm Phó Bí thư; Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng) làm Ủy viên Thường vụ. Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự được tái lập và sự ra đời của Đảng ủy là một trong những điều kiện thuận lợi rất quan trọng để Bộ Chỉ huy quân sự thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong năm 1986 và những năm tiếp theo.

Ngày 17/1/1986, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp phiên đầu tiên. Sau khi nhận bàn giao công tác lãnh đạo về Đảng của Hội đồng Chính trị, Hội nghị bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 5 đồng chí, do đồng chí Vũ Văn Cối (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) làm Trưởng

ban và đồng chí Trần Vị (Trưởng ban Kiểm tra Đảng) làm Phó ban. Hội nghị ra Nghị quyết lãnh đạo năm 1986, chỉ rõ nhiệm vụ “Lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong tỉnh phải duy trì chặt chẽ các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến sẵn sàng đáp ứng với mọi tình huống....”.

Tiếp đó, ngày 5/3/1986, Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 08/B-TC về xây dựng Đảng bộ vững mạnh năm 1986 đề ra một số chỉ tiêu: 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó có 50% đủ tư cách mức 1, giảm các vụ vi phạm kỷ luật đến mức thấp nhất, không để xảy ra những vụ việc nghiêm trọng, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng, phát triển 55 đảng viên mới; phấn đấu 60% Đảng bộ cơ sở và 55% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 4/7/1985 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 108-NQ/ĐU ngày 6/3/1986 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên, ngày 19/7/1986, Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái họp ban hành nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong lực lượng thường trực. Trên cơ sở đánh giá kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Đảng ủy yêu cầu các tổ chức Đảng phải: Trực tiếp chăm lo đoàn thanh niên mạnh về chính trị tổ chức; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm của người chỉ huy, các cơ quan liên quan phát động tinh thần trách nhiệm chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn; thường xuyên rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo về công tác thanh niên và tổ chức đoàn, đưa

hoạt động của đoàn vào những nhiệm vụ cụ thể như sẵn sàng chiến đấu, lao động xây dựng và học tập, bảo quản vũ khí kĩ thuật và rèn luyện kỉ luật.

Thực hiện Chỉ thị số 13/A-TL ngày 27/6/1986 và Chỉ thị 275/Đ-TM ngày 25/6/1986 của Tư lệnh Quân khu về “Nâng cao kỉ luật - cải thiện đời sống cho bộ đội”, ngày 1/7/1986, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã ban hành chỉ thị và tổ chức phát động đợt vận động chấp hành kỉ luật và cải thiện đời sống bộ đội lập thành tích kỉ niệm 41 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong lực lượng vũ trang tỉnh. Hưởng ứng cuộc vận động, trong các cơ quan đơn vị đều đẩy lên thi đua chấp hành nghiêm những quy định về giờ giấc làm việc sinh hoạt học tập, chấm dứt hiện tượng về sớm đến muộn, trễ phép, lợi dụng công tác và giờ hành chính giải quyết việc cá nhân; duy trì lễ tiết tác phong mang mặc, giao tiếp đúng quy định điều lệnh; tổ chức các hoạt động tăng gia tại chỗ kết hợp với tăng gia ở các cơ sở trạm, trại đảm bảo mọi tiêu chuẩn, định lượng bữa ăn, nâng cao đời sống cho bộ đội.

Với những thành tích đã đạt được trong công tác xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trong 2 năm 1984 - 1985, ngày 9/8/1986, Đảng ủy Quân sự được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 291-QĐ/BT công nhận Đảng bộ đạt tiêu chuẩn vững mạnh hai năm 1984 - 1985.

Từ ngày 27 đến ngày 29/9/1986, Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII (nhiệm kì 1986-1989). Tham dự Đại hội có 80 đại biểu

chính thức và 5 đại biểu dự khuyết. Các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ), Thiếu tướng Vũ Đức Thái (Ủy viên Thường vụ Quân khu uỷ, Phó Tư lệnh Quân khu 1) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội.

Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, của Đảng uỷ Quân khu 1 và sự giúp đỡ của các ngành, các cấp hơn 3 năm qua Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác quân sự địa phương của tỉnh có bước phát triển, tiên bộ mới, cơ bản hoàn thành các chức năng nhiệm vụ được giao. Đã củng cố, bổ sung một bước các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu phòng thủ và chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, bước đầu kết hợp giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, giữa xây dựng và tăng cường cấp huyện với xây dựng pháo đài quân sự huyện; các chế độ về sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chấp hành nghiêm biên chế, tổ chức của lực lượng thường trực, xây dựng được nhiều cơ quan, đơn vị có chất lượng tốt, củng cố kiện toàn một bước Trường Quân sự, Trung đoàn 832, Đoàn 159 và các phân đội trực thuộc; lực lượng dân quân được xây dựng đảm bảo đạt tỉ lệ 9,23% dân số nông thôn, tự vệ đạt 46% cán bộ, viên chức đảm bảo có chất lượng và thường xuyên được củng cố, kiện toàn; công tác tuyển quân, tuyển sinh hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, thực hiện đúng chính sách, đúng luật và có

chất lượng; công tác đảm bảo hậu cần tăng gia sản xuất được tập trung lãnh đạo đạt kết quả tốt vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần đảm bảo nâng cao đời sống bộ đội (trong 3 năm 1984 - 1986, tăng gia thu được 55 tấn lương thực, 20 tấn thịt, cá, 5 tấn đậu, lạc, vừng và 92 tấn rau xanh); Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng có nhiều chuyên viên ngũ đảng viên của Đảng bộ chiếm 50% quân số, trong nhiệm kỳ kết nạp được 194 quân chúng ưu tú vào Đảng; hàng năm có 99% số đảng viên đủ tư cách; đã tập trung xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh (năm 1985: 100% các Đảng bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh và khá, có 88,2% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và khá, không có chi bộ kém).

Bên cạnh kết quả đã đạt được Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ một số những hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ là: Việc tổ chức rèn luyện của một số cán bộ, đảng viên chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, còn vi phạm kỉ luật chưa được xử lí kịp thời để ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và kết quả công tác của đơn vị; tổ chức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kết quả đạt được chưa toàn diện, chất lượng chưa cao, tổ chức quản lí kiểm tra, phúc tra lực lượng dự bị động viên, quân nhân đào ngũ còn chưa tích cực, thực hiện chính sách hậu phương quân đội chưa đầy đủ; tổ chức quản lí, sử dụng vũ khí trang bị, phương tiện thiếu chặt chẽ, còn để hư hao mất mát.

Để tập trung khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác quân sự địa phương

thời gian tiếp theo, Đại hội Đảng bộ chỉ rõ: Phải nắm vững đường lối chính trị, đường lối quân sự và những chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, ý chí chiến đấu, ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và khả năng phòng thủ của địa phương ngày càng vững chắc, thường xuyên chuẩn bị mọi mặt cho sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng cơ quan quân sự các cấp và đội ngũ cán bộ các cấp vững mạnh về mọi mặt; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và kế hoạch động viên, xây dựng lực lượng dự bị mạnh; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, đội ngũ đảng viên có chất lượng cao; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với kinh tế; xây dựng pháo đài phòng thủ vững chắc; đẩy mạnh tăng gia tự túc... tạo nên sức mạnh tại chỗ ngày càng vững mạnh, đảm bảo cho lực lượng vũ trang toàn tỉnh luôn sẵn sàng chiến đấu và đủ sức đánh thắng địch trong mọi tình huống...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên chính thức. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Công Ngoan (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư), Nguyễn Xuân, Vũ Văn Cối, Nguyễn Văn Khang (Uỷ viên). Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ do đồng chí: Vũ Văn Cối làm Chủ nhiệm, Trần Vị làm Phó Chủ nhiệm, các đồng chí Dương Văn Tạ, Bàn Sinh Hội, Nguyễn Ngọc Đăng làm uỷ viên.

Từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V được tổ chức với sự

tham dự của 309 đại biểu, thay mặt cho 45.000 đảng viên ở 772 cơ sở trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V, gồm 45 Ủy viên chính thức và 13 Ủy viên dự khuyết. Hội nghị Tỉnh ủy khóa V (họp từ ngày 4 đến 6/11/1986 bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 15 đồng chí do đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư), Nguyễn Ngô Hai (Phó Bí thư), Đặng Quốc Tiến (Phó Bí thư), đồng chí Nguyễn Công Ngoan – Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cũng trong năm 1986, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cũng đã ban hành Chỉ thị số 216/C-ĐU (ngày 5/11/1986) về thực hiện Nghị quyết số 47 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về chế độ chính sách đối với cán bộ cao cấp nghỉ hưu và cán bộ dôi dư biên chế. Chỉ thị của Đảng ủy xác định: “việc giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ cao cấp nghỉ hưu và cán bộ dôi dư biên chế là một chủ trương lớn của Đảng ủy Quân sự Trung ương, có ý nghĩa quyết định đến việc củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ”. Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo công tác chính sách cán bộ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh do đồng chí Lưu Đức Toàn - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị làm Trưởng ban; đồng chí Nguyễn Văn Khang - Ủy viên thường vụ - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng làm Phó ban và các đồng chí: Nguyễn Đình Thành - Chủ nhiệm Hậu cần, Bàn Sinh Hội - Trưởng ban Cán bộ, Nguyễn Quang Châu - Trưởng ban Chính sách, Nguyễn Ngọc Đăng - Trưởng ban Tổ chức động viên, Lâm Văn

Thom -Trưởng ban Tài vụ, Trương Tuy - Trưởng ban Kinh tế làm Ủy viên.

Ngoài ra, năm 1986, Đảng ủy tập trung chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra tổ chức tiến hành kiểm tra việc sửa chữa khuyết điểm sau đợt tự phê bình và phê bình đối với Đảng bộ Trung đoàn 832, Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh và các Đảng bộ Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần. Thông qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên.

Để kiểm tra đánh giá trình độ và nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của các cấp, các ngành kết hợp giải quyết tốt hơn một số mặt về an ninh trật tự xã hội và bước đầu gắn liền tập với phát triển kinh tế xã hội, ngày 18/11/1986, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 02-CT/BT về việc lãnh đạo, chỉ đạo tốt diễn tập động viên và công tác an ninh trật tự xã hội. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, cuối năm 1986, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo tổ chức cuộc diễn tập BT-86, báo động kiểm tra quân số của các tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành, thị để vừa kết hợp huấn luyện quân sự giai đoạn I, vừa lao động sản xuất sửa chữa đường giao thông Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì. Kết quả diễn tập báo động kiểm tra quân số, Tiểu đoàn dự bị động viên huyện Đại Từ đạt kết quả nhanh nhất về thời gian (15 giờ), Tiểu đoàn dự bị động viên thành phố Thái Nguyên đạt kết quả cao nhất về huy động quân số (92,2%). Các huyện Na Rì, Chợ Đồn, Bạch Thông lần đầu tiên tổ chức diễn tập động viên tỉ lệ

quân số tham gia đạt từ 91 đến 95%. Kết quả huấn luyện quân sự giai đoạn I, toàn tỉnh có 70% số tiểu đoàn dự bị động viên đạt đơn vị khá, giỏi. Kết quả lao động sản xuất sửa chữa đường giao thông Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì, các tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên đều hoàn thành kế hoạch được giao. Cuộc diễn tập BT-86 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá đạt hiệu quả tốt cả về quốc phòng lẫn kinh tế.

Qua hơn 10 năm (5/1975 - 11/1986) xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh, trực tiếp là lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tỉnh đội (Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều gian nan, thử thách, đạt được nhiều thành tựu to lớn, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ và biên giới thiêng liêng của Tổ quốc; đóng góp nhiều công sức phát triển kinh tế - xã hội địa phương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; phòng chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và sự phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh quốc phòng tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng../.

Chương IV

ĐẢNG BỘ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH (ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH) TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 – 1996)

I. Tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, đơn vị củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1991).

Từ ngày 15 đến ngày 18/12 /1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong hơn 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định mục tiêu nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì đổi mới, xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đại hội nhấn mạnh: “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Đại hội quyết định: “... phải xây dựng quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lí, cân đối, gọn và mạnh, có kỉ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao, tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu,

nhiệm vụ mới (...) bảo đảm các lực lượng vũ trang hoàn thành mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống"⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đầu năm 1987, Đảng ủy mở ba lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội cho cán bộ chỉ huy cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Cán bộ chỉ huy quân sự, chính trị các Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, thị xã Sông Công... tham gia học tập, quán triệt đạt kết quả cao.

Nhằm củng cố một bước tổ chức biên chế đối với các cơ quan và đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh theo tinh thần tinh giản, nâng cao chất lượng, đầu năm 1987, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao Đoàn An dưỡng 159 cho Cục Hậu cần Quân khu 1. Tiếp đó, đến tháng 8/1987, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức giải thể khung Tiểu đoàn 755 thu dụng quân đào, lạc ngũ; giải thể Đại đội Trinh sát; rút gọn khung Trung đoàn 832 và giải thể Ban Kinh tế. Trong năm 1987, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn điều chỉnh một số ban và bộ phận, tiếp nhận Tòa án Quân sự khu vực I và Khoa Quân sự của Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định tổ chức bổ sung thêm 1 đại đội súng cối trực thuộc Sư đoàn tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên và nâng quy mô tổ chức Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy Đêzen Sông Công lên thành đơn vị tự vệ cấp trung đoàn. So với dân số toàn

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng VI (trang 38 - 39).

tỉnh, lực lượng dân quân, tự vệ chiếm trên 10%. (riêng lực lượng chiến đấu chiếm trên 45% tổng số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ). Năm 1987, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên chọn các xã Hoàng Nông (huyện Đại Từ), Khe Mo (huyện Đồng Hỷ), Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) làm thí điểm tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ theo chương trình cơ bản. Kết quả 100% các đơn vị được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo thí điểm tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ theo chương trình cơ bản đều huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó 67% đạt khá, giỏi. Từ kết quả chỉ đạo thí điểm trên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo nhân rộng ra toàn tỉnh. Kết quả, đến tháng 12/1987, toàn tỉnh tổ chức huấn luyện được trên 90% số đơn vị dân quân, tự vệ.

Trước những khó khăn về kinh tế, năm 1987, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo Phòng Hậu cần tập trung khai thác các nguồn hàng, giữ vững mức ăn, ổn định đời sống cho cán bộ và chiến sĩ. Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác quản lí, bảo dưỡng vũ khí, trang bị; thực hiện đúng quy định chế độ niêm cất vũ khí, đạn dược; bảo đảm đạt hệ số kỹ thuật súng bộ binh 97%, pháo cao xạ 98%, đạn các loại 85%, tổ chức tốt việc tiếp nhận và thu hồi vũ khí, trang bị.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ, năm 1987

công tác quốc phòng - quân sự địa phương của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn bộc lộ một số thiếu sót cần tập trung khắc phục. Đó là: “Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh chưa nhận thức được đầy đủ về tính chất gay go, phức tạp và quyết liệt của cuộc đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; chủ quan trong việc đánh giá tình hình và khả năng phá hoại của các thế lực thù địch; đơn giản trong nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng nói chung và công tác quân sự địa phương nói riêng. Một số cơ quan quân sự cấp huyện chưa phát huy đầy đủ vai trò làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền. Một số cơ quan, đơn vị chưa duy trì nghiêm các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, làm việc và học tập; việc tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự nhiệm chưa được đổi mới để phù hợp với bước chuyển đổi quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường...”⁽¹⁾.

Tháng 12/1987, Đảng ủy bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng ủy.

Quán triệt quan điểm của Đảng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới là: “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”, ngày 30/7/1987, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về khu vực phòng thủ, chỉ rõ hoạt

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1987 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

động của khu vực phòng thủ tỉnh thành, phổ trực thuộc Trung ương theo nguyên tắc, cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan ban ngành làm công tác tham mưu, trong đó lực lượng vũ trang (quân đội) làm nòng cốt (còn gọi là Cơ chế 02). Tiếp đó, ngày 30/11/1987, Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW “Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương”, chỉ rõ hoạt động của lực lượng vũ trang đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng địa phương. Sự ra đời của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng là rất kịp thời, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, thể hiện rõ nét cơ chế mới, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước.

Để từng bước đưa cơ chế lãnh đạo mới vào hoạt động có nền nếp và hiệu quả ở tất cả các cấp, Đảng ủy tham mưu cho Tỉnh ủy triển khai việc học tập, quán triệt các Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (Khóa VI) cho tất cả các cấp ủy Đảng, Chi bộ và cán bộ đảng viên. Tỉnh ủy mở lớp bồi dưỡng cho các đồng chí Bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành của tỉnh. Thông qua học tập, quán triệt đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc thêm về hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương, hiểu rõ hơn về cơ chế lãnh đạo mới, từ đó kịp thời khắc phục

nhận thức lệch lạc về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

Quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (Khóa VI), nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, ngày 24/2/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nâng cấp tổ chức Đảng từ tổ chức Đảng cấp cơ sở lên tổ chức Đảng cấp trên cơ sở thuộc Tỉnh ủy và đổi tên Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Nông Đức Mạnh (Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và chỉ định các đồng chí Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) làm Ủy viên chính thức Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Ngày 31/3/1988, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp phiên đầu tiên, bầu đồng chí Nguyễn Công Ngoan (nguyên Bí thư Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Hội nghị thảo luận ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng ủy đến năm 1990 “Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, tinh giản về biên chế. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, đảm bảo đánh thắng địch trong mọi tình huống”. Cùng ngày, Đảng ủy đã ban hành Quy chế số 81/QC-ĐU quy định quy chế làm việc của Đảng ủy quân sự tỉnh theo cơ chế mới. Nội

dung của Quy chế đã nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Đảng ủy, trách nhiệm quyền hạn của Ban Thường vụ và trách nhiệm quyền hạn của Bí thư và Phó Bí thư, của các thành viên trong Đảng ủy và Ban Thường vụ.

Để tập trung lãnh đạo nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quốc phòng giai đoạn 1988-1990, ngày 5/4/1988, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Nghị quyết xác định các nhiệm vụ công tác quốc phòng là: Khẩn trương bổ sung, hoàn chỉnh để xây dựng tỉnh, huyện, thành phố, thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế chuẩn bị sẵn kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến; xây dựng cơ sở xã, phường vững mạnh về chính trị, kinh tế, quân sự, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo ra tiềm lực quốc phòng tại chỗ, bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ; xây dựng các lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thực hiện tốt chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, tuyển sinh quân sự, xây dựng cơ quan quân sự các cấp và bộ đội địa phương có số lượng phù hợp và chất lượng làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quân sự địa phương; tăng cường và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao hiệu lực lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và tham mưu của cơ quan quân sự; động viên lực lượng vũ trang cùng toàn dân tham gia xây dựng cơ sở vật chất hậu cần tại

chỗ đảm bảo đủ lượng dự trữ cho sẵn sàng chiến đấu và góp phần giải quyết khó khăn về đời sống cho cán bộ chiến sĩ, đồng thời sẵn sàng chi viện cho phía trước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, ngày 13/5/1988, Ban Thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 07-NQ/BT về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác quốc phòng an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó đối với nhiệm vụ quốc phòng nghị quyết chỉ rõ: Phải khẩn trương bổ sung hoàn chỉnh thêm các phương án, kế hoạch để bảo đảm xây dựng các địa bàn tỉnh, huyện, thành, thị xã thành các khu vực phòng thủ vững chắc. Bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế theo cơ chế quản lý mới. Có phương án chu đáo để khi cần thiết có thể chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng và huấn luyện, đồng thời kết hợp giữa huấn luyện với lao động sản xuất, phát triển kinh tế địa phương; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác dân vận....

Để thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đó, Tỉnh ủy đề ra yêu cầu: Tập trung kiện toàn tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang và bán vũ trang theo yêu cầu chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với nhiệm vụ

quốc phòng và an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa các ngành trong công tác quốc phòng, an ninh; tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm những hiện tượng tiêu cực nội bộ, giải quyết những yếu kém của cán bộ, chiến sĩ, đảng viên và công nhân viên làm trong sạch đơn vị nâng cao chất lượng công tác; cơ quan quân sự và công an các cấp phải nắm chắc tinh thần Nghị quyết 02 và 07 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 20 và 28 của Ban Bí thư, tập trung xây dựng chương trình công tác trước mắt và lâu dài về quốc phòng, an ninh.

Thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh, năm 1988, Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục kiên toàn về tổ chức lực lượng vũ trang tỉnh. Ngày 9/4/1988, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định tổ chức thành lập Ban Thanh tra Quân sự tỉnh (nay là Thanh tra Quốc phòng tỉnh) do đồng chí Đại tá Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng) kiêm Trưởng ban và các đồng chí Thiếu tá Nguyễn Bá Dần, Đại úy Đinh Văn Lộc làm Trợ lý. Cũng thời gian trên, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Đội 88 làm nhiệm vụ thu dung, giáo dục, tổ chức lao động cải tạo bắt buộc đối với quân nhân đào, lạc ngũ⁽¹⁾. Về tổ chức Đảng của hai đơn vị mới thành lập đều thuộc Đảng bộ Phòng Tham mưu.

⁽¹⁾ Sau khi phân cấp cho các Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố, thị xã làm nhiệm vụ giáo dục, cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ, ngày 2/7/1991, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định giải thể Đội 88.

Thực hiện Chỉ thị 700/A-TC ngày 25/11/1988 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 về tổ chức diễn tập phòng thủ khu vực đối với tỉnh Bắc Thái, Chỉ thị số 12-CT/BT ngày 29/11/1988 của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức chuẩn bị và tiến hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, ngày 30/11/1988, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp, ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện cuộc diễn tập phòng thủ khu vực mang mật danh Z88Đ. Nhận thức rõ đây là cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đầu tiên của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị (còn gọi là Cơ chế 02)⁽²⁾, là cuộc diễn tập “trọng tâm, đột xuất” là dịp tốt để nâng cao tri thức quân sự cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh, Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ rõ: “Diễn tập khu vực phòng thủ là vấn đề mới cần phải tập trung lãnh đạo cuộc diễn tập Z88Đ đạt được các mục đích, yêu cầu, nội dung đề ra. Trong diễn tập, phải thật sự, thực tế, an toàn, tiết kiệm”⁽³⁾.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị xây dựng hệ thống văn kiện chuẩn bị cho diễn tập. Các nghị quyết lãnh đạo chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, Nghị quyết về lãnh đạo chuyển toàn tỉnh từ thời

⁽²⁾ Cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02 hay còn gọi là Cơ chế 02 của Bộ Chính trị là: Tỉnh ủy lãnh đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, các cơ quan quân sự, công an và các ban, ngành chức năng làm tham mưu.

⁽³⁾ Nghị quyết số 18, của Đảng ủy Quân sự tỉnh.

bình sang thời chiến của Đảng ủy Quân sự tỉnh đều được xây dựng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của cuộc diễn tập.

Do chuẩn bị chu đáo, từ ngày 6 đến ngày 9/12/1988, các cơ quan, đơn vị tham gia diễn tập Z88Đ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong diễn tập, cán bộ lãnh đạo và chỉ huy quân sự tỉnh đã đi sâu, đi sát cơ sở, triển khai nhanh, gọn các bước diễn tập. Khối các cơ quan, ban, ngành của tỉnh đã bước đầu hiệu được chức năng, nhiệm vụ của mình. Phòng Động viên - Tuyển quân chỉ đạo động viên 10 khung tiểu đoàn dự bị động viên đạt 89,5% quân số, động viên hai tiểu đoàn dự bị động viên vượt 12% quân số.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về cơ cấu tổ chức Đảng trong tình hình mới, năm 1988, Đảng ủy Quân sự tỉnh quyết định giải thể Chi bộ Đại đội 21 và thành lập Chi bộ Đội 88 thuộc Đảng bộ Phòng Tham mưu.

Cũng trong năm 1988, nhằm tăng cường công tác kiểm tra giữ vững kỉ luật Đảng, Đảng ủy Quân sự tỉnh ngoài việc ban hành Kế hoạch số 23/B-KT (ngày 1/1/1988) về công tác kiểm tra Đảng còn ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Kế hoạch hướng dẫn về chính sách xử lí đối với đảng viên phạm sai lầm. Thực hiện kế hoạch của Đảng ủy, năm 1988 Ủy ban kiểm tra Đảng đã tổ chức tiến hành kiểm tra 5/5 Đảng bộ, 38 chi bộ, 571 đảng viên. Qua kiểm tra Đảng viên chấp hành điều lệ, các Đảng bộ, chi bộ đều ra được nghị quyết chuyên đề thực hiện đợt kiểm tra, xác định

được nội dung chương trình, kế hoạch, đối tượng kiểm tra cấp mình. Số đảng viên phấn đấu tốt là 418 đồng chí chiếm 73%; đảng viên còn có mặt yếu là 14 đồng chí chiếm 25%. Thông qua công tác kiểm tra, Đảng ủy cũng kịp thời chấn chỉnh các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong đó đã xử lý 17 đảng viên vi phạm kỉ luật (khiển trách 6 đảng viên, cảnh cáo 8 đảng viên, cách chức vụ về đảng 1, khai trừ 2 đảng viên), khiển trách 1 Đảng ủy cấp phòng, 1 chi ủy và cảnh cáo 1 chi bộ.

Chấp hành Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị số 70/ĐU-CT ngày 7/7/1988 của Đảng ủy Quân khu, Thông tri số 19/TT-BT ngày 8/9/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 19/9/1988 Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Thông tri số 16/TT-TV về việc tổ chức Đại hội cơ sở Đảng. Thông tri Đảng ủy yêu cầu: “Đại hội cơ sở Đảng là dịp sinh hoạt chính trị quan trọng, các cấp ủy, chi bộ và đảng viên phải quán triệt sâu sắc các chỉ thị, thông tri của trên về Đại hội Đảng cơ sở với tinh thần đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Căn cứ nghị quyết Đại hội nhiệm kì trước và nhiệm vụ chính trị của đơn vị để kiểm điểm đánh giá thực trạng lãnh đạo mọi mặt của cơ sở, quyết nghị chủ trương, phương hướng, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ nhiệm kỳ tới....phải thực sự dân chủ trong quá trình Đại hội nhằm tạo sự chuyển biến đồng đều, vững chắc, toàn diện sau Đại hội; Các cơ quan, đơn vị phải làm tốt công tác chuẩn bị xây dựng báo cáo chính trị, tự phê bình của cấp ủy, chuẩn bị

nhân sự bầu cấp ủy mới bảo đảm có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực”.

Thực hiện Thông tri của Đảng ủy, đến hết năm 1988 các tổ chức Đảng cấp cơ sở thuộc Đảng bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức Đại hội đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và thành công tốt đẹp. Đây là cơ sở để Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo chuẩn bị Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ XIII.

Từ ngày 14 đến ngày 16/2/1989, Đảng bộ Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIII, với sự tham gia của 58 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo sau hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, trên các mặt công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân; tổ chức xây dựng lực lượng; công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính; công tác đảng công tác chính trị. Đối với nhiệm vụ lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị, Báo cáo chính trị tại Đại hội chỉ rõ: Trong công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của cấp ủy cấp trên nhất là các nghị quyết về thực hiện cơ chế mới, nghị quyết về quốc phòng an ninh và về xây dựng Đảng. Đảng ủy quân sự tỉnh, các tổ chức Đảng cơ sở và Ban cán sự quân sự huyện, thành, thị đã được kiện toàn và hoạt động đi vào nền nếp; đã tập trung đúng mức vào việc rèn luyện nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở, năm 1987, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 1988 đạt

Đảng bộ khá; đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên được giáo dục, rèn luyện nâng cao nhận thức và lập trường tư tưởng ra sức phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn tồn tại một số thiếu sót, khuyết điểm: Vai trò làm tham mưu công tác quân sự địa phương còn hạn chế nhất là trong công tác quy hoạch kinh tế và quốc phòng; công tác tổ chức cán bộ có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, việc giáo dục rèn luyện đảng viên chuyển biến chưa mạnh, chưa sâu, chưa đều; quản lý vũ khí trang bị có lúc còn lỏng lẻo còn để xảy ra một số vụ việc nghiêm trọng; công tác bảo đảm đời sống, lao động sản xuất kinh tế chậm được đổi mới, còn nặng tư tưởng hành chính bao cấp, đời sống của cán bộ, chiến sĩ chậm được cải thiện, có đơn vị còn để sót kém....

Trên cơ sở nghiêm túc đánh giá các hạn chế thiếu sót, Đại hội ra Nghị quyết xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi của Đảng bộ 3 năm (1989 -1991) là:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có kết quả các nghị quyết của cấp trên nhất là các nghị quyết về quốc phòng an ninh, tạo ra một bước chuyển biến tiến bộ mới đối với lực lượng vũ trang của tỉnh; củng cố kiện toàn nâng cao chất lượng cơ quan quân sự tỉnh và 12 huyện, thành, thị và các đơn vị trực thuộc.

2. Phát huy hiệu lực của cơ chế mới từng bước xây dựng tỉnh, huyện, thành, thị thành khu vực phòng thủ

vững chắc, đổi mới và nâng cao một bước thực hiện công tác quân sự địa phương từ tỉnh đến cơ sở.

3. Thường xuyên duy trì chặt chẽ các chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; giữ nghiêm kỉ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỉ luật quân đội.

4. Lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu về xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị, đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế cải thiện nâng cao đời sống bộ đội, tham gia tích cực có hiệu quả việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

5. Tăng cường công tác quản lí, giáo dục rèn luyện đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh vững mạnh toàn diện, phát huy vai trò xung kích của các tổ chức quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ; phấn đấu hàng năm có 60% trở lên tổ chức đảng đạt vững mạnh, 80% trở lên phát huy tính tiên phong gương mẫu (đạt mức 3), không có tổ chức cơ sở đảng và đảng viên yếu kém.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị, các đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh ủy), Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh. Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm năm đồng chí: Nông Đức Mạnh (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư Thường trực),

Nguyễn Công Ngoan (Phó Bí thư), Vũ Văn Cối (Ủy viên), Nguyễn Đức Đài (Ủy viên)⁽¹⁾. Đến tháng 10/1989, đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh uỷ) làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Nông Đức Mạnh chuyển công tác về Trung ương.

Năm 1989 mặc dù có sự chuyển đổi về cơ chế tổ chức trong Quân khu và toàn quân nhưng Đảng uỷ Quân sự tỉnh và các cấp uỷ Đảng vẫn tập trung lãnh đạo cơ quan đơn vị cũng như các cơ sở quán triệt một cách nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của trên, tổ chức thực hiện và vận dụng sáng tạo và linh hoạt phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương. Đảng uỷ đã lãnh đạo các cơ quan đơn vị làm tốt chức năng tham mưu, đề xuất cho cấp uỷ, chính quyền địa phương có những biện pháp hiệu quả trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết công tác lãnh đạo năm 1989, sau Đại hội Đảng các cấp, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã khẩn trương tổ chức quán triệt các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Khóa VI, Quân khu, Tỉnh uỷ Bắc Thái và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIII cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và kịp thời tham mưu cho Tỉnh uỷ đề ra phương hướng

⁽¹⁾ Từ tháng 2/1990, đồng chí Nguyễn Đức Đài (Chi huy phó Chính trị) được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Lưu Đức Toàn nghỉ hưu.

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác quân sự địa phương của tỉnh.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm túc công tác sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt, tập trung chỉ đạo các huyện đảm bảo hoàn thành việc bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường; phối hợp với các lực lượng bảo vệ trật tự trị an, không để xảy ra các vụ việc lớn trên địa bàn tỉnh.

Trong công tác kiện toàn về tổ chức, Đảng ủy đã lãnh đạo kịp thời thành lập, tiếp nhận các tổ chức quân đội, tổ chức quần chúng như: Thành lập Công ty sản xuất dịch vụ, tiếp nhận Viện Kiểm sát của Quân đoàn 26, thành lập Đội sửa chữa và Ban Điều tra hình sự, thành lập Chi Hội phụ nữ Quân sự tỉnh, thành lập Phòng Phái viên tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo 12 huyện, thành, thị, tập trung rút gọn lực lượng dân quân xuống còn 6 - 8% dân số, tự vệ còn 25%, củng cố 1073 tổ đội an ninh quốc phòng; chủ động khắc phục về kinh phí, tổ chức 13 lớp tập huấn cho 1.004 cán bộ, đào tạo sĩ quan dự bị được 144 đồng chí, đào tạo nguồn con em dân tộc được 45 người, huấn luyện tại chức được 1.759 lượt cán bộ, 594 lượt chiến sĩ, huấn luyện chiến sĩ mới được 178 đồng chí, 95% cơ sở dân quân, tự vệ. Qua kiểm tra đều hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 60% đạt khá, giỏi. Trong công tác hậu cần, kỹ thuật, Đảng ủy đã lãnh đạo đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ chiến sĩ, quân số khỏe đạt

88,76%, tổ chức tăng gia thu được 8.035kg gạo, 3.028kg thịt, 48.631kg rau xanh và 88 con trâu, bò; vận chuyển được 96.148 tấn hàng hóa quân sự, làm 230m² nhà kho, 610m² nhà ở, sửa chữa 2.250m² nhà các loại, hoàn thành bước 1 công trình Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh; sản xuất được 50.000 viên ngói, 570.000 viên gạch, 200 tấn vôi, 65m³ gỗ, 150 tấn than; tổ chức tiếp nhận 51.885 tấn vật tư xăng, dầu, thu hồi 42.770 quả lựu đạn, 513.227 viên đạn, 2.920 khẩu súng, hủy nổ 12 tấn đạn, 220.500 quả lựu đạn đảm bảo an toàn. Trong công tác động viên tuyển quân, đã lãnh đạo hoàn thành 100% chỉ tiêu, cải tạo được 308/1.068 quân nhân đào ngũ; chỉ đạo các huyện, thành, thị tổ chức phúc tra đăng kí người và phương tiện kỹ thuật đảm bảo sắp xếp, biên chế đầy đủ các đơn vị tỉnh, huyện; thành lập được 76 khung B, đăng kí phúc tra 78.750 người, 1.821 phương tiện kỹ thuật, tiếp nhận 1.485 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương.

Công tác Đảng, công tác chính trị được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đảm bảo quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Năm 1989, đã tổ chức 50 buổi nói chuyện thời sự, xây dựng được các chương trình hành động 8 điểm của Quân khu, 3 chương trình hành động của tỉnh. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo triển khai Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Quân khu, Tỉnh ủy theo cơ chế mới xuống từng cơ sở, đảm bảo sự vận hành hoạt động của công tác quân sự, quốc phòng theo đúng cơ chế mới; mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân viên quốc

phòng thuộc Đảng bộ đều giữ vững được lập trường tư tưởng, quyết tâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1989, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo 5 cơ sở trực thuộc, 12 chi bộ quân sự huyện, thành, thị, 80% các chi bộ trực thuộc và Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ đảm bảo đúng nguyên tắc, đạt kết quả tốt; Đảng ủy đã tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện cơ chế mới và khảo sát 3 năm phát triển đảng và kiểm tra thẻ đảng viên; tổ chức bồi dưỡng cho 45 quần chúng đối tượng đảng, kết nạp được 13 đảng viên mới, thành lập được 3 chi bộ mới, bổ sung 8 cấp ủy...; trong công tác chính sách, hậu phương quân đội Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, phối hợp với các ban, ngành của tỉnh thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi động viên tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng trị giá 2 triệu đồng, 500 viên ngói để sửa chữa nhà cho các đối tượng chính sách; ủng hộ đồng bào bão lụt được 1,5 triệu đồng, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng huy chương cho hơn 8.000 người..., góp phần thắt chặt mối đoàn kết quân dân đẩy mạnh công tác quốc phòng của tỉnh, được nhân dân tin tưởng, yêu mến. Hoạt động lãnh đạo công tác Đảng - Công tác Chính trị của Đảng bộ năm 1989, đã góp phần đảm bảo “năm chắc chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; giữ vững được vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, các cấp ủy luôn được kiện toàn, các tổ chức Đảng luôn giữ vững được vai trò làm

tham mưu cho cấp ủy địa phương lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị”⁽¹⁾.

Bước sang những năm đầu thập kỷ 90, tình hình thế giới ngày càng có những diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế chống phá các nước xã hội chủ nghĩa rất quyết liệt. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện và tan rã. Tình hình Campuchia tuy được giải quyết từng bước, quan hệ Việt - Trung tuy đã được bình thường hóa, nhưng vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp.... Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã triển khai chính sách mở cửa trong quan hệ quốc tế và đẩy mạnh công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Tuy vậy, tình hình kinh tế, xã hội của nước ta vẫn còn rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, các thế lực thù địch quốc tế tiếp tục chống phá ta nhằm vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng và nhiệm vụ chức năng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền của các lực lượng vũ trang nhân dân, tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh, các loại tài liệu kích động, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập từ nước ngoài gửi về ngày càng nhiều và phức tạp.

Để tập trung công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ năm 1990, Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 17/2/1990 của Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ rõ: “Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số

⁽¹⁾ Báo cáo số 278/BC (ngày 02/1/1980) của Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái về kết quả lãnh đạo của Đảng ủy năm 1989, Hồ sơ số 67, Lưu trữ Quân khu 1.

07 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Nghị quyết 3 chuyên đề của Đảng ủy Quân khu và các nghị quyết của trên và nhiệm vụ công tác quân sự năm 1990 xuống từng cơ sở làm chuyển biến thực sự; tập trung mọi nỗ lực của quân và dân trong tỉnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang có chất lượng ngày càng cao, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Tích cực tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, củng cố xây dựng các tổ chức vững mạnh, tổ chức lao động sản xuất, làm kinh tế có hiệu quả, phát huy tính năng động sáng tạo, khai thác mọi tiềm năng lao động và phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, bảo đảm đời sống đơn vị và cơ quan; giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng thống nhất ý chí và hành động, hoàn thành nhiệm vụ trên giao”.

Cũng trong tháng 2/1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí Phạm Văn Ổ (Chỉ huy phó), Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần) vào Đảng ủy quân sự tỉnh; đồng chí Nguyễn Đức Đài được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trong nước và trên địa bàn tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương tích cực tham gia vào việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Ngày 7/12/1990, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh

ra Nghị quyết (số 36/NQ-ĐU) chuyên đề “Về phương hướng, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh chính trị”, nhấn mạnh: Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ; phát hiện, thẩm tra, xác minh, kết luận kịp thời những trường hợp nghi vấn về chính trị, bảo đảm cho nội bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh thực sự trong sạch về chính trị, vững mạnh về tư tưởng, tổ chức. Xây dựng đơn vị, cơ quan an toàn, hướng mọi hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Quân khu, trong các năm từ 1989 đến 1990, lực lượng vũ trang Quân khu 1 triển khai thực hiện kế hoạch B và kế hoạch Z (giải thể rút gọn, giảm quân số) và đề ra chủ trương đưa một lực lượng cán bộ quân đội đi xây dựng cơ sở xã, phường trong thời gian từ 3 đến 5 năm. Trong 2 năm (1989 - 1990), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tiếp nhận một số lượng lớn sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng và hạ sĩ quan, chiến sĩ từ các đơn vị giải thể, rút gọn về. Tuy điều kiện ăn, ở, sinh hoạt của cơ quan đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh còn nhiều thiếu thốn, song Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chủ động khắc phục khó khăn từng bước sắp xếp, ổn định biên chế tổ chức tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đưa cán bộ đi tăng cường cơ sở là một chủ trương lớn của Quân khu 1, có ý nghĩa quan trọng, nhằm giúp các địa phương xây dựng cơ sở chính trị, củng cố quốc

phòng, an ninh ở cơ sở, đồng thời giải quyết được một phần cán bộ dôi dư do giải thể, rút gọn. Thực hiện chủ trương trên, ngày 31/8/1989, Đảng uỷ Quân sự tỉnh họp ra nghị quyết lãnh đạo nhân mạnh: "Việc đưa cán bộ quân đội xuống tăng cường cho cơ sở xã, phường là một chủ trương lớn và mới. Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, do đó phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm điều chỉnh..."⁽¹⁾. Trong 2 năm (1989 đến 1990), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Quân khu điều động 204 sĩ quan tăng cường cơ sở, số cán bộ này trước khi xuống cơ sở hoạt động được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quốc phòng, an ninh, phương pháp củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng và công tác vận động quần chúng ở cơ sở. Lực lượng này ưu tiên cho các xã, phường có khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng trọng điểm, tập trung ở các huyện Na Rì, Chợ Đồn, Bạch Thông, Định Hóa.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, nhất là các huyện phía Bắc, ngày 16/7/1990, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 262/HĐBT giải thể thị trấn Bắc Kạn thuộc huyện Bạch Thông, thành lập thị xã Bắc Kạn thuộc tỉnh Bắc Thái. Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã nghiêm túc thực hiện Quyết định của Tư lệnh Quân khu 1 về việc thành lập Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bắc Kạn. Đồng chí thiếu tá Đào Duy Hùng được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bắc Kạn. Biên chế ban đầu gồm 3 ban: Tham mưu,

⁽¹⁾ 50 năm Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947 đến 1997. Trang 168.

Chính trị, Hậu cần. Mặc dù nơi ăn ở còn gặp nhiều khó khăn nhưng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bắc Kạn đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao.

Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, nghị quyết kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 1990 của Đảng ủy đã chỉ rõ: Đảng ủy đã thường xuyên lãnh đạo các lực lượng vũ trang trong tỉnh thực hiện nghiêm các chế độ về sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, các chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch của Quân khu, của tỉnh đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch và thời gian; hệ thống các kế hoạch phòng thủ từ cấp tỉnh đến cấp huyện được bổ sung và hoàn chỉnh; kết quả huấn luyện chung trong tỉnh đạt loại khá; các cơ sở dân quân, tự vệ so với năm 1989 có bước chuyển biến mới đảm bảo huấn luyện đạt 93%; Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền của thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình tổ chức diễn tập phòng thủ 2 cấp, đồng thời chỉ đạo các huyện, thị khác tổ chức diễn tập cấp xã theo cơ chế mới đạt được mục đích yêu cầu đề ra; đảm bảo quản lý chặt chẽ quân dự bị và hoàn thành các chỉ tiêu công tác tuyển quân được giao đảm bảo chất lượng, đúng chính sách và công bằng; các tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ chiến sĩ từng bước giữ vững ổn định. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tập trung vào bồi dưỡng về năng lực lãnh đạo đối với các chi bộ, Đảng bộ, bồi dưỡng lập trường cho cán bộ đảng viên. Vì vậy “trong năm 1990, các cấp ủy Đảng đã lãnh đạo đơn vị,

cơ quan hoàn thành nhiệm vụ tương đối toàn diện và chất lượng được nâng cao”⁽¹⁾.

Tuy nhiên năm 1990, kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy vẫn còn một số hạn chế đó là: “Khâu quản lý tư tưởng, quản lý kỉ luật ở một số đơn vị, cơ quan còn lỏng lẻo, tỉ lệ vi phạm kỉ luật vẫn còn cao; trong xây dựng đội ngũ đảng viên và các tổ chức Đảng còn dàn đều, thiếu trọng tâm, còn 1 chi bộ yếu, 1 chi bộ kém, 1 đảng viên là cán bộ chủ trì vi phạm kỉ luật; tổ chức huấn luyện 1 số cơ quan đơn vị còn bị động, chất lượng thấp...”⁽²⁾.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1990, ngày 15/1/1991, Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐU chỉ rõ phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1991 là: Tổ chức tiến hành tốt Đại hội Đảng vòng 1 và vòng 2, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu, của Thường vụ Tỉnh ủy và phương hướng nhiệm vụ năm 1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái; Xây dựng các lực lượng vũ trang trong tỉnh vững vàng về chính trị tư tưởng, ổn định về tổ chức biên chế và trang bị, duy trì chặt chẽ mọi chế độ, thường xuyên nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng đơn vị, đảm bảo đời sống, kỉ luật, nền nếp, chính quy; đẩy mạnh xây dựng cơ

⁽¹⁾⁽²⁾ Nghị quyết kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 1990 và phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ năm 1991 của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Hồ sơ số 71, Lưu trữ Quân khu 1.

sở vật chất kỹ thuật, thâm nhuần quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực tự cường; giữ gìn bảo quản sử dụng tốt vũ khí trang bị; thực hiện có hiệu quả 4 nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận, bảo vệ an ninh, củng cố xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên; chú trọng tăng gia sản xuất làm kinh tế, khai thác các nguồn hậu cần tại chỗ góp phần nâng cao đời sống cho bộ đội... Đảng ủy cũng đã đề ra những chủ trương, chỉ tiêu công tác lãnh đạo các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, động viên tuyển quân; công tác nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự, hậu cần kỹ thuật, công tác đảng - công tác chính trị.

Tháng 3/1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí: Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng ủy thay các đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Phạm Văn Ó, Lâm Thom nghỉ chờ chế độ hưu trí. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh được kiện toàn gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Đức Đài (Phó Bí thư), Nông Ngọc Toàn (Ủy viên), Nguyễn Văn Khang (Ủy viên), Vũ Văn Côi (Ủy viên).

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, trong công tác tuyển quân, 6 tháng đầu năm 1991, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giao cho các Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai tuyển quân đợt I, với chỉ tiêu tuyển 1.650 tân binh. Kết quả các đơn vị trên đã hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ, giao cho các đơn vị nhận quân đủ 100% chỉ tiêu quân số, đảm bảo an toàn và đạt chất lượng khá”.

Công tác về củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng được Đảng ủy Quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ngày 8/8/1991, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định (số 203/A-TCĐV) thành lập Phòng Kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Quyết định (số 204/A-TCĐV) giải thể Phòng Động viên - Tuyển quân thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để thành lập Ban Động viên - Tuyển quân thuộc Phòng Tham mưu. Theo các quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, biên chế Phòng Kỹ thuật gồm Ban Quân khí, Ban Xe máy và Kho - Xưởng X84, do các đồng chí Thiếu tá Bùi Hiến Vinh (Trưởng ban Quân khí - Phòng Hậu cần) làm Phó phòng (Phó Chủ nhiệm), Thiếu tá Đào Trọng Thái làm Phó ban Xe máy, Đại úy Hoàng Xuân Luật làm Phó ban Quân khí, Đại úy Trần Đức Doãn làm Trưởng Kho - Xưởng X84. Biên chế Ban Động viên - Tuyển quân gồm 6 sĩ quan, do đồng chí Trung tá Đào Xuân Tụng làm Trưởng ban. Đồng chí Trung tá Hoàng Xuân Bào, Trưởng phòng Động viên - Tuyển quân được giao nhiệm vụ làm Phó Tham mưu trưởng phụ trách công tác Động viên - Tuyển quân.

II. Đảng bộ Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng (1991 – 1996).

Từ ngày 26 đến ngày 29/9/1991, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội Đảng bộ tỉnh

đề ra mục tiêu chủ yếu 5 năm 1991 – 1996 là: Tập trung giải quyết, đề cập tới 5 vấn đề lớn đó là sản xuất, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, vấn đề chính sách xã hội, an ninh, quốc phòng và vấn đề chỉnh đốn, đổi mới của Đảng, nhà nước và Đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 45 đồng chí. Tại Hội nghị thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Nguyễn Ngô Hai làm Bí thư, Đặng Quốc Tiến làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nông Ngọc Toàn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, từ ngày 29 đến ngày 30/10/1991, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV. Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991-1995, nhấn mạnh “...tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao trình độ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác quân sự địa phương của cơ quan quân sự các cấp; nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức cơ sở Đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; kết hợp kinh tế với quốc phòng, đẩy mạnh tăng gia

lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh...”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khóa XIV, gồm 11 đồng chí. Theo Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, các đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Bí thư Tỉnh ủy; Mai Phúc Toàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh. Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Đức Đài (Phó Bí thư), Nông Ngọc Toàn (Ủy viên), Nguyễn Văn Khang (Ủy viên).

Sau Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIV, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hành cuộc diễn tập hai cấp Chỉ huy và Cơ quan quân sự tỉnh đạt kết quả khá, chỉ đạo huyện Phú Lương thực hành diễn tập theo Cơ chế 02 đạt các yêu cầu đề ra. Năm 1991, các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh đã cơ bản hoàn thành nội dung, chương trình học tập chính trị và huấn luyện quân sự; tốc độ triển khai huấn luyện dân quân, tự vệ của các Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, Phú Bình, Võ Nhai, thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công khá hơn nhiều so với những năm trước. Kết quả huấn luyện bộ đội địa phương của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đều đạt loại khá. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình diễn tập phòng thủ hai cấp; chỉ đạo các huyện còn lại mỗi huyện tổ chức diễn tập một số xã, kết

quả đều đạt tốt. Thông qua diễn tập, các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành đoàn thể trong tỉnh, hiểu sâu sắc hơn về cơ chế mới, đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Trong các ngày từ 18 đến 22/12/1991, một số nông dân của các xã thuộc huyện Định Hoá nhưng đông nhất là các xã Kim Sơn, Kim Phụng, và Thanh Định lên Huyện uỷ, Ủy ban Nhân dân huyện yêu cầu giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai ở cơ sở. Nguyện vọng của nông dân là chính đáng, song có một số phần tử xấu lợi dụng tình hình gây ra một số tình trạng mất trật tự trị an trong khu vực. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chỉ đạo của Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo đưa 50 cán bộ, sĩ quan tổ chức thành Đội Công tác lên huyện Định Hóa vừa tuyên truyền, giải thích, thuyết phục, vận động nhân dân giải quyết tranh chấp ruộng đất trên cơ sở Luật Đất đai và Quyết định số 106 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, đảm bảo người làm nông nghiệp phải có đất để sản xuất; vừa tham gia giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn. Sau hơn 1 tháng hoạt động, các cán bộ trong Đội Công tác của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã quán triệt và thực hiện tốt phương châm chỉ đạo làm thật sự dân chủ, mềm dẻo, nhưng kiên quyết và dứt điểm⁽¹⁾ của Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, tình trạng tranh chấp đất đai ở nhiều xã trong huyện đã lắng xuống, hầu hết nông dân trên địa

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 02- BC/TU, ngày 10 /2/1992 tình hình tháng 1/1992.

bàn đã có ruộng để sản xuất, tình hình an ninh trật tự từng bước ổn định.

Cuối năm 1991, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vinh dự được đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và làm việc. Các đồng chí trong Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tiếp và làm việc với Đại tướng. Đại tướng căn dặn: “Cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hãy tiếp tục phát huy thành tích, truyền thống đã đạt được trong thời gian qua, cùng với Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh về kinh tế xã hội và vững mạnh về quốc phòng, xứng đáng truyền thống của quê hương cách mạng, Thủ đô kháng chiến của dân tộc”. Đại tá Nguyễn Đức Đài - Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị đã thay mặt cho Đảng ủy - Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tặng Đại tướng Võ Nguyên Giáp bức tranh lưu niệm bằng đá hình ảnh Hồ Núi Cốc của tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾.

Để lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương, ngay từ đầu năm 1992, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã họp ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1992. Tiếp đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong thời gian qua và đề ra phương hướng nhiệm

⁽²⁾ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Đài - nguyên Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị.

vụ trong thời gian tới. Sau hội nghị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng thể trận phòng thủ gắn với thể trận an ninh nhân dân ở cả ba cấp tỉnh, huyện (thành phố, thị xã), xã (phường, thị trấn) và chỉ đạo các Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố, thị xã) tổ chức luyện tập diễn tập phòng thủ gắn với phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn đối với cấp xã, phường, thị trấn. Thông qua việc triển khai xây dựng thể trận phòng thủ gắn với thể trận an ninh nhân dân và tổ chức luyện tập, cơ chế lãnh đạo mới đối với sự nghiệp quốc phòng - an ninh ở các cấp được củng cố.

Từ ngày 15/10 đến ngày 11/11/1992, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ huy lực lượng tiến hành đình chỉ và giải tán khai thác vàng trái phép ở huyện Na Rì. Được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ, các đồng chí Đại tá Nông Ngọc Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng), Đại tá Nguyễn Văn Khang (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh - Chỉ huy phó Tham mưu trưởng) trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy 136 cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Na Rì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đình chỉ và giải tán việc khai thác vàng trái phép ở khu vực hai xã Lạng Sơn và Lương Thượng thuộc huyện Na Rì.

Năm 1992, Đảng ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng, kiện toàn tổ chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện Chỉ thị số 420/CP, ngày 30/12/1991 của Thủ tướng Chính phủ và

Quyết định số 2963/QĐ-TCCB, ngày 17/12/1992 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 22/12/1992, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Lễ thành lập và ra mắt Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên, làm nhiệm vụ giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh. Đây là Trung tâm Giáo dục Quốc phòng đầu tiên của cả nước⁽¹⁾. Đại tá Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng) đã đến dự và giao nhiệm vụ cho lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, giáo viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên.

Ngày 10/12/1992, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 1992, phương hướng nhiệm vụ năm 1993. Đánh giá kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1992, Đảng ủy chỉ rõ: “mặc dù có nhiều khó khăn tác động và chi phối, song các cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị có nhiều cố gắng tích cực bám nắm cơ sở chủ động triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản tốt”. Đảng ủy đã lãnh đạo từng bước củng cố bổ sung, hoàn chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu phòng thủ cơ bản và kế hoạch A2; thường xuyên duy trì nghiêm

⁽¹⁾ Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên đặt dưới sự lãnh đạo, điều hành trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường Đại học Sư phạm (đến tháng 8/1995), Đại học Kỹ thuật - Công nghiệp (đến tháng 12/2001) và Đảng ủy, Ban Giám đốc Đại học Thái Nguyên (từ tháng 1/2002). Về quân sự, từ ngày thành lập đến tháng 4/2018, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên trực thuộc chỉ huy và quản lý của Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên), từ tháng 5/2000 trực thuộc sự chỉ huy và quản lý của Bộ Tham mưu Quân khu 1, hiện nay thuộc Cục Chính trị Quân khu 1.

mọi chế độ, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đã chấn chỉnh kiện toàn một bước quân thường trực, xây dựng được một số cơ quan quân sự và đơn vị có chất lượng, hoạt động đi vào nền nếp; tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ 2 đợt tuyển quân đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được giao, tổ chức đưa 56/80 quân đào ngũ năm 1992 trở về đơn vị; đảm bảo huấn luyện cho 95% lực lượng thường trực và 98,7% đầu mối dân quân, tự vệ (452/458). Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội VIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII và các chỉ thị, nghị quyết của trên cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Lực lượng vũ trang tỉnh; các chương trình giáo dục chính trị cơ bản cho các đối tượng đều đáp ứng tốt các yêu cầu về mặt nội dung và thời gian. Đến hết năm 1992, Đảng ủy đã tập trung kiện toàn các tổ chức Đảng đảm bảo kịp thời chặt chẽ, chú trọng xây dựng chi bộ và rèn luyện đội ngũ đảng viên. Do đó, các chế độ, nền nếp sinh hoạt, sức chiến đấu và năng lực của các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc được giữ vững, phát huy tốt hiệu lực lãnh đạo của Đảng và chế độ một người chỉ huy. Năm 1992, Đảng ủy đã kiện toàn bổ sung 4 đồng chí cấp ủy, mở được 1 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 36 quần chúng, trong đó có 8 quần chúng ưu tú được kết nạp, thành lập được 1 chi bộ Đảng (Chi bộ Dân vận - Biệt phái); từng bước kiện toàn đội

ngũ cán bộ đảm bảo ổn định đúng biên chế, quản lý tốt 2.739 sĩ quan dự bị⁽¹⁾.

Tuy nhiên, Đảng ủy cũng đã chỉ rõ những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ cần khắc phục như: Trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu một số đơn vị chưa cao; việc quán triệt tình hình nhiệm vụ và giáo dục chính trị, tư tưởng một số nơi còn hạn chế, còn vi phạm kỉ luật (11 cán bộ đảng viên vi phạm kỉ luật, trong đó có 9 trường hợp phải xử lí); tính chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện ở 1 số cấp ủy, chi bộ còn yếu, chưa sâu...

Đảng ủy đã chỉ ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo về công tác quân sự, đảm bảo hậu cần, tài chính, kĩ thuật, công tác đảng - công tác chính trị cần tập trung lãnh đạo thắng lợi năm 1993. Trong đó đối với nhiệm vụ công tác đảng, chỉ rõ phải: Lãnh đạo tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ ở chi bộ cơ sở, kiện toàn kịp thời Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, duy trì có nề nếp chế độ sinh hoạt đảng nhất là sinh hoạt ở chi bộ và tổ đảng; khắc phục có hiệu quả những yếu kém về ý chí và trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, xây dựng các tổ chức quần chúng đi vào hoạt động đúng chức năng hoàn thành tốt nhiệm vụ; phấn đấu 100% các tổ chức Đảng đạt khá trở lên, trong đó có 75 đến 80% đạt trong sạch vững mạnh, đội ngũ đảng viên có 100% phấn đấu tốt, trong đó có 50% thực sự gương mẫu. Để đạt được các chỉ tiêu đó Đảng ủy nhấn mạnh 5

⁽¹⁾ Nghị quyết số 23/NQ-ĐU kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 1992, phương hướng nhiệm vụ năm 1993 của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Lưu trữ Quân khu 1.

biện pháp, trong đó nhấn mạnh cần tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, khơi dậy những nhân tố điển hình tiên tiến, phát huy tốt vai trò chức năng hoạt động của các tổ chức quần chúng; tăng cường kiểm tra đôn đốc, giải quyết kịp thời những mặt yếu kém tồn đọng, sâu sát bám nắm cơ sở, tháo gỡ khó khăn, kiên quyết làm chuyển biến tình hình, đưa công tác quân sự địa phương chuyển biến tiến bộ lên một bước mới.

Trong công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng, để đảm bảo lực lượng cơ động, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, ngày 1/4/1993, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định nâng quy mô tổ chức Trung đội Trinh sát thành Đại đội Trinh sát (thuộc Phòng Tham mưu)⁽¹⁾ gồm có 42 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành một trung đội trinh sát bộ binh và một trung đội trinh sát cơ giới, do các đồng chí Đại úy Phạm Hoài Bắc làm Đại đội trưởng và Trung úy Hoàng Trường Vân làm Đại đội phó Chính trị.

Ngày 6/8/1993, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ban hành Nghị quyết chuyên đề số 11/NQ-ĐU về lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh vững mạnh về mọi mặt. Đánh giá tổng quát thực trạng tình hình Đảng bộ Quân sự tỉnh, Nghị quyết chỉ rõ: Đảng bộ đã có nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện được chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo,

⁽¹⁾ Ngày 18/1/1994, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra quyết định đổi tên Đại đội Trinh sát thành Đại đội Đặc công - Trinh sát (quân số, vũ khí, trang bị kỹ thuật không thay đổi, thời gian 50% huấn luyện đặc công, 50% huấn luyện trinh sát).

phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong thực hiện các nhiệm vụ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn trật tự an ninh trong tỉnh. Đảng bộ đã tập trung xây dựng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, luôn chăm lo xây dựng bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Đồng thời, Đảng bộ còn chú trọng củng cố cấp ủy, cán bộ chủ trì, chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ sinh hoạt, làm tốt công tác kiểm tra. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ có lối sống trong sạch lành mạnh, có 98,7% đảng viên là sĩ quan đang giữ các trọng trách lãnh đạo, chỉ huy ở các cơ quan khác nhau, hầu hết đều hoàn thành nhiệm vụ; các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ thường xuyên được kiện toàn, duy trì nghiêm túc các chế độ sinh hoạt đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; toàn Đảng bộ có 4 Đảng bộ và 30 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ có tiền bộ trưởng thành.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác lãnh đạo của Đảng bộ còn một số hạn chế cần khắc phục đó là: Năng lực lãnh đạo toàn diện so với yêu cầu đổi mới chưa đáp ứng được nhiệm vụ; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với phân công cá nhân phụ trách có nơi còn nhiều thiếu sót; chất lượng sinh hoạt của các tổ chức Đảng có mặt yếu, sức chiến đấu còn hạn chế; đội ngũ đảng viên còn nhiều biểu hiện trung bình, một số cơ sở chi bộ Đảng tiến bộ còn chậm, còn chưa vững chắc.

Từ thực tế đó, trước yêu cầu nhiệm vụ mới Đảng ủy xác định: “Phải xây dựng quân đội vững mạnh về mọi mặt, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở, khâu trung tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mỗi tổ chức Đảng và đảng viên, các tổ chức cơ sở Đảng phải đạt trong sạch vững mạnh làm nòng cốt xây dựng đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao”; “thường xuyên xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức cơ sở Đảng và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên để tiếp tục tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt... phấn đấu có từ 65% đến 75% chi bộ, Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, đi sâu xây dựng các tổ chức Đảng nhất là chi bộ, kiên quyết khắc phục không còn những tổ chức yếu” mà Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIV đã chỉ ra. Đảng ủy xác định đối với việc tập trung xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh làm nòng cốt xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện phải đáp ứng các yêu cầu là: Thực hiện đúng quy định của Ban Bí thư Trung ương, của Đảng ủy Quân sự Trung ương về tổ chức cơ sở Đảng trong quân đội; quán triệt và thực hiện tốt chức năng lãnh đạo ở từng loại hình đơn vị, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, chi ủy cơ sở; luôn nắm vững khâu then chốt xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, gắn chặt giữa xây dựng cơ sở Đảng với xây dựng cơ quan đơn vị; làm tốt công tác vận động quần chúng của Đảng bộ, chi bộ

Tiếp đó, ngày 13/10/1993, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương giai đoạn 1991-1993. Hội nghị đánh giá: “Trong 3 năm (1991-1993), công tác quân sự địa phương có những bước phát triển tiên bộ trên nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng cao”⁽¹⁾. Từ năm 1991 đến năm 1993, Đảng ủy đã lãnh đạo, kiện toàn lực lượng thường trực, đảm bảo phát huy tốt vai trò là nòng cốt của lực lượng vũ trang địa phương luôn đảm bảo tốt quân số thực hiện nhiệm vụ; lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng, huấn luyện đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ, hàng năm đều tổ chức huấn luyện đạt từ 90,9% đến 98,68% số cơ sở; công tác động viên tuyển quân luôn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được giao (trong đó công tác tuyển quân luôn vượt từ 0,1 đến 0,2%).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương của Đảng ủy giai đoạn 1991-1993 vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục là: Nhận thức về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới của các cấp có mặt còn hạn chế, việc quán triệt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và đưa cơ chế mới vào hoạt động ở một số nơi chưa đầy đủ; trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu có mặt chưa đáp ứng; chất lượng huấn luyện và diễn tập nhiều địa phương còn thấp; hoạt động xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên có mặt còn chưa chắc.

⁽¹⁾ Báo cáo số 14/BC-ĐU, ngày 13/10/1993, của Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Hồ sơ số 83, Lưu trữ Quân khu 1.

Từ những hạn chế đó, Hội nghị Đảng ủy yêu cầu phải tiếp tục lãnh đạo tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao hơn nữa sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương nhất là khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên và trình độ làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự của cơ quan quân sự các cấp; chú trọng đúng mức công tác xây dựng lực lượng...

Năm 1993, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo tổ chức kiểm tra 4/4 Đảng bộ và 26/30 chi bộ về thu nộp, sử dụng đảng phí; kiểm tra 4 chi bộ về lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ, qua kiểm tra có 3/4 chi bộ lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ đạt loại khá, 1 chi bộ đạt yêu cầu. Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy còn tiến hành kiểm tra 76 đảng viên về thực hiện chỉ thị, nghị quyết, giữ gìn phẩm chất cách mạng; xử lý 11 đảng viên vi phạm kỉ luật (chiếm 1,6% so với tổng số đảng viên); giải quyết 2 đơn tố cáo. Ngoài ra Đảng ủy còn làm tốt mọi công tác chuẩn bị phục vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 15 của Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng và buôn lậu tại Đảng ủy được Tỉnh ủy đánh giá hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao... Qua hoạt động kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai phạm giữ vững tính kỉ luật, củng cố các tổ chức Đảng, đảm bảo công tác kiểm tra thực hiện “hoàn thành nhiệm vụ khá toàn diện”. Cũng trong năm 1993, Đảng ủy cũng đã kịp thời tổ chức

kiện toàn các tổ chức Đảng của Phòng Kỹ thuật và Phòng Chính trị.

Kết thúc năm 1993, qua bình xét phân tích chất lượng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ, có 2/4 Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 Đảng bộ đạt khá; có 23/30 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ đạt khá, 2 chi bộ yếu; toàn Đảng bộ có 226 đảng viên tham gia bình xét, trong đó đảng viên mức 1 là 197/226, mức 2 là 28/226, mức 3 là 1/226 đảng viên. Đánh giá kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo năm 1993, Đảng ủy chỉ rõ: “Với tinh thần và trách nhiệm cao, các cấp ủy và chỉ huy cơ quan, đơn vị có nhiều cố gắng tích cực trong xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khá toàn diện, trong đó có một số mặt tiến bộ như xây dựng kế hoạch A2, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, diễn tập cấp huyện, thành thị, huấn luyện dân quân tự vệ, tuyển quân, động viên và huấn luyện quân dự bị, xây dựng cơ bản bảo đảm đời sống cho bộ đội; giáo dục và xây dựng bản lĩnh chính trị cho lực lượng vũ trang tỉnh có chất lượng góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1993”⁽¹⁾

Nhằm kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ nửa nhiệm kỳ và đề ra phương hướng thời gian còn lại của nhiệm kỳ lần thứ XIV (1991-1996), từ

⁽¹⁾ Nghị quyết số 19/NQĐU ngày 25/12/1993 của Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái về kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1993, phương hướng nhiệm vụ năm 1994.

ngày 21 đến ngày 22/4/1994, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh giữa nhiệm kỳ khoá XIV với sự có mặt của 52 đại biểu chính thức. Đánh giá kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, trong nửa nhiệm kỳ (1991-1994), Báo cáo Hội nghị chỉ rõ: “Mặc dù còn những khuyết điểm tồn tại trên một số mặt nhưng có thể nhận định Đảng bộ đã có nhiều cố gắng lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị được giao. Một số mặt công tác quan trọng có tiến bộ (như: Triển khai xây dựng các phương án tác chiến, tổ chức diễn tập, huấn luyện quân dự bị động viên, đảm bảo hậu cần, kĩ thuật, kinh tế và chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang về chính trị, tư tưởng). Điều đó có thể khẳng định những chủ trương Nghị quyết của Đảng bộ về công tác quân sự địa phương vừa qua là đúng đắn và trong chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương có nhiều tiến bộ đảm bảo công tác quân sự, quốc phòng tại địa phương được vận hành theo đúng cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu”.

Hội nghị Đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh giữa nhiệm kỳ khoá XIV đề ra mục tiêu cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nửa nhiệm kỳ còn lại là: Phối hợp với các ban ngành của địa phương giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên có biên chế phù hợp, chất lượng, sẵn sàng chiến đấu cao; đưa các hoạt động của cơ quan, đơn vị vào chính quy; tham gia thực hiện các mục tiêu

kinh tế xã hội của địa phương, xây dựng đơn vị có đời sống vật chất, tinh thần phong phú; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Hội nghị đã tiến hành bầu bổ sung vào Đảng ủy các đồng chí: Nguyễn Văn Trinh (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật) thay 2 đồng chí Dương Ngọc Thiện và Bùi Hiến Vinh nghỉ chờ hưu.

Nhằm tiếp tục duy trì kỉ luật Đảng, đẩy mạnh hoạt động công tác kiểm tra, trong công tác xây dựng Đảng bộ, ngay từ đầu năm Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra. Tiếp đó ngày 17/5/1994, Đảng ủy tiếp tục ban hành Hướng dẫn số 298/B-KT về việc quán triệt Quy định số 132 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về thẩm quyền thi hành kỉ luật của cấp ủy và Đảng ủy các cấp trong quân đội; ngày 20/7/1994, Đảng ủy tiếp tục ban hành Quy định chế độ nội dung báo cáo công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy các đầu mối trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh và 13 huyện, thành, thị. Do đó, năm 1994, công tác kiểm tra của Đảng ủy đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đảng ủy đã phối hợp với các ngành chức năng của huyện, thành, thị giám sát việc thành lập và kiện toàn cấp ủy, ủy ban kiểm tra khối Đảng bộ Quân sự huyện, thành, thị (trong năm 1993 có 13/13 huyện, thành, thị đã được kiện toàn đảm bảo chất lượng và số lượng trong cấp ủy, ủy ban kiểm tra). Cùng với đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh còn hướng dẫn học tập Quy định 132/ĐUQSTU của Đảng ủy

Quân sự Trung ương về thẩm quyền thi hành kỉ luật của các cấp ủy đảng đối với đảng viên và tổ chức đảng. Đảng ủy đã tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng của năm 1993, tiến hành xử lí kỉ luật 7 trường hợp (trong đó đảng viên vi phạm đến mức phải khai trừ đảng là 3 đảng viên, cảnh cáo 1, khiển trách 2, đình chỉ sinh hoạt 1 đảng viên). Ngoài ra Đảng ủy còn tiến hành kiểm tra 17 đảng viên là cán bộ chủ trì; kiểm tra duy trì kỉ luật đối với 6 tổ chức cơ sở Đảng cấp dưới. Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần giữ vững kỉ cương của Đảng, kỉ luật của quân đội, pháp luật của Nhà nước, nâng cao thêm một bước về ý thức trách nhiệm đối với cán bộ đảng viên trong chấp hành đường lối chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và trách nhiệm đối với đơn vị góp phần củng cố xây dựng đơn vị và các tổ chức Đảng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 30/10/1994, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tiến hành Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Quân khu, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt cho đội ngũ đảng viên thấy được ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong công tác xây dựng Đảng “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, kịp thời ban hành nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, đề ra chương trình hành động, tổ chức hội nghị tự phê bình và phê bình trong cấp ủy, đồng thời chỉ đạo cấp ủy các cấp triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung của trên đề ra. Đảng ủy Quân sự tỉnh còn lựa chọn 3 tổ

chức đảng là Đảng bộ Phòng Hậu cần, Chi bộ Phòng Kỹ thuật, Chi bộ Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên làm đơn vị điểm để rút kinh nghiệm, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm thiết thực giúp cho công tác chỉ đạo điểm có kết quả hơn. Đảng ủy thường xuyên kiểm tra nắm tình hình hoạt động của các Đảng bộ, chi bộ kịp thời phát hiện uốn nắn những vấn đề chưa làm được ở từng cơ sở, kết hợp với kiện toàn đội ngũ cấp ủy đủ sức lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Từ năm 1992 đến hết năm 1994, Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh; chất lượng các tổ chức Đảng được nâng lên (năm 1992 có 3 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; năm 1993 có 2 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 2 đạt khá; năm 1994 cả 4 Đảng bộ cơ sở đều đạt trong sạch vững mạnh; trong số 29 chi bộ tham gia phân loại bình xét (năm 1992 có 18 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 1993 có 22 chi bộ, năm 1994 có 25 chi bộ); khối Đảng bộ Quân sự các huyện, thành, thị năm 1992 có 9 Đảng bộ trong sạch vững mạnh, năm 1993 có 7 Đảng bộ, năm 1994 có 10/13 Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tất cả có 42/42 chi bộ đạt từ khá trở lên, trong đó trong sạch vững mạnh là 33 chi bộ, khá 9 chi bộ). Việc phân tích chất lượng đảng viên đảm bảo có bước tiến bộ rõ nét, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng chính xác hơn (năm 1992: có 671 đảng viên tham gia bình xét thì có 548 đảng viên mức 1, 109 đảng viên mức 2, 14 đảng viên mức 3; năm 1993 có 626 đảng viên tham gia bình xét thì có 533 đảng viên mức 1, 82 đảng viên mức 2, 11 đảng viên mức 3; năm 1994 có 647

đảng viên tham gia bình xét thì có 546 đảng viên mức 1, 77 đảng viên mức 2, 3 đảng viên mức 3, mức 4 là 1 đảng viên). Từ năm 1992 đến năm 1994 Đảng ủy Quân sự tỉnh và các huyện đã tiến hành kiểm tra 40% số đảng viên; qua kiểm tra đã xử lý 26 đảng viên vi phạm kỉ luật (trong đó khai trừ 6 (có 4 đảng viên buôn bán chất nổ trái phép), cách chức 1, cảnh cáo 6, khiển trách 8, nhắc nhở 4, đình chỉ sinh hoạt 1 đảng viên). Thông qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII của Đảng ủy Quân sự tỉnh đã góp phần “làm chuyển biến một bước quan trọng về tình hình đội ngũ đảng viên và tổ chức Đảng nâng cao nhận thức ý thức Đảng, ý thức tổ chức kỉ luật của Đảng... Do vậy đã đáp ứng được yêu cầu quan trọng về đổi mới chính đôn Đảng”⁽¹⁾.

Bên cạnh đó, công tác thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng ủy còn một số tồn tại, cần khắc phục: Việc đổi mới phương thức lãnh đạo còn chậm, chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng còn hạn chế; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm với công cuộc đổi mới; việc phân tích chất lượng và phân loại đảng viên có lúc chưa gắn chặt với đánh giá kết quả cụ thể của đảng viên.

Từ những hạn chế đó, trong thời gian tiếp theo Đảng ủy đề ra các yêu cầu nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII là: Thường xuyên

⁽¹⁾ Báo cáo 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chính đôn Đảng (1992-1994) của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Hồ sơ số 86, Lưu trữ Quân khu 1.

duy trì và thực hiện tốt các chế độ nền nếp, nguyên tắc xây dựng Đảng, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; làm tốt công tác quản lí, giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên, nâng cao tính phê và tự phê bình đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đơn vị và quân đội.

Công tác xây dựng lực lượng, củng cố kiện toàn về tổ chức lực lượng vũ trang năm 1994 tiếp tục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Thực hiện Quyết định của trên, ngày 6/10/1994, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập khung Trung đoàn bộ binh 832 dự bị động viên, làm nhiệm vụ quản lí, huấn luyện quân dự bị động viên ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên và sẵn sàng nhận các nhiệm vụ đột xuất được giao. Cũng trong thời gian này, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức rút gọn Đại đội Thông tin thành Trung đội Thông tin và tăng cường cán bộ cho Đội Công tác dân vận của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Cũng trong năm 1994, xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác quân sự địa phương, căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Quy định số 72-QĐ/TW ngày 19/7/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/BTC ngày 26/1/1994 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái về việc thành lập Đảng bộ Quân sự các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy trên địa bàn tỉnh tiến hành thành lập Đảng bộ Quân sự cấp huyện (thành, thị) trực thuộc các huyện ủy (thành ủy, thị ủy) và chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Quân sự cấp huyện (thành, thị) do đồng chí Bí thư các huyện ủy (thành, thị ủy) trực tiếp làm Bí thư, đồng chí Chỉ huy phó Chính trị - Ban Chỉ huy quân sự làm Phó Bí thư và các đồng chí là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy quân sự làm Ủy viên.

Ngày 5/1/1995, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp kiểm điểm đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1994 và ra Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ năm 1995. Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 1995, Đảng ủy đã đề ra các chỉ tiêu nhiệm vụ, các biện pháp lãnh đạo toàn diện trong các mặt công tác, chỉ rõ phải: thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ sẵn sàng chiến đấu, hoàn thiện các loại văn kiện kế hoạch, thực hiện tốt phương châm huấn luyện cơ bản, thiết thực vững chắc lấy chất lượng làm chính; hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng lực lượng và tuyển quân; đảm bảo đầy đủ vật chất hậu cần và kỹ thuật phục vụ các nhiệm vụ thường xuyên và sẵn sàng chiến đấu; tích cực tổ chức tăng gia sản xuất nâng cao đời sống vật chất, tinh thần

cho bộ đội; lãnh đạo chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phấn đấu 100% các tổ chức Đảng đạt từ khá trở lên (có 75% đến 80% đạt trong sạch vững mạnh; 100% đảng viên phấn đấu đủ tư cách...).

Thực hiện nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy, năm 1995 cấp ủy, chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tiếp tục phát huy kết quả đạt được hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên, năm 1995, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác động viên quân đội giai đoạn 1985-1995. Từ năm 1985-1995, Cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã nắm được các nguồn động viên, tổ chức và huấn luyện lực lượng động viên đạt 99%. Các huyện, thành, thị trong tỉnh đã thực hiện tương đối tốt, xếp biên chế các đơn vị dự bị động viên của tỉnh và giao nguồn cho các đơn vị của Bộ và Quân khu đảm bảo được nhiệm vụ; đồng thời sẵn sàng động viên mở rộng lực lượng theo yêu cầu đến năm 2000. Toàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân trên giao với chất lượng ngày càng cao, trong đó các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai, thị xã Sông Công, thành phố Thái Nguyên thường xuyên tổ chức giao quân nhanh, đủ, gọn, đúng kế hoạch. Từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mở nhiều lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến

thức quốc phòng - quân sự địa phương cho cán bộ là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó quân sự các xã, phường, thị trấn và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ đạt kết quả khá.

Tháng 5/1995, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị) làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Đức Đài nghỉ chờ hưu.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao đối với công tác kỹ thuật, ngày 10/7/1995, Đảng ủy Quân sự tỉnh ra nghị quyết giải thể Chi bộ cơ sở Phòng Kỹ thuật để thành lập Đảng bộ cơ sở Phòng Kỹ thuật trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ định Đảng ủy Phòng Kỹ thuật gồm 5 Đảng ủy viên do các đồng chí Trung tá Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật) và Trung tá Đào Trọng Thái (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật) làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp theo, ngày 15/7/1995, Đảng ủy Phòng Kỹ thuật ra quyết định kiện toàn các chi bộ Ban Quân khí, Ban Xe máy và Kho-Xưởng X84.

Từ ngày 2 đến ngày 5/8/1995, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo và thực hành tốt Cuộc diễn tập phòng thủ khu vực “PT95”. Thông qua diễn tập phòng thủ khu vực “PT95”, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng vận hành theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị của các địa phương và đơn vị được nâng cao thêm một bước. Tuy còn một số hạn chế về nhận thức tư tưởng và công tác

chuẩn bị diễn tập ở một số ngành; công tác tham mưu xử lý một số tình huống và sự phối hợp điều hành của chính quyền ở các cấp chưa thật chặt chẽ, nhưng về cơ bản cuộc diễn tập PT95 đã hoàn thành thắng lợi, đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra, được Tư lệnh Quân khu 1 đánh giá đạt loại khá.

Tuy nhiên năm 1995, công tác lãnh đạo của Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ về giáo dục quốc phòng toàn dân kết quả còn hạn chế; việc duy trì các chế độ sẵn sàng chiến đấu ở một số cơ quan và đơn vị có lúc còn chưa nghiêm; chất lượng kế hoạch tác chiến trị an ở cấp xã, phường, thị trấn còn thấp; năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền của một số bộ phận trong cơ quan quân sự các cấp còn hạn chế, thiếu năng động, hiệu suất và chất lượng chưa cao; công tác quản lý lực lượng dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật chưa chắc; công tác bảo đảm đời sống cho cán bộ, chiến sĩ nhiều nơi còn lúng túng, chậm đổi mới, chưa khắc phục được tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Đây là những thiếu sót cần được Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Nhằm đánh giá kết quả đạt được, khắc phục các tồn tại hạn chế, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới, từ ngày 9 đến ngày 10/2/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV được tổ chức với sự có mặt của 89 đại biểu chính thức và sự tham dự của 13 đại biểu dự thính của các Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Ủy viên

Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh), Mai Phúc Toàn (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Đại tá Nguyễn Quang Lộc (Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội.

Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội đã chỉ rõ: Đi đôi với quán triệt nhiệm vụ chính trị, xây dựng ý chí quyết tâm, các cấp ủy trong toàn Đảng bộ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc về củng cố kiện toàn các tổ chức. Xây dựng một hệ thống đủ sức lãnh đạo và triển khai các nhiệm vụ kể cả xây dựng và sẵn sàng chiến đấu, trong xây dựng cả 3 mặt (Chính trị - Tư tưởng và tổ chức), lấy xây dựng chính trị, nâng cao chất lượng là chủ yếu. Qua 5 năm củng cố và xây dựng (1991-1995), các tổ chức từng bước được nâng cao về chất lượng, năng lực tổ chức, thực hiện có hiệu quả ngày càng cao hơn trong đó sự chuyển biến rõ về chất lượng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã thường xuyên nắm chắc tình hình triển khai nghiêm túc các mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được cấp ủy, chính quyền địa phương giao. Đã tập trung lãnh đạo xây dựng và hoàn chỉnh Kế hoạch A và A2 từ tỉnh xuống các xã theo đúng yêu cầu của Tư lệnh Quân khu. Các cấp ủy đã coi trọng đến công tác lãnh đạo xây dựng đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện, các đơn vị yếu có chuyển biến tiến bộ (từ năm 1994 đến nay không còn đơn vị yếu, đơn vị khá được tăng lên từ 20%, năm 1993-1994 đã tăng lên gần 50%). Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đảm bảo về

chất lượng và số lượng, có tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trị an tại các địa phương và cơ sở, đảm bảo dân quân đạt 1,98% so với dân số, tự vệ chiếm 15% so với số cán bộ công nhân viên chức; việc tổ chức huấn luyện, quản lý và sắp xếp lực lượng dự bị động viên đảm bảo theo đúng yêu cầu của Quân khu đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo đủ chỉ tiêu và yêu cầu về chất lượng tuyển quân (từ 1993-1995 đã tuyển được 13.134 thanh niên nhập ngũ); tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác hậu cần đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ thường xuyên cũng như nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu (trong đó tăng gia đảm bảo đưa vào bữa ăn hàng ngày cho bộ đội đạt từ 500 đến 600 đồng/người/ngày, quân số khỏe đạt 98,5%), tiêu biểu là các huyện Na Rì, Võ Nhai, Định Hóa, Đông Hy....

Bên cạnh các kết quả đạt được, Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh cũng đã chỉ ra một số mặt tồn tại hạn chế cần lãnh đạo tập trung khắc phục trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 đó là: Công tác giáo dục quốc phòng triển khai chưa rộng khắp, chưa sâu, chưa thống nhất, chưa phát huy hết vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự một số huyện; lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chấp hành các nền nếp chế độ ở một số đơn vị, cơ quan còn chưa nghiêm túc; Công tác huấn luyện việc xây dựng kế hoạch còn thiếu cụ thể, quân số tham gia còn thấp, một số cơ sở tổ chức huấn luyện còn chưa gắn với luyện tập các phương án; đời sống của bộ đội một số đơn vị được cải thiện còn ít, nơi ăn ở, điều kiện sinh hoạt còn khó khăn; Năng lực lãnh đạo toàn diện của một số cấp ủy

Đảng chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa cụ thể, chưa sâu. Công tác quản lý giáo dục rèn luyện đảng viên còn lỏng lẻo (từ 1992 đến hết 1995 đã xử lý kỉ luật bằng các hình thức là 28 đảng viên, chiếm 4,1% trong đó khai trừ 5 trường hợp, cảnh cáo 1 trường hợp, khiển trách 8, cách chức 1; số đảng viên vi phạm pháp luật 5 trường hợp).

Để khắc phục những yếu kém đó, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ cần tập trung thực hiện thắng lợi trong thời gian tới là: “Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, làm cho lực lượng vũ trang nhân dân địa phương luôn luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ của địa phương và cấp trên giao cho trong mọi tình huống”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XV gồm 9 uỷ viên. Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư)⁽¹⁾, Nguyễn Bình Nguyên (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Văn Khang (Phó Bí thư), Âu Đình Dậu (Uỷ viên).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV, năm 1996, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố, thị xã xây

⁽¹⁾ Tháng 4/2000, đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ), Bí thư Đảng uỷ quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Ngô Hai chuyên công tác về Trung ương.

dựng, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch tác chiến phòng thủ; phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn; tổ chức luyện tập theo các kế hoạch vạch ra, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ ngày 24 đến ngày 26/8/1996, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo thị xã Sông Công thực hiện Cuộc diễn tập phòng thủ đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Thông qua đợt diễn tập, thị xã Sông Công đã bổ sung, hoàn thiện một bước các kế hoạch, phương án phòng thủ. Các cơ quan Dân, Chính, Đảng và các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn thị xã Sông Công đã bước đầu xây dựng được kế hoạch phòng thủ sát với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị.

Cũng trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/1996, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Hội thao Quốc phòng lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Thái năm 1996 và tham gia diễn tập, luyện tập chỉ huy cơ quan một bên, hai cấp trên bản đồ⁽¹⁾ do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tổ chức đạt kết quả khá. Ngoài ra, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tổng kết 5 năm đổi mới công tác huấn luyện và hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ và tổ chức Hội thi Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, phường, thị trấn giỏi đạt được kết quả tốt.

⁽¹⁾ Là hoạt động diễn tập cơ chế quân sự thực hành luyện tập xây dựng thông qua các kế hoạch, phương án hiệp đồng trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu của quân đội giữa cơ quan quân sự cấp trên và cấp dưới trên bản đồ.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác huấn luyện và hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ giai đoạn 1991-1995, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu và giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Đội ngũ dân quân, tự vệ của tỉnh tuy tỉ lệ so với dân số giảm từ 3,5% xuống còn 2,6%, nhưng tỉ lệ lãnh đạo lại tăng từ 11% lên 13%. Các cơ sở đã chuyển nội dung huấn luyện đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hòa bình”, biểu tình, gây rối, bạo loạn. Các Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình và Đại Từ tổ chức thí điểm xây dựng phân đội dân quân làm nhiệm vụ quân sự và lao động tập trung tại huyện bước đầu đạt kết quả tốt. Toàn tỉnh có 632 lượt cơ sở, với 424.248 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia diễn tập phòng thủ khu vực; 88.967 lượt dân quân, tự vệ tham gia hơn 29.000 cuộc tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh.

Với các thành tích đã đạt được trong đổi mới công tác huấn luyện và hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ giai đoạn 1991-1995, các đơn vị: Ban Dân quân - Phòng Tham mưu và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên đã được nhận Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 1; Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đại Từ và Ban Chỉ huy tự vệ Nhà máy Cốc Hóa thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên được nhận Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 6/11/1996, kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa IX ra Nghị quyết chia tách tỉnh Bắc Thái để tái lập 2 tỉnh

Bắc Kạn và Thái Nguyên. Để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, sau khi có Chỉ thị số 03 (ngày 12/11/1996) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01 (ngày 19/11/1996) của Ban Tổ chức Trung ương, ngày 20/11/1996, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về lãnh đạo nhiệm vụ chia tách tỉnh. Thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn của trên, ngày 23/11/1996, Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái họp và ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05/NQ-ĐU lãnh đạo nhiệm vụ tách cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái thành Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Nghị quyết của Đảng ủy chỉ rõ các yêu cầu cần phải tổ chức thực hiện thắng lợi là:

1. Giữ vững và phát huy bản chất truyền thống đoàn kết đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau 31 năm qua của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc của tỉnh Bắc Thái. Mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn Đảng bộ phải nhận thức được rằng xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn đều phải mạnh, xứng đáng là công cụ của Đảng, phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp “Anh bộ đội cụ Hồ”, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy Đảng, chỉ huy các cấp cần được quán triệt và giáo dục sâu sắc cho đơn vị và cơ quan mình hiểu rõ đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng cần được xác định kỹ, chuẩn bị tốt về tinh thần và tư tưởng cho mọi cá nhân, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu phân công của tổ chức.

3. Kiên quyết chống mọi biểu hiện phân tán tư tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, thoái thác nhiệm vụ, chia rẽ, cục bộ địa phương gây mất đoàn kết hoặc để lại hậu quả không tốt trong lực lượng vũ trang hai tỉnh.

4. Trong quá trình hình thành tách tỉnh mới theo chức năng nhiệm vụ được lãnh đạo tỉnh giao cho, Đảng bộ và Bộ Chỉ huy cùng phối hợp với các ban, ngành của tỉnh làm tốt mọi công tác chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo để Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn đi vào hoạt động được đúng thời gian quy định.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện, làm tốt công tác tư tưởng, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên chiến sĩ sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới khi chia tách tỉnh theo đúng yêu cầu nhiệm vụ của trên.

Đây cũng là mốc đánh dấu quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự tỉnh kể từ ngày hợp nhất tỉnh (1/7/1965), từ đây (ngày 1/1/1997) Đảng bộ Quân sự tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động trong điều kiện của hai đơn vị hành chính mới. Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy những kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Quân sự tỉnh Bắc Thái tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương được Quân

khu và tỉnh giao cho, xứng đáng với truyền thống anh hùng của quê hương cách mạng, Thủ đô kháng chiến.

Qua 10 năm (12/1986 - 12/1996) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nỗ lực phấn đấu vươn lên đạt được nhiều thành tựu to lớn. Những thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ góp phần xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng lớn mạnh trưởng thành, từng bước xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc và thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước của Đảng. Đây là cơ sở tiền đề quan trọng, là kinh nghiệm quý báu để đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc về mọi mặt để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1997 - 2017)

I. Tập trung lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương những năm đầu sau ngày tái lập tỉnh (1997 – 2000).

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX kể từ ngày 1/1/1997 tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tỉnh Thái Nguyên có diện tích là 3.541,1 km², với 1.019.299 người, đơn vị hành chính gồm có 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố đó là các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phở Yên, thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên với 144 xã, 20 phường, 13 thị trấn.

Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131-QĐ/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh ủy Bắc Thái; đồng thời thành lập Đảng bộ Thái Nguyên và Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, gồm 36 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Ngô Hai làm Bí thư. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Khang – Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng được chỉ định tham gia Ban Thường vụ lâm thời Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 26/12/1996, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số: 2368/QĐ-QP giải thể Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, thành lập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn kể từ ngày 1/1/1997.

Về tổ chức, biên chế của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên gồm bốn phòng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật), chín Ban Chỉ huy Quân sự ở chín huyện, thành phố, thị xã; một trung đoàn khung dự nhiệm động viên (Trung đoàn 832) và một nhà trường (Trường Quân sự tỉnh). Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên do các đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Khang làm Chỉ huy trưởng, Đại tá Nguyễn Bình Nguyên làm Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị; Thượng tá Nguyễn Văn Trình làm Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Thượng tá Hoàng Xuân Bào làm Phó Chỉ huy trưởng Quân sự. Lúc này toàn tỉnh có 393 cơ sở dân quân, tự vệ (trong đó Dân quân là 177 và Tự vệ là 216), với 26.154 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 2,56% dân số.

Đồng thời với việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, để đảm bảo sự lãnh đạo liên tục của Đảng đối với lực lượng vũ trang tỉnh, Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng đã quyết định thành lập Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái nguyên lúc này có sáu tổ chức cơ sở Đảng, gồm bốn Đảng bộ ở bốn phòng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật), một Đảng bộ Nhà trường (Trường Quân sự tỉnh) và một chi bộ cơ sở

(Trung đoàn 832), với 43 chi bộ, 264 đảng viên⁽¹⁾. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên trực tiếp làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Bình Nguyên, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó Bí thư Thường trực; Đồng chí Nguyễn Văn Khang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

Sau ngày tái lập tỉnh, tổ chức Đảng thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên và các Đảng bộ Quân sự 9 huyện (thành, thị) thuộc các huyện ủy (thành, thị ủy) có tổng 83 tổ chức Đảng các cấp, gồm: 1 Đảng ủy cấp trên cấp trên cơ sở (Đảng ủy Quân sự tỉnh), 14 Đảng ủy cơ sở (Đảng ủy 4 phòng; Trường Quân sự và 9 huyện, thành, thị), 1 chi bộ cơ sở (Trung đoàn 832), 68 chi bộ (trong đó có 20 chi bộ có cấp ủy và 48 chi bộ có Bí thư và phó bí thư), với tổng số 230 đồng chí cấp ủy viên các cấp.

Sau khi thành lập, Đảng bộ đã bắt tay ngay vào lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự theo nhiệm vụ trên giao. Ngày 18/1/1997, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị

⁽¹⁾ Đảng viên thuộc khối cơ quan và đơn vị trực thuộc, không tính đảng viên thuộc Đảng ủy Quân sự cấp huyện do Huyện ủy quản lý.

⁽¹⁾ Sau khi đồng chí Nguyễn Văn Giáo về làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị – Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh) đi nhận công tác khác, ngày 15/10/1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết định (số 152-QĐ/TU) bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Giáo làm Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh; chuẩn y đồng chí Nguyễn Văn Trinh (Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh) làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy quân sự tỉnh.

quyết số 06/NQ-ĐU về lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1997 và những năm cuối của thế kỷ XX. Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh đã xác định: “Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng về mọi mặt của lực lượng vũ trang địa phương, lấy nâng cao chất lượng chính trị, xây dựng bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt; xây dựng cơ quan quân sự các cấp vững mạnh, đủ sức làm tham mưu cho cấp ủy về công tác quốc phòng ở địa phương, cùng toàn Đảng, toàn dân xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành khu vực phòng thủ vững chắc, kinh tế - xã hội phát triển”; thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; tập trung xây dựng hoàn thiện các văn kiện phòng thủ tác chiến trị an ở các cấp phù hợp với tình hình của tỉnh; tổ chức huấn luyện các lực lượng nghiêm túc, không để cơ sở trống, phấn đấu 100% đạt yêu cầu trong đó có 50 đến 70% trở lên đạt khá, giỏi; hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập tác chiến trị an tại cơ sở và thực hành diễn tập 1 bên hai cấp trên bản đồ.

Đối với công tác xây dựng Đảng bộ, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết các cấp mà trọng tâm là nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; Nghị quyết Trung ương III (Khóa VII), Nghị quyết 79 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về đổi mới chỉnh đốn Đảng; tập trung xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ có sức chiến đấu cao, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở, xây dựng tư tưởng là hàng đầu, xây dựng Đảng và đội

ngũ cán bộ là then chốt; phân đầu 100% Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu. Đồng thời tích cực đổi mới phong cách lãnh đạo và tác phong công tác ở các cấp, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đảng ủy Quân sự tỉnh cũng xác định một số biện pháp chính cần phải tập trung lãnh đạo là: “Đề cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ huy các cấp đối với nhiệm vụ được giao; tích cực đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đóng quân trên địa bàn, với các ban ngành, đoàn thể và nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự địa phương năm 1997, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc”⁽¹⁾.

Tiếp đó, để tập trung cho công tác củng cố tổ chức Đảng, ngày 19/3/1997, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 09/NQ-ĐU về lãnh đạo xây dựng cấp ủy trong sạch vững mạnh và xây dựng đội ngũ đảng viên đến năm 2000. Đảng ủy xác định 3 giải pháp chính để tiếp tục thực hiện xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện là: 1. Tiếp tục quán triệt năm vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, cụ thể hóa những quan điểm,

⁽¹⁾ Nghị quyết số 06/NQ-ĐU, ngày 18/1/1997 về lãnh đạo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1997.

đường lối, nghị quyết của trên vào thực tiễn nhiệm vụ giải quyết những mặt yếu tồn tại trên các mặt công tác và nhiệm vụ của của cấp mình; duy trì chặt chẽ các chế độ sinh hoạt đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng sinh hoạt của đảng ủy và chi bộ; 2. Xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện; tăng cường công tác kiểm tra Đảng, xử lý nghiêm minh những tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm kỉ luật, phấn đấu 100% các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; 3. Duy trì thường xuyên và thực hiện có nền nếp chế độ giáo dục chính trị, quán triệt sâu sắc các quan điểm đường lối, nghị quyết nhiệm vụ của Đảng, cấp trên và từng đơn vị, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực hiện các nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, ngay trong quý I năm 1997, các cấp ủy Đảng và Cơ quan quân sự trong toàn tỉnh đã tập trung, lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực chỉ huy và đảm bảo thông tin liên lạc, thường xuyên tổ chức luyện tập, báo động kiểm tra, phối hợp với các lực lượng duy trì trật tự trị an trên địa bàn. Các phương án A – A2 được xây dựng lại để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, địa lý hành chính của tỉnh mới thành lập được phê duyệt theo phân cấp. Kết thúc quý I, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức tập huấn quân sự cho 80 đồng chí là cán bộ chủ trì ở cơ quan, các đơn vị và tập huấn cho 56 đồng chí cán bộ kiểm soát quân sự đạt kết quả tốt; hoàn thành

nhiệm vụ tuyển quân được 1.465 thanh niên nhập ngũ, đảm bảo đúng quy định, an toàn tuyệt đối. Trong ba tháng đầu năm 1997, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung củng cố tổ chức kiện toàn cấp ủy Đảng các cấp, đưa công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên đi vào nền nếp, đã bồi dưỡng và kết nạp được 6 quân chủng ưu tú vào đảng.

Nhằm triển khai Pháp lệnh về Dân quân - Tự vệ, tháng 3 năm 1997, Đảng ủy Quân sự đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Pháp lệnh về Dân quân - Tự vệ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 35/CP của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân quân, tự vệ cho các đồng chí là Bí thư cấp ủy Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và lãnh đạo các cơ sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh. Đồng thời Đảng ủy cũng lãnh đạo, chỉ đạo mở 2 lớp quán triệt Pháp lệnh về dân quân, tự vệ và các nghị quyết, thông tư của Bộ Quốc phòng cho 128 cán bộ là bí thư, phó bí thư và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, 120 cán bộ là Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, thị xã mở 13 lớp quán triệt, bồi dưỡng cho 2.548 cán bộ các phòng, ban của huyện và cán bộ lãnh đạo cơ sở; Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, thị trấn, đơn vị tự vệ mở 221 lớp quán triệt cho 11.318 cán bộ chủ chốt ở cơ sở và 40.847 quần chúng nhân dân.

Nhờ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành phố, thị xã và xã, phường, thị trấn trong tỉnh tổ chức củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp”, “ở đâu có dân là ở đó có dân quân”, “ở đâu có cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước là ở đó có cơ sở tự vệ”, đến hết tháng 9/1997, 16/77 cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước thành lập cơ sở tự vệ theo tinh thần của Pháp lệnh Dân quân - Tự vệ. Toàn bộ 356 cơ sở dân quân, tự vệ trong tỉnh với 17.465 cán bộ, chiến sĩ đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị năm 1997 (sớm 40 ngày so với kế hoạch). Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức cho 74 xã, thị trấn, đơn vị tự vệ diễn tập phòng thủ, hoạt động tác chiến trị an kết hợp với lao động xây dựng, phát triển kinh tế địa phương vượt 140% so với kế hoạch⁽¹⁾, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối. “Các cuộc diễn tập đã củng cố và nâng cao thêm một bước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương trong tình hình mới; động viên được khí thế của toàn dân tham gia xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, phối hợp cùng lực lượng Công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Kết quả, toàn tỉnh đã huy động 203.338 ngày công lao động và 1.807 các loại xe ô tô, công nông và xe trâu, bò kéo; sửa chữa được 230,5 km kênh, mương dẫn nước, 600,9 km đường giao thông; tổng thu được gần 2 tỉ 850 triệu đồng nộp vào ngân sách (riêng thu xử phạt hành chính 8.023.000 đồng).

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết ngày 10/12/1997 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Ngày 30/10/1997, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ (Nhiệm kỳ 1997-2000) với sự tham dự của 80 đại biểu đại diện cho các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Nghị quyết Đại hội khẳng định: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV “Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành, thị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh xong kế hoạch, phương án tác chiến phòng thủ khu vực; 86% đơn vị cơ sở xây dựng xong kế hoạch tác chiến trị an. Động viên huấn luyện quân dự bị đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch, bảo đảm an toàn, đúng chế độ, chính sách. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cao cuộc vận động “quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật tốt, an toàn, tiết kiệm”; lãnh đạo công tác Đảng, công tác Chính trị từng bước đi vào chiều sâu, có hiệu quả cao”. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ “Vai trò làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số cơ quan, đơn vị chưa nhạy bén và chưa sâu sát; một số cán bộ, đảng viên còn có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, vi phạm nguyên tắc, chế độ quản lý cơ sở vật chất. Chất lượng huấn luyện của các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ còn ở mức độ nhất định”.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1997 – 2000 là “Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững chắc; xây dựng lực lượng bộ đội địa phương chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây

dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên đủ sức cơ động chiến đấu theo kế hoạch phòng thủ của tỉnh và nhiệm vụ cấp trên giao, thường xuyên làm nòng cốt cho các hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở”.

Tiếp đó, từ ngày 11 đến 14/11/1997, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV (nhiệm kỳ 1997-2010) được tổ chức. Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công – Nông - Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để cùng cả nước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁽¹⁾. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gồm 47 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Ngô Hai làm Bí thư, các đồng chí Chu Văn Cường và Mai Phúc Toàn làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Khang – Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết thúc năm 1997, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Trung ương 2 và 3 (Khóa VIII). Riêng trong 9 tháng đầu năm năm

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV...tr.25,26.

1997, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 19 quân chúng ưu tú vào Đảng, tổ chức kiểm tra 616 đảng viên (trong đó có 17 đồng chí là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự cấp huyện, thành, thị và tương đương và 126 cấp ủy viên cơ sở). Qua kiểm tra phát hiện 106 đảng viên vi phạm (chiếm 17% số đảng viên được kiểm tra) trong đó, số vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật là 44 đồng chí (chiếm 41,5% số vi phạm), Đảng bộ đã chỉ đạo và xử lý kỷ luật 24 đảng viên vi phạm (chiếm 54,4% số phải xử lý kỷ luật).

Đề kiện toàn Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, ngày 16/4/1998, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 68-QĐ/TU về việc chuẩn y đồng chí Nguyễn Bình Nguyễn, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa XV. Tiếp đó, ngày 18/8/1998, Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị số 57/CT-ĐU về việc tiến hành xây dựng các cấp ủy trong toàn Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh trong thời kỳ mới, xác định 4 tiêu chuẩn xây dựng cấp ủy trong sạch vững mạnh, đặc biệt nhấn mạnh phải xây dựng cấp ủy “có trình độ năng lực quán triệt, vận dụng và cụ thể hóa để tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào cấp mình một cách sáng tạo, có năng lực lãnh đạo toàn diện, gắn xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, lãnh đạo đơn vị luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; có phong cách làm việc sâu sát cơ sở, thường xuyên biết

lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng. Kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh trong hoạt động của đơn vị duy trì nội bộ đoàn kết thống nhất, xây dựng được nhiều điển hình tiên tiến, chấm dứt các vụ việc vi phạm kỉ luật nghiêm trọng”.

Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác hậu cần, đảm bảo cho bộ đội, sau ngày tái lập tỉnh, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức thực hiện một cách tích cực, đạt hiệu quả trong công tác bảo đảm hậu cần góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, chiến sĩ. Hàng năm có từ 70% đến 80% các đơn vị đạt tiêu chuẩn bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt. Công tác xây dựng cơ bản và doanh trại đảm bảo đầu tư xây dựng nhà ở và nhà làm việc đạt 42,9% nhu cầu, 100% các cơ quan, đơn vị có nhà làm việc mới theo mẫu chung của Bộ, quân số khỏe hàng năm đạt trên 99%. Riêng năm 1997, các đơn vị tổ chức tăng gia sản xuất nuôi được 64 con trâu, 97 con lợn bình quân đạt 11 người/con/năm, đàn gia cầm có 1.120 con bình quân đạt 13 con/người/năm, cá thu được 2.500kg bình quân 2,9kg/người/năm, nguồn thu từ tăng gia sản xuất, dịch vụ đạt 417.000 người/năm, đưa vào cải thiện đời sống bộ đội đạt 400đ/người/ngày. Để tiếp tục lãnh đạo bảo đảm công tác hậu cần đời sống của lực lượng vũ trang tỉnh, ngày 26/9/1998, Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên họp ra Nghị quyết chuyên đề số 15-NQ/ĐU về việc lãnh đạo công tác hậu cần từ đầu năm 1998 đến năm 2000.

Trong công tác xây dựng tổ chức biên chế từ năm 1998 - 1999, được Đảng ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo đảm bảo theo đúng hướng dẫn của trên. Thực hiện các chủ trương, quyết định về tổ chức biên chế của cấp trên, năm 1998 Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tiến hành sáp nhập Trung đoàn bộ binh khung thường trực (KTT) 832 vào Trường Quân sự tỉnh (vẫn giữ phiên hiệu Trung đoàn 832). Các chức danh chỉ huy cơ quan và đơn vị của Trường Quân sự tỉnh kiêm các chức danh của Trung đoàn 832. Sau gần một năm sáp nhập vào Trường Quân sự tỉnh, thực hiện Quyết định số 359/QĐ-QK ngày 9/4/1999 của Tư lệnh Quân khu 1, ngày 15/4/1999, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lại ra Quyết định (số 25/QĐ-BCH) tách Trung đoàn 832 khỏi Trường Quân sự tỉnh về trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Ngày 23/4/1999, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, tổ chức thành lập Đại đội Thiết giáp thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, gồm 18 cán bộ, chiến sĩ (có 5 sĩ quan), được biên chế thành một kíp xe, Đại đội trưởng và hai trung đội thiết giáp 1 và 2). Sau khi thành lập, cán bộ, chiến sĩ Đại đội Thiết giáp đã khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, sinh hoạt, tập trung xây dựng đơn vị và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu giành được nhiều thành tích xuất sắc⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Năm 1999, Quân khu kiểm tra công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe, đơn vị đều đạt loại giỏi. Đặc biệt, trong Hội thi kỹ thuật Tăng – Thiết giáp năm 1999, do Bộ Tư lệnh Binh chủng Tăng – Thiết giáp tổ chức, đơn vị đạt giải ba toàn đoàn khối các tỉnh, thành phố. Đây là một thành tích đánh dấu bước trưởng thành của cán bộ, chiến sĩ Đại đội Thiết giáp.

Thực hiện Chỉ thị số 133/CT-ĐUQSTW ngày 3/7/1998 của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Chỉ thị (số 38/CT-TVĐUQK1 ngày 24/7/1998) của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 11- CT/TU về thực hiện nhiệm vụ “Tăng cường cán bộ quân đội làm nhiệm vụ góp phần xây dựng cơ sở địa phương trong tình hình mới” và Quyết định số 163-QĐ/TU thành lập “Ban Chỉ đạo cán bộ tăng cường cơ sở”, do các đồng chí Chu Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Đại tá Nguyễn Văn Khang (Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh - Chỉ huy trưởng) làm Phó ban; Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh - Chỉ huy phó Chính trị) làm Ủy viên Thường trực. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 74 cán bộ tăng cường xuống cơ sở đợt đầu⁽²⁾, sau đợt tập huấn nghiệp vụ, chia 74 cán bộ thành 9 đội, với 18 tổ công tác, phân công về 9 huyện, thành phố, thị xã. Qua gần một năm hoạt động, đến hết tháng 9/1999 các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở đã xuống 33 xã, phường, thị trấn, 25 xóm, bản, khu phố ở các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh để khảo sát nắm tình hình và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, củng cố các tổ chức

⁽²⁾ Gồm 15 cán bộ Chính trị, 57 cán bộ Quân sự, 2 cán bộ Hậu cần, Kỹ thuật; về cấp bậc có: 1 Thượng tá, 24 Trung tá, 40 Thiếu tá và 9 Đại úy.

chính trị ở cơ sở, được cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở tin tưởng và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đồng tình ủng hộ đánh giá cao.

Công tác huấn luyện từ năm 1997 đến 1999 được Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh coi trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, chất lượng của đội ngũ cán bộ các cơ quan, đơn vị không ngừng được nâng lên giành được nhiều thành tích xuất sắc. Năm 1997, Đại tá Nguyễn Văn Khang, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đạt giải Nhất Hội thi Chỉ huy trưởng Quân sự tỉnh giỏi do Quân khu 1 tổ chức và đoạt giải Ba Hội thi Chỉ huy trưởng Quân sự tỉnh giỏi toàn quân do Bộ Quốc phòng tổ chức. Năm 1998, Thượng tá Nguyễn Tôn Nhân, Chủ nhiệm Hậu cần Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đoạt giải Nhất phần tiểu luận tại Hội thi Chủ nhiệm Hậu cần giỏi do Quân khu tổ chức và giải Nhì Hội thi Chủ nhiệm Hậu cần giỏi do Bộ Quốc phòng tổ chức. Trung tá Đào Trọng Thái, Chủ nhiệm Kỹ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đoạt giải Nhì Hội thi Chủ nhiệm Kỹ thuật giỏi do Quân khu tổ chức và giải Ba Hội thi Chủ nhiệm Kỹ thuật giỏi toàn quân do Bộ Quốc phòng tổ chức. Đội cán bộ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham gia thi cán bộ huấn luyện điều lệnh giỏi do Quân khu tổ chức đạt kết quả khá, xếp thứ hai trong số 6 tỉnh dự thi. Năm 1999, tham gia Hội thi kỹ thuật do Quân khu tổ chức, Thái Nguyên đoạt giải Nhất khối các tỉnh.

Kết thúc năm 1999, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Đảng

ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên duy trì và chấp hành nghiêm túc các chế độ sẵn sàng chiến đấu; chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng thủ ở hai huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên và chỉ đạo các cơ sở tổ chức diễn tập hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở xã, phường đạt hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt được nhân dân đồng tình ủng hộ; trong công tác huấn luyện đã tổ chức cho 1.199 lượt cán bộ học tập đúng kế hoạch, bảo đảm đúng thời gian, nội dung, chương trình huấn luyện quân số đạt 98%. Trong công tác xây dựng lực lượng, kiện toàn tổ chức biên chế, đã lãnh đạo, chỉ đạo điều động tiếp nhận, sắp xếp giải quyết chính sách cho gần 200 cán bộ, công nhân viên, quân nhân chuyên nghiệp theo hướng giảm biên chế và hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân được giao; tiếp nhận 1.331 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và đã đăng ký vào lực lượng dự bị; lực lượng dân quân, tự vệ cơ sở tăng 13% so với năm 1998, được kiện toàn đủ cán bộ, chất lượng chính trị và hoạt động tác chiến trị an nhiều cơ sở có tiến bộ rõ rệt.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các đợt sinh hoạt chính trị, hoàn thành chương trình giáo dục chính trị cơ bản cho các đối tượng; tập trung đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII); duy trì và giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, năng lực lãnh đạo toàn diện nhiều cấp ủy, chi bộ có chuyển biến tích cực. Đảng ủy luôn

quan tâm xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, kết nạp được 29 đảng viên mới tăng 13% so với kế hoạch; tổ chức quản lý, giáo dục đảng viên chặt chẽ, đảng viên vi phạm kỉ luật giảm 0,37% so với năm 1998. Cùng với tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, năm 1999, Đảng ủy cũng lãnh đạo đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong công tác hậu cần, kỹ thuật. Giá trị thu từ tăng gia sản xuất và dịch vụ của đơn vị đạt 450.000đ/người/năm, (tăng 0,2% so với 1998); có 81,2% bếp nuôi quân giỏi quản lý tốt, 100% đơn vị đạt đơn vị quân y 5 tốt, quân số khỏe đạt 99,35%; đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật cho các nhiệm vụ và duy trì thực hiện có nền nếp chế độ bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị kỹ thuật đạt 100% theo kế hoạch.

Ngày 16/2/2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Tổng kết đánh giá kết quả đạt được trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng - quân sự địa phương năm 1999 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2000. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2000, Hội nghị Đảng ủy xác định: Cấp ủy, chỉ huy các cấp quán triệt và nắm vững nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng năm 2000. Tăng cường kiểm tra, luyện tập, diễn tập bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập phòng thủ cho 2 huyện Võ Nhai và Phổ Yên và 40% cơ sở xã phường dân quân, tự vệ; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm, tổ chức giao quân nhanh gọn bảo đảm an toàn tuyệt đối; thường đẩy mạnh phong trào thi đua ngành hậu cần làm

theo lời Bác dạy; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động, xây dựng chính đồn Đảng, chuẩn bị và thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ; Phần đầu 100% Đảng bộ và 95% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức Đảng yếu kém, 100% đảng viên đủ tư cách trong đó có 95 % trở lên đủ tư cách mức 1, không có đảng viên vi phạm pháp luật, kỉ luật quân đội phải xử lí, 100% cơ quan, đơn vị an toàn...

Để sẵn sàng đối phó với chiến lược “diễn biến hòa bình” gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch diễn ra trên địa bàn, năm 2000, Thường vụ Đảng ủy quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị duy trì nghiêm túc các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo đủ quân số, thành phần và vũ khí, trang bị kỹ thuật. Trong các dịp Tết Nguyên đán, Kỉ niệm Chiến thắng 30/4, Quốc tế Lao động 1/5, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức kiểm tra sẵn sàng chiến đấu ở các đơn vị trực thuộc và huyện, thành, thị đều đạt kết quả khá.

Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 2000 của Đảng ủy Quân sự tỉnh, ngay trong quý 1 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân đợt 1 đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng tốt, tổ chức giao nhận quân an toàn tuyệt đối; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tập huấn cán bộ, chuẩn bị mọi mặt bước vào huấn luyện giai đoạn 1. Các cấp ủy Đảng, chỉ huy đã tiến hành xây và triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng đơn vị

vững mạnh toàn diện, kế hoạch xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ, kế hoạch phấn đấu của đảng viên, tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và 6 (lần 2) Khóa VIII.

Từ ngày 18 đến ngày 19/5/2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII). Hội nghị chỉ rõ: Các đồng chí đảng ủy viên có nhận thức đúng đắn về quan điểm đường lối đổi mới, đường lối quân sự của Đảng ta trên từng cương vị chức trách được phân công luôn giữ vững vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo trong lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng tiến bộ và trưởng thành về mọi mặt, chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt, đoàn kết dân chủ trong nội bộ, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống trong sạch lành mạnh được quần chúng tín nhiệm. Hội nghị còn thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm của Đảng ủy Quân sự tỉnh như: công tác giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị, nhận thức nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới có nội dung chưa sâu sắc toàn diện; lãnh đạo quản lý vũ khí trang bị, quản lý nội bộ và quản lý kỉ luật của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ còn để xảy ra một số vụ việc vi phạm nghiêm trọng; trong đấu tranh phê bình còn e dè nể nang hữu huynh... Qua kiểm điểm Đảng ủy tiếp thu những ý kiến đóng góp của cấp cơ sở, đề ra những giải pháp sửa chữa khuyết điểm và rút ra những bài học kinh nghiệm cho tập thể Đảng ủy và từng đảng ủy viên

để phát huy ưu điểm khắc phục những thiếu sót để lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tháng 6 năm 2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Tổng kết công tác kiểm tra Đảng (nhiệm kỳ 1997-2000). Từ năm 1997-2000, công tác kiểm tra của Đảng ủy có tiến bộ, đội ngũ đảng viên đã hiểu khá đúng đắn về vai trò của công tác kiểm tra Đảng và công tác xây dựng Đảng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp kiểm tra được 6 Đảng ủy Quân sự cấp huyện theo Điều 30 Điều lệ Đảng và tổ chức hội nghị ký kết quy chế phối hợp hoạt động với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các địa phương tạo cơ sở cho công tác kiểm tra trong Đảng bộ ngày một tốt hơn. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra Quân sự tỉnh ở mức khá, trong 9 huyện, thị có 5/9 khá, 4/9 trung bình. Từ năm 1997 đến tháng 6/2000, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra được 47 lượt tổ chức Đảng và 124 lượt đảng viên, sau kiểm tra có 2 tổ chức Đảng và 4 đảng viên phải xử lý kỉ luật⁽¹⁾. Thông qua công tác kiểm tra đã giúp cho cấp ủy nắm chắc tình hình Đảng bộ và đảng viên, đề ra được phương hướng lãnh đạo góp phần động viên khích lệ đội ngũ đảng viên làm tốt việc ngăn chặn, giáo dục, phòng ngừa vi phạm góp phần xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện. Mặc dù còn một số hạn chế nhưng công tác kiểm tra của Đảng ủy từ năm 1997 đến năm 2000 được đánh giá là: “Đã lãnh đạo

⁽¹⁾⁽²⁾ Báo cáo Số 170/BC-ĐU, ngày 20 tháng 6 năm 2000, của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác kiểm tra (1996-2000).

thực hiện tốt công tác kiểm tra của các cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đã quan tâm giáo dục, học tập và lãnh đạo thực hiện việc kiểm tra. Đội ngũ đảng viên, cán bộ đã xác định tốt nhiệm vụ và có ý thức xây dựng Đảng, từ đó góp phần to lớn trong việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị những năm qua”⁽³⁾.

Trên cơ sở kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2000, ngày 14/7/2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết số 28/NQ-ĐU về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2000. Cũng trong tháng 7/2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã triển khai hướng dẫn tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Quân sự tỉnh, xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng bộ và Lực lượng vũ trang tỉnh, thể hiện rõ ý chí quyết tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, cơ quan vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, trước hết là chất lượng về chính trị để góp phần làm nòng cốt giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đảng ủy yêu cầu trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, các cấp ủy Đảng phải gắn chặt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng các cấp với lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị năm 2000 và thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, sửa chữa khuyết điểm, tự phê bình và

⁽³⁾ Báo cáo Số 170/BC-ĐU, ngày 20 tháng 6 năm 2000, của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác kiểm tra (1996-2000).

phê bình. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2000 và Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Từ ngày 1/8/2000, cán bộ chỉ huy chủ chốt của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có sự thay đổi. Các đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Trình, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay Đại tá Nguyễn Văn Khang nghỉ hưu; Thượng tá Dương Văn Thảo, Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng.

Từ ngày 14 đến ngày 15/11/2000, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000-2005), với sự tham dự của 80 đại biểu thay mặt cho hơn 300 đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc. Thay mặt Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Nguyễn Bình Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy trình bày báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ 1997 – 2000 của Đảng ủy trước Đại hội.

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh khẳng định: Trong nhiệm kỳ 1997-2000, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; phòng chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh và ổn định chính trị trên địa bàn. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố; chất lượng của lực lượng vũ trang nhân dân địa phương được nâng lên; công tác huấn luyện, xây dựng

chính quy, rèn luyện kỉ luật của bộ đội địa phương có nhiều chuyên biến tiến bộ. Các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ coi trọng lãnh đạo, giáo dục nâng cao bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong gương mẫu, phẩm chất đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách mức I đã từ 92,4% năm 1997 lên 95%, năm 1998 và 97,3% năm 1999. Đội ngũ cán bộ từng bước được sắp xếp, kiện toàn đảm bảo cân đối, đồng bộ và tương đối ổn định; công tác quản lý cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ ngày càng đi vào nền nếp. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ một số hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì qua cần khắc phục đó là: Công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, chi bộ chưa cao, còn né tránh những vấn đề phức tạp. Một số đảng bộ, chi bộ cơ sở thiếu các biện pháp hữu hiệu để gắn việc xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, giữa xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ...

Đại hội bầu Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000 – 2005, gồm 9 đồng chí. Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000 – 2005 đã bầu các đồng chí Nguyễn Bình Nguyên làm Phó Bí thư Thường trực, Nguyễn Văn Trình làm Phó Bí thư và Dương Văn Thảo làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh ủy) trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và đồng chí Lương Đức Tính (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, công tác quân sự địa phương năm 2000 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo thực hành diễn tập khu vực phòng thủ 2 huyện Phổ Yên và Võ Nhai, diễn tập hoạt động tác chiến trị an ở các cơ sở đạt được mục đích yêu cầu đề ra; lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ về công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân, huấn luyện và hậu cần kỹ thuật của lực lượng vũ trang tỉnh.

Ngày 17/12/2000 Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và Lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu “Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp do Nhà nước tặng thưởng. Đây là niềm vinh dự, tự hào để Đảng bộ Quân sự – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cùng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đơn vị “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” quyết tâm ra sức phấn đấu, tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

II. Tập trung lãnh đạo Cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng những năm đầu thế kỷ XXI (2001 – 2005)

Đầu tháng 1/2001, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (nhiệm kì 2001 - 2005) được tổ chức. Đại hội đã tập trung trí tuệ đề ra phương hướng,

nhiệm vụ và những giải pháp nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mới mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 47 đồng chí, do đồng chí Hồ Đức Việt làm Bí thư, Hứa Đức Nhị làm Phó Bí thư, Lương Đức Tính làm Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Trình – Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự nhiệm kỳ 2000-2005, ngày 15/1/2001, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Quy chế số 03/QC-ĐU thống nhất quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000 – 2005, ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐU về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 2001. Trong đó, đối với công tác Đảng, công tác Chính trị phải tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, nghị quyết đại hội các cấp đến mọi đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao. Đồng thời quán triệt các quan điểm, chủ trương, biện pháp về công tác xây dựng Đảng theo nghị quyết Đại hội lần thứ IX, thực hiện tích cực, có hiệu quả bước 3 cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung

ương 6 (lần 2) khóa VIII. Tích cực bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cấp ủy các cấp, bồi dưỡng nguồn và làm tốt công tác bồi dưỡng và kết nạp đảng viên mới. Các cấp tiến hành tích cực công tác kiểm tra Đảng, phân đấu trong năm có 50% Đảng bộ, Chi bộ, 50% cấp ủy viên các cấp và đảng viên được kiểm tra. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phân đấu 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ có 70% khá giỏi (trong đó 30% giỏi).

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, ngay trong quý I, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai kế hoạch năm 2001. Hệ thống các văn kiện, kế hoạch xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, kế hoạch xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; kế hoạch tác chiến trị an cơ sở, bổ sung kế hoạch A2 ở các cấp; kế hoạch hoạt động của các ngành chuyên môn nghiệp vụ đã được phê duyệt theo phân cấp đạt chất lượng, riêng ngành kỹ thuật được xếp thứ nhất toàn Quân khu về công tác xây dựng kế hoạch năm. Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuẩn bị huấn luyện bảo đảm cơ sở vật chất, giáo án, tài liệu, mô hình học cụ, củng cố thao trường ... tổ chức được 21 lớp tập huấn cán bộ cho các đối tượng được 965 đồng chí, kết quả đạt khá, tổ chức ra quân huấn luyện giai đoạn 1 năm 2001 đúng thời gian quy định, chương trình, nội dung đúng kế hoạch, quân số tham gia đạt 98%; đã lãnh đạo nhiệm vụ tuyển quân năm 2001 được 1.300/1.300 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức giao nhận quân đúng thời gian, nhanh, gọn và an toàn.

Trong 6 tháng đầu năm toàn Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra được 67 đảng viên trong đó có 7 cấp ủy viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng đồng thời nhiều Đảng bộ đã tiến hành làm tốt công tác kiểm tra. Các cấp ủy Đảng giữ vững nguyên tắc lãnh đạo trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, duy trì nghiêm nền nếp chế độ sinh hoạt đảng. Trong 6 tháng đầu năm Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được 20 đảng viên mới. Phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng 6 tháng đầu năm có 94,6% đảng viên đủ tư cách mức 1, 4,8% mức 2, 0,6% mức 3, có 96,5% tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh; công tác Hậu cần, Kỹ thuật thường xuyên được lãnh đạo đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ thường xuyên đột xuất, tăng gia sản xuất cũng được đẩy mạnh luôn đạt và vượt chỉ tiêu, đời sống bộ đội ổn định, quân số khỏe đạt 99,18% vượt 0,18% so với kế hoạch.

Để nâng cao hiệu quả công tác kỹ thuật ngày 20/7/2001, Đảng ủy Quân sự tỉnh còn ra Nghị quyết chuyên đề số 04/NQ-ĐU về lãnh đạo xây dựng điểm ngành kỹ thuật trong lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên. Tiếp đó, đến ngày 2/8/2001, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 68/KH-ĐU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII trong Đảng bộ với các nội dung tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến nội dung các văn bản; xây dựng báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, chi bộ; từng đảng viên viết bản tự kiểm điểm theo nhận thức tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức lối sống và chấp hành nguyên tắc tập

trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; tiến hành tự phê bình và phê bình của từng cấp ủy đảng và chi bộ, tổng kết rút kinh nghiệm...

Ngày 27/8/2001, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm về xây dựng cấp ủy đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 1998 - 2001. Đánh giá kết quả đạt được, hội nghị Đảng ủy chỉ rõ: Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các cấp ủy trong sạch vững mạnh. Hằng năm các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cấp ủy, chi bộ trong sạch vững mạnh và đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể sát thực, đồng thời bổ sung quy chế hoạt động của Đảng ủy phù hợp với hoạt động thực tiễn của Đảng bộ và đơn vị. Các nội dung, tiêu chuẩn xây dựng cấp ủy trong sạch vững mạnh đã được Đảng ủy Quân sự tỉnh cụ thể hóa trong các nghị quyết và kế hoạch tổ chức thực hiện chặt chẽ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đơn vị được thực hiện toàn diện trên các mặt công tác tạo sự chuyển biến tiến bộ về chính trị, tư tưởng, tổ chức và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng, Đảng ủy Quân sự tỉnh đạt trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Năm 1998 kiểm tra được 32 đảng viên, 8 cấp ủy, 1 đảng ủy cơ sở và 3 chi bộ, sang năm 2000 đã kiểm tra được 94 đảng viên, 22 cấp ủy viên, 2 đảng ủy cơ sở và 22 chi bộ. Chất lượng về xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng được nâng lên, năm 1998 có 96,9% Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 2000 có 100% Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (tăng 3,1%), không có Đảng bộ, chi bộ, đơn vị yếu, 100% các tổ chức đoàn Thanh niên, chi hội Phụ nữ và hội đồng quân nhân vững mạnh hoạt động có nền nếp.

Từ thực tiễn thực hiện việc xây dựng cấp ủy trong sạch vững mạnh giai đoạn 1998 - 2001, Đảng ủy rút ra 3 bài học kinh nghiệm cần tiếp tục vận dụng trong thời gian tiếp theo là:

“1. Phải thường xuyên quán triệt cho đội ngũ cấp ủy, đảng viên nắm vững nội dung, tiêu chuẩn xây dựng cấp ủy trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cấp ủy, cán bộ đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu là hạt nhân lãnh đạo để quần chúng noi theo xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện;

2. Phải tích cực đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo phân công cá nhân phụ trách; Thường xuyên coi trọng xây dựng củng cố mỗi đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trở thành chế độ và nền nếp.

3. Các cấp ủy Đảng phải thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng và chất lượng, được bồi dưỡng về năng lực rèn luyện về mọi mặt, nhất là phẩm chất đạo đức, lối sống nói đi đôi với làm. Tích cực đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp trên đối với cấp ủy các cấp dưới, tạo điều kiện để cấp ủy hoàn thành nhiệm vụ”⁽²⁾.

Công tác lãnh đạo đối với nhiệm vụ quân sự địa phương ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 1996 – 2001

⁽²⁾ Báo cáo của Đảng ủy Quân sự tỉnh về xây dựng cấp ủy đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 1998-2001, Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1.

được Đảng ủy Quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng cơ quan quân sự cấp xã trong công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương về nhiệm vụ công tác quân sự quốc phòng địa phương; xây dựng thể trận lòng dân kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh và quốc phòng an ninh với kinh tế tạo nên sức mạnh tổng hợp trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh; các chế độ chính sách đối với quân sự quốc phòng, hậu phương quân đội được quan tâm hơn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, 5 năm (1996 - 2001) các xã, phường, thị trấn toàn tỉnh đã đăng ký được trên 1 vạn lượt người trong độ tuổi vào dân quân, tự vệ. Các đơn vị dân quân, tự vệ thường xuyên được củng cố, kiện toàn năm 1996 là 393 cơ sở đến năm 2001 đã kiện toàn và phát triển được 422 cơ sở (dân quân là 180, tự vệ là 242) với tổng số dân quân, tự vệ 27.544 đồng chí, tỉ lệ đảng viên đạt 12,7%. Hằng năm 100% các cơ sở đều tổ chức huấn luyện bảo đảm được đúng nội dung chương trình, chất lượng đạt khá. Cấp ủy, chính quyền cơ quan quân sự xã, phường đã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác động viên, tuyển quân đã gọi kiểm tra giao nguồn cho các đơn vị cấp trên huấn luyện được 24.013 quân dự bị. Cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, đã thường xuyên chăm lo đến công tác phát triển đảng và củng cố kiện toàn các cơ sở Đảng đơn vị dự bị động viên

bảo đảm tỉ lệ lãnh đạo (năm 1996 tỉ lệ đạt 7,8% đến năm 2001 tỉ lệ lãnh đạo đạt 12%)⁽¹⁾.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác quân sự địa phương của các xã, phường vẫn còn một số hạn chế cần được Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục như: Nhận thức về nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở một số cấp ủy cơ sở chưa toàn diện, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quân sự địa phương chưa sâu và chưa kịp thời; Vai trò phối hợp hiệp đồng của cơ quan quân sự với các ban ngành đoàn thể địa phương một số nơi phát huy chưa đầy đủ; trình độ năng lực quản lý điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số Ban Chỉ huy quân sự xã phường còn yếu..

Ngày 31/8/2001, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Sơ kết ba năm thực hiện Chỉ thị 197/CT- ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ bí mật quốc gia, chống điều tra thu thập tình báo và bảo vệ chính trị nội bộ quân đội (1997 - 2000). Hội nghị chỉ rõ: Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 197/CT- ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương, tình hình chính trị nội bộ của các cơ quan, đơn vị luôn ổn định. Tỉ lệ cơ quan, đơn vị đạt an toàn tuyệt đối tăng từ 80% năm 1997 lên 81,5% năm 1999 và 85%

⁽¹⁾ Báo cáo số 74/BC-ĐU, ngày 28/8/2001 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về việc rút kinh nghiệm về lãnh đạo công tác quân sự địa phương ở xã, phường, thị trấn năm 1996 – 2001, Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1.

năm 2000. Hội nghị cũng thẳng thắn thừa nhận: công tác quản lý, nắm tình hình chính trị nội bộ chưa được cấp uỷ và người chỉ huy quan tâm đúng mức; công tác giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn những vụ việc vi phạm kỉ luật, pháp luật còn yếu; việc tổ chức thực hiện các chế độ quy định, quy trình xét duyệt thẩm tra bảo đảm tiêu chuẩn chính trị trong tuyển quân, tuyển sinh quân sự, đưa người vào cơ quan, đơn vị trọng yếu còn có sơ hở; công tác quản lý vũ khí quân dụng ở một số đơn vị dân quân, tự vệ và dự bị động viên còn để hư hỏng, mất mát (từ năm 1997 đến hết sáu tháng đầu năm 2001 xảy ra 5 vụ trộm cắp vũ khí, mất tám khẩu súng quân dụng các loại).

Sau hội nghị sơ kết ba năm thực hiện Chỉ thị 197/CT- ĐUQSTW, Đảng uỷ Quân sự tỉnh tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm thực hiện Chỉ thị số 133/ĐUQSTW của Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Chỉ thị số 38/CT- ĐUQK của Đảng uỷ Quân khu 1 và Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc “Tăng cường cán bộ quân đội làm nhiệm vụ góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh trong tình hình mới”. Hội nghị thống nhất chỉ rõ về phương thức hoạt động của đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở và đề ra yêu cầu “Các Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố, thị xã tổ chức cán bộ tăng cường cơ sở hoạt động theo tổ, đội, với thời gian từ ba đến sáu tháng ở một cơ sở; khi có công việc cần thiết có thể huy động tập trung để giải quyết, nhưng sau đó lại trở về tổ, đội hoạt động bình thường. Các đơn vị cần rút kinh nghiệm, kiện toàn chấn chỉnh,

không nên phân công một đồng chí tăng cường riêng lẻ ở một xã, vì hiệu quả thấp, công tác quản lý, thực hiện theo chức năng hạn chế”.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng ủy Quân sự tỉnh năm 2001 là đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh kết hợp với việc giải quyết một số vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội ở địa phương. Sau thời gian chuẩn bị tích cực, dưới sự chỉ đạo của Quân khu từ ngày 23 đến ngày 28/10/2001, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh đã thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh. Cuộc diễn tập đã thể hiện rõ nét sự vận hành của cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các ban, ngành làm tham mưu trong khu vực phòng thủ tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua diễn tập đã đánh giá đúng khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng, khả năng huy động lực lượng phương tiện của các địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho khu vực phòng thủ tỉnh, huyện đồng thời bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng theo yêu cầu; hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu ở tỉnh, huyện, thành phố được củng cố, bổ sung, hoàn thiện, các kế hoạch bảo đảm của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương từng bước điều chỉnh và hoàn thiện đáp ứng cho nhu cầu phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố. Kết hợp với diễn tập với các nhiệm vụ phát

triển kinh tế, xã hội tại địa phương, toàn tỉnh huy động 53.702 người, 35 xe ô tô, 189 xe công nông, 1 xe ủi và trên 40 phương tiện khác... làm mới 6.331m đường (trong đó có 3.196 mét đường bê tông), tu sửa 130.535 mét đường, lắp đặt 534 công các loại, phát quang và giải tỏa 221.610 mét hành lang giao thông. Các cơ quan chức năng đã thu các loại thuế, nợ tồn đọng ngân hàng và công ích xã hội được tổng số tiền gần 316,5 triệu đồng; bắt 15 vụ mua bán tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, bắt 15 đối tượng, thu 9.405.000 đồng; bắt 8 vụ đánh bạc, xử lý 26 đối tượng, thu 4.000.000 đồng; giải tỏa 525 lều quán, cưỡng chế 44 hàng quán sai quy định, xử lý 76 đối tượng lái xe cơ giới vi phạm quy định về an toàn giao thông, thu 19.200.000 đồng nộp cho kho bạc; giải tán nhiều tụ điểm mại dâm trá hình, bắt và xử lý 59 đối tượng⁽¹⁾; góp phần tích cực ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo công tác diễn tập, năm 2001, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo xây dựng củng cố các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên. Trong Đảng bộ Quân sự tỉnh và các huyện, thành, thị có 14/15 Đảng bộ cơ sở và 53/57 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh với 595/640 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ ở mức 1, 17 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ ở mức 2, 13 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ ở mức 3 và chỉ có 2 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ ở mức 4; đã tổ

⁽¹⁾ Báo cáo (số 655BC-BC, ngày 7/11/2001) của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên về kết quả diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên năm 2001

chức lớp học bồi dưỡng cho 40 đối tượng đảng và xét duyệt kết nạp được 26 đảng viên mới.

Để tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, năm 2002, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định: “Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh có trình độ sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện nâng cao hơn nữa đời sống vật chất tinh thần bộ đội. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII củng cố kiện toàn nâng cao năng lực lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chi bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên trong sạch vững mạnh có phẩm chất năng lực tốt hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, giữ vững Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh với chất lượng cao hơn năm 2001”⁽²⁾.

Tháng 1/2002, Đảng ủy ban hành Kế hoạch xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn⁽³⁾. Đối với nhiệm vụ xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, Đảng ủy đề ra mục tiêu phấn đấu 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, không có vụ việc vi phạm kỉ luật; 100% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách mức 1 và không

⁽²⁾ Nghị quyết số 06/NQ-ĐU, ngày 31/12/2001 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 2001 phương hướng năm 2002.

⁽³⁾ Vững mạnh về chính trị; tổ chức biên chế đúng qui định, duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện giỏi; xây dựng nền nếp chính qui và quản lý kỉ luật tốt; bảo đảm hậu cần, tài chính, đời sống bộ đội và thực hiện tốt công tác kỹ thuật.

có đảng viên vi phạm kỉ luật. Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Đảng ủy yêu cầu các cấp cần chủ động xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững tiêu chuẩn, biện pháp xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; tăng cường công tác quản lý, giáo dục, động viên cán bộ, chiến sĩ phấn đấu hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Chấp hành Chỉ thị số 06 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương và Hướng dẫn số 283 của Cục Chính trị Quân khu, ngày 12/6/2002, Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác cán bộ 5 năm (1996 - 2000). Hội nghị đánh giá: Công tác cán bộ của Đảng ủy có tiến bộ trên nhiều mặt. Đội ngũ cán bộ đã thường xuyên được củng cố, kiện toàn phù hợp với thực tiễn của lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo theo đúng quy định của Đảng, Đảng ủy Quân sự Trung ương và tổ chức biên chế của Bộ Quốc phòng đáp ứng việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện. Đảng ủy đã tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, đảm bảo xếp đủ 100% chức danh biên chế. Đội ngũ cán bộ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực học tập rèn luyện nâng cao kiến thức năng lực chỉ huy và kinh nghiệm công tác quân sự địa phương, chất lượng của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, trong công tác tổ chức cán bộ cũng còn có hạn chế là: Nhận thức của một số ít cán bộ, cấp ủy,

chỉ huy về nguyên tắc lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ chưa thật đầy đủ, chưa gắn công tác xây dựng Đảng với công tác cán bộ, rèn luyện đội ngũ cán bộ với rèn luyện đội ngũ đảng viên có lúc chưa chặt chẽ.

Để thực hiện tốt công tác cán bộ trong thời gian tiếp theo, Đảng ủy đề ra yêu cầu phải tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội Đảng các cấp, thực hiện nghiêm các hướng dẫn của cấp trên về công tác tổ chức cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ trong lực lượng vũ trang tỉnh, thực hiện tốt cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội; sắp xếp kiện toàn cán bộ bảo đảm nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất; trong công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cần chú trọng cả nguồn kế cận và lâu dài để có kế hoạch đào tạo; làm tốt công tác chính sách cán bộ tạo động lực và điều kiện cho cán bộ công tác.

Năm 2003, Đảng ủy đã lãnh đạo cơ quan đẩy mạnh công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy năm 2003, công tác quân sự địa phương đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chỉ thị sẵn sàng chiến đấu, phòng chống các tình huống thiên tai, bão lụt cùng với các lực lượng góp phần giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế văn hóa xã hội. Công tác luyện tập, diễn tập được

coi trọng ở các cấp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đông Hỷ, huyện Định Hóa đạt kết quả khá. Ngoài ra, các huyện còn chỉ đạo các cơ sở diễn tập gắn nhiệm vụ củng cố quốc phòng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương đạt hiệu quả cao; tập trung lãnh đạo tuyển chọn được 1.540 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu được giao. Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện được Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, có nhiều tiến bộ. Năm 2003 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Quân khu công nhận đơn vị vững mạnh toàn diện; chất lượng chính trị của các lực lượng được nâng lên, tỉ lệ đảng viên và dân quân đạt 9,97%, tự vệ đạt 35%, dự bị động viên đạt 12%; công tác bảo đảm chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật quân sự, bí mật Nhà nước được coi trọng thường xuyên, chất lượng chính trị của lực lượng vũ trang được rà soát đạt trong sạch.

Năm 2003, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định số 74-QĐ/TW ngày 7/5/2003 của Bộ Chính trị về quy định tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Quy định 71-QĐ/TW ngày 24/4/2003 của Ban Bí thư quy định về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó Đảng ủy đã tiến hành sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IX) về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, sơ kết 3 năm thực hiện Quy định số 76 của Bộ Chính trị về việc

đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú và tiến hành tổng kết công tác Đảng, công tác Chính trị, công tác quân sự địa phương thời kỳ đổi mới đạt kết quả tốt. Toàn Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được 46 đảng viên mới đạt 191,1% chỉ tiêu, có 13/14 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (đạt 92,8%), 52/57 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 91,2%), không có đảng bộ, chi bộ yếu kém; có 485/598 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 81,1%). Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 54/71 tổ chức cơ sở đảng đạt 76%, đảng viên được kiểm tra là 135/683 đạt 19,7%, sau khi kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng có chuyển biến tốt. Ngoài ra, còn giải quyết các đơn thư khiếu nại kịp thời đúng nguyên tắc, tỉ lệ đảng viên vi phạm kỉ luật giảm 0,6% so với năm 2002.

Trong công tác chính sách và dân vận, Đảng ủy đã lãnh đạo cơ quan tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn trên địa bàn tỉnh được 123 suất quà, giám định thương tật cho 80 thương, bệnh binh, thẩm định 1.847 hồ sơ, quản lý chi trả 889 trường hợp theo Quyết định 147 của Thủ tướng Chính phủ, cấp giấy chứng nhận và mua thẻ bảo hiểm y tế cho 4.070 thân nhân sĩ quan; tổ chức hiệp đồng với các đơn vị chủ lực đứng chân trên địa bàn đưa 17 đại đội công tác dã ngoại làm công tác dân vận tham gia nạo vét được 42km kênh mương, làm mới được 6 km và tu sửa được 42 km đường giao thông nông thôn, giúp 900 ngày công cho 212 hộ gia đình chính sách, cấp thuốc miễn phí cho 177 lượt người trị giá 1,5 triệu đồng, quyên góp được

30.429.406 đồng khắc phục được 20 nhà dân bị thiệt hại do sự cố cháy nổ Nhà máy Z115.

Công tác Hậu cần - Kỹ thuật được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ đảm bảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tăng gia đưa thêm vào bữa ăn được 10.000 đồng/người/ngày, có 13/14 cơ sở đạt bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt; tỉ lệ quân số khỏe đạt 99,13% vượt 05% so với năm 2002⁽¹⁾.

Thực hiện Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 9/2/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 1195/HD-CT ngày 15/12/2003 của Tổng cục Chính trị “Về việc đổi thẻ đảng viên trong Đảng bộ Quân đội”, ngày 16/4/2004, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh xét và quyết định đổi Thẻ đảng viên đợt 1 cho 61 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng trong năm 2003 thuộc 6 đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Việc đổi Thẻ đảng viên được tiến hành có kết quả tốt đã góp phần vào việc đánh giá phân loại chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI, từ tháng 11/2001 đến tháng 4/2004, Đảng ủy Quân sự tỉnh và các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ nghiêm túc việc học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, nghị

⁽¹⁾ Nghị quyết số 19/NQ-ĐU, ngày 26/12/2003 của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

quyết của Đảng ủy Quân sự Trung ương, nhất là kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa VIII) về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Ngoài ra, Đảng ủy còn thường xuyên chăm lo kiện toàn củng cố các tổ chức Đảng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Hằng năm Đảng ủy Quân sự tỉnh đều tổ chức các lớp bồi dưỡng về trình độ lãnh đạo, nghiệp vụ và phương pháp công tác cho các cấp ủy viên và Bí thư chi bộ, từ 2001 đến 2004 bồi dưỡng được 142 đồng chí. Trong 4 năm (2001-2004) Đảng bộ đã phát triển được 94 quần chúng ưu tú vào đảng (tăng 20% so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra). Trung bình hàng năm tỉ lệ cấp ủy trong sạch vững mạnh đạt 96% (tăng 6% so với chỉ tiêu). Các cấp ủy đã tiến hành kiểm tra được 108 lượt tổ chức Đảng và 495 đảng viên, xử lý kỉ luật đối với 36 đảng viên vi phạm⁽¹⁾. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Ủy ban kiểm tra các huyện, thành, thị tổ chức kiểm tra được 3 Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố⁽²⁾.

Qua ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI, năng lực và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ được nâng lên,

⁽¹⁾ Trong số 36 đảng viên vi phạm có 32 là cán bộ (chiếm 70,6%) và 4 là cấp ủy viên (chiếm 8,1%) so với số đảng viên bị xử lý kỉ luật. Trong số bị xử lý kỉ luật có 15 cảnh cáo, 16 khiển trách, 2 khai trừ. Xử lý về chính quyền: 37 sĩ quan, QNCN, CNVCQP (17đ/c khiển trách, 16 cảnh cáo, 01 giáng chức, 03 giáng quân hàm. Riêng tổ chức đảng bị xử lý kỉ luật không có.

⁽²⁾ Đảng ủy Quân sự huyện Định Hóa, Đảng ủy Quân sự huyện Phú Bình, Đảng ủy Quân sự Thành phố Thái Nguyên

tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, tư tưởng của một số cấp ủy còn biểu hiện chủ quan, thiếu nhạy bén; công tác giáo dục chính trị, rèn luyện kỉ luật, quản lý đảng viên của cấp ủy cơ sở có nơi chưa chặt chẽ, toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, ý thức chấp hành thực hiện nghị quyết chưa triệt để; một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, tu dưỡng, rèn luyện nên dẫn đến vi phạm kỉ luật còn chiếm tới 2,59%.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được Đảng ủy đề ra 4 chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh từ 2004 đến Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII (2005):

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết của cấp trên và Đảng bộ Quân sự tỉnh; xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ thực sự tiên phong gương mẫu, nhất là cấp ủy viên, cán bộ chủ trì các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiêu biểu về đạo đức, lối sống và năng lực công tác.

Hai là, các cấp ủy tiếp tục thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX), kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình ở Đảng bộ, chi bộ; thực hiện tốt công tác kiểm tra theo kế hoạch, xử lí nghiêm minh các vụ việc vi phạm.

Ba là, tiếp tục bồi dưỡng giáo dục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp ủy viên, Bí thư chi bộ và đội

ngũ đảng viên về phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực, thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới bảo đảm chất lượng cao.

Bốn là, đẩy mạnh công tác kiểm tra của các cấp ủy đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng các cấp; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tập trung xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn tuyệt đối; quan tâm xây dựng các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả cao nhất⁽¹⁾.

Thực hiện Hướng dẫn số 741/HD-CCT ngày 15/4/2004 của Cục Chính trị Quân khu, ngày 17/5/2004 Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ và thực hiện hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về đánh giá chất lượng đảng viên, tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh. Hội nghị khẳng định: Các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ đã duy trì thực hiện có nền nếp chế độ sinh hoạt theo quy chế đề ra, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã đề cao tính chiến đấu, tạo sự chuyển biến tích cực khắc phục được tình trạng nghị quyết còn chung chung. Đảng ủy đã duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phân công cấp ủy viên cấp trên xuống dự sinh hoạt với

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 22/4/2004, của Đảng ủy Quân sự tỉnh về kết quả công tác xây dựng Đảng bộ từ Đại hội lần thứ XVI và những chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh từ nay đến Đại hội lần thứ XVII.

chi bộ, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên để giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, tồn tại trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đã gắn chế độ sinh hoạt tự phê bình với kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, phân tích chất lượng đảng viên, chế độ ngày Đảng. Do vậy, hiệu quả thực hiện nghị quyết và chất lượng xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ rõ rệt.

Hội nghị cũng đề ra nội dung, biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt trong thời gian tiếp theo là: Từng cấp ủy, chi bộ căn cứ vào đặc thù, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị để xác định nội dung, biện pháp đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt lãnh đạo cho phù hợp; tiếp tục quán triệt trong cấp ủy và đội ngũ đảng viên nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, thực chất là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; thực hiện đầy đủ nghiêm túc ba bước cơ bản trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ (bước một: chuẩn bị nội dung; bước hai: tiến hành sinh hoạt, bước ba: tổ chức thực hiện).

Ngày 30/8/2004, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác lý luận, tư tưởng của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong thời kỳ đổi mới (1986-2004). Hội nghị khẳng định: Công tác tư tưởng, lý luận của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong những năm qua đã bám sát nhiệm vụ chính trị; các hoạt động công tác tư tưởng, lý luận được triển khai toàn diện, đồng bộ, đi đúng quan điểm của Đảng, đúng sự chỉ đạo của cấp

trên, giữ vững định hướng chính trị và nguyên tắc hoạt động, biết tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, khâu then chốt, thời điểm quan trọng, được đổi mới toàn diện cả nội dung, hình thức, phương pháp, chất lượng hiệu quả ngày càng được nâng lên, củng cố, xây dựng các tổ chức Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị và các tổ chức quần chúng vững mạnh, góp phần làm trong sạch chính trị tư tưởng trong nội bộ, đảm bảo cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh luôn xứng đáng là lực lượng tin cậy, trung thành bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, công tác tư tưởng, lý luận của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ở các thời điểm có tính chất bước ngoặt chưa kịp thời, nhạy bén; việc nắm và giải quyết tư tưởng của một số cấp ủy Đảng còn hạn chế; một số ít cán bộ chủ trì còn gia trưởng, mệnh lệnh; một số ít cán bộ, đảng viên có tư tưởng cơ hội, thực dụng, hữu khuynh, bình quân chủ nghĩa, ngại va chạm, thiếu năng nổ, hoàn thành nhiệm vụ chưa cao⁽¹⁾.

Thực hiện Hướng dẫn số 33-HĐ/BTCTW ngày 16/11/2004 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm tự phê bình và phê bình, ngày 6/1/2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm Đảng ủy năm 2004. Đảng ủy đã quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 29 của Ban Bí thư về đổi thẻ đảng viên, gắn đổi thẻ đảng viên với đánh giá phân loại tổ chức Đảng, đảng viên tạo sự chuyển biến tốt trong công tác xây dựng Đảng (năm

⁽¹⁾ Báo cáo (số 245/BCĐU, ngày 30/8/2004) của Đảng ủy Quân sự tỉnh về tổng kết công tác tư tưởng, lý luận Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới (1986-2004).

2004 đã đổi thẻ 3 đợt cho 334 đồng chí đạt 96,3%); chỉ đạo tổ chức thi bí thư chi bộ giỏi cấp cơ sở một cách nghiêm túc chặt chẽ đạt hiệu quả cao (14/14 Đảng bộ tham gia, 100% đạt khá giỏi, trong đó giỏi đạt 66,6%). Đảng ủy đã tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nhiều chỉ tiêu công tác xây dựng Đảng đạt và vượt kế hoạch (bồi dưỡng và kết nạp được 38 đảng viên mới đạt 158,3% chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Kết quả phân tích chất lượng Đảng viên, tổ chức Đảng có 14/14 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (tăng 7% so với năm 2003), 56/61 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bằng 91,8% (tăng 0,6% so với 2003); 635/732 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 86,7% (tăng 5,6% so với 2003), trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 20%, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ là 12%, đảng viên vi phạm tư cách 10 đồng chí chiếm 1,3% (giảm 0,1% so với 2003). Năm 2004, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra Đảng được 61 tổ chức cơ sở Đảng đạt 84,7% so với tổng số tổ chức cơ sở Đảng, kiểm tra 375 đảng viên đạt 53,6% so với tổng số đảng viên. Kết thúc năm 2004, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương được Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tốt, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 27/NQ-ĐU, ngày 6 tháng 01 năm 2005 về công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2005. Lưu trữ QK 1

Năm 2005 là năm diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, của dân tộc như: Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Đây cũng là năm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, ngay từ đầu năm Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2005, xác định phải: “tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của Đảng ủy Quân khu, tập trung xây dựng Đảng bộ quân sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên... Các đảng bộ tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu giao cho; tiến hành đại hội đảng bộ đúng nguyên tắc đạt chất lượng cao nhất”⁽²⁾.

Chấp hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa IX) và các chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X, để lãnh đạo việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, ngày 23/2/2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Chỉ thị số

⁽²⁾ Nghị quyết số 27/NQ-ĐU, ngày 6 tháng 01 năm 2005 về công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2005. Lưu trữ QK 1.

324-CT/ĐU chỉ thị các nhiệm vụ cần lãnh đạo thực hiện. Ngày 31/3/2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành kế hoạch tiến hành đại hội đảng các cấp. Đảng ủy đề ra yêu cầu trong quá trình chuẩn bị các dự thảo văn kiện trình đại hội phản ánh đúng tình hình thực trạng của cơ quan, đơn vị thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đi sâu kiểm điểm việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương. Đồng thời, phải chuẩn bị tốt về công tác nhân sự cho cấp ủy đảm bảo đạt tiêu chuẩn về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống năng lực thực tiễn và có uy tín đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, các cấp ủy Đảng đã tập trung làm tốt mọi công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội đạt được các mục đích yêu cầu đề ra.

Ngày 1/9/2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Quy định số 434-QĐ/ĐU về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh. Quy định yêu cầu việc xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức phải đề cao trách nhiệm cá nhân, ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác học tập để nâng cao kiến thức trình độ chính trị chuyên môn nghiệp vụ; đề cao đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; xây dựng tác phong quần chúng và chống quan liêu, cửa quyền và chống tham nhũng, lãng phí...

Sau quá trình lãnh đạo chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo và tích cực, từ ngày 2 đến ngày 3/10/2005, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu

Đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 2005-2010. Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 – 2005), Đại hội khẳng định: Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ coi trọng lãnh đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Năm 2003, Đảng bộ Quân sự tỉnh có 92,8% đảng bộ cơ sở và 91,2% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 98,83% đảng viên đủ tư cách, trong đó có 81,1% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2004, Đảng bộ có 100% tổ chức cơ sở đảng và 91,8% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội thảo luận và ra Nghị quyết về nội dung phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá XVII, gồm các đồng chí: Trần Xuân Quang (Phó Chỉ huy trưởng Chính trị)⁽¹⁾, Nguyễn Văn Trinh (Chỉ huy trưởng), Dương Văn Thảo (Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng), Phạm Tiến Dũng (Chủ nhiệm Chính trị), Phan Văn Tường (Phó Chỉ huy trưởng Quân sự)⁽²⁾, Lưu Văn Tương (Phó Tham

⁽¹⁾ Tháng 5/2005, đồng chí Trần Xuân Quang (Phó Trưởng phòng Tổ chức - Cục Chính trị Quân khu 1) được cấp trên bổ nhiệm và điều động về giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên thay đồng chí Nguyễn Bình Nguyên nghỉ chế độ hưu trí được Tỉnh ủy Thái Nguyên chuẩn y giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

⁽²⁾ Tháng 8 năm 2004, đồng chí Hoàng Xuân Bào, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự nghỉ chế độ hưu trí, cấp trên bổ nhiệm đồng chí Phan Văn Tường (Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.

muu trưởng), Đào Trọng Thái (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Nguyễn Đức Bình (Chủ nhiệm Hậu cần), Trương Minh Tú (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Vũ Đình Huynh (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832). Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá XVII đã bầu các đồng chí Trần Xuân Quang giữ chức Phó Bí thư Thường trực, Nguyễn Văn Trình giữ chức Phó Bí thư, Dương Văn Thảo giữ chức Ủy viên Thường vụ. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, đồng chí Lương Đức Tính (Bí thư Tỉnh uỷ)⁽³⁾ trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh khoá XVII.

Ngày 10/10/2005, Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) và Nghị quyết 187/NQ-ĐU của Thường vụ Đảng uỷ quân sự Trung ương về “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”. Quán triệt tổ chức thực hiện nghị quyết của các cấp về “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”; cấp ủy, chỉ huy và cơ quan, đơn vị các cấp đã nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của thanh niên và công tác Thanh niên. Ngoài việc chỉ đạo, hướng dẫn các nội dung, hình thức hoạt động, trong 10 năm (1995 - 2005) các đơn vị đã tạo điều kiện để đoàn thanh niên lao động gây quỹ được hàng nghìn ngày

⁽³⁾ Tháng 12 năm 2005, đồng chí Lương Đức Tính nghỉ hưu, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ mới được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Đến tháng 9/2007, sau khi đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chuyên công tác về Trung ương, đồng chí Nguyễn Văn Vương, được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

công và hỗ trợ 80 triệu đồng cho đoàn thanh niên hoạt động; đã bồi dưỡng và kết nạp được 239 đoàn viên. Cơ quan chính trị các cấp đã cơ bản phát huy được vai trò chức năng đối với công tác thanh niên tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực. Các phong trào thi đua “Giành 3 đỉnh cao quyết thắng”; “Thanh niên quân đội mẫu mực xây dựng chính quy” và các hoạt động xung kích tình nguyện của tuổi trẻ luôn được cán bộ, đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực, các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện,... đều được thực hiện đạt hiệu quả cao, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005-2010), kết thúc năm 2005, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo tiếp tục nâng cao kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cơ quan dân, chính, Đảng các cấp trong tỉnh, ngoài việc tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử 29 cán bộ thuộc đối tượng 2 đi học bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự Quân khu 1, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo mở một lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 36 cán bộ thuộc đối tượng 2, mở năm lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 429 cán bộ thuộc đối tượng 3 và năm lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 689 cán bộ thuộc đối tượng 4, với kết quả đều đạt khá. Tổ chức tuyên truyền và hướng

dẫn các đơn vị tiến hành các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng, 30 năm giải phóng miền Nam, 60 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tổ chức giáo dục chính trị cho lực lượng thường trực quân số đạt 98,7%, huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo đạt kết quả khá, giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên được 42/42 trường, quân số 64.141 em, đạt 100%; tổ chức kết nạp đảng viên mới lớp Hồ Chí Minh được 9 đồng chí; tổ chức đổi, phát thẻ đảng viên cho 18 đồng chí.

III. Tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện góp phần đẩy mạnh thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2006 – 2010)

Từ ngày 17 đến ngày 18/1/2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết (số 51-NQ/TW ngày 20/7/2005) của Bộ Chính trị về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ Chính ủy, Chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đại tá Trần Xuân Quang (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) chủ trì Hội nghị và trực tiếp giới thiệu nội dung của Nghị quyết. Sau Hội nghị này, Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị cho toàn bộ cán bộ, đảng viên, sĩ quan, quân

nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng của bốn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị trực thuộc tổ chức nghiên cứu học tập cho 100% đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tiếp đó, ngày 19/1/2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐU về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2006, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ là: Xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, phấn đấu năm 2006 có 100% tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh; tăng cường quản lý giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp phấn đấu 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách, có trên 80% hoàn thành khá giỏi (trong đó có 30% giỏi); tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 51 ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 513 ngày 17/11/2005 của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Kế hoạch số 537 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ Chính ủy, Chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam....

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chính đốn Đảng ngăn chặn đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí,

ngày 28/2/2006, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 73-QĐ/ĐU về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, do đồng chí Trần Xuân Quang (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh) làm Trưởng ban, đồng chí Dương Văn Thảo (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy) làm Phó ban, đồng chí Phạm Tiến Dũng (Đảng ủy viên) làm Ủy viên Thường trực ban chỉ đạo và các đồng chí Trần Như Khánh (Trưởng ban Tổ chức), Dương Việt Hùng (Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng), Đỗ Xuân Sơn (Trưởng ban Bảo vệ an ninh), Trần Tiến Hòa (Trưởng ban Cán bộ) làm Ủy viên. Ban Chỉ đạo sau khi kiện toàn có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII.

Ngày 11/4/2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ VIII cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, đảng viên, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng của các cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Hội nghị tập trung thảo luận, quán triệt những thành tựu, khuyết điểm, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001 - 2005) và 20 năm đổi mới; quán triệt

phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ quân sự – quốc phòng và công tác xây dựng Đảng bộ Quân đội nhiệm kỳ 2006 - 2010. Sau Hội nghị này, các đảng ủy quân sự huyện, thành phố, thị xã, Trung đoàn 832, Trường Quân sự tỉnh đều tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình.

Cuối tháng 4/2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu và xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh từ năm 2006 đến năm 2010. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ là phải tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi bốn mục tiêu cơ bản sau:

Một là, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng, làm chuyển biến nhận thức về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phần đầu hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và giáo dục quốc phòng cho đối tượng với kết quả 100% đạt yêu cầu, có trên 70% khá, giỏi. Đến năm 2010 có 100% Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quân sự và lí luận chính trị.

Hai là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh dân quân, tự vệ và dự bị động viên; phần đầu hàng năm có 100% cơ sở dân quân, tự vệ huấn luyện đúng, đủ nội dung, bảo đảm 100% quân số, chất

lượng kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 70% đạt khá, giỏi. Làm tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch động viên kiểm tra, huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có lệnh động viên.

Ba là, quán triệt, thực hiện tốt phương châm huấn luyện “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”, huấn luyện lực lượng thường trực sát thực tế chiến đấu, đối tượng tác chiến, sát với tình hình tổ chức biên chế, trang bị kỹ thuật và địa hình hoạt động, bảo đảm 100% quân số, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, có trên 85% khá, giỏi; 100% đơn vị đạt khá, giỏi (có 50% đạt đơn vị giỏi) và bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện.

Bốn là, tập trung làm chuyên biến nâng cao chất lượng xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, chấp hành Điều lệnh của Quân đội, Pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Phần đầu giảm tỉ lệ vi phạm kỷ luật thông thường xuống dưới 0,3%; không có vụ việc nghiêm trọng và mất an toàn giao thông.

Từ ngày 19/5/2006, các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 20/7/2005, của Bộ Chính trị về chế độ Chính uỷ, Chính trị viên gắn với chế độ một người chỉ huy. Theo đó, chức danh Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chuyển thành Chính uỷ; chức danh Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố, thị xã) chuyển thành Chính trị viên;

Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh chuyển thành Chính ủy; Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn 832 chuyển thành Chính ủy; ở cấp đại đội các chức danh Phó Đại đội trưởng Chính trị chuyển thành Chính trị viên Đại đội. Ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có thêm chức danh Phó Chính ủy; ở Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, thị xã có thêm chức danh Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị. Thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị, đồng chí Đại tá Trần Xuân Quang (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Chính ủy.

Kết thúc năm 2006, Đảng ủy lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện cho lực lượng thường trực bảo đảm 100% nội dung, thời gian, kế hoạch, quân số đạt 98,8%, đạt kết quả đạt khá; huấn luyện dân quân, tự vệ cho 414/414 cơ sở⁽¹⁾ và tổ chức giáo dục quốc phòng cho 41/41 trường phổ thông, trung học, dạy nghề cho 10.546 học sinh đạt kết quả khá; chỉ đạo thi giáo viên chính trị kiêm chức giỏi cấp cơ sở cho các đồng chí là trợ lý chính trị các huyện, thành, thị, chính trị viên các đơn vị dân quân, tự vệ với tổng số 164 đồng chí tham gia, kết quả có 62 đồng chí đạt giỏi, 96 đồng chí đạt khá, 6 đồng chí

⁽¹⁾ Trong đó 180/180 cơ sở dân quân xã, phường, thị trấn đạt 100%, tự vệ 234/234 cơ sở bằng 100%), kết quả chung đạt khá. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng (2,3,4,5) được 74 lớp cho 6.714 đồng chí với kết quả khá, giỏi (trong đó đối tượng 2 học tại Quân khu được 31 đ/c còn lại được tổ chức tại tỉnh.

đạt và tổ chức thi cấp tỉnh gồm 25 thí sinh tham gia (gồm các đồng chí là Chủ nhiệm Chính trị, trợ lý chính trị các huyện, thành, thị và Trung đoàn 832), kết quả có 7 đồng chí đạt giải, 18 đồng chí đạt khá; chỉ đạo các đơn vị tổ chức hội diễn văn nghệ cấp cơ sở và tham gia hội diễn cấp Quân khu giành 2 huy chương vàng và 5 huy chương bạc, được Quân khu tặng Bằng khen.

Đề tập trung lãnh đạo toàn diện mọi mặt công tác của Đảng bộ, năm 2006 ngoài việc ban hành nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, Đảng ủy Quân sự tỉnh còn ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị về chế độ Chính ủy, Chính trị viên gắn với chế độ một người chỉ huy, Nghị quyết chuyên đề về công tác sĩ quan dự bị (2006 – 2010), nghị quyết chuyên đề “nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật” (2006 - 2010), nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra của Đảng ủy nhiệm kỳ (2005 – 2010) và thông qua quy chế làm việc và chương trình hoạt động của Đảng ủy Quân sự khóa XVII (nhiệm kỳ 2005 – 2010),... Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo tiến hành khảo sát 5 loại hình tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức kiểm tra công tác xây dựng Đảng được 5 Đảng bộ (4 cơ quan và Trường Quân sự), qua kiểm tra đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác xây dựng Đảng. Qua kết quả bình xét phân loại các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên của các cơ quan, đơn vị có 15/15 đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; 54/57 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm

94,75%), có 3/57 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 5,25%), có 563 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 83,71%), 108 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (15,9%), chỉ có 4 đảng viên vi phạm kỉ luật (chiếm 0,52%). Toàn Đảng bộ đã kết nạp được 15 quần chúng ưu tú vào đảng đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch.

Bên cạnh đó, cũng trong năm 2006 Đảng ủy còn tổ chức Hội nghị Tổng kết 5 năm (2001 – 2005) về công tác Đảng, công tác Chính trị trong huấn luyện, khen thưởng cho 36 tập thể, 58 cá nhân có thành tích trong huấn luyện; lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn triển khai đại hội thi đua quyết thắng cấp cơ sở (2003 – 2006), tổ chức Hội nghị sơ kết Giáo dục quốc phòng 5 năm (2001 – 2005); tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Phú Bình, huyện Phú Lương và diễn tập phòng chống bạo loạn của huyện Phổ Yên đạt kết quả tốt.

Cuối năm 2006, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tiến hành kiểm tra đối với Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2006. Qua kiểm tra, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 nhận xét: Đơn vị đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương đạt kết quả tốt; phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Đảng ủy Quân sự các cấp hoạt động có nền nếp, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo (công tác kiểm tra Đảng đạt 32,59% kế hoạch, kết nạp

đảng viên mới đạt 100% chỉ tiêu; 100% đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh); tổ chức kiện toàn, sắp xếp đủ chính trị viên các cấp; tham gia có hiệu quả các chương trình kinh tế – xã hội trên địa bàn (...) đã duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, làm tốt việc phối hợp giữa Công an và Quân đội theo Quyết định số 107/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên bảo đảm vật chất, vũ khí trang bị kỹ thuật và phương tiện cho các nhiệm vụ. Công tác quản lý, duy trì kỉ luật, xây dựng chính quy ở các đơn vị cơ sở có chuyển biến tiến bộ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm hậu cần, kỹ thuật và chế độ tài chính⁽¹⁾.

Bước sang năm 2007, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh ra sức nỗ lực thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 60 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2007) và phấn đấu thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2007. Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị quan trọng đó, ngày 5/1/2007, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã họp ban hành Nghị quyết số 177/NQ-ĐU về công tác lãnh đạo nhiệm vụ quốc - phòng quân sự địa phương năm 2007. Nghị quyết của Đảng ủy xác định các nhiệm vụ lãnh đạo trọng tâm như: Tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng kỉ niệm 60 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh; chỉ đạo

⁽¹⁾ Nhận xét số 1840/NX-BTL ngày 23/12/2006 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 về kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2006 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và 25% xã, phường, thị trấn đạt 100% khá giỏi và tuyệt đối an toàn, hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên; Bảo vệ an toàn tuyệt đối cho bầu cử Quốc hội khóa XII, năm du lịch quốc gia Thái Nguyên; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng, quân số đạt 98,5% trở lên (kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong đó có 70% đạt khá, giỏi); tham gia các hội thi, hội thao của Quân khu và Tỉnh đạt kết quả cao nhất; xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự huyện, thành, thị, cơ quan, đơn vị đạt trong sạch vững mạnh,...

Tiếp đó, Đảng ủy tập trung lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức có hiệu quả các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh (15/4/1947 – 15/4/2007) và phát động phong trào thi đua đột kích chào mừng ngày truyền thống với chủ đề “Phát huy truyền thống anh hùng, Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”. Ngày 13/4/2007, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống (15/4/1947 – 15/4/2007).

Sau khi ôn lại truyền thống vẻ vang của Lực lượng vũ trang tỉnh trong 60 năm, diễn văn của Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trình bày tại buổi Lễ đã yêu cầu: “...Để tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững

manh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ phải không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, bổ sung hoàn chỉnh, luyện tập thuần thục các phương án tác chiến, không bị bất ngờ trong mọi tình huống; luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa⁽¹⁾.

Cũng trong 6 tháng đầu năm 2007, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo tổ chức xây dựng điểm đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2007, phấn đấu tập trung mọi khả năng củng cố, xây dựng doanh trại cơ quan quân sự các cấp chính quy - xanh - sạch - đẹp; bám sát các tiêu chuẩn để xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; kiên quyết không để xảy ra vi phạm pháp luật và vi phạm kỷ luật quân đội; triển khai thực hiện nghiêm túc Năm Điều lệnh theo hướng dẫn của Bộ Tổng Tham mưu; chấm dứt các biểu hiện “địa phương hóa” cơ quan quân sự tỉnh, huyện, xã; toàn cơ quan, đơn vị nói và làm đúng điều lệnh, tiến hành mọi công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện năm 2007 do Quân khu chỉ đạo đạt hiệu quả thiết thực.

Ngày 25/7/2007, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức sơ kết 5 năm (2002 - 2007) thực hiện Thông báo kết luận số

⁽¹⁾ Diễn văn kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947 – 15/4/2007).

94 - TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Trong 5 năm (2002 - 2007), Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã nắm chắc tình hình âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, kịp thời tham mưu với cấp uỷ và chính quyền địa phương các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn không để xảy ra điểm nóng và các vụ việc phức tạp. Cấp uỷ các cơ quan, đơn vị thường xuyên chăm lo việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng vững mạnh về chính trị tư tưởng. Đảng bộ Quân sự tỉnh có 100% số đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, từ 98% đến 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% tổ chức quần chúng đạt vững mạnh; 100% các cơ quan, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện⁽¹⁾. Bên cạnh đó, Hội nghị Đảng ủy cũng thẳng thắn chỉ rõ một số hạn chế cần khắc phục là: Có cấp uỷ, chỉ huy còn chưa chủ động nắm tình hình và lãnh đạo tư tưởng; cán bộ, chiến sĩ còn có biểu hiện lơ là, mất cảnh giác, không tu dưỡng rèn luyện thường xuyên, còn có trường hợp vi phạm khuyết điểm, phải xử lí kỉ luật. Sự phối hợp, hợp đồng trao đổi thông tin giữa cơ quan quân sự và đơn vị đóng quân trên địa bàn chưa thường xuyên, kịp thời.

Sau khi Đại tá Phạm Duy Lập (nguyên Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn) được điều động về Bộ

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 20/7/2007 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về sơ kết 5 năm thực hiện Thông báo kết luận số 94 - TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên giữ chức Chính uỷ thay Đại tá Trần Xuân Quang được trên bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1 (từ tháng 3/2007). Đề kiến toàn Đảng uỷ Quân sự tỉnh, ngày 3/8/2007, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định chỉ định bổ sung các đồng chí Phạm Duy Lập - Chính uỷ, Đặng Văn Môn - Chủ nhiệm Chính trị, Cao Quyết Thắng - Chủ nhiệm Kỹ thuật, Hoàng Thanh Sơn - Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Tiếp theo, Đảng uỷ Quân sự tỉnh họp, bầu đồng chí Phạm Duy Lập làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Đặng Văn Môn làm Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh năm 2007 là chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch chuẩn bị và thực hành diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh năm 2007 đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Quân khu giao cho. Tiếp đó, để thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao, ngày 29/10/2007, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Lễ phát động thi đua đột kích với chủ đề: “Đoàn kết, hiệp đồng, lập công tập thể, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên năm 2007 và lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua Quyết thắng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh (2003 - 2007)”.

Để chuẩn bị cho thực hành diễn tập, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy

động lực lượng cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ xây dựng các công trình phục vụ diễn tập. Kết quả trong công tác chuẩn bị, các lực lượng của tỉnh đã đào, đắp trên 3.000m³ đất, đá, làm 42 lán làm việc, 3 hầm họp, 3 nhà ăn, 3 nhà bếp, 6 hầm kéo, 1.500m giao thông hào, 240 hố cá nhân, 1 đài quan sát, 1 trận địa phòng không, 2 hầm vũ khí, 1 hầm hậu phễu, 1 lán sửa chữa vũ khí, 2 sa bàn. Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên huy động lực lượng xây dựng 26 lán làm việc, 3 hầm họp, 2 nhà ăn, 6 hầm chữ A, 750m giao thông hào và 1 sa bàn; Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên huy động lực lượng xây dựng 27 lán làm việc, 3 hầm họp, 2 nhà ăn, 6 hầm chữ A, 900m giao thông hào và 1 sa bàn.

Sau quá trình chuẩn bị tích cực, chu đáo về mọi mặt từ ngày 26 đến ngày 29/11/2007, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ khu vực tỉnh mang mật danh “ZT - 07”. Cuộc diễn tập đảm bảo vận hành theo đúng tinh thần cơ chế Nghị quyết 02-NQ-TW của Bộ Chính trị, đạt được mục đích yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Kết hợp diễn tập quân sự với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, trong cuộc diễn tập này, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đã huy động 208.073 lượt người, với 416.147 ngày công và 151 xe ô tô các loại, 289 xe công nông, 10 xe ủi, cùng với 990 phương tiện khác tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Kết quả, toàn tỉnh làm mới

76,8 km đường giao thông nông thôn, tu sửa 286,06 km đường các loại, lắp đặt 2.530 tầm công, phát quang 2.706 km và giải toả 187,412 km và 195 lều, quán vi phạm hành lang an toàn giao thông; tổng giá trị kinh tế ước tính đạt gần 18 tỉ 140 triệu đồng. Các lực lượng tham gia diễn tập tổ chức 4.469 lượt tuần tra canh gác, bắt 7 vụ, gồm 9 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy, thu 6,499 gam heroin; triệt phá 4 vụ đánh bạc, bắt 16 đối tượng thu 7.648.000 đồng; triệt phá 9 vụ trộm cắp tài sản, thu 45.000.000 đồng; bắt 1 đối tượng có lệnh truy nã, đưa 32 đối tượng nghiện hút ma túy đi cai nghiện; kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt 743 đối tượng vi phạm các quy định về an toàn giao thông, thu nộp ngân sách Nhà nước gần 82,2 triệu đồng; kiểm tra, trục xuất khỏi địa bàn 16 đối tượng cư trú bất hợp pháp, thu 2 khẩu súng tự chế.

Sau khi tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thắng lợi cuộc diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2007, đầu tháng 12/2007, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng 5 năm (2003 – 2007) đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Trong 5 năm (2003 – 2007) phong trào Thi đua Quyết thắng được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo duy trì thường xuyên, có nền nếp, với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng. Thông qua phong trào, trong các cơ quan, đơn vị đã có 1.336 tập thể và cá nhân tiêu biểu được khen thưởng... Đại hội nhấn mạnh trong những năm tiếp theo: “Phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ

đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng. Phát huy vai trò chức năng của hội đồng thi đua, đề cao trách nhiệm của người chỉ huy, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thi đua khen thưởng địa phương; phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua của ngành mình và phong trào thi đua chung của đơn vị”.

Cuối tháng 12/2007, thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 21/9/2007 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Hướng dẫn số 1631/HD-TCCT ngày 31/11/2007 của Tổng Cục Chính trị, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị Sơ kết 1 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Kết quả sau 1 năm 100% chi, đảng bộ xây dựng xong kế hoạch thực hiện và tổ chức lấy ý kiến quần chúng tại cơ quan, đơn vị để đóng góp cho tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo đạo đức lối sống Hồ Chí Minh. Mặc dù Cuộc vận động được triển khai gấp, nhưng tổ chức đảng các cấp đã quán triệt, học tập và thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ nội dung các bước theo sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu 1 và của Tỉnh uỷ Thái Nguyên. Thực hiện Cuộc vận ở các cấp trong Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của mọi cán bộ, đảng viên và chiến sĩ, tạo nên phong trào thi đua sôi

nổi về giáo dục, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống và đẩy mạnh phòng chống các tệ nạn xã hội; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quân nhân trong thực hiện nền nếp chính quy, rèn luyện kỉ luật có sự tiến bộ rõ rệt (tình hình vi phạm kỉ luật đã giảm từ 0,82% (năm 2006) xuống còn 0,35% (năm 2007); tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh đạt 100%, tăng 2,86% so với năm 2006).

Kết thúc năm 2007, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã kết nạp được 16 quần chúng ưu tú vào đảng đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch; tỉ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 87%, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 12,8%, 100% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; 96,5% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chỉ có 3,5% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ⁽¹⁾.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác lãnh đạo, để phù hợp với quy mô tổ chức của Trung đoàn 832, đầu tháng 4/2008, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp, quyết định nâng cấp tổ chức cơ sở Đảng Trung đoàn 832 từ chi bộ cơ sở, lên Đảng bộ cơ sở. Cũng tại Hội nghị này, Đảng ủy đã tiến hành bầu đồng chí Dương Văn Thảo (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh - Chỉ huy trưởng) giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và bầu bổ sung đồng chí Phan Văn Tường (Ủy viên Đảng ủy Quân

⁽¹⁾ Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh số 19-NQ/ĐU ra ngày 28/12/2007, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1.

sự tỉnh - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng) làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh⁽²⁾.

Tiếp theo, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết (số 152 ngày 1/8/2003) của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Nghị quyết (số 403 ngày 2/10/2003) của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang địa phương trong thời kỳ mới. Từ năm 2003 đến năm 2008, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tham gia thực hiện các phong trào, các chương trình phát triển kinh tế xã hội, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Thực hiện “Đạo lý uống nước nhớ nguồn, lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang địa phương đã đóng góp trên 6 tỷ đồng xây dựng các loại quỹ ở địa phương; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các hộ gia đình đặc biệt khó khăn 3,1 tỷ đồng; tham gia xây dựng 514 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết trị giá hơn 5 tỷ đồng; tặng sổ tiết kiệm cho 90 đối tượng chính sách trị giá 90 triệu đồng; khám

⁽²⁾ Cuối năm 2007, đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Trinh (Chỉ huy trưởng) được thăng quân hàm Thiếu tướng, được Bộ Quốc phòng bổ nhiệm Phó Tư lệnh Quân khu 1. Đại tá Dương Văn Thảo – Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng, Thượng tá Phan Văn Tường nguyên Phó Chỉ huy trưởng Quân sự được bổ nhiệm làm Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng; Cũng trong thời gian này Thượng tá Nguyễn Văn Oanh – nguyên Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Võ Nhai được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Quân sự được Tỉnh ủy bổ sung làm Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh.

chữa bệnh và cấp thuốc cho nhân dân trị giá 980 triệu đồng; hỗ trợ giống, vốn phát triển sản xuất cho 2.830 hộ gia đình, trị giá 3,3 tỷ đồng. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn huy động gần 10.000 lượt cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ kết hợp huấn luyện dã ngoại với công tác dân vận, sửa chữa và làm mới 399 km đường giao thông nông thôn, nạo vét 76 km kênh mương nội đồng, sửa chữa hàng trăm phòng học, trạm y tế xã, xây dựng 5 cây cầu liên thôn, bản, đào đắp 3 con đập giữ nước, xây dựng 7 nhà tình nghĩa, tặng quà trị giá gần 10 tỷ đồng cho hàng trăm đối tượng chính sách⁽¹⁾.

Tháng 8/2008, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII. Hội nghị khẳng định: Trong nửa nhiệm kỳ, các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Công tác giáo dục quốc phòng cho các đối tượng được tiến hành tích cực, đã giáo dục quốc phòng cho 16.000 học sinh, sinh viên ở 47 trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 2 đạt 76,27%, đối tượng 3 đạt 60,4%, đối tượng 4 đạt 65,7%, đối tượng 5 đạt 72,08%; đào tạo, bồi dưỡng 180 Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn. Trong công tác hậu

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 152 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang địa phương trong thời kỳ mới (2003-2008). Lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

phương quân đội, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết chế độ chính sách theo Quyết định 47/2002/QĐ-TTg của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên từ 31/12/1960 trở về trước được 1.555 trường hợp, trị giá gần 4 tỷ đồng; giải quyết chế độ theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg của Chính phủ về chế độ, chính sách với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mĩ nhưng chưa được hưởng chính sách được 920 trường hợp, trị giá trên 1 tỷ đồng; tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho đối tượng chính sách được 415 suất, trị giá 51 triệu đồng; xây dựng 16 nhà tình nghĩa, giải quyết chế độ bệnh hiểm nghèo cho 48 cán bộ hưu trí, mua bảo hiểm y tế cho 6.847 thân nhân sĩ quan, trị giá trên 1 tỷ đồng. Phong trào “Xây dựng, quản lý doanh trại chính quy xanh, sạch, đẹp” được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư kinh phí, đạt nhiều hiệu quả thiết thực. Các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã xây dựng được 5.200 mét vuông nhà ở, nhà làm việc trị giá 11,35 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp 1.000 mét vuông nhà ở và hệ thống kho, trị giá 423 triệu đồng. Công tác xây dựng Đảng bộ thường xuyên được quan tâm, 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, số chi bộ trong sạch vững mạnh tăng từ 96,42% (năm 2006) lên 98,3% (sáu tháng đầu năm 2008). So với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII, số chi bộ trong sạch vững mạnh tăng 1,88%, số đảng viên mới kết nạp tăng 7,38%... góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện

Hội nghị còn kiểm điểm đánh giá công tác lãnh đạo của tập thể Đảng ủy và Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, chỉ rõ một số khuyết điểm trong nửa nhiệm kỳ vừa qua và đề ra các giải pháp lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nâng cao chất lượng xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn của Bộ Quốc phòng, nâng cao chất lượng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nửa nhiệm kỳ còn lại.

Cuối năm 2008, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Sơ kết hai năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (2007-2008). Tại Hội nghị, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hai năm thực hiện Cuộc vận động⁽¹⁾.

Từ ngày 24 đến ngày 26/4/2009, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, chính quyền và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ thực hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2009.

⁽¹⁾ Đó là tập thể các chi bộ Ban Tác huấn (Đảng bộ Phòng Tham mưu), Tuyên huấn (Đảng bộ Phòng Chính trị), Quân khí (Đảng bộ Phòng Kỹ thuật), Quân y (Đảng bộ Phòng Hậu cần) và Chi bộ Ban Chính trị (Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh) và các cá nhân Lưu Văn Tương (Phó Bí thư Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh), Lê Quang Phương (Bí thư Chi bộ Ban Tham mưu thuộc Đảng bộ Phòng Hậu cần), Lưu Đình Đông (Bí thư Chi bộ Ban Tác huấn thuộc Đảng bộ Phòng Tham mưu), Lê Thu Hương (đảng viên Chi bộ Hậu cần – Kỹ thuật thuộc Đảng bộ Trung đoàn 832), Phạm Trọng Hoài (đảng viên Chi bộ Ban Xe máy – thuộc Đảng bộ Phòng Kỹ thuật).

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức biên chế, thực hiện Quyết định (số 144/QĐ-BTL, tháng 2/2009) của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, tháng 5/2009, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giải thể Ban Hành chính thuộc Phòng Tham mưu và tiến hành thành lập Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, do Thiếu tá Ngô Văn Sáng (nguyên Phó Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Sông Công) làm Chánh Văn phòng và Thiếu tá Đào Duy Hưng (Trợ lý Tác huấn Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Chánh Văn phòng; về tổ chức Đảng Chi bộ Hành chính đổi tên thành Chi bộ Văn phòng thuộc Đảng bộ Phòng Tham mưu với trên 30 đảng viên do đồng chí Ngô Văn Sáng làm Bí thư, Đào Duy Hưng làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật (2003-2009) từ 2003 đến năm 2009, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo cơ quan tổ chức cho 98,5% sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng và trên 99,5% hạ sĩ quan, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị, 99,7% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, 100% cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên được phổ biến, giáo dục các nội dung về pháp luật; mở 67 lớp tập huấn, bồi dưỡng các nội dung về pháp luật cho các đồng chí là cán bộ chủ trì, giáo viên và báo cáo viên pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; một số ít cán bộ, đảng viên chiến sĩ thực hiện pháp luật, kỉ luật quân đội chưa

nghiêm, chưa tu dưỡng rèn luyện thường xuyên, nên còn vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỉ luật.

Để khắc phục các hạn chế trên, Đảng ủy chủ trương: Tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phổ biến giáo dục pháp luật phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đảm bảo chất lượng hiệu quả thiết thực; phổ biến kịp thời đầy đủ những nội dung pháp luật mới, những chế độ chính sách liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, chiến sĩ, phấn đấu có 100% cơ quan, đơn vị các cấp thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, kỉ luật quân đội, không có trường hợp vi phạm kỉ luật nghiêm trọng phải xử lý, giảm các vụ việc thông thường⁽¹⁾.

Từ tháng 11/2009, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có sự thay đổi: Đại tá Phan Văn Tường (Ủy viên Thường vụ - Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng) được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay Đại tá Dương Văn Thảo nghỉ chế độ hưu trí; Thượng tá Cù Xuân Huân (Đảng ủy viên - Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tiếp đó, đề kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy Quân sự

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục Pháp luật (2003-2009) của Hội đồng Phổ biến giáo dục Pháp luật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

tỉnh bầu đồng chí Phan Văn Tường giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Cù Xuân Huân làm Ủy viên Thường vụ. Cũng thời gian này đồng chí Nguyễn Văn Đồng (Phó Tham mưu trưởng) được Tỉnh ủy bổ sung vào Đảng ủy Quân sự tỉnh trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Phòng Tham mưu thay cho đồng chí Cù Xuân Huân.

Cuối tháng 11/2009, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Đảng ủy – Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hóa làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hành cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện có thực binh cứu hộ, cứu nạn phòng cháy, chữa cháy rừng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới” (trong đó nội dung diễn tập thực binh cứu hộ, cứu nạn phòng cháy, chữa cháy rừng đạt kết quả tốt).

Kết thúc năm 2009, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương ban hành các văn bản lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng - quân sự địa phương, góp phần tích cực củng cố quốc phòng – an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo tổ chức tốt Hội thi Bí thư chi bộ giỏi đạt kết quả khá (gần 50% đạt loại giỏi); tổ chức Hội thi Chính ủy, Chính trị viên đạt kết quả khá, giỏi (tỉ lệ giỏi đạt 68,75%); tham dự Hội diễn Văn nghệ quần chúng Quân khu đoạt giải Nhì khối tỉnh, tham dự Hội thao thể dục - thể thao Quân khu đoạt giải

Nhất khởi tỉnh. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã quyết định khen thưởng cho 50 tập thể và 174 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009 và đề nghị Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua cho một tập thể, đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu khen thưởng cho 12 tập thể và 14 cá nhân.

Phát huy kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng địa phương năm 2009, 6 tháng đầu năm 2010 Đảng ủy, cấp ủy chỉ huy các cấp trong Đảng bộ đã có nhiều đổi mới bám sát nhiệm vụ, triển khai toàn diện và hoàn thành các mặt công tác. Trong đó nổi bật là đã tham mưu kịp thời đúng sát cho cấp ủy chính quyền địa phương về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, lãnh đạo, xây dựng cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tiến bộ, đồng đều và có tính vững chắc. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2010 của Đảng bộ còn bộc lộ một số hạn chế, đó là: phương pháp tham mưu đề xuất, chất lượng huấn luyện chưa đồng đều, tính chiến đấu trong sinh hoạt một số nơi chưa phát huy tốt.

Để khắc phục những hạn chế đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định: Cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện và làm tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt để tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ quân sự tỉnh lần thứ 18 đúng với yêu cầu “đổi mới, tập trung trí tuệ, đoàn kết, thống nhất” và đạt kết quả tốt⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương 6 tháng cuối năm 2010 Ngày 9/7/2010, của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Lưu trữ Quân khu 1.

Thực hiện Chỉ thị số 513-CT/ĐU ngày 29/9/2009 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 26/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên; kế hoạch, hướng dẫn của Cục Chính trị Quân khu, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 28/4/2010 Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2010 – 2015. Kế hoạch của Đảng ủy chỉ rõ: Tổ chức Đại hội phải chặt chẽ đúng quy định, làm tốt mọi công tác chuẩn bị về văn kiện, nhân sự cấp ủy và các mặt công tác bảo đảm khác; trong quá trình tổ chức đại hội phải phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, đề cao trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, thảo luận tham gia ý kiến đóng góp vào văn kiện cấp trên cấp mình và bầu cử cấp ủy, đại biểu đúng cơ cấu...

Thực hiện kế hoạch đề ra, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành có kết quả và chất lượng đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở, tích cực chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015.

IV. Tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương (2010 – 2017).

Sau thời gian tích cực chuẩn bị, từ ngày 9 đến ngày 10/10/2010, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 – 2015). Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội chỉ rõ: Từ năm 2005-2010, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh các

mặt công tác xây dựng Đảng bộ nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và các tổ chức Đảng. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng ủy được tập trung lãnh đạo đẩy mạnh. Toàn Đảng bộ đã tổ chức kiểm tra được 45 đảng viên và 16 tổ chức Đảng, giám sát được 14 đảng viên và 7 tổ chức Đảng. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh duy trì các chế độ sinh hoạt đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng chấp hành kỉ luật các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Từ năm 2005 đến 2010, 100% các tổ chức Đảng thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh không có đảng viên và tổ chức Đảng vi phạm phải xử lí kỉ luật. Bên cạnh các thành tích đã đạt được trong nhiệm kì, Đại hội thẳng thắn chỉ rõ một số khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 2005 - 2010 là: “Công tác Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương có mặt còn hạn chế. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng có nội dung chưa sâu. Tham mưu quy hoạch và triển khai xây dựng căn cứ chiến đấu; căn cứ hậu phương cấp huyện, cấp tỉnh trong khu vực phòng thủ còn chậm; việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện tiến bộ nhưng chưa đồng đều, có đơn vị chưa vững chắc; chất lượng huấn luyện chưa thật sự có chiều sâu. Lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật còn có mặt hạn chế. Công tác giáo dục, quản lý duy trì nền nếp, chế độ chưa thật sự nghiêm túc, chặt chẽ vẫn còn quân nhân vi phạm kỉ luật phải xử lí; Công tác xây dựng cấp uỷ, tổ

chức Đảng trong sạch vững mạnh chưa thực sự vững chắc. Chất lượng thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và nội dung “Một tập trung, hai khâu đột phá” ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao. Chất lượng sinh hoạt, nhất là cấp chi bộ còn hạn chế, còn cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật phải xử lí”.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kì 2010-2015. Ban Chấp hành đã bầu các đồng chí Phạm Duy Lập làm Phó Bí thư Thường trực, Phan Văn Tường làm Phó Bí thư và các đồng chí Cù Xuân Huấn, Dương Văn Hà làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Từ ngày 20 đến ngày 23/10/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII (nhiệm kỳ 2010 – 2015) gồm 55 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 15 đồng chí do đồng chí Phạm Xuân Dương làm Bí thư; đồng chí Phan Văn Tường, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự – Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy đã xây dựng quy chế làm việc và các quy chế lãnh đạo trên một số nhiệm vụ quan trọng và chương trình hành động toàn khóa đạt chất lượng tốt. Tiếp đó, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 07-CT/ĐUQSTW, ngày 11/1/2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh”; căn cứ vào các kế hoạch, hướng dẫn của Ban chỉ đạo cuộc vận động của Tỉnh ủy Thái Nguyên, của Đảng ủy Quân khu 1, ngày 15/10/2010, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (2007 – 2010). Qua 4 năm (2007 – 2010) triển khai thực hiện cuộc vận động Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo cuộc vận động. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã gắn giữa “học tập” với “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với việc thực hiện tốt nền nếp xây dựng cơ quan, đơn vị chính quy, rèn luyện kỉ luật, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện quy định tiết kiệm với giảm chi tiêu các công việc không cần thiết, đẩy mạnh tăng gia sản xuất..., góp phần nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, gắn xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Để tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động trong thời gian tiếp theo, Đảng ủy xác định phải: “Tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp về tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng trong toàn Đảng bộ, tạo sự chuyển biến về mọi mặt đặc biệt là ý thức tu dưỡng rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu vi phạm kỉ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước...”

Đến hết tháng 12/2010, về tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh có 6 Đảng bộ cơ sở với tổng số 32

chi bộ (trong đó có 18 chi ủy đạt 56,25% so với tổng số chi bộ); tỉ lệ lãnh đạo đạt 88,76%. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 466 đồng chí (trong đó 455 chính thức và 11 dự bị). Trong công tác xây dựng Đảng năm 2010, Đảng ủy đã kiện toàn bổ sung 13 đồng chí cấp ủy viên các cấp bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng; tổ chức được 1 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 18 đoàn viên ưu tú, đã kết nạp được 11 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho 8 đồng chí bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng. Đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng năm 2010, Đảng ủy đã chỉ rõ: “Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung nhiệm vụ đúng theo kế hoạch đề ra, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Quân khu, Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng... Tuy nhiên, sự phối hợp chỉ đạo công tác phát triển đảng viên mới trong lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên chưa được thường xuyên nên hiệu quả chưa cao”⁽¹⁾.

Từ ngày 3 đến 7/3/2011, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh trực tiếp làm việc với tập thể Đảng ủy Quân sự và Ban Chỉ huy quân sự các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Phú Lương và tập thể Đảng ủy, Ban Chỉ huy Trung đoàn 832 để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, nội dung đột phá và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2011. Đối với tập thể Đảng ủy Quân sự và Ban Chỉ

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2010 của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Lưu trữ Quân khu.

huy quân sự các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Phú Lương, Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, công tác Đảng, công tác chính trị, công tác hậu cần, kỹ thuật. Các Đảng uỷ Quân sự huyện phải có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện từng nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; phải phân công, phân nhiệm trong lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan đề xuất, chỉ huy triển khai tổ chức thực hiện. Đối với tập thể Đảng uỷ và Ban Chỉ huy Trung đoàn 832, Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh yêu cầu đơn vị phải thực hiện tốt các quy định về lập kế hoạch, bổ sung và quản lý kế hoạch động viên; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy quân sự các huyện Phú Bình, Phổ Yên tổ chức đăng ký, nắm chắc số lượng, chất lượng quân dự bị động viên; thực hiện động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2011 đúng đối tượng, đủ chỉ tiêu, đúng chuyên nghiệp quân sự; thực hiện huấn luyện theo đúng chương trình, kế hoạch của từng đối tượng và sau huấn luyện phải nâng cao được chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dự bị động viên.

Trong tháng 4 và tháng 6/2011, Đảng uỷ – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung chỉ đạo tổ chức Hội thi Cán bộ lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên giảng dạy chính trị giỏi và Hội thi nhận thức Pháp luật về dân quân - tự vệ và công tác dân quân, tự vệ cấp tỉnh năm 2011. Tại Hội thi Cán bộ giảng dạy chính trị giỏi có

14 đồng chí đạt loại giỏi (54%), 10 đồng chí đạt loại khá (38,46%), 2 đồng chí đạt yêu cầu (7,68%). Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trao giải Nhất cho Thiếu úy Đinh Văn Thắng – Bí thư Chi bộ, Chính trị viên Đại đội Thiết giáp, giải Nhì cho Trung tá Dương Văn Biễn – Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Chính trị, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, giải Ba cho Thượng úy Bàn Văn Khôi – Bí thư Chi bộ, Chính trị viên Đại đội Trinh sát. Tại Hội thi nhận thức Pháp luật về dân quân - tự vệ và công tác dân quân, tự vệ cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trao giải Nhất cho Đội Chỉ huy trưởng thành phố Thái Nguyên, giải Nhì cho Đội Chỉ huy trưởng huyện Phú Bình, giải Ba cho Đội Chỉ huy trưởng huyện Phổ Yên. Tiếp theo, Đoàn Cán bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham dự Hội thi tìm hiểu Pháp luật về dân quân - tự vệ và công tác dân quân, tự vệ cấp Quân khu năm 2011, đoạt giải Nhì toàn đoàn; trong đó, các đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Oanh (Đảng ủy viên - Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) đoạt giải Ba toàn năng cấp tỉnh và Thượng tá Vũ Cộng Đồng (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên) đoạt giải Ba toàn năng cấp huyện.

Nhằm tăng cường hoạt động dân vận, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, thực hiện nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận của Đảng ủy Quân sự tỉnh, tháng 8/2011, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huy động 50 cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức Đội Công tác dân vận làm công tác dân vận tại xã Thượng Nung,

huyện Võ Nhai. Trong suốt thời gian làm công tác tại xã Thượng Nung, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên đến thăm hỏi, động viên tặng quà Đội công tác và nhân dân địa phương. Đội đã phối hợp với cấp uỷ và chính quyền địa phương xã tổ chức 18 buổi tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, Pháp luật của Nhà nước và giao lưu văn hoá, văn nghệ thu hút 1.280 lượt người tham gia; sửa chữa một Nhà Văn hóa 5 gian; đóng góp 55 ngày công làm nhà cho một hội viên phụ nữ nghèo, lát 312,5m² bê tông nền phòng học, nhà giáo viên, làm mới một nhà vệ sinh 8m² trị giá 10 triệu đồng, sửa chữa 8 km đường. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên khám, tư vấn sức khoẻ, cấp thuốc miễn phí cho gần 100 lượt người, tắm 100 màn chống muỗi, tổng trị giá 20 triệu đồng cho nhân dân trong xã.

Trong năm 2011, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập lực lượng phối hợp với công an tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương làm tốt công tác phục vụ và bảo đảm an ninh cho Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên 2011. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huy động 267 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương phối hợp với lực lượng Công an bảo vệ Lễ khai mạc, Lễ bế mạc và các điểm tổ chức sự kiện; huy động 246 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ phối hợp với lực lượng Công an các cấp làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn; 400 ngày công phục vụ bắn pháo hoa.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thường vụ Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên từ năm 2006 đến hết năm 2011, công tác Khoa học công nghệ và môi trường, biên soạn lịch sử của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tính từ năm 2006 đến hết năm 2011, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành xong việc nghiên cứu, biên soạn xuất bản công trình lịch sử kháng chiến của 9 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và nghiệm thu công trình lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, đạt kết quả tốt, trở thành tỉnh đầu tiên trong 6 tỉnh thuộc Quân khu 1 hoàn thành công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử cho các cơ quan, đơn vị; Ngoài ra, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã hoàn thành dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nâng cao công tác quốc phòng quân sự địa phương đem lại hiệu quả tốt. Với các thành tích đã đạt được, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh 2 lần vinh dự được Bộ Quốc phòng, 1 lần được Tổng Cục Chính trị, 1 lần Tỉnh uỷ, 3 lần được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng bằng khen trong công tác Khoa học, Công nghệ, Môi trường biên soạn lịch sử, tổng kết chiến tranh.

Đặc biệt với những thành tích đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, năm 2011 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì. Đây là niềm tự hào, động viên cổ vũ cho cán bộ, đảng viên chiến sĩ Bộ Chỉ huy quân sự

tinh tiếp tục nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

Cũng trong năm 2011, đội ngũ chỉ huy chủ chốt của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên có sự thay đổi, tháng 11/2011, Đại tá Cù Xuân Huấn (Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được trên bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay Đại tá Phan Văn Tường đi nhận công tác khác; Đại tá Đỗ Đại Phong (Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 346) được trên điều về giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đề kiến toàn Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tiến hành bầu đồng chí Cù Xuân Huấn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Đại Phong làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Ngày 5/1/2012, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Sơ kết 6 tháng triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 317-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hội nghị chỉ rõ: Đảng ủy đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về các đợt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Đảng bộ Quân sự tỉnh và trong lực lượng vũ trang tỉnh đảm bảo đúng đủ nội dung theo chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy Thái Nguyên. Cấp ủy Đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng

cao nhận thức về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên có ý nghĩa rất quan trọng của các tổ chức Đảng, của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng..., góp phần xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong năm 2012 và thời gian tiếp theo đạt hiệu quả thiết thực, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định các nội dung chính cần thực hiện là: Tiếp tục quán triệt, học tập, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 317-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương và các chỉ thị, kế hoạch của Thường vụ Đảng ủy Quân khu và Đảng ủy Quân sự tỉnh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị; lãnh đạo, tổ chức học tập các chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” phải trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của tổ chức Đảng, gắn với chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp; cấp ủy, chỉ huy các cấp phải thường xuyên tổ chức giáo dục đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị, nhất là thế hệ trẻ theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; gắn việc huấn luyện giáo dục rèn luyện với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu, mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu, chỉ thị diễn tập về khu vực phòng thủ của Tư lệnh Quân khu, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết và Chỉ thị chuyên đề về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập hoạt động tác chiến trong khu vực phòng thủ tỉnh năm 2012. Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định diễn tập hoạt động tác chiến trong khu vực phòng thủ tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2012. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 29/2/2012 Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 287-NQ/ĐU về lãnh đạo nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2012. Nghị quyết nêu rõ những yêu cầu lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh phải đạt được là:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố, huyện theo sự chỉ đạo của Quân khu. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xây dựng văn kiện tác chiến phòng thủ khu vực cho cán bộ, chuyên viên các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh, cán bộ, nhân viên phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh và cơ quan quân sự huyện, thành phố.

2. Lãnh đạo tổ chức chặt chẽ công tác huấn luyện lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân, tự vệ để

tham gia thực binh diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác, tham gia bảo đảm kết quả cao, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị kỹ thuật.

3. Trong thực hành diễn tập cấp ủy chỉ huy và cơ quan sự các cấp phải nắm vững phương thức lãnh đạo chỉ huy điều hành các lực lượng trong chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển tình vào các trạng thái quốc phòng, tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến trong khu vực phòng thủ và trong xử trí các tình huống.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giữ vững và phát huy tốt các mối quan hệ đoàn kết gắn bó với cấp ủy, chính quyền nhân dân địa phương và các đơn vị bạn, đặc biệt là khu vực sơ tán và khu vực thực binh bảo đảm an toàn tuyệt đối trước, trong và sau diễn tập, tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố.

Ngày 13/4/2012, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Lễ mít tinh kỉ niệm 65 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh (15/4/1947- 15/4/2012). Nhằm tiếp tục phát huy truyền thống đã đạt được trong xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh thời gian tiếp theo, diễn văn của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trình bày tại Lễ kỉ niệm đã nhấn mạnh cần: Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân

dân tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương; tập trung xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và năng lực hành động nhạy bén, sắc sảo trước những diễn biến phức tạp của tình hình; loại trừ triệt để biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong từng cơ quan, đơn vị.

Tháng 3/2012, Đại tá Phạm Tiến Dũng (Phó Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được trên bổ nhiệm giữ chức Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thay Đại tá Phạm Duy Lập nghỉ chờ chế độ hưu trí; Đại tá Hoàng Văn Trình (nguyên Trưởng phòng Tuyên huấn Quân khu 1) được trên điều về giữ chức Phó Chính uỷ. Để kiện toàn Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ đã họp bầu đồng chí Phạm Tiến Dũng vào Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Thường trực và bầu đồng chí Hoàng Văn Trình làm Uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 353-CT/ĐU, ngày 8/2/2012 của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội thi bí thư chi bộ giỏi năm 2012 cho 55 đồng chí là Bí thư Chi bộ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Hội thi bí thư chi bộ năm 2012 đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, 100% đạt khá, giỏi. Ban Tổ chức Hội thi đã trao giải Nhất cho đồng chí Triệu Minh Hiếu (Bí thư Chi bộ Ban Cán bộ, Đảng bộ Phòng

Chính trị); giải Nhì trao cho 2 đồng chí: Hầu Việt Dũng (Bí thư Chi bộ Ban Chính trị - Đảng bộ Quân sự huyện Đại Từ), Phan Quyết Thắng (Bí thư Chi bộ Ban Chính trị - Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên); 3 đồng chí đoạt giải Ba: Ngô Văn Sáng (Bí thư Chi bộ Văn phòng - Đảng bộ Phòng Tham mưu), Nguyễn Thành Long (Bí thư Chi bộ Ban Tham mưu - Đảng bộ Trung đoàn 832), Đinh Văn Thắng (Bí thư Chi bộ Đại đội Thiết giáp – Đảng bộ phòng Tham mưu). Trong số các đồng chí đoạt giải, Đảng ủy Quân sự tỉnh lựa chọn 4 đồng chí tham gia thi bí thư chi bộ giỏi cấp Quân khu.

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU (ngày 29/5/2012) của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Hướng dẫn số 548/CCT/BV (ngày 6/6/2012) của Cục Chính trị Quân khu, ngày 2/7/2012, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW (ngày 3/5/2007) của Bộ Chính trị (khóa X) về “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”. Hội nghị Đảng ủy chỉ rõ: Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo thống nhất đến từng đảng bộ cơ sở, gắn việc quán triệt tổ chức thực hiện với kiểm điểm đánh giá đúng tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị tạo được sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng đối với công tác bảo vệ chính trị nội bộ bảo đảm bí mật an toàn, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng trong cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện những

biểu hiện vi phạm kỉ luật quân đội, pháp luật của Nhà nước, góp phần bảo đảm cho nội bộ lực lượng vũ trang tỉnh luôn trong sạch về chính trị, vững mạnh về tư tưởng. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị trong tuyển quân, tuyển sinh quân sự, xét duyệt đưa người vào làm việc trong cơ quan, đơn vị, trong phát triển đảng viên mới được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả tốt⁽¹⁾. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế là: ở một số cơ quan, đơn vị việc giải quyết mối quan hệ giữa lãnh đạo, chỉ huy, giữa cấp trên, cấp dưới chưa được hài hòa; một số ít cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỉ luật nên dẫn đến một số vụ vi phạm kỉ luật quân đội; công tác giáo dục phòng ngừa, ngăn chặn những vụ việc vi phạm kỉ luật, pháp luật của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

Thực hiện Kế hoạch số 585/KH-CCT, ngày 31/6/2011 của Cục Chính trị Quân khu về xây dựng nhân điển hình tiên tiến trong Lực lượng vũ trang Quân khu 5 năm (2011 – 2015), Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy các cấp tổ chức quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ xác định những chủ trương biện pháp lãnh đạo công tác

⁽¹⁾ Kết quả từ 2007 đến 2012 thẩm định 471 đồng chí đề đề bạt, bổ nhiệm, trong đó bổ nhiệm vào cấp ủy là 24 đồng chí, xét duyệt tuyển quân được 8.060 thanh niên nhập ngũ, tuyển sinh quân sự được 853 em vào các trường trong quân đội, tuyển sinh vào Trường Thiếu sinh quân được 26 em, chỉ đạo các huyện rà soát chất lượng chính trị trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được 149.699 đồng chí (trong đó dân quân, tự vệ 52.846; dự bị động viên 96.853 đồng chí).

xây dựng nhân điển hình tiên tiến trong lực lượng vũ trang tỉnh. Qua năm đầu triển khai và thực hiện đến tháng 7/2012, toàn tỉnh có 1 đơn vị được tặng Cờ thi đua của Quân khu (Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai), 6 đơn vị được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng (Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, các Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, Phú Lương, Thành phố Thái Nguyên, Thị xã Sông Công) và 4 đơn vị được tặng danh hiệu Đơn vị tiên tiến (Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Ban Chỉ huy quân sự các huyện Định Hóa, Phú Bình). Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào năm 2012 và các năm tiếp theo, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng nhân điển hình tiên tiến trong lực lượng vũ trang tỉnh với mục tiêu cụ thể là: Tập trung xây dựng từ 1 đến 2 tập thể điển hình toàn diện, 2 đến 3 tập thể điển hình trên từng mặt công tác và 3 đến 5 điển hình cá nhân cấp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Các đơn vị đầu mối trực thuộc lựa chọn, xây dựng từ 1 đến 2 tập thể điển hình toàn diện, 1 đến 2 tập thể điển hình trên từng mặt công tác và 2 đến 3 điển hình cá nhân.

Nhằm tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, ngày 25/7/2012, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết số 405-NQ/ĐU về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính sách đối với Quân đội và hậu phương Quân đội giai đoạn 2012- 2015. Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, ngay trong năm 2012, toàn tỉnh đã huy động được hàng nghìn ngày công lao động để xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, góp phần giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công với

Cách mạng, quân nhân đang công tác có hoàn cảnh khó khăn, quy tập được 5 hài cốt liệt sĩ về các nghĩa trang địa phương quản lý và cung cấp được 130 trường hợp quân nhân hi sinh, mất tin, mất tích, tử trần trong các cuộc chiến tranh... được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhiệm vụ lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên năm 2012, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã làm tốt công tác chỉ đạo, hoàn thành mọi công tác chuẩn bị phục vụ diễn tập gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương⁽¹⁾. Từ ngày 26 đến ngày 29/11/2012, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cùng với Đảng bộ,

⁽¹⁾ Để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ diễn tập, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức củng cố, xây dựng được 7 hang, hầm; 1 nhà họp kiên cố diện tích 100m²; 4 khu công trình vệ sinh, xây kiên cố 1 vọng gác; làm 9 lán ở, mỗi lán có diện tích từ 40 đến 160m², một sa bàn diễn tập. Để thuận lợi cho việc quy hoạch, quản lý sử dụng khu sơ tán của tỉnh lâu dài, gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành khoan 4 giếng nước, lắp đặt toàn bộ hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và làm mới 1,8 km đường bê tông liên xóm và cắm mốc giới toàn bộ khu sơ tán. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên xây dựng xong các hạng mục công trình khu sơ tán của huyện, bao gồm 3 hầm họp (có hai hầm kiên cố), 23 lán làm việc, sa bàn tập, khu hậu cần, công trình vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện nước phục vụ ăn ở sinh hoạt. Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên xây dựng được 1 hầm bán âm, 2 nhà họp kiên cố; 1,2 km đường bê tông; một đường điện 0,4 KV; 5 hầm chữ A; 2 giếng khoan; 25 lán họp, sa bàn tập...

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh động viên kiểm tra 759 quân dự bị, đã giữ lại 545 quân dự bị để huấn luyện và làm nhiệm vụ diễn tập thực binh chiến đấu; huy động 505 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia diễn tập.

Công an tỉnh huy động trên 500 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia nắm tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn diễn tập trên địa bàn tỉnh và diễn tập tình huống A2 (trong đó có trên 200 cán bộ, chiến sĩ Công an diễn tập phương án “Chống khủng bố, giải thoát con tin” thực hành xử lý tốt các tình huống, đảm bảo an toàn tuyệt đối).

chính quyền và một bộ phận nhân dân trong tỉnh tiến hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2012, mang mật danh ZTN-12, đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thông qua cuộc diễn tập, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân trong khu vực phòng thủ tỉnh được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi khi có tình huống xảy ra. Đây là tiền đề, là động lực để các cấp Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh tiếp tục phấn đấu, vươn lên, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của địa phương năm 2012 và những năm tiếp theo. Trong cuộc diễn tập này, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thể hiện rõ vai trò tham mưu và trung tâm hiệp đồng, góp phần tích cực vào thành công tốt đẹp của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2012. Thành công của cuộc diễn tập đã khẳng định vai trò công tác lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong công tác tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương năm 2012.

Trong năm 2012, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Qua rà soát, phân tích đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ có 1 tổ chức đảng cấp trên cơ sở 6/6 Đảng ủy cơ sở và 32/32 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; toàn Đảng bộ có 46/455

đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 10,1%); 358/455 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 79%); 46/455 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 10,1%). Công tác phát triển đảng viên mới được các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy duy trì nghiêm túc kết nạp được 6 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 8 đảng viên, tổ chức bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 25 quần chúng và bồi dưỡng lý luận đảng viên mới cho 7 đồng chí, tiếp nhận và chuyển sinh hoạt đảng cho 151 đồng chí. Kết thúc năm 2012, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã khen thưởng cho 115 đảng viên và 13 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và khen thưởng cho 5 đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Ngày 9/1/2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 558-NQ/ĐU về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2013 xác định nhiệm vụ là: Tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, kết luận của Đảng, Quân ủy Trung ương, nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương của Quân khu, Tỉnh ủy; tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy thực hiện có hiệu quả chương trình hành động số 29-Ctr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Tập trung làm chuyên biến 3 khâu đột phá⁽¹⁾.

⁽¹⁾ 1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, khả năng phối hợp, hiệp đồng trong chỉ đạo và xử lý các tình huống. 2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật trong các đơn vị. 3. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả.

Ngày 9/4/2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” (2003 – 2012). Hội nghị đánh giá: Đảng ủy Quân sự tỉnh đã quán triệt, triển khai và tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong lực lượng vũ trang và toàn dân, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo củng cố, xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; quy hoạch xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ, phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, tạo cơ sở vững chắc để xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ địa phương, giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Để tiếp tục “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu là phải: Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục quán triệt, nắm vững phương hướng mục tiêu, tư tưởng chỉ đạo về việc bảo vệ Tổ quốc đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và các văn kiện của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu, nhất là các văn bản quy phạm Pháp luật về quốc phòng – an ninh; làm tốt chức năng

tham mưu cho cấp ủy, chính quyền kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị và xây dựng chương trình hành động, triển khai hướng dẫn thực hiện tới các cấp, các ngành và toàn dân, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đi vào đời sống, sinh hoạt của nhân dân đạt hiệu quả cao nhất.

Ngày 15/7/2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 152 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) và Nghị quyết 403 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu “về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang Quân khu trong thời kỳ mới” giai đoạn 2003 – 2013. Qua 10 năm (2003-2013), dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, hoạt động của công tác dân vận của lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chính trị của đơn vị và địa phương, tuyên truyền, vận động nhân dân, tham gia có hiệu quả việc xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, củng cố quốc phòng an ninh của địa phương, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống có hiệu quả chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; công tác dân vận hướng vào địa bàn trọng điểm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo... Qua hoạt động của công tác dân vận đã giáo dục, rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ,

chiến sĩ, đảng viên góp phần xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, giữ vững và phát huy phẩm chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”.

Ngày 28/10/2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW (ngày 20/7/2005) của Bộ Chính trị về “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ Chính ủy, Chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam”. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy, chỉ huy và cơ quan chính trị các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện sát với tình hình biên chế tổ chức của lực lượng vũ trang địa phương. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo sắp xếp, đề nghị bổ nhiệm đủ các chức danh theo biên chế đồng thời chủ động bồi dưỡng, tạo nguồn đảm bảo đủ nguồn kế cận. Đội ngũ cán bộ Chính ủy, Chính trị viên, Chính trị viên phó kiêm chủ nhiệm chính trị của các đơn vị có phẩm chất đạo đức tốt, có nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, trách nhiệm đối với đơn vị và hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, ngày càng trưởng thành và trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang tỉnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự - quốc phòng. Tuy nhiên, bên cạnh đó cấp ủy, chỉ huy ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa quán triệt sâu sắc và đầy đủ những nội dung và tinh thần Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 513 của Quân ủy Trung ương, Nghị quyết 49 của Đảng ủy Quân khu và các quy định, hướng dẫn của cấp trên, vì vậy

trong quá trình tổ chức thực hiện có mặt còn chưa toàn diện, kết quả còn hạn chế; vai trò trách nhiệm của người chỉ huy và cán bộ Chính ủy, Chính trị viên ở một số cơ quan chưa được phát huy, tính tiên phong gương mẫu chưa cao.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, kết thúc năm 2013, lực lượng vũ trang tỉnh đã hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng, cứu sập của thị xã Sông Công và diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đại Từ đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, an toàn tuyệt đối và chỉ đạo diễn tập chiến đấu trị an cấp cơ sở đạt 35,9% số xã, phường, thị trấn đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Trong công tác chung sức xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu cho cấp ủy, chính quyền vận động các ban, ngành, đoàn thể địa phương và lực lượng vũ trang thực hiện nhiều việc làm cụ thể thiết thực đạt hiệu quả (như đã xây dựng xong Nhà văn hóa xóm Nà Lặng, xã Đồng Thịnh huyện Định Hóa với tổng số tiền là 391 triệu đồng). Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn đảng bộ có 61/482 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 12,65%), 386/482 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 80,10%), 35/482 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 7,25%); có 32/33 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, có 10/33 chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 15/16 chi ủy đạt trong sạch vững mạnh, 1/16 chi ủy đạt

hoàn thành tốt nhiệm vụ và 6/6 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2013, Đảng ủy đã kiện toàn bầu Ban Thường vụ và bổ sung 1 đồng chí vào Đảng ủy, chỉ định 6 đồng chí vào Đảng bộ cơ sở, đã tổ chức kết nạp được 5 quần chúng ưu tú vào Đảng, tổ chức mở 1 lớp lý luận cho 10 đảng viên mới....

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2014, ngày 19/12/2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 795-NQ/ĐU về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và tiếp đó, đến tháng 1 năm 2014, Đảng ủy ban hành kế hoạch về công tác kiểm tra giám sát và kế hoạch về việc kết nạp đảng viên mới trong Đảng bộ Quân sự và lực lượng vũ trang tỉnh năm 2014, phân đấu tỉ lệ đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh phải đạt 96,4%.

Ngày 21/4/2014, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tiến hành Tổng kết công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Đảng từ năm 2006 đến 2014. Từ năm 2006 - 2014, việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Đảng bộ Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc được thực hiện khá nền nếp, đúng nguyên tắc, đúng pháp luật. Qua kiểm tra, rà soát việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, 100% các cơ quan, đơn vị không để đơn thư tồn đọng, kéo dài; không có vụ việc khiếu nại phức tạp, vượt cấp góp phần tích cực vào xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2014, cấp ủy, chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh đã tập trung quán triệt và thực hiện

Chỉ thị số 590-CT/QUTW, ngày 4/10/2010 của Quân ủy Trung ương và Chỉ thị số 42-CT/ĐU, ngày 27/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về “Việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong lực lượng vũ trang Quân khu”; Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 – 2015”. Qua quá trình thực hiện quy chế dân chủ, Đảng ủy Quân sự tỉnh đánh giá: “Cấp ủy chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cán bộ, đảng viên, quần chúng đã nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở, từ đó phát huy trách nhiệm trong duy trì dân chủ, tạo sự đồng thuận, đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2014”.

Năm 2014, cấp ủy các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân khu 1 và Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vào kiểm tra giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Kết quả các cấp ủy đã kiểm tra được 168 đảng viên (trong đó: đảng viên là cấp ủy là 2 đồng chí, là cán bộ 87 đồng chí, là đảng viên 79 đồng chí), qua kiểm tra 100% đảng viên chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao không có vi phạm. Đối với tổ chức Đảng, Đảng ủy cơ sở đã kiểm tra được 7 chi bộ, qua

kiểm tra không có vi phạm đến mức phải xem xét xử lý. Đồng thời cấp ủy các cấp đã giám sát theo chuyên đề đối với 4 tổ chức Đảng và 41 đảng viên (Đảng ủy Quân sự tỉnh giám sát 1 đảng bộ); giám sát thường xuyên được 45 tổ chức Đảng (trong đó Đảng ủy cấp trên cơ sở giám sát được 12 tổ chức Đảng, Đảng ủy cơ sở giám sát được 33 tổ chức Đảng). Ngoài ra, Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo kiện toàn Ủy ban kiểm tra các cấp (bổ sung 3 chủ nhiệm và 3 ủy viên); tổ chức được 1 lớp tập huấn cấp ủy cho 78 đồng chí là cấp ủy viên, ủy viên Ủy ban kiểm tra, bí thư, phó bí thư chi bộ về công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra giám sát, kết quả đạt khá.

Năm 2014, trong Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ quân sự các huyện, thành , thị có 132 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 15,05%), 684 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 77,99%) và 61 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 6,95%); 37/60 tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh chiếm 61,7%; 23/60 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 38,3%.

Bước vào năm 2015, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên lực lượng vũ trang tỉnh ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 70 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 70 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang Quân khu 1; cũng là năm ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm 2015, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có sự thay đổi do yêu cầu quy hoạch công tác nhân sự chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đồng chí Đại tá Cù Xuân Huân (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được Tỉnh ủy và Quân khu nhất trí cho thôi không giữ các chức vụ, nghỉ công tác; đồng chí Đỗ Đại Phong (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng) được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng; Đại tá Nguyễn Văn Đồng (nguyên Trưởng phòng Dân quân Quân khu 1) được trên bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng.

Ngày 3/8/2015, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức hội nghị kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 – 2015”. Từ năm 2011 đến 2015, thực hiện Đề án 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên “về tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015”, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ và Lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức quán triệt sâu sắc mục đích, nội dung, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng và

sự cần thiết về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trở thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên của tổ chức Đảng, các đoàn thể, tổ chức và cơ quan, đơn vị gắn với chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Quy định số 47-QĐ/TW “Về những điều đảng viên không được làm”. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch của trên, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập nghiêm túc các chuyên đề về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh⁽¹⁾, 100% cán bộ, đảng viên, quần chúng đều có bản đăng ký phấn đấu,

(1) Năm 2012 tổ chức cho 872 đồng chí học 2 chuyên đề: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Đảng bộ quân đội và trong toàn quân” và chuyên đề “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”. Năm 2013 tổ chức cho 939 đồng chí học 2 chuyên đề: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp” và chuyên đề về “Học tập lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Người đội trưởng, người Chính trị viên phải là người anh, người chị, người bạn của đội viên”. Năm 2014 tổ chức cho 951 đồng chí học 3 chuyên đề: 1- Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. 2- Tiếp tục học tập, rèn luyện phẩm chất “Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung” của người cán bộ quân đội theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 3- Nêu cao tinh thần trách nhiệm; chống chủ nghĩa cá nhân; nói đi đôi với làm”. Năm 2015 mở lớp cho 830 đồng chí học tập chuyên đề: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với dân; đoàn kết xây dựng Đảng bộ quân sự các cấp trong sạch, vững mạnh”.

100% các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, đơn vị đều xây dựng được kế hoạch, chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị; gắn kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng thành một trong những tiêu chí cơ bản trong việc bình xét, phân loại chất lượng Đảng viên đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh⁽¹⁾. Trong 4 năm (từ 2011 đến 2014), cấp ủy các cấp đẩy mạnh hoạt động kiểm tra giám sát việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng ủy Quân sự tỉnh cũng đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng quy chế, xác định nội dung, hình thức thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quần chúng tham gia giám sát (hai năm 2013, 2014 cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 569 đảng viên, 33 tổ chức, giám sát 129 đảng viên và 25 tổ chức đảng).

⁽¹⁾ Qua bình xét năm 2011 có 10,34% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 78,5% hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh có 12/15 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; 89,86% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2012 có 12,1% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 77,8% hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh có 14/15 Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2013 có 13,10% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 78,36% hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh có 15/15 Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2014 có 100% hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 93% hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 15/15 Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; 37/60 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bằng 61%; 23/60 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ bằng 39%.

Những kết quả đạt được sau 4 năm triển khai thực hiện Đề án 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ở Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có sức lan tỏa sâu rộng, tạo động lực to lớn làm chuyển biến rõ nét từng cơ quan, đơn vị; nội bộ đoàn kết, thống nhất; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên, góp phần xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh năm 2015, đó là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2015 – 2020, ngày 4/11/2014, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có Quyết định số 1032-QĐ/ĐU về việc thành lập Tiểu Ban Văn kiện Đại hội do đồng chí Phạm Tiến Dũng, Phó Bí thư Thường trực làm Trưởng tiểu ban⁽²⁾. Đồng thời, Đảng ủy cũng đã thành lập Tổ tổng hợp ý kiến đóng góp vào Dự thảo Văn kiện Đại hội XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 – 2020 do đồng chí Nguyễn Thanh Giang, Phó Chủ nhiệm Chính trị làm tổ trưởng. Tiểu ban nhân sự cũng được thành lập do đồng

⁽²⁾ 13 đồng chí gồm: Phạm Tiến Dũng, Cù Xuân Huân, Đỗ Đại Phong, Hoàng Văn Trinh, Ngô Hồng Thái, Nguyễn Danh Lâm, Cao Quyết Thắng, Nguyễn Thanh Giang, Trần Văn Phương, Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Văn Tâm, Đào Duy Hưng.

chí Phạm Tiến Dũng, Phó Bí thư Thường trực làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Cù Xuân Huân, Phó Bí thư làm Phó tiểu ban.

Sau quá trình chuẩn bị chu đáo, từ ngày 29 đến ngày 30/7/2015, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 – 2020 với sự có mặt của 120 đại biểu đến từ các đơn vị trong Lực lượng vũ trang tỉnh. Các đồng chí Thiếu tướng Trần Xuân Quang, Ủy viên Thường vụ - Phó Chính ủy Quân khu 1, Nguyễn Đình Phách, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Dương Ngọc Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị, đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 2010 – 2015, chỉ rõ: “Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo Lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh khóa XVIII đề ra. Nổi bật là: Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng – quân sự địa phương, từng bước xây dựng củng cố tăng cường các tiềm lực trong khu vực phòng thủ; Lực lượng vũ trang tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tích cực tham gia giúp đỡ nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, khắc phục hậu quả thiên tai. Lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính

trì vững vàng, trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy có bước chuyển biến tích cực và từng bước vững chắc. Công tác hậu cần, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, nhân viên được cải thiện. Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong 5 năm, Đảng bộ Quân sự tỉnh đều đạt trong sạch vững mạnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được công nhận đơn vị vững mạnh toàn diện”⁽¹⁾

Trong nhiệm kì 2010-2015, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 91,6% (tăng 4,3% so với nhiệm kỳ trước); việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gắn với hoạt động công tác kiểm tra, giám sát đạt kết quả tốt; Đảng ủy đã chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc và Đảng ủy quân sự các huyện, thành phố, thị xã tiến hành kiểm tra được 1.017 đảng viên và 48 tổ

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đạt 98,7% (tăng 0,8%); giáo dục quốc phòng an ninh đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; duy trì tỉ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 22,3% (tăng 5,27% so với nhiệm kỳ trước), triển khai thành lập thí điểm 09 chi bộ quân sự cấp xã; hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân; thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, 100% kế hoạch xây nhà tình nghĩa; tặng quà các đối tượng chính sách trị giá gần 5 tỉ đồng, xây dựng 6 nhà văn hóa tặng các xóm đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; quân số huấn luyện đạt 98,7% (tăng 0,7% so với nhiệm kỳ trước), tổ chức tốt hội thi, hội thao ở các cấp và tham gia hội thi, hội thao cấp Quân khu, Bộ đều đạt giải cao.

chức Đảng, giám sát 36 đảng viên và 16 tổ chức Đảng; thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và khắc phục khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên, tỉ lệ tổ chức đảng hằng năm đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 96%, Đảng bộ Quân sự tỉnh 5 năm đều đạt trong sạch vững mạnh. Kết nạp đảng viên bình quân hằng năm vượt kế hoạch từ 5 đến 10%; đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm có 91,2% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bên cạnh kết quả đạt được, Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ một số thiếu sót trong kết quả công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 2010 - 2015, của Đảng bộ đó là: 1. Năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của một số cấp ủy và cán bộ chủ trì còn hạn chế (như công tác quy hoạch, xây dựng thao trường huấn luyện, các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ cấp huyện tiến độ còn chậm; đội ngũ sĩ quan dự bị còn để thiếu, mới đạt 70% so với nhu cầu biên chế); 2. Thực hiện 3 khâu đột phá về xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật chưa vững chắc; chất lượng huấn luyện có mặt còn hạn chế; 3. Năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, chi bộ còn hạn chế; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên có cấp ủy chưa chắc, còn có đảng viên, cán bộ vi phạm kỉ luật phải xử lí (toàn Đảng bộ vẫn còn 14 đảng viên vi phạm kỉ luật phải xử lí, trong đó có 8 trường hợp bị kỉ luật cảnh cáo, 4 trường hợp bị khiển trách, đặc biệt còn 2 trường hợp phải khai trừ ra khỏi Đảng).

Đề tập trung khắc phục những hạn chế đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện thắng lợi đó là: “Lãnh đạo cơ quan nâng cao hiệu quả chức năng làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác quốc phòng - quân sự địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống”. Trong đó đối với nhiệm vụ xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, Đại hội xác định: Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu của Lực lượng vũ trang tỉnh; 100% cơ quan, đơn vị có nền nếp chính quy tốt, an toàn tuyệt đối về chính trị; kỉ luật thông thường hằng năm giảm dưới 0,2%, không có vụ việc nghiêm trọng; hàng năm 100% các cơ quan, đơn vị, nhà trường đạt vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng đạt vững mạnh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. 100% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 85% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên hàng năm; phân đấu cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên kiểm tra, giám sát 100% tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; hàng năm chi bộ kiểm tra

giám sát 25-30% đảng viên, trước hết là đảng viên giữ cương vị chủ chốt, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ thấp.

Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 –2020. Theo quy định của Bộ Chính trị các đồng chí Nguyễn Đình Phách - Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Dương Ngọc Long - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 họp bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Phạm Tiến Dũng làm Phó Bí thư Thường trực, Đỗ Đại Phong làm Phó Bí thư, Hoàng Văn Trinh và Nguyễn Văn Đồng làm Ủy viên Thường vụ⁽²⁾. Ngoài ra, Đại hội cũng đã bầu 8

⁽¹⁾ Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2015-2020, tổ chức tháng 10/2015, đồng chí Trần Quốc Tô - Bí thư Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng chí Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

⁽²⁾ Tháng 3/2018, sau khi đồng chí Đại tá Phạm Tiến Dũng (nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy – Chính ủy, Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên) nghỉ chờ hưu, đồng chí Đại tá Ngô Hồng Thái (nguyên Đảng ủy viên, Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên) được cấp trên bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, Đảng ủy Quân sự họp bầu đồng chí Ngô Hồng Thái vào Ban Thường vụ Đảng ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Trước đó, tháng 7/2017, đồng chí Đại tá Nguyễn Thanh Sơn (nguyên Trưởng phòng Dân vận Quân khu 1) được điều động bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, thay cho đồng chí Hoàng Văn Trinh nghỉ chờ hưu, Đảng ủy bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Sơn vào Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh; tháng 5/2020, đồng chí Nguyễn Thanh Hải (Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ - Trưởng ban Dân nguyện Quốc hội) được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên thay đồng chí Trần Quốc Tô được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Công an.

đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và bầu Ủy Ban kiểm tra gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Trình (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Phó Chính ủy) làm Chủ nhiệm, Trần Đức Toàn làm Phó Chủ nhiệm và các đồng chí: Lê Tiến Dũng (Chánh Thanh tra Quốc phòng), Triệu Minh Hiếu (Trưởng ban Cán bộ), Nguyễn Ngọc Lâm, Trưởng ban Tổ chức làm Ủy viên.

Tiếp đó, từ ngày 27 đến 29/10/2015, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình bày tại Đại hội chỉ rõ: Nhiệm kỳ 2010 - 2015, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được đẩy mạnh: Cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được củng cố. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân xây dựng ngày càng vững chắc; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

mới. Về phương hướng lãnh đạo công tác quân sự, quốc phòng nhiệm kỳ 2015-2020, Đại hội chỉ rõ phải: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân. Xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, khả năng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm 53 đồng chí. Đồng chí Trần Quốc Tỏ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XVIII được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy khóa XIX. Tại Đại hội, đồng chí Đại tá Đỗ Đại Phong (Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ngày 11/11/2015, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện “Cuộc vận động đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2015. Tại hội nghị, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tặng Giấy khen cho 2 tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu đó là Đảng bộ Phòng Chính trị và Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh.

Quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Quân khu, Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của lực lượng vũ trang tỉnh, kết thúc năm 2015, Đảng ủy Quân sự đã “tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đã tập trung lãnh đạo tổ chức đại hội đảng các cấp đúng nguyên tắc và đạt kết quả tốt (...) Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện”⁽¹⁾.

Ngày 11/4 /2016, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU về lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ 5 năm (2016 - 2020). Đánh giá kết quả lãnh đạo công tác cán bộ 5 năm (2011 – 2015), Đảng ủy chỉ rõ: Từ năm 2011 đến 2015, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh và cấp ủy các cấp đã quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Số lượng, cơ cấu, chất lượng, trình độ kiến thức, năng lực thực tiễn, tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ được nâng lên hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tính đến năm 2015, số lượng cán bộ lực lượng thường trực hiện đang công tác đạt 121,6% so với nhu cầu (giảm 27,1% so với năm 2011), số dư theo chức danh còn 21,6% (chủ yếu là dư ở trợ lý cấp huyện, thị). Về cơ cấu cán bộ, tỉ lệ sĩ quan chiếm 86,06% (tăng 1,24% so với năm 2011, quân nhân

⁽¹⁾ Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 28/12 /2015 của Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2016.

chuyên nghiệp giữ chức sĩ quan 13,94% (giảm 1,24%), cán bộ người dân tộc chiếm 28,6%, cán bộ qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu là 3% (giảm 2,25%). 100% cán bộ giữ chức chỉ huy, quản lý đều có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, gương mẫu chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỉ luật quân đội. Đội ngũ sĩ quan dự bị cơ bản đủ số lượng xếp cho các đơn vị chủ lực, chất lượng ngày càng được nâng lên với số lượng là 2.050/2.797 đồng chí đạt 73,29% so với nhu cầu (đảng viên chiếm 49,76% (tăng 2,29%), xếp đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 74,5%, gần đúng chuyên nghiệp quân sự là 20,2%, không đúng chiếm 5,3%. Tuy nhiên, số lượng sĩ quan dự bị ngày càng giảm do số lượng đến tuổi giải ngạch lớn; cơ cấu đội ngũ không đều, còn mất cân đối về chuyên nghiệp quân sự; phần lớn giữ chức chỉ huy, quản lý qua đào tạo ngắn hạn, bổ túc và đào tạo sĩ quan dự bị nên trình độ, kinh nghiệm, năng lực quản lý, chỉ huy, huấn luyện đơn vị còn hạn chế.

Ngày 8/11/2016, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Kế hoạch số 293-KH/ĐU triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” giai đoạn 2016-2020. Đảng ủy Quân sự tỉnh thành lập bộ phận giúp Thường vụ Đảng ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; mở Hội nghị cán bộ học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 293-KH/ĐU, ngày 8/11/2016 của Đảng ủy Quân sự tỉnh. Hằng năm, Đảng bộ Quân sự tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh

triển khai có hiệu quả việc tổ chức quán triệt, thực hiện các chuyên đề về *học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*⁽¹⁾; góp phần làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nâng cao nhận thức, thấy rõ hơn trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, từ năm 2016 đến năm 2017, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh triển khai có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua *“Làm theo lời Bác, thi đua giành ba nhất”*, *“Lực lượng vũ trang tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”*; *“Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”* và các cuộc vận động *“Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”*, *“Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”*; ... Năm 2016, Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp chặt

(1) Năm 2016, học tập, làm theo Chuyên đề “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; năm 2017, học tập, làm theo Chuyên đề “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; năm 2018 học tập, làm theo Chuyên đề “Xây dựng phong cách, tác phong công tác người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; năm 2019, học tập, làm theo Chuyên đề “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh xây dựng Nhà Văn hóa trị giá hơn 500 triệu đồng tặng nhân dân xóm Phú Đô 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương; năm 2017, xây dựng Nhà Văn hóa trị giá hơn 500 triệu đồng tặng nhân dân xóm Lưu Quang 2, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ. Các cơ quan Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phổ Yên,...là những đơn vị tiêu biểu, có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Đề tiếp tục làm tốt công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ 5 năm (2016 -2020), Đảng ủy xác định: Phải tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X, Đại hội Quân khu 1 lần thứ XIV, Đại hội Quân sự tỉnh lần thứ XIX; các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 1 về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Bám sát nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tiễn của đơn vị, phát huy trách nhiệm của cán bộ chỉ huy các cấp xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, chất lượng ngày càng cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh, trình độ kiến

thức chuyên môn ngày càng cao, năng lực lãnh đạo, chỉ huy và tổ chức hoạt động thực tiễn tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, năm 2016 cơ quan quân sự các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời ban hành các chỉ thị, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị (khóa X), Nghị định số 152/2007/NĐ-CP và Nghị định số 02/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) “Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị định số 119 của Chính phủ về công tác Quốc phòng. Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ ở hai huyện Phú Bình và huyện Phú Lương; diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng chống bão lụt, cháy nổ, cháy rừng ở 41 xã, phường, thị trấn có kết quả tốt và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Cấp ủy, cơ quan quân sự các địa phương đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức Tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên; 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng; Sơ kết 5 năm thí điểm thành lập chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn bảo đảm yêu cầu và có chất lượng tốt; đồng thời đã tham mưu cho tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện đề án xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ giai đoạn 2016 - 2025,

tầm nhìn đến 2035, đã xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt 1,75% so với tổng số dân (tăng 0,04% so với năm 2015), tỉ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 23,6% (tăng 1,3% so với năm 2015). Ngoài ra, năm 2016, Đảng ủy còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đào tạo được 200 sĩ quan dự bị từ nguồn ngân sách địa phương đạt kết quả tốt; tuyển chọn và gọi 1.800 công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, quy tập đưa về nghĩa trang được 2 mộ liệt sĩ, cung cấp thông tin tìm kiếm 72 trường hợp và phối hợp xác minh 360 quân nhân mất tin, mất tích trong chiến tranh; tổ chức xây 1 nhà văn hóa trị giá 300 triệu đồng từ tiền ủng hộ của cán bộ, chiến sĩ tặng xóm Phú Đô - xã Phú Đô huyện Phú Lương.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục chính trị, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đúng, đủ nội dung, thời gian, quân số tham gia đạt 98,7% và tổ chức Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 124-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương về “Tăng cường công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong tình hình mới” đạt được mục đích yêu cầu đề ra...

Phong trào thi đua “Ngành hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” và phong trào thi đua xây dựng và quản lý “Doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch đẹp” được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện (100% đơn vị đạt bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt, đạt quân y 5 tốt; không để xảy ra dịch bệnh, tỉ lệ quân số

khỏe đạt 98,7%).Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo bảo đảm tốt vũ khí trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất nhất là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện, phong trào Cuộc vận động 50⁽¹⁾ đi vào chiều sâu đạt hiệu quả thiết thực.

Thực hiện nghị quyết và phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy về công tác xây dựng Đảng, năm 2016, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tổ chức quán triệt học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên năm 2016, toàn Đảng bộ có 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 93,3% đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức Đảng yếu kém; 94,2% đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng ủy còn chỉ đạo phát triển đảng viên mới được 7 quân chủng ưu tú vào Đảng, đạt 100% chỉ tiêu kết hoạch, tỉ lệ đảng viên trong cơ quan, đơn vị đạt 95,7%; tổ chức kiểm tra thẻ đảng lần thứ 3 đúng hướng dẫn, quy định của Ban tổ chức Tỉnh ủy⁽²⁾. Cấp ủy các

⁽¹⁾ Cuộc vận động Quản lý, khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông.

⁽²⁾ Kiểm tra kỹ thuật được 451/451 thẻ (đủ điều kiện đóng dấu 418 thẻ còn 30 thẻ hỏng, 3 thẻ kiểm tra ở đơn vị cấp sai).

cấp đã kiểm tra và phối hợp kiểm tra được 16 tổ chức đảng, 203 đảng viên; giám sát 5 tổ chức đảng, 28 đảng viên, hoàn thành 100% chỉ tiêu kiểm tra.

Ngày 19/12/2016, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết số 13-NQ/ĐU lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2017. Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo đạt được năm 2016 và đặc điểm tình hình năm 2017, Đảng ủy chỉ rõ năm 2017 phải tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng – quân sự, tham gia giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quân sự - quốc phòng sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn; diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cháy rừng sát thực tế; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương đẩy mạnh hoạt động giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Đảng, công tác Chính trị, đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua của lực lượng vũ trang gắn với phong trào thi đua yêu nước của địa phương, thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và chào mừng 70 năm ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2017).

Ngày 29/3/2017, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Chỉ thị số 406-CT/ĐU về việc tổ chức hội thi bí thư chi bộ giỏi năm 2017. Chỉ thị chỉ rõ: “Nhằm bồi dưỡng cho

đội ngũ Bí thư, Bí thư chi bộ những vấn đề cơ bản về hoạt động công tác Đảng, công tác Chính trị; trao đổi, học hỏi, rút kinh nghiệm hoạt động thực tiễn để nâng cao năng lực, phương pháp, tác phong công tác; đánh giá đúng thực chất trình độ, năng lực đội ngũ bí thư chi bộ để có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ các cấp; lựa chọn các đồng chí có thành tích cao để dự thi cấp Quân khu đạt thành tích cao...”; đối tượng dự thi gồm các đồng chí bí thư chi bộ của 15 Đảng bộ cơ sở⁽¹⁾. Đồng thời, Đảng ủy cũng đã phê duyệt kế hoạch thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2017. Qua hội thi, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã khen thưởng cho 1 cá nhân đạt giải Nhất, 3 cá nhân đạt giải Nhì và 5 cá nhân đạt giải Ba.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2017, ngay trong 6 tháng đầu năm 2017, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của Quân khu, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua quyết thắng năm 2017 với chủ đề “Hiệu quả, kỷ cương, quyết thắng” và các phong trào thi đua chào mừng 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang Tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2017).

⁽¹⁾ Đảng bộ Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, Trung đoàn 832, Trường Quân sự tỉnh và 9 Đảng bộ huyện, thành phố, thị xã.

Hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2015 – 2020 được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh. Từ năm 2015 đến hết 6 tháng đầu năm 2017, Đảng bộ đã kiểm tra được 265 đảng viên, 33 tổ chức Đảng; giám sát được 18 đảng viên, 17 tổ chức Đảng trong toàn tỉnh. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát góp phần kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong sinh hoạt và chấp hành kỉ luật, nâng cao chất lượng của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên (chỉ còn 1 trường hợp đảng viên bị kỉ luật khiển trách).

Một trong những thành tích, sự kiện tiêu biểu, nổi bật của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh năm 2017 là đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh làm tốt mọi công tác chuẩn bị tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2017) và đón nhận Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất.

Sau thời gian chuẩn bị tích cực, chu đáo, ngày 14/4/2017, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống (15/4/1947-15/4/2017) và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. Đến dự buổi Lễ có các đồng chí: Trung tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Trần Quốc Tỏ, Ủy viên Trung

ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; Thiếu tướng Ngô Minh Tiến, Tư lệnh Quân khu 1; Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo Quân khu 1, các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; cán bộ lão thành cách mạng; Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân... Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã gửi Thư chúc mừng.

Diễn văn do đồng chí Trần Quốc Tỏ - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh trình bày tại buổi lễ Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã khẳng định: Qua 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự yêu thương, chở che, đùm bọc của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Lực lượng vũ trang tỉnh luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ đất nước; giữ vững an ninh chính trị, thúc đẩy địa phương ngày càng phát triển... Thay mặt Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Trung tướng Phan Văn Giang đã ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những thành tích, chiến công mà Lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên đã đạt được trong suốt 70 năm (1947-2017). Trước tình hình thế giới và khu vực tiềm ẩn nhiều phức tạp, khó lường, yêu cầu, Lực

lượng vũ trang nhân dân tỉnh cần thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 1 và của tỉnh về công tác quân sự, quốc phòng; nâng cao chất lượng công tác tham mưu; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; nắm chắc tình hình, duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn xây dựng Đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ; làm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính, dân vận nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ... hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Tại Lễ kỷ niệm, Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất do Nhà nước tặng và Cờ lưu niệm do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng.

Sự kiện kỉ niệm 70 năm ngày truyền thống (15/4/1947-15/4/2017) và đón nhận Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cũng là mốc son đánh dấu và ghi nhận những nỗ lực phấn đấu, rèn luyện trong 70 năm lãnh đạo, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Trải qua 20 năm sau ngày tái lập tỉnh (1997 - 2017), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Lực lượng vũ trang tỉnh đã không

ngừng nỗ lực phấn đấu, vươn lên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi đường lối Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước trên địa bàn, xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Tuy còn có những mặt hạn chế, nhưng những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ 20 năm (1997-2017) là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng bộ, Bộ Chỉ huy Quân sự vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới./.

KẾT LUẬN

Thực hiện Thông tư số 33-TL/DB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về Quy định nhiệm vụ của Phòng Dân quân toàn quốc và hệ thống cơ quan chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp từ Trung ương đến khu, tỉnh, huyện, xã, ngày 15/4/1947, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đại diện lực lượng vũ trang nhân dân các huyện, thị xã trong tỉnh, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức Lễ thành lập Tỉnh đội bộ dân quân và ra mắt Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ, do đồng chí Lê Văn Lương (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Ủy viên Quân sự Ủy ban Hành chính tỉnh) làm Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên và đồng chí Nguyễn Phương (Học viên Trường Quân chính Bắc Sơn) làm Tỉnh đội phó phụ trách xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ.

Tháng 5/1947, cùng với việc xây dựng, kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ chỉ huy các cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ huy Tỉnh đội (gồm các ban Quân sự, Chính trị, Hành chính, Cung cấp), Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành nghị quyết thành lập Chi bộ Tỉnh đội trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 3 đảng viên, do đồng chí Trưởng ban Chính trị Tỉnh đội Nguyễn Hữu Uẩn làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Tỉnh đội thành lập tháng 5/1947 là tiền thân của Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên ngày nay.

Trải qua hơn 70 năm (5/1947 – 12/ 2017) xây dựng, với nhiều tên gọi cũng như quy mô tổ chức Đảng khác

nhau: Chi bộ Tỉnh đội (5/1947), Liên Chi bộ Tỉnh đội (khoảng 1956), Đảng bộ Tỉnh đội (1958), Chi bộ Tỉnh đội (1961), Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội (1962), Đảng bộ Tỉnh đội (1965), Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (1976), Đảng bộ Quân sự tỉnh (1987); khi trực thuộc Tỉnh ủy (5/1947 – 3/1948), lúc trực thuộc Liên Chi khối chính quyền (4/1948 – 1950), khi trở về trực thuộc Tỉnh ủy (1950 – 1957), lúc lại trực thuộc Đảng ủy Quân khu Việt Bắc (1958 – 1960), rồi lại về trực thuộc Tỉnh ủy (từ năm 1961); Đảng bộ đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; xây dựng các tổ chức Đảng trong Đảng bộ trong sạch vững mạnh; xây dựng các cơ quan quân sự địa phương từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, luôn luôn hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi công tác quốc phòng quân sự địa phương và mọi nhiệm vụ khác được Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu và cấp ủy, chính quyền địa phương giao phó.

Khi ra đời (tháng 5/1947) Chi bộ Tỉnh đội chỉ có 3 đảng viên chính thức (vừa đủ số đảng viên chính thức để thành lập chi bộ), sau hơn 70 năm xây dựng (đến nay) đã trở thành Đảng bộ Quân sự tỉnh (Đảng bộ trên cơ sở), với 32 Chi bộ thuộc 6 Đảng bộ cơ sở trực thuộc, với 421 đảng viên; ngoài ra còn là Đảng bộ cấp trên chỉ đạo 9 Đảng bộ Quân sự cấp huyện, thành phố, thị xã (gồm 27 chi bộ và trên 320 đảng viên).

Ngay sau khi ra đời, chỉ với 3 đảng viên chính thức, Chi bộ Tỉnh đội đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng các cơ quan chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp từ huyện đến cơ sở; xây dựng, huấn luyện các lực lượng dân quân, tự vệ, chủ yếu là lực lượng dân quân du kích và tự vệ chiến đấu. Chi bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy và Cơ quan Tỉnh đội bộ chỉ huy, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, lực lượng dân quân, du kích, tự vệ trên địa bàn tỉnh trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại tất cả các cuộc tiến công, càn quét của quân Pháp vào địa bàn tỉnh; trong đó có 2 cuộc hành quân, càn quét lớn là cuộc hành quân Xanh -tuya (trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu Đông năm 1947) và cuộc hành quân Phoque (Chó Biền) tháng 10/1950, bảo vệ cửa ngõ phía Nam An toàn khu Trung ương; bảo vệ tuyệt đối an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương ở và làm việc trên địa bàn tỉnh. Những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo của Chi bộ đã góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương Thái Nguyên vững mạnh, góp phần cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, bảo vệ An toàn khu Trung ương được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Chi bộ (Đảng bộ) Tỉnh đội đã luôn lãnh đạo cơ

quan, Ban Chỉ huy Tỉnh đội (từ năm 1954 đến năm 1970), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (từ năm 1971) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vừa tham gia khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội; vừa trực tiếp phục vụ chiến đấu, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; động viên tuyên quân chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam (giai đoạn 1975-1986), Đảng bộ đã tiếp tục lãnh đạo Bộ Chỉ huy và Cơ quan quân sự tỉnh làm tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương, kịp thời chi viện sức người, sức của cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc bảo vệ vững chắc Biên giới phía Bắc (tháng 2/1979). Trong hơn 10 năm (1975 – 1986), Đảng bộ đã lãnh đạo Cơ quan và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương từ tỉnh đến các huyện, thành phố đóng góp hàng vạn ngày công rà phá, thu dọn bom đạn địch, san lấp hố bom, giải phóng mặt bằng; tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, cầu cống, đường sá, phòng chống bão lụt, khắc phục hậu quả thiên tai..., góp

phần thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Trong thời kì thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1986 – 2017), Đảng bộ làm tốt chức năng tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương; xây dựng, củng cố, không ngừng nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc, đảm bảo đánh thắng địch trong mọi tình huống. Xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh, xây dựng các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương vững mạnh toàn diện; đội ngũ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong các lực lượng dân quân, tự vệ có chất lượng ngày càng được nâng cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Lịch sử 70 năm (1947 – 2017) xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh đã khẳng định : Chi bộ, Đảng bộ mà trước hết là tập thể Chi ủy, Đảng ủy đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo xây dựng Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vững mạnh, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu và giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ

trang nhân dân tỉnh thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng góp phần cùng với toàn Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong tỉnh hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, được Đảng và Nhà nước ghi nhận tặng thưởng các danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống Pháp, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (Nhất, Nhì, Ba).

Trải qua quá trình 70 năm vừa xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1947 - 2017), Đảng bộ Quân sự tỉnh đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Từ một Chi bộ chỉ với 3 đảng viên lúc mới ra đời, đến năm 2017 đã phát triển thành một Đảng bộ Quân sự trên cấp cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy. Tổ chức Lãnh đạo đã có tầm cỡ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ trên một địa bàn chiến lược, đủ sức tác chiến với quy mô nhiều trung đoàn, với các binh chủng hợp thành, đủ khả năng chiến đấu bảo vệ địa phương, đủ sức đập tan mọi âm mưu và hành động gây rối, bạo loạn và lật đổ của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh.

Những thành quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự tỉnh trong 70 năm qua (1947 – 2017), trước hết, bắt nguồn từ đường lối quân sự và sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, tài tình của Đảng về xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân nói chung, xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương nói riêng. Đảng bộ đã luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị

quyết của cấp trên, nhận rõ đặc điểm của tỉnh trong từng thời kì, vận dụng đúng đắn và có nhiều sáng tạo vào đường lối, chủ trương của Đảng trong xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh. Các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn được quan tâm xây dựng trong sạch, vững mạnh; các cấp uỷ Đảng từ Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh đến các Chi uỷ ở Chi bộ đều được xây dựng là các tập thể đoàn kết, thống nhất, có đạo đức, phẩm chất đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn là những người đi đầu trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương và cũng là những người đi đầu trong công tác huấn luyện chính trị, quân sự, rèn luyện kỉ luật, tác phong quân nhân cũng như trong lao động, công tác và học tập; là những tấm gương tiêu biểu để quần chúng noi theo.

Để có được những kết quả đó, trong suốt 70 năm qua (1947 – 2017), đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn được sự chở che, cuu mang, đùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Lúc mới thành lập bộ đội địa phương (cuối năm 1949), đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ bộ đội địa phương Thái Nguyên (trong đó có Tỉnh đội) rất khó khăn, thiếu thốn, có đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh phải phân tán vào trong dân, nhờ dân nuôi dưỡng; có đơn vị phải ăn rau, ăn cháo hàng tuần lễ. Trước tình hình đó, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện phong trào “Hũ

gạo kháng chiến” và ủng hộ bộ đội địa phương, dành ruộng cho bộ đội địa phương “vừa đánh giặc, vừa sản xuất” cải thiện đời sống, khắc phục các khó khăn trước mắt. Ngoài ra, sự lớn mạnh, trưởng thành và những thành quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong chặng đường 70 năm qua (1947 – 2017) còn bắt nguồn từ sự phối hợp chặt chẽ; sự cộng tác, giúp đỡ nhiệt tình, quý báu của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh và sự chiến đấu, hi sinh xương máu, từ mồ hôi, công sức của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đã từng xây dựng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu công tác ở cơ quan và các đơn vị thuộc Tỉnh đội các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái (1947 -1970), Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1971 – 2017).

Để tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định cần tiếp tục kế thừa, vận dụng các kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo từ thực tế lịch sử vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tiễn hiện nay. Tập trung thực hiện tốt một số nội dung là:

Thứ nhất, phải luôn quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng; tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Nhìn lại những thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự qua các thời kì lịch sử như đã nêu trên có thể khẳng định: Những thành quả đạt được trong công tác lãnh đạo trong suốt 70 năm qua (1947-2017) là do Đảng bộ luôn xác định rõ vị trí, vai trò nhiệm vụ quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, bám sát nhiệm vụ chính trị của lực lượng vũ trang tỉnh, kịp thời lãnh đạo làm tốt công tác tham mưu, đề xuất giúp Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành các nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng của tỉnh đảm bảo kịp thời, chính xác, chất lượng và hiệu quả. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, Chi bộ đã tập trung quán triệt và thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, Bác Hồ, Khu ủy, Liên Khu ủy và Tỉnh ủy Thái Nguyên, từng bước khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện”, “trường kì gian khổ, tự lực cánh sinh” bảo vệ vững chắc An toàn khu góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn. Phát huy thành tích đó, thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954-1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đội ngũ cán bộ, đảng viên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh luôn quán triệt và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng về công tác quân sự, quốc phòng; vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đập tan cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của kẻ thù, xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện cho miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược.

Trong tình hình mới hiện nay, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo của mình, Đảng bộ Quân sự tỉnh cần phải tiếp tục phát huy kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo qua các giai đoạn lịch sử, tiếp tục làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và địa phương về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng phù hợp với thực tiễn tại địa phương, từng cơ quan, đơn vị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện, tập trung lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Thứ hai, phải thường xuyên xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Để tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh luôn vững mạnh, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện phải tập trung lãnh đạo chăm lo xây dựng tổ chức đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, cần xác định xây dựng tổ chức đảng về mặt chính trị là vấn đề cơ bản nhằm xây dựng và tăng cường bản chất giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên, làm cho họ có

nhận thức đúng đắn về đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; không dao động trước khó khăn thử thách, sa ngã trước cám dỗ vật chất, không vi phạm nguyên tắc sinh hoạt, hoạt động của Đảng, cần xác định việc xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mặt tư tưởng là nhân tố cơ bản để xây dựng nhân tố chính trị tinh thần cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang tỉnh. Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ cũng phải tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác tổ chức xây dựng Đảng, bởi vì đây là một mặt công tác cơ bản, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng xây dựng bản lĩnh, ý chí cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực tiễn công tác lãnh đạo của Đảng bộ cho thấy, ở mọi thời kì Đảng bộ đều giữ vững đúng nguyên tắc lãnh đạo luôn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Ngoài các nhân tố đó, trong giai đoạn hiện nay Đảng bộ cần tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần nâng cao chất lượng hơn nữa của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng vũ trang địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh; thường xuyên quan tâm, chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực tiễn thành quả trong công tác lãnh đạo đã chứng minh, Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn phát huy thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ này vô cùng quan trọng, tác động trực tiếp đến kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương.

Do đó, để tập trung lãnh đạo hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm được giao, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ cần phải tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thường xuyên nâng cao ý thức chấp hành nguyên tắc, quy chế của tập thể cấp ủy và các tổ chức Đảng, nhất là người chủ trì các cơ quan, đơn vị, điều hành mọi mặt công tác theo đúng chủ trương tập thể cấp ủy và tổ chức Đảng đã bàn bạc thống nhất. Đây chính là nội dung cụ thể thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm phát huy hiệu lực lãnh đạo của tập thể và phát huy tinh thần trách nhiệm, tính năng động sáng tạo của mỗi cá nhân. Đặc biệt là cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đảng bộ phải coi đây là nguyên tắc sống còn của tổ chức đảng, mọi biểu hiện lệch lạc làm ảnh hưởng đến uy tín của các tổ chức cơ sở Đảng, đạo đức, tư cách của người đảng viên phải được đấu tranh, khắc phục kịp thời.

Bên cạnh việc chăm lo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân

sự tỉnh, Đảng bộ cũng cần thường xuyên quan tâm, chăm lo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng, bởi vì việc nâng cao chất lượng đảng viên là để tăng cường hiệu lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ cho thấy: Phải luôn luôn lấy chất lượng làm chính, phải thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện thử thách đảm bảo có đủ phẩm chất về đạo đức, thường xuyên nâng cao năng lực, đổi mới tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ trì, góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và đơn vị; việc quan tâm chăm lo công tác quy hoạch, lựa chọn cán bộ, đảng viên phải đảm bảo vừa có đức, vừa có tài xứng tầm với nhiệm vụ, phải được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn khẳng định được phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

Thứ tư, cần tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, bám sát cơ sở và gắn bó máu thịt với nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Thành công trong công tác lãnh đạo suốt 70 năm qua (1947 – 2017) của Đảng bộ ngoài sự nỗ lực cố gắng vươn lên của tập thể cấp ủy và đội ngũ đảng viên còn có sự phối hợp chặt chẽ; sự cộng tác, giúp đỡ nhiệt tình,

quý báu của các ban, ngành, đoàn thể, các cấp trong tỉnh và sự chở che, đùm bọc, giúp đỡ và gắn bó máu thịt với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đó đó, đây là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng cần tiếp tục vận dụng và phát huy để tạo nên sức mạnh tổng hợp xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong tình hình hiện nay, để xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh toàn diện, ngoài việc xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt đòi hỏi phải xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần và kinh tế, xã hội tại địa phương thật sự vững chắc. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, lực lượng vũ trang địa phương phải đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế, xã hội đảm bảo kịp thời, chính xác. Để đạt được hiệu quả, Đảng bộ cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, phối hợp và nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành tại địa phương; tăng cường bám sát cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn để thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với củng

cố quốc phòng an ninh tại địa phương, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh và thể trận lòng dân vững chắc. Thông qua đó tiếp tục đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh góp phần lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Thứ năm, phải thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ luôn nêu cao tinh thần “thắng không kiêu, bại không nản”, luôn nêu cao cảnh giác trước âm mưu của các thế lực thù địch, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn lịch sử cho thấy tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh sau ngày hòa bình lập lại (1954) "cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương của tỉnh xuất hiện tư tưởng hoà bình, hưởng lạc,... Đầu năm 1955, trong các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và huyện có tới 90% cán bộ và chiến sĩ có tư tưởng giải ngũ, xin chuyển ngành, xin nghỉ phép, có đơn vị trong một ngày đảo ngũ tập thể 15 người; có đơn vị 18 chiến sĩ không ăn, không làm, cứ nằm lì, rồi 16 người đảo ngũ"⁽¹⁾. Hoặc thời kì sau ngày đất nước thống nhất, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ “do việc duy trì chế độ sinh hoạt không đều, còn buông lỏng quản lí, để xảy ra cán bộ đảng viên vi phạm kỉ luật, đảng

⁽¹⁾ Báo cáo (số 30-BC/TN, ngày 3/7/1955) công tác 6 tháng đầu năm 1955 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

viên vi phạm kỉ luật rất nghiêm trọng trong đó có cả cán bộ chủ trì và cấp ủy viên”⁽²⁾. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng tăng cường giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên chiến sĩ nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, kết hợp với động viên khen thưởng... Thông qua đó góp phần nâng cao trình độ nhận thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương, tư tưởng hòa bình, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương, gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ kịp thời được khắc phục, an tâm công tác, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu.

Phát huy lịch sử, truyền thống 70 năm lãnh đạo xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục không ngừng nỗ lực phấn đấu, vươn lên xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vững mạnh toàn diện, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc..., góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong tình hình mới./.

⁽²⁾ Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng chi bộ cơ quan quân sự cấp huyện của Đảng ủy Tỉnh đội Bắc Thái, Hồ sơ số 11, Lưu trữ Quân khu 1

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH (1988 - 2020)

**1. Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy – Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (1988-2020)**



Đồng chí Nông Đức Mạnh
Bí thư Tỉnh ủy -
Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
Bắc Thái
(2/1988 - 2/1989)



Đồng chí Nguyễn Ngô Hai
Bí thư Tỉnh ủy -
Bí thư Đảng ủy Quân sự các
tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên
(3/1989 - 10/1999)



Đồng chí Hồ Đức Việt
Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(4/2000 - 9/2002)



Đồng chí Lương Đức Tính
Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(10/2002 – 2006)



Ông Nguyễn Bắc Sơn
Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(2006 - 2007).

Đồng chí Nguyễn Văn Vượng
Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(9/2007- 12/2010)



Đồng chí Phạm Xuân Đương
Bí thư Tỉnh uỷ - Bí thư Đảng uỷ
Quân sự tỉnh
(1/2011–2/2013)



Đồng chí Nguyễn Đình Phách
Bí thư Tỉnh uỷ-Bí thư Đảng uỷ
Quân sự tỉnh
(3/2013- 9/2015)



Đồng chí Trần Quốc Tỏ
Bí thư Tỉnh uỷ - Bí thư Đảng uỷ
Quân sự tỉnh
(10/2015-5/2020)



Đồng chí Nguyễn Thanh Hải
Bí thư Tỉnh uỷ - Bí thư Đảng uỷ
Quân sự tỉnh
(từ tháng 5/2020)

2. Các đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư (1988 - 2020)



Đồng chí Nguyễn Công Ngoan
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (1988-1990)



Đồng chí Lưu Đức Toàn
Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(1989).



Đồng chí Nguyễn Văn Khang
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (1995 - 2000)



Đồng chí Nguyễn Đức Đài
Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(1990 - 1995)



Đồng chí Nông Ngọc Toàn
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (1991 - 1995)



Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên
Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(1995 - 2005)



Đồng chí Nguyễn Văn Trình
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (2000 - 2007)



Đồng chí Dương Văn Thảo
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh (2007 - 2009)



Đồng chí Trần Xuân Quang
Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(5/2005 – 3/2007)



Đồng chí Phan Văn Tường
Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự
tỉnh (2009 – 2011)



Đồng chí Phạm Duy Lập,
Phó Bí thư thường trực
Đảng ủy Quân sự
(7/2007 – 3/2012)



Đồng chí Cù Xuân Huấn,
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(10/2011 - 4/2015).



Đồng chí Phạm Tiến Dũng
Phó Bí thư thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(3/2012 - 3/2018)



Đồng chí Đỗ Đại Phong
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(7/2015 - 6/2019)



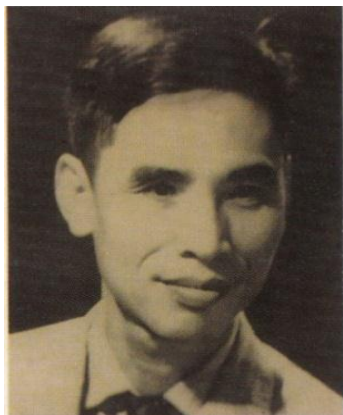
Đồng chí Ngô Hồng Thái
Phó Bí thư thường trực
Đảng ủy Quân sự tỉnh
(từ tháng 6/2018)



Đồng chí Nguyễn Văn Đồng
Phó Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh
(từ tháng 8/2019)

Phụ lục 2

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY CÁC THỜI KÌ
(1947 - 2020)**



Đồng chí Lê Văn Lương
Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội
Thái Nguyên
(4/1947-7/1948)



Đồng chí Nguyễn Phương
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Thái Nguyên
(4/1947- 10/1949)



Đồng chí Lê Văn Xuyên
Chính trị viên Tỉnh đội
Thái Nguyên
(8/1947 - 11/1947)



Đồng chí Phan Văn Tinh
Chính trị viên Tỉnh đội
Thái Nguyên
(9/1948 - 12/1949)



Đồng chí Nông Công Dũng
Chính trị viên Tỉnh đội
Thái Nguyên
(4/1952 - 7/1955)



Đồng chí Hà Văn Tuất
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Thái Nguyên (1951 - 1964)



Đồng chí Lê Phan
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Thái Nguyên
(1955 - 1957)



Đồng chí Nguyễn Hồng An
Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội các tỉnh
Thái Nguyên (1955 - 1965),
Bắc Thái (1965 – 1972)



Đồng chí Nguyễn Thái
Chính trị viên phó Tỉnh đội
Thái Nguyên (1956 - 1959)



Đồng chí Nguyễn Tâm
Chính trị viên Tỉnh đội các tỉnh
Thái Nguyên (1958 - 1965),
Bắc Thái (1965 – 1966)



Đồng chí Phạm Cao Ngọc
Chính trị viên phó Tỉnh đội
Thái Nguyên (1959 - 1960)



Đồng chí Phùng Văn Thiệu
Chính trị viên phó Tỉnh đội
Thái Nguyên (1961 - 1963)



Đồng chí Nguyễn Quốc Thành
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Bắc Thái (1965 - 1966)



Đồng chí Đinh Bảo Minh
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Bắc Thái (1965 - 1966)



Đồng chí Nguyễn Xuân Hiệp
Chính trị viên phó Tỉnh đội
Bắc Thái (1/1966 - 10/1970)



Đồng chí Triệu Kỳ Phay
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Bắc Thái (1966 - 1973)



Đồng chí Mã Kim Thành
Chính trị viên Tỉnh đội,
Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự
tỉnh Bắc Thái (1967 - 1972)



Đồng chí Hoàng Ích Tân
Tỉnh đội phó Tỉnh đội
Bắc Thái (1967 - 1968)



Đồng chí Nông Ngọc Viên
Tham mưu trưởng, Chỉ huy
phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
Bắc Thái (1969 – 1983)



Đồng chí Bùi Xuân San
Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1971 - 8/1976)



Đồng chí Nguyễn Văn Quảng
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1971 - 1978)



Đồng chí Hà Đức Ngụy
Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(4/1972 - 3/1974)



Đồng chí Nguyễn Đình Thiên
Chính ủy Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1972 - 1975)



Đồng chí Hoàng Chu
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1972 – 1980)



Đồng chí Trần Bảo
Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1974 - 1979)



Đồng chí Lục Văn Lang
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1975 - 1985)



Đồng chí Hoàng Căn Nguyên
Phó Chính ủy – Chỉ huy phó
Chính trị Bộ Chỉ huy quân
sự tỉnh Bắc Thái
(1976 - 1984)



Đồng chí Tạ Huy Dần
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1978 - 1979)



Đồng chí Hoàng Tăng Gia
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1978 - 1981)



Đồng chí Đào Duy Nhất
Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1979 - 1981)



Đồng chí Trần Văn Tùng
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1979 - 1981)



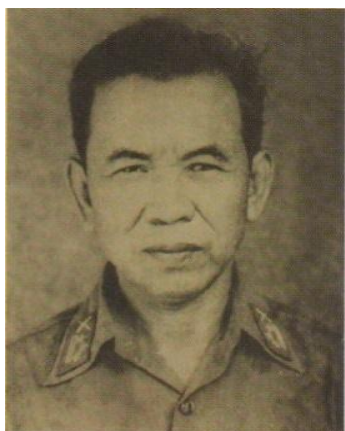
Đồng chí Ma Vĩnh Lan
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1980 - 1983)



Đồng chí Nguyễn Công Ngoan
Phó chỉ huy trưởng
(2/1982 - 5/1983), Chỉ huy
trưởng (6/1983 - 12/1990)



Đồng chí Bùi Đình Bối
Phó chỉ huy trưởng Bộ Chỉ
huy quân sự tỉnh Bắc Thái
(1982 - 1987)



Đồng chí Nguyễn Xuân
Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1987 - 1989)



Đồng chí Vũ Văn Côi
Phó chỉ huy trưởng Bộ Chỉ
huy quân sự tỉnh Bắc Thái
(1983 - 1991)



Đồng chí Lưu Đức Toàn
Phó Chỉ huy trưởng Chính trị
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
Bắc Thái (1985 - 1989)



Đồng chí Nguyễn Văn Khang
Phó Chỉ huy trưởng - Tham
mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân
sự tỉnh Bắc Thái (1986 - 1995);
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy
quân sự các tỉnh Bắc Thái,
Thái Nguyên (1995 - 2000)



Đồng chí Phạm Văn Ô
Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ
huy quân sự tỉnh Bắc Thái
(1989 - 1990)



Đồng chí Nguyễn Đức Đài
Phó Chỉ huy trưởng về
Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự
tỉnh Bắc Thái (1989 - 1995)



Đồng chí Nông Ngọc Toàn
Chỉ huy trưởng
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
Bắc Thái (1991 - 1995)



Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên
Phó Chỉ huy trưởng về Chính
trị Bộ Chỉ huy quân sự các
tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên
(1995 - 2005)



Đồng chí Âu Đình Dậu
Phó Chỉ huy trưởng - Tham
mưu trưởng Bộ Chỉ huy
quân sự tỉnh Bắc Thái
(1995 - 1996)



Đồng chí Nguyễn Văn Trình
Phó chỉ huy trưởng - Tham
mưu trưởng (1997 - 2000),
Chỉ huy trưởng (2000 - 2007)



Đồng chí Hoàng Xuân Bào
Phó Chỉ huy trưởng
(1997 – 2004)



Đồng chí Dương Văn Thảo
Phó Chỉ huy trưởng Tham
mưu trưởng (2000 – 2007),
Chỉ huy trưởng (2007 - 2009)



Đồng chí Trần Xuân Quang
Phó Chỉ huy trưởng
Chính trị, Chính uỷ
(2005 – 2006)



Đồng chí Phan Văn Tường
Phó Chỉ huy trưởng
(2004 -2009),
Chỉ huy trưởng (2009 – 2011)



Đồng chí Phạm Tiến Dũng
Phó Chính ủy (2006 - 2012),
Chính ủy (từ tháng 3/2012
đến tháng 2/2018)



Đồng chí Phạm Duy Lập
Chính ủy (7/2007 – 3/2012)



Đồng chí Nguyễn Văn Oanh
Phó Chỉ huy trưởng
(từ tháng 12/2007
đến tháng 3/2015)



Đồng chí Cù Xuân Huân
Phó Chỉ huy trưởng Tham
mưu trưởng (2009 – 2011),
Chỉ huy trưởng (từ tháng
10/2011 đến tháng 3/2015)



Đồng chí Đỗ Đại Phong
Phó Chỉ huy trưởng Tham
mưu trưởng (từ tháng
10/2011); Chỉ huy trưởng
(từ tháng 4/2015
đến tháng 6/2019)



Đồng chí Hoàng Văn Trình
Phó Chính ủy
(từ tháng 3/2012
đến 5/2017)



Đồng chí Trần Văn Kim
Phó Chính ủy
(từ tháng 8/2013
đến năm 2015)



Đồng chí Vũ Cộng Đồng
Phó Chỉ huy trưởng
(từ tháng 4/2015
đến tháng 12/2018)



Đồng chí Nguyễn Văn Đồng
Phó Chỉ huy trưởng kiêm
Tham mưu trưởng (từ tháng
4/2015 đến tháng 6/2019),
Chỉ huy trưởng
(từ tháng 7/2019)



Đồng chí Lê Thanh Sơn
Phó Chính ủy
(từ 6/1017)



Đồng chí Ngô Hồng Thái
Chính ủy
(từ tháng 1/2018)



Đồng chí Nguyễn Trung Thành
Phó Chỉ huy trưởng
(từ tháng 1/2019)



Đồng chí Nguyễn Văn Thành
cán bộ Học viện Quốc phòng
đi thực tế cơ sở giữ chức
đanh Phó Chính ủy
(từ tháng 10/2017)



Đồng chí Trần Ngọc Tiến
Phó Chỉ huy trưởng -
Tham mưu trưởng,
(7/2019)

Phụ lục 3

CÁC KÌ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (TỪ 1967-2020) MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH



Lễ thành lập Trung đội Cứu Quốc quân II một trong những tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam tại Võ Nhai – Thái Nguyên (15/9/1941)



Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện vụ tiêu thổ kháng chiến tại Thái Nguyên năm 1947



Đảng ủy, Thủ trưởng Tỉnh đội Thái Nguyên tiễn Tiểu đoàn 68 C vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ năm 1969



Cô Công nhân Nhà máy Điện Cao Ngạn đăng ký lên đường nhập ngũ năm 1967



Lãnh đạo, chỉ đạo bộ đội địa phương, dự bị động viên và dân quân tự vệ tham gia lao động xây dựng Hồ Núi Cốc năm 1976



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm và làm việc tại Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh năm 1996



Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu tại Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2000



Lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận giúp đỡ nhân dân tại Bản Tèn, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ năm 2008



*Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVIII
(nhiệm kỳ 2010-2015)*



*Đồng chí Phạm Tiến Dũng - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy-
Phó Chính ủy, tặng quà cho gia đình chính sách
tại thị xã Sông Công năm 2010*



Lễ bàn giao công tác Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015 (Tháng 1/2011)



Đảng ủy Quân sự và Bộ CHQS tỉnh tổ chức Lễ đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì năm 2011



Lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Phú Bình năm 2011



Đảng ủy Quân sự tỉnh luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu từ thường xuyên lên cao năm 2012



*Hội nghị Đảng ủy thông qua quyết tâm chiến đấu của
Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại diễn tập khu vực
phòng thủ tỉnh năm 2012*



*Hội nghị Đảng ủy kiểm điểm thực hiện Nghị quyết
Trung ương 4 khóa XII năm 2012 của Đảng ủy Quân sự tỉnh*



Lớp bồi dưỡng Đảng viên mới năm 2013



*(Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIX
(nhiệm kỳ 2015-2020)*



Phiên họp cuối năm 2016 của Đảng ủy Quân sự tỉnh



Lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ đẩy mạnh hoạt động tăng gia sản xuất năm 2016



Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc đảm bảo công tác kỹ thuật của lực lượng vũ trang tỉnh năm 2016



Đồng chí Trần Quốc Tổ - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh động viên tân binh lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2017



Đại tá Nguyễn Văn Đồng - Ủy viên Thường vụ, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng (nay là Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh) và lãnh đạo thị xã Phổ Yên động viên tân binh lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2017



Đại tá Ngô Hồng Thái (giữa) Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh (nay là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh) trao giấy chứng nhận cho các đồng chí học viên lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng năm 2015



Duyệt binh biểu dương lực lượng tại Lễ kỉ niệm 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2017)



Thượng tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng – Thứ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền của Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Lễ kỉ niệm 70 năm ngày truyền thống LLVT tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2017)

Ngày 19/11/1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định (số 198/ QĐ) giải thể Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, thành lập Đảng bộ Tỉnh đội, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Tâm (Chính trị viên Tỉnh đội) làm Bí thư; Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) làm Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Quốc Thành (Tỉnh đội phó), Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị), Đinh Bảo Minh (Tỉnh đội phó), Lục Văn Quế (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Nguyễn Hữu Tài (Đại đội trưởng Đại đội 73) làm Ủy viên. Tiếp theo, ngày 25/6/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung các đồng chí: Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng) vào Đảng uỷ Tỉnh đội. Từ ngày thành lập đến năm 2017 Đảng bộ đã qua 19 kỳ Đại hội:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ I:

Hop từ ngày 11 đến ngày 13/4/1967, với sự có mặt của 39 đại biểu chính thức và 12 đại biểu chi bộ các huyện, thành, thị đội trong tỉnh. Các đồng chí Lê Hoàng (Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Khu uỷ Việt Bắc, Bí thư Tỉnh uỷ), Thượng tá Võ Quốc Vinh (Ủy viên Ban Thường vụ Quân khu uỷ, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu Việt Bắc) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khoá I, gồm 9 ủy viên là các đồng chí: Mã Kim Thành (Chính trị viên), Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), Triệu Kì Phay (Tỉnh

đội phó), Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng), Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Thê Dịch (Chủ nhiệm Hậu cần), Nguyễn Đình Đản (Tham mưu phó), Cao Xuân Thu (Chính trị viên Tiểu đoàn 68).

Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: Mã Kim Thành (Bí thư), Nguyễn Hồng An (Phó Bí thư), Nguyễn Xuân Hiệp (Ủy viên Thường vụ).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ II:

Họp từ ngày 3 đến ngày 4/5/1968, với sự có mặt của 75 đại biểu chính thức và 11 đại biểu chi bộ các huyện, thành, thị đội trong tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Thê Đạt (Phó Bí thư Tỉnh uỷ), Trung tá Phan Nông (Ủy viên Quân khu uỷ Quân khu Việt Bắc) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: Mã Kim Thành (Chính trị viên), Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), Hoàng Ích Tân (Tỉnh đội phó), Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), Nguyễn Đình Đản (Tham mưu phó Tỉnh đội), Hoàng Công Tá (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng), Nguyễn Thê Dịch (Chủ nhiệm Hậu cần).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Mã Kim Thành (Bí thư), Nguyễn Hồng An (Phó Bí thư), Nguyễn Xuân Hiệp (Ủy viên Thường vụ) .

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ III:

Họp từ ngày 26 đến ngày 28/5/1969, với sự có mặt của 65 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 uỷ viên chính thức: Mã Kim Thành

(Chính trị viên), Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), Nguyễn Bá Hội (Tham mưu phó), Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), Hoàng Quốc An (Chủ nhiệm Hậu cần), Hoàng Công Tá (Chủ nhiệm Chính trị) và 2 uỷ viên dự khuyết: Nguyễn Ích Tiến và Trình Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị). Các đồng chí Mã Kim Thành, Nguyễn Hồng An, Nguyễn Xuân Hiệp được tái cử, giữ chức Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ IV:

Họp từ ngày 4 đến ngày 6/7/1970, với sự có mặt của 49 đại biểu chính thức, 1 đại biểu dự khuyết và 13 đại biểu các chi bộ huyện, thành, thị đội trong tỉnh. Đại hội bầu Đảng ủy Tỉnh đội khóa IV, gồm các đồng chí: Mã Kim Thành (Chính trị viên Tỉnh đội), Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó Tỉnh đội), Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), Trình Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Quốc An (Chủ nhiệm Hậu cần), Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng) Nguyễn Bá Hội (Tham mưu phó). Đảng ủy Tỉnh đội khoá IV đã bầu các đồng chí Mã Kim Thành làm Bí thư, Nguyễn Xuân Hiệp làm Phó Bí thư và Triệu Kỳ Phay làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ V:

Họp từ ngày 2 đến ngày 4/12/1971, với sự có mặt của 67 đại biểu chính thức, 3 đại biểu dự khuyết và 12 đại biểu chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành,

thị trong tỉnh. Đồng chí Thượng tá Võ Quốc Vinh (Phó Chính uỷ Quân khu Việt Bắc) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V gồm 9 uỷ viên: Mã Kim Thành (Chính uỷ), Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Triệu Kỳ Phay (Chỉ huy phó), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Hà Bạch Sơn (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), Nhan Văn Sâu (Chính trị viên Tiểu đoàn 68).

Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: Mã Kim Thành (Bí thư), Bùi Xuân San (Phó Bí thư), Triệu Kỳ Phay (Uỷ viên).

Ngày 19/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết (số 68/NQ-BT) chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Đình Thiển vào Đảng uỷ Tỉnh đội và giữ chức Bí thư Đảng uỷ Tỉnh đội thay đồng chí Mã Kim Thành nghỉ hưu. Ngày 24/8/1972, Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết chỉ định bổ sung đồng chí Hà Đức Ngụy vào Đảng uỷ Tỉnh đội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VI:

Họp từ ngày 22 đến ngày 24/3/1973 với sự tham dự của 58 đại biểu chính thức, 7 đại biểu dự khuyết và 13 đại biểu các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tham dự Đại hội. Các đồng chí Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh uỷ), Bằng Sơn (Phó bí thư Quân khu uỷ) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: Nguyễn

Đình Thiển (Chính uỷ), Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Triệu Kỳ Phay (Chỉ huy phó), Hà Bạch Sơn (Chủ nhiệm Chính trị), Hà Đức Ngụy (Phó Chính uỷ), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Đình Thiển (Bí thư), Bùi Xuân San (Phó Bí thư), Hoàng Chu (Ủy viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VII:

Họp từ ngày 5 đến ngày 7/8/1974, với sự tham dự của 54 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ VII, gồm 9 uỷ viên: Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Trần Bảo (Phó Chính uỷ), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Ủy viên)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VIII:

Họp từ ngày 28 đến ngày 30/4/1976, với sự tham gia của 63 đại biểu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII gồm 9 uỷ viên: Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), Dương Đức Thanh (Chủ

nhiệm Chính trị), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Trần Bảo (Phó Chính uỷ)

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Căn Nguyên (Phó Bí thư), Hoàng Chu (Ủy viên).

Tháng 9/1976, đồng chí Bùi Xuân San đi nhận nhiệm vụ khác, ngày 22/10/1976 Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh⁽¹⁾ họp bầu các đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Bí thư, Hoàng Chu làm Phó Bí thư và Trần Bảo làm Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ IX:

Họp từ ngày 27 đến ngày 29/5/1977. Tham dự Đại hội có 68 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên: Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Trần Bảo (Phó Chính uỷ), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), Nguyễn Ích Tiên (Tham mưu phó), Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), Nông Văn Đường (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Ủy viên).

⁽¹⁾ Ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 211/NQ -BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là Đảng bộ trực tiếp của chi bộ, đảng bộ các đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ X:

Họp từ ngày 15 đến ngày 17/01/1980, các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ), Đại tá Lê Tự Lập (Tỉnh uỷ viên, Chuyên gia quân sự Tỉnh uỷ) tới dự và chỉ đạo Đại hội. Sau Đại hội, Tỉnh uỷ chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gồm 11 đồng chí: Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), Đào Duy Nhất (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó), Lộc Văn Nguyên (Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh), Nông Văn Phai (Chủ nhiệm Hậu cần), Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị), Nông Hồng Quốc (Đoàn trưởng Đoàn an dưỡng 159), Hoàng Tăng Gia (Chỉ huy phó), Lê Minh Lợi (Tham mưu phó), Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Đào Duy Nhất (Ủy viên).

Tháng 8/1980, Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung các đồng chí: Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), Hoàng Hải (Chính uỷ phòng Hậu cần) vào Đảng uỷ thay các đồng chí Hoàng Chu, Nông Hồng Quốc nghỉ hưu.

Tháng 2/1982, Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung vào Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh các đồng chí: Bùi Đình Bôi (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Lưu Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Ma Vĩnh Tuyên

(Chính uỷ Phòng Hậu cần), đồng thời chỉ định đồng chí Ma Vĩnh Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Ngọc Viên làm Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ XI:

Họp từ ngày 27 đến ngày 28/12/1982, với sự có mặt của 110 đại biểu chính thức, 11 đại biểu dự khuyết và 11 đại biểu các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh. Sau Đại hội, Tỉnh uỷ chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 uỷ viên: Hoàng Căn Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), Bùi Đình Bồi (Chỉ huy phó), Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Lưu Đức Toàn (Chủ nhiệm Chính trị).

Các đồng chí Hoàng Căn Nguyên, Ma Vĩnh Lan được Tỉnh uỷ chỉ định làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Ngày 21/3/1983, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Quyết định (số 44) chỉ định đồng chí: Lê Luận (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Đình Thành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Lê Văn Tuyên (Bí thư Đảng uỷ, Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị Trung đoàn 833), Nông Công Hợp (Bí thư Đảng uỷ- Trung đoàn trưởng Trung đoàn 750) vào Đảng uỷ và Quyết định (số 43) chỉ định đồng chí Nguyễn Công Ngoan làm Bí thư Đảng uỷ thay đồng chí Hoàng Căn Nguyên nghỉ chờ hưu; đồng chí Lưu Đức Toàn làm Ủy viên Thường vụ.

Tháng 6/1983, đồng chí Bùi Đình Bồi được Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định làm Phó Bí thư Đảng uỷ thay đồng

chí Ma Vĩnh Lan chuyển công tác. Tháng 8/1983, đồng chí Vũ Văn Cối được chỉ định bổ sung vào Đảng uỷ.

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị, ngày 5/6/1984, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp phiên cuối cùng trước lúc giải thể Đảng bộ để bàn giao công tác lãnh đạo về Đảng cho Hội đồng Phòng Chính trị.

Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết 27 của Bộ Chính trị, ngày 17/12/1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết (số 331/QĐ-BT) thành lập lại Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng) làm Bí thư, Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó về Chính trị) làm Phó Bí thư, Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng) làm Ủy viên Thường vụ, các đồng chí: Nguyễn Xuân (Chỉ huy phó về Động viên) Nguyễn Đức Đài (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Phạm Tiến Phong (Chủ nhiệm Hậu cần), Nguyễn Đình Thành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Trần Vèo (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832) làm Ủy viên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ XII:

Họp từ ngày 27 đến ngày 29/9/1986. Tham dự Đại hội có 80 đại biểu chính thức và 5 đại biểu dự khuyết. Các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ), Thiếu tướng Vũ Đức Thái (Ủy viên Thường vụ Quân khu uỷ, Phó Tư lệnh Quân khu I)

đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên chính thức: Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng), Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó Chính trị), Nguyễn Xuân (Chỉ huy phó Động viên), Vũ Văn Côi (Chỉ huy phó chung), Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Nguyễn Đình Thành (Chủ nhiệm Hậu cần), Nguyễn Đức Đài (Chủ nhiệm Chính trị), Trần Kim Thành (Tham mưu phó), Trần Vèo (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832), Ngô Văn Sơn (Đoàn trưởng 159) và 2 Uỷ viên dự khuyết: Dương Văn Tạ (Trưởng ban Tổ chức - Phòng Chính trị), Hà Văn Hành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần).

Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Công Ngoan (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư), Nguyễn Xuân (Uỷ viên), Vũ Văn Côi (Uỷ viên), Nguyễn Văn Khang (Uỷ viên).

- Tháng 12/1987, Đảng uỷ bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng uỷ.

- Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20/CT ngày 30/11/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ ngày 24/2/1988, đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh: các đồng chí Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Chủ nhiệm uỷ ban Kế hoạch tỉnh) và Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) làm uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Đồng chí Nguyễn Công

Ngoan thôi giữ chức Bí thư, để giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIII⁽¹⁾:

Họp từ ngày 14 đến ngày 16/2/1989, với sự có mặt của 58 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết. Các đồng chí Nông Đức Mạnh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Trung tướng Nguyễn Hùng Phong (Phó Bí thư Đảng uỷ Quân khu 1) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí uỷ viên: Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng), Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó Chính trị), Vũ Văn Côi (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Nguyễn Đức Đài (Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Xuân Bào (Phó Trưởng phòng Động viên), Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Quang Toàn (Tham mưu phó), Trần Kim Thành (Tham mưu phó), Bàn Sinh Hội (Trưởng ban Cán bộ), Lâm Văn Thơm (Trưởng ban Tài vụ).

Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các đồng chí: Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ), Mai Phúc Toàn (Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Nông Đức Mạnh (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đổi thành Đảng bộ Quân sự tỉnh

Thường trực), Nguyễn Công Ngoan (Phó Bí thư), Vũ Văn Cối (Ủy viên), Nguyễn Đức Đài (Ủy viên).

Tháng 10/1989, đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Nông Đức Mạnh chuyên công tác về Trung ương.

Tháng 2/1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí Phạm Văn Ó (Chỉ huy phó), Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần) vào Đảng ủy quân sự tỉnh; đồng chí Nguyễn Đức Đài được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Tháng 3/1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí: Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng ủy thay các đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Phạm Văn Ó, Lâm Thom nghỉ chờ hưu.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh được kiện toàn, các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư, Nguyễn Đức Đài làm Phó Bí thư và các đồng chí Nông Ngọc Toàn, Nguyễn Văn Khang, Vũ Văn Cối làm Ủy viên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIV:

Họp từ ngày 29 đến ngày 30/10/1991 với sự có mặt của 80 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên: Nguyễn Đức Đài (Chỉ huy phó về Chính trị), Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Hoàng Quang Toàn (Tham mưu phó), Bế Nhật Thăng

(Tham mưu phó), Hoàng Xuân Bào (Tham mưu phó), Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị), Đàm Duy Tường (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần), Bùi Hiến Vinh (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật), Dương Ngọc Thiện (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư, Nguyễn Đức Đài làm Phó Bí thư và các đồng chí Nông Ngọc Toàn, Nguyễn Văn Khang làm Ủy viên.

Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh giữa nhiệm kỳ khoá XIV họp từ ngày 21 đến ngày 22/4/1994, với sự có mặt của 52 đại biểu chính thức đã bầu bổ sung vào Đảng uỷ các đồng chí: Nguyễn Văn Trinh (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật) thay 2 đồng chí Dương Ngọc Thiện và Bùi Hiến Vinh nghỉ chờ hưu.

Tháng 5/1995. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó Chính trị) làm Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Đức Đài nghỉ chờ hưu.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV:

Họp từ ngày 9 đến ngày 10/02/1996, với sự có mặt của 89 đại biểu chính thức và 13 đại biểu các chi bộ Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Mai Phúc Toàn (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân

tỉnh), Đại tá Nguyễn Quang Lộc (Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XV gồm 9 uỷ viên: Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Âu Đình Dậu (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Đàm Duy Tường (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Hoàng Xuân Bào (Tham mưu phó), Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần), Đào Trọng Thái (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh uỷ) làm Bí thư, Nguyễn Bình Nguyên làm Phó Bí thư Thường trực, Nguyễn Văn Khang làm Phó Bí thư, Âu Đình Dậu làm Uỷ viên.

- Tháng 4/2000, đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Ngô Hai chuyển công tác.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI:

Họp từ ngày 14 đến 15/11/2000. Có 86 đại biểu chính thức thay mặt cho hơn 300 đảng viên ở 6 đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh đã về dự Đại hội. Các đồng chí Hồ Đức Việt (Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Thiệu tướng Đàm Đình Trại (Bí thư Đảng uỷ - Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu 1), Chu Văn Cường (Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ), Lương Đức Tính (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh) đã về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban

Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), Dương Văn Thảo (Chỉ huy phó -Tham mưu trưởng), Hoàng Xuân Bào (Chỉ huy phó chung), Nguyễn Văn Giáo (Chủ nhiệm Chính trị), Đào Trọng Thái (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Lê Ngọc Ái (Chủ nhiệm Hậu cần), Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Nguyễn Kiên Cường (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832).

Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và đồng chí Lương Đức Tính (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh) tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Hồ Đức Việt (Bí thư), Nguyễn Bình Nguyên (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Văn Trình (Phó Bí thư), Dương Văn Thảo (Ủy viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII:

Từ ngày 2 đến ngày 3/10/2005, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá XVII, gồm các đồng chí: Trần Xuân Quang (Phó Chỉ huy trưởng Chính trị)⁽¹⁾, Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy trưởng), Dương Văn

⁽¹⁾ Tháng 5/2005, đồng chí Trần Xuân Quang (Phó Trưởng phòng Tổ chức - Cục Chính trị Quân khu 1) được cấp trên bổ nhiệm và điều động về giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên thay đồng chí Nguyễn Bình Nguyên nghỉ chế độ hưu trí được Tỉnh uỷ Thái Nguyên chuẩn y giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ.

Thảo (Phó Chỉ huy trưởng Tham mưu trưởng), Phạm Tiến Dũng (Chủ nhiệm Chính trị), Phan Văn Tường⁽²⁾ (Phó Chỉ huy trưởng Quân sự), Lưu Văn Tương (Phó Tham mưu trưởng), Đào Trọng Thái (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Nguyễn Đức Bình (Chủ nhiệm Hậu cần), Trương Minh Tú (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Vũ Đình Huỳnh (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832).

Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá XVII đã bầu các đồng chí Trần Xuân Quang giữ chức Phó Bí thư Thường trực, Nguyễn Văn Trình giữ chức Phó Bí thư, Dương Văn Thảo giữ chức Ủy viên Thường vụ. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, đồng chí Lương Đức Tính (Bí thư Tỉnh ủy)⁽³⁾ trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh khoá XVII.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVIII:

Từ ngày 9 đến ngày 10/10/2010, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 – 2015).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh

⁽²⁾ Tháng 8 năm 2004, đồng chí Hoàng Xuân Bào, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự nghỉ chế độ hưu trí, cấp trên bổ nhiệm đồng chí Phan Văn Tường (Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.

⁽³⁾ Tháng 12 năm 2005, đồng chí Lương Đức Tính nghỉ hưu, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy mới được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đến tháng 9/2007, sau khi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chuyển công tác về Trung ương, đồng chí Nguyễn Văn Vượng, được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

nhiệm kỳ 2010-2015, gồm các đồng chí Phan Văn Tường (Chỉ huy trưởng), Phạm Duy Lập (Chính ủy), Cù Xuân Huấn (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Oanh (Phó Chỉ huy trưởng), Phạm Tiến Dũng (Phó Chính ủy), Dương Văn Hà (Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Thanh Sơn (Phó Tham mưu trưởng), Ngô Mai Ninh (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Trần Đức Toàn (Chủ nhiệm Hậu cần), Cao Quyết Thắng (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Nguyễn Vọng Đăng (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), Vũ Đình Huynh (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832), Nguyễn Văn Đồng (Phó Tham mưu trưởng).

Đại hội đã bầu các đồng chí Phạm Duy Lập làm Phó Bí thư Thường trực, Phan Văn Tường làm Phó Bí thư và các đồng chí Cù Xuân Huấn, Dương Văn Hà làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, đồng chí Nguyễn Văn Vương – Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Phạm Xuân Đương – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (nhiệm kỳ 2010-2015), tổ chức cuối năm 2010, đồng chí Phạm Xuân Đương – Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Dương Ngọc Long – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành.

Từ tháng 3/2013, đồng chí Nguyễn Đình Phách - Ủy viên Trung ương Đảng được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, trực tiếp giữ chức Bí thư

Đảng ủy thay đồng chí Phạm Xuân Dương – Bí thư Tỉnh ủy chuyên công tác khác.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIX:

Từ ngày 29 đến ngày 30/7/2015, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với sự có mặt của 120 đại biểu đến từ các đơn vị trong Lực lượng vũ trang tỉnh. Các đồng chí Thiếu tướng Trần Xuân Quang, Ủy viên Thường vụ - Phó Chính ủy Quân khu 1, Nguyễn Đình Phách, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Dương Ngọc Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh đã dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm các đồng chí: Phạm Tiến Dũng (Chính ủy), Đỗ Đại Phong (Chỉ huy trưởng), Hoàng Văn Trình (Phó Chính ủy), Nguyễn Văn Đồng (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Vũ Cộng Đồng (Phó Chỉ huy trưởng), Ngô Hồng Thái (Chủ nhiệm Chính trị), Trần Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra), Nguyễn Trung Thành, Phạm Hoài Bắc (Phó Tham mưu trưởng), Nguyễn Danh Lâm, (Chủ nhiệm Hậu cần), Đào Duy Trường (Hiệu trưởng Trường Quân sự), Lê Ngọc Thắng (Chủ nhiệm Kỹ thuật), Hoàng Văn Thụ (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832).

Theo quy định của Bộ Chính trị các đồng chí Nguyễn Đình Phách - Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Dương Ngọc Long - Chủ

tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh⁽¹⁾.

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 họp bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Phạm Tiến Dũng (Chính ủy) làm Phó Bí thư Thường trực, Đỗ Đại Phong (Chỉ huy trưởng) làm Phó Bí thư, Hoàng Văn Trình (Phó Chính ủy) và Nguyễn Văn Đồng (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng) làm Ủy viên Thường vụ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2015-2020, tổ chức tháng 10/2015, đồng chí Trần Quốc Tô - Bí thư Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng chí Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

⁽²⁾ Tháng 4/2018, sau khi đồng chí Đại tá Phạm Tiến Dũng (nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy – Chính ủy, Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên) nghỉ chờ hưu, đồng chí Đại tá Ngô Hồng Thái (nguyên Đảng ủy viên, Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên) được cấp trên bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, Đảng ủy Quân sự họp bầu đồng chí Ngô Hồng Thái vào Ban Thường vụ Đảng ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Trước đó, tháng 7/2017, đồng chí Đại tá Lê Thanh Sơn (nguyên Trưởng phòng Dân vận Quân khu 1) được điều động bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, thay cho đồng chí Hoàng Văn Trình nghỉ chờ hưu, Đảng ủy bầu bổ sung đồng chí Lê Thanh Sơn vào Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh; Tháng 6/2019, đồng chí đồng chí Đại tá Đỗ Đại Phong (Phó Bí thư Đảng ủy – Chỉ huy trưởng) được bổ nhiệm làm Phó Tham mưu trưởng Quân khu, đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Đồng (Ủy viên Thường vụ - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng) được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng, tháng 8/2019, Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh đã họp bầu đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh được Tỉnh ủy ra Quyết định chuẩn y; đồng chí Đại tá Trần Ngọc Tiến được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, được Tỉnh ủy bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh; tháng 5/2020, đồng chí Nguyễn Thanh Hải (Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ - Trưởng ban Dân nguyện Quốc hội) được Bộ Chính trị phân công về làm Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, được phân công làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Trần Quốc Tô được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Công an.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XX:

Từ ngày 11 đến ngày 13/6/2020, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với sự có mặt của 99 đại biểu. Các đồng chí Trung tướng Dương Đình Thông (Bí thư Đảng ủy - Chính ủy Quân khu 1), Nguyễn Thanh Hải (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh), Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Thiếu tướng Nguyễn Đình Long (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1), Nguyễn Quốc Hiệp (Ủy viên Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng), Trần Thị Thúy Nga (Phó Vụ trưởng, Vụ địa phương 1, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng), Vũ Danh Phúc (Chuyên viên chính Vụ địa phương 1, Văn phòng Trung ương Đảng) đã dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Đồng (Chỉ huy trưởng), Ngô Hồng Thái (Chính ủy), Trần Ngọc Tiến (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Lê Thanh Sơn (Phó Chính ủy), Nguyễn Trung Thành (Phó Chỉ huy trưởng), Trần Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra), Hoàng Toàn Thọ (Chủ nhiệm Chính trị), Phạm Quyết Thắng (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Đào Duy Trường, Ân Trung Tuyển (Phó Tham mưu trưởng), Nguyễn Huy Nguyên (Chủ nhiệm Hậu cần), Lê Ngọc Thắng (Chủ

nhiệm Kỹ thuật), Nguyễn Khắc Quảng (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832).

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì 2020 - 2025 họp bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Ngô Hồng Thái làm Phó Bí thư Thường trực, Nguyễn Văn Đồng làm Phó Bí thư, Lê Thanh Sơn và Trần Ngọc Tiến làm Ủy viên Thường vụ.

Theo quy định của Bộ Chính trị các đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Vũ Hồng Bắc - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử Công tác Đảng - Công tác Chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2000), Nxb QĐNDVN, 2002.

- 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb QĐNDVN, 2004.

- Lịch sử Công tác dân quân tự vệ 1947-2012, Nxb QĐNDVN, 2013.

- Lịch sử Đảng bộ Quân khu 1 (1945 - 2005), Nxb QĐNDVN, 2009.

- Lịch sử Đảng bộ Cục Chính trị Quân khu 1 (1945 - 2015), Nxb QĐNDVN, 2016.

- Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bắc Kạn (1947 - 2017), 2017.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2003.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2005.

- Thái Nguyên: Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 1999.

- Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 2001.

- Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 2004.

- 50 năm Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (1947 - 1997), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 1997.

- Lịch sử Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2012), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 2014.

- Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2017.

- Các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Thái Nguyên liên quan hoạt động quân sự, quốc phòng của tỉnh giai đoạn 1947 - 2017.

- Các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo của Đảng bộ Quân sự qua các thời kì lưu trữ tại các kho lưu trữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Lưu trữ của Bộ Quốc phòng, Chi cục Lưu trữ tỉnh, Lưu trữ Tỉnh ủy.

- Các tư liệu do nhân chứng cung cấp.

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	LỜI GIỚI THIỆU	5
2	MỞ ĐẦU	9
3	Chương I: CHI BỘ (LIÊN CHI BỘ) TỈNH ĐỘI TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)	17
4	I. Lãnh đạo xây dựng, chỉ huy Lực lượng vũ trang địa phương phục vụ chiến đấu, chiến đấu, góp phần đánh bại các cuộc tấn công của địch vào địa bàn tỉnh (1947 – 1950).	17
5	II. Chi bộ Tỉnh đội Thái Nguyên lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, dồn sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi (1951 – 1954).	62
6	Chương II: ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỘI TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	79
7	I. Chi bộ, Liên chi bộ, Đảng bộ, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội Thái Nguyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, củng cố hậu phương sau ngày hòa bình lập lại (1954 – 1965).	79

Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2017)

8	II. Đảng bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng vũ trang trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh bại 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 – 1972).	113
9	III. Đảng bộ Tỉnh đội lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang góp phần củng cố hậu phương vững mạnh đồn sức chi viện cho chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược(1973 – 1975).	173
10	Chương III: ĐẢNG BỘ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1986)	199
11	I. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, tham gia phát triển kinh tế xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc Biên giới phía Bắc của Tổ quốc sau ngày đất nước thống nhất (1975 – 1980).	199
12	II. Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch (1981 – 1986).	262
13	Chương IV: ĐẢNG BỘ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH (ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH) TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 –1996)	295
14	I. Tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, đơn vị củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1991).	295

15	II. Đảng bộ Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng (1991 – 1996).	321
16	Chương V: ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1997 - 2017)	354
17	I. Tập trung lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương những năm đầu sau ngày tái lập tỉnh (1997 – 2000).	354
18	II. Tập trung lãnh đạo Cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng những năm đầu thế kỷ XXI (2001 – 2005).	377
19	III. Tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện góp phần đẩy mạnh thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2006 – 2010).	405
20	IV. Tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương (2010 – 2017).	430
21	KẾT LUẬN	481

Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2017)

22	PHẦN PHỤ LỤC	497
23	Phụ lục 1: CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH (1988-2020)	497
24	1. Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy – Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (1988-2020)	498
25	2. Các đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư (1988-2020)	501
26	Phụ lục 2: CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY CÁC THỜI KÌ (1947-2020)	505
27	Phụ lục 3: CÁC KÌ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (TỪ 1967-2020)	522
28	TÀI LIỆU THAM KHẢO	558

Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2017)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1947 - 2017)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: 0243 6246917 – 0243 6246920

Fax: 0243 6246915

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Q. Tổng Giám đốc – Q. Tổng biên tập

Phùng Huy Cường

Biên tập:

Phùng Huy Cường

Chế bản, thiết kế bìa:

Đức Thuận

Sửa bản in:

Mã số ISBN: 978-604-65-5379-3

In 160 cuốn, khổ 14,5 x 20,5(cm), In và đóng sách tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển in Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 27, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4899 - 2020/CXBIPH/01 - 239/LĐXH. Quyết định xuất bản số: 633/QĐ - NXBLĐXH cấp ngày 20 tháng 11 năm 2020. In xong và nộp lưu chiểu Quý 4/2020.